

Mục lục

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)
[Chương 54](#)
[Chương 55](#)
[Chương 56](#)
[Chương 57](#)
[Chương 58](#)
[Chương 59](#)
[Chương 60](#)
[Chương 61](#)
[Chương 62](#)
[Chương 63](#)
[Chương 64](#)
[Chương 65](#)
[Chương 66](#)
[Chương 67](#)
[Chương 68](#)
[Chương 69](#)
[Chương 70](#)
[Chương 71](#)
[Chương 72](#)
[Chương 73](#)
[Chương 74](#)
[Chương 75](#)
[Chương 76](#)
[Chương 77](#)
[Chương 78](#)
[Chương 79](#)
[Chương 80](#)
[Chương 81](#)
[Chương 82](#)
[Chương 83](#)
[Chương 84](#)
[Chương 85](#)
[Chương 86](#)
[Chương 87](#)
[Chương 88](#)
[Chương 89](#)
[Chương 90](#)
[Chương 91](#)
[Chương 92](#)
[Chương 93](#)
[Chương 94](#)
[Chương 95](#)
[Chương 96](#)
[Chương 97](#)
[Chương 98](#)
[Chương 99](#)
[Chương 100](#)
[Chương 101](#)
[Chương 102](#)
[Chương 103](#)
[Chương 104](#)
[Chương 105](#)
[Chương 106](#)
[Chương 107](#)
[Chương 108](#)
[Chương 109](#)
[Chương 110](#)

Chương 111
Chương 112
Chương 113
Chương 114
Chương 115
Chương 116
Chương 117
Chương 118
Chương 119
Chương 120
Chương 121
Chương 122
Chương 123
Chương 124

Giới Thiệu

Một tên sát nhân bậc thầy. Một mối thù truyền kiếp dai dẳng nhiều năm. Một đặc vụ chống khủng bố kiên cường, người dám đương đầu với mọi thách thức – cho dù bị quy tội phản quốc - để bảo vệ mạng sống cho những người thân yêu của mình.

Brad Thor, tác giả của nhiều cuốn tiểu thuyết kinh dị bán chạy nhất trong danh sách xếp hạng của Thời báo New York. “Truy sát” đã từng ra một tác phẩm kinh dị bom tấn về đặc vụ Bộ An ninh Nội địa, người nhái Hải quân Scot Harvath, người đã để tội phạm sống sót trong một chừng mực nào đó.

“Người không nên thương lượng với lũ khủng bố...”

Sáu tháng trước, vào một đêm khuya khoắt, năm tù nhân nguy hiểm nhất được đưa ra khỏi xà lim đặc biệt tại vịnh Guantanamo. Chúng bị áp giải bằng súng và được lệnh cởi bỏ bộ áo liền quần. Sau khi phát quần áo dân sự, chúng được đưa tới phi trường và tống lên một chiếc Boeing 727 rồi họ thả chúng ra.

Sau đó, Điệp vụ chống khủng bố ngầm Scot Harvath tỉnh dậy và phát hiện ra rằng thế giới của anh đã thay đổi khủng khiếp – và thay đổi mãi mãi. Tên sát nhân tàn bạo với mối thù truyền kiếp cá nhân đang lên kế hoạch trả thù theo kiểu trong Kinh Thánh. Bằng cách khiến những người thân nhất của anh kinh hãi như trong cơn ác mộng, tên khủng bố đẩy tất cả những gì thân yêu nhất - kể cả mạng sống của anh – vào cơn nguy khốn.

Chương 1

TRẠI DELTA CĂN CỨ HẢI QUÂN MỸ

VỊNH GUANTANAMO, CUBA

Khi trời nóng ẩm, ở Cuba, cuộc sống của con người ta đâu đó lơ lửng giữa hai thái cực, giữa nỗi khổ cùng cực và sự chịu đựng cái nóng nực, bức bối, chen chúc chờ đợi được tắm cho bớt khó chịu, để rồi, khi đến lượt mình thì, “Có bồn tắm rồi đấy, có ai có dao lam không?”. Còn khi mưa lạnh, ở Cuba quả là không thể chịu nổi. Đêm nay là một đêm như vậy.

Lúc những người lính gác đến chỗ xà lim đặc biệt thuộc “Trại 5” Delta, khu giam giữ những kẻ tình nghi nguy hiểm nhất và có giá trị tình báo cao nhất, nơi đây tồi tệ hơn ngày thường rất nhiều. Và đó không phải vì thời tiết. Có cái gì đó không ổn. Nó hiển hiện trên nét mặt họ khi đẩy năm tù nhân ra khỏi xà lim và giơ súng yêu cầu chúng cởi quần áo.

Thời gian Philippe Roussard ở Guantanamo không phải là dài nhất, nhưng hắn đã trải qua những cuộc lấy cung khó khăn nhất. Một người Châu Âu mang dòng máu Ả-rập, hắn là tay bắn tỉa cừ khôi với những kỳ tích đi vào huyền thoại. Những cuốn băng video về tài nghệ bắn súng của hắn được đẩy lên liên tiếp trên khắp các trang web của các tin đồ Hồi giáo thánh chiến. Đối với những tin đồ Hồi giáo, hắn là một siêu anh hùng trong các danh nhân đạo Hồi cấp tiến. Đối với nước Mỹ, hắn là cỗ máy giết người kinh hoàng, kẻ đã gây ra cái chết của trên một trăm lính Mỹ.

Nhìn vào gã cai ngục, hắn nhận thấy ánh mắt ấy hơn cả nỗi thù hận đơn thuần. Đêm nay, ánh mắt ấy còn có cả sự ghê tởm tột độ. Có điều gì đó mách bảo, cho dù lính của Lực lượng Liên quân Guantanamo có chiến thuật hỏi cung nửa đêm đối với Roussard và bốn đồng nghiệp của hắn như thế nào đi nữa, đêm nay, sẽ hoàn toàn khác những gì chúng đã từng trải qua. Những người lính gác có vẻ bất đầu bối rối.

Liệu có phải đã có cuộc tấn công thành công vào nước Mỹ?

Còn điều gì khác có thể khiến những người lính kia rơi vào trạng thái như thế? Nếu vậy, Roussard cảm nhận rõ ràng rằng người Mỹ sẽ bắt các tù nhân phải trả giá. Không nghi ngờ gì nữa, hắn là chúng đã có một kiểu đề tiện khác để xúc phạm sự nhạy cảm kiểu đạo Hồi của các tù nhân. Riêng mình, Roussard hy vọng cuộc tra tấn có người lính tóc vàng tham gia và rằng cô sẽ cởi quần áo cho tới khi chỉ còn bộ đồ lót đen bằng ren và cọ sát thân hình quyến rũ ấy vào người hắn. Dù biết mình đoán sai,

nhưng những suy nghĩ thích thú về những gì hắn muốn với người đàn bà ấy đã giúp hắn dễ dàng trải qua những giờ đồng hồ cách ly dài đằng đẳng và cô đơn mà hắn phải chịu đựng.

Hắn vẫn còn đang tiên đoán về số phận của mình khi nghe tiếng khóa cửa ở tận đầu kia xà lim. Roussard nhìn lên, hy vọng đó là người lính tóc vàng, nhưng không. Một người lính khác bước vào mang theo năm cái túi giấy. Cứ ngang qua mỗi tù nhân, anh ta lại vứt cho một cái.

“Mặc vào!” Anh ta ra lệnh bằng thứ tiếng Ả-rập vụng về.

Tất cả tù nhân, kể cả Philippe, đều vội lấy quần áo dân sự ra khỏi túi và mặc vào người. Chúng kín đáo nhìn nhau trong khi cố tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Roussard nhớ lại những câu chuyện đã từng nghe về các tù nhân trong trại tập trung người Do Thái, chúng nói rằng đưa họ đi tắm, nhưng thực chất là đưa đến các phòng gas.

Hắn ngờ rằng những người Mỹ này đang cho cả bọn mặc quần áo mới chỉ để hành quyết họ, tuy nhiên, hắn hơi lo lắng một chút vì không biết chắc sẽ phải đối mặt với cái gì.

“Sao chúng không chạy nhỉ?” Một trong số những người lính gác thì thầm vào tai đồng bọn khi anh ta đánh vào cái vòng cản của khẩu M16 của mình. “Tao chỉ muốn một trong số những thằng khốn này nói đông dài với chúng ta.”

“Nhảm nhí,” người lính kia trả lời. “Chúng ta đang làm cái quái gì vậy?”

“Hai thằng, câm ngay!” Chỉ huy của họ quát lên, rồi ra một loạt lệnh qua điện đài.

Hắn có chuyện gì đó không ổn.

Ngay khi vừa mặc xong quần áo, chúng bị còng tay chân và bắt đứng xếp hàng quay mặt vào bức tường phía xa.

Thế đấy, Roussard nghĩ bụng khi hắn bắt gặp cái nhìn chăm chăm của gã lính gác đang hy vọng một trong những tù nhân sẽ chạy chọt. Ngón tay anh lính bắt đầu lần từ cái vòng cản xuống chỗ cò súng và có vẻ muốn nói gì đó khi có một loạt xe dừng lại phía bên ngoài.

“Đón chúng ta đấy.” Vị chỉ huy Lực lượng Liên quân hét lên. “Lên thôi!”

Đám tù nhân bị đẩy về phía cửa. Roussard hy vọng khi ra ngoài, hắn có thể nhìn thấy là họ đang đi đâu, như vậy sẽ rõ ràng hơn.

Không được rồi, từng tù nhân một bị trùm đầu trước khi được đưa ra một đoàn xe đa năng màu xanh đang chờ bên ngoài.

Mười phút sau, đoàn xe dừng lại. Trước khi cái mũ chụp đầu nặng nề ấy được gỡ bỏ, Roussard có thể nhận ra tiếng động cơ phản lực gào xé.

Trên mặt nhựa đường ẩm nước mưa, trước khi được tháo còng, đám tù nhân nhìn lên, thấy một chiếc Boeing 727 khổng lồ. Một cái thang cuộn lên một bên chiếc phi cơ và khoang cửa mở rộng.

Chẳng ai nói một lời, nhưng dựa vào thái độ của những người lính – dường như họ được lệnh đứng cách xa chiếc máy bay – Roussard đi đến một kết luận sáng suốt. Dù không được lệnh, Roussard cứ tiến một bước về phía trước. Không thấy người lính nào ngăn cản, hắn tiến lên bước nữa, rồi bước nữa, cho tới khi chân chạm vào bậc thang kim loại đầu tiên và hắn bắt đầu trèo lên. Hắn sắp có cơ hội được cứu. Chỉ đến cuối cùng hắn mới biết. Thấy tiếng các tù nhân khác chạy rầm rập ở lối đi phía sau mình, Roussard thận trọng bước vào cabin. Người hắn gặp đầu tiên trên máy bay là một sĩ quan, anh ta so sánh hắn với một tấm ảnh trên bìa kẹp hồ sơ, rồi rút ra một cái phong bì đen nặng nề, anh ta nói, “Chúng tôi được lệnh đưa anh cái này”.

Trước đó, Roussard đã từng nhận được những phong bì giống thế này. Dù không mở ra, hắn cũng biết ai gửi nó tới.

“Mời anh ngồi vào chỗ,” viên sĩ quan đầu tiên tiếp lời. “Cơ trưởng đang nóng lòng muốn cất cánh.”

Roussard tìm thấy một chỗ trống gần cửa sổ và thả mình vào đó. Khi cánh cửa khoang chính đóng lại, một số thành viên phi hành đoàn biến mất về phía đuôi máy bay và quay lại mang theo những thiết bị y tế kì cục cùng một số đồ làm lạnh bằng nhựa to.

Chẳng điều gì có ý nghĩa với Roussard cho tới khi hắn mở chiếc phong bì và đọc nội dung bên trong. Một nụ cười từ từ hiện lên trên khuôn mặt. Thế alf xong. Không những đã được tự do, mà người Mỹ còn không thể theo đuổi được hắn nữa. Hắn sắp được trả thù – và nhanh hơn rất nhiều so với hắn tưởng.

Mở cánh cửa sổ ra, Roussard có thể nhìn thấy đám lính đang trèo trở lại những chiếc xe đa năng và lái ra khỏi đường bay, một số giơ tay ra ngoài cửa sổ và giơ ngón giữa ra chào một cách mỉa mai.

Khi động cơ của chiếc máy bay bắt đầu rú lên và con thú to lớn bỗng chồm mình về phía trước, phía mũi máy bay vang lên những tiếng vui mừng “Allahu Akbar”, thánh Ala vĩ đại.

Thánh Ala vĩ đại thật đấy, nhưng Roussard biết chẳng phải Người đã thu xếp vụ phóng thích này. Và khi nhìn vào chiếc phong bì màu đen, hắn biết rằng họ phải cảm ơn một người nào đó ít nhân từ hơn Người nhiều.

Tập trung chú ý về phía cửa sổ nơi những người lính đang nhanh chóng khuất khỏi tầm nhìn, Roussard gõ gõ ngón trỏ và ngón cái, lấy mục tiêu và đẩy cò súng tưởng tượng.

Giờ đây, khi đã được tự do, hẳn biết rằng, chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi người quản lý để hẳn tự do trong lòng nước Mỹ để báo thù.

Chương 2

QUẬN FAIRFAX, VIRGINIA

SÁU THÁNG SAU

Một tiếng sấm làm rung chuyển cả tường và cửa sổ phòng ngủ nổ ra trong một trận mưa đá đầy kính vỡ vụn. Hoàn toàn theo bản năng, Scot Harvath với tay tìm cô bạn gái Tracy và lăn ra khỏi giường.

Phía vai yếu của anh va mạnh xuống. Nặng nhọc nâng người lên, anh với tay và kéo ngăn kéo ra khỏi cái bàn đầu giường. Nó rơi đánh xoảng xuống. Những đồng ngoại tệ, một lọ thuốc giảm đau, một chùm chìa khóa cất giữ tài sản, bút, một tập giấy từ Rizt ở Parkerris gửi đế, tất cả văng ra nền gỗ. Mọi thứ đè ở đó trừ thứ anh đang cần khủng khiếp – khẩu súng của anh.

Harvath lăn ngửa ra và chơi với dưới gầm giường. Cuối cùng, anh tìm được cái hộp đạn rỗng và vỏ súng cũng rỗng nốt.

Bản năng gào lên làm anh phải đi tìm một thứ vũ khí, trong khi lương tâm lại đang mắng chửi anh vì tội đi ngủ mà không mang theo súng. Nhưng anh có mang súng đi ngủ đấy chứ. Anh luôn làm thế mà. Anh đã cất nó trong ngăn kéo cạnh chỗ anh nằm. Chắc chắn là như vậy.

Có khi Tracy lấy nó trước cũng nên. Anh quay sang phía cô, nhưng cô không còn ở đó. Thực ra, trong lúc lẫn lộn, anh cũng không rõ cô có trên giường hay không. Không hiểu thế nào nữa.

Đứng dậy, Harvath cố lăn ra hành lang và cầu thang ở tận đầu đằng kia. Cứ mỗi bước chân, anh lại càng thêm lo lắng. Ruột gan như có mách bảo anh điều gì và đến bước chân cuối cùng, anh nhìn thấy máu. Nền nhà, tường, trần nhà, chỗ nào cũng đầy máu.

Đâu cũng lênh láng máu. Máu từ đâu ra nhỉ? Máu của ai vậy?

Mặc dù Adranalin đang chảy khắp cơ thể, nhưng chân anh vẫn cứng đờ ra như đá. Phải dùng hết sức bình sinh, anh mới lết được về phía đường vào và mở cửa trước ra.

Khi anh bước ra ngoài, đập vào mắt anh là hình ảnh làm tim anh đau nhói – ngay trên cửa, một cái hòm mây treo ngược, sơn đầy máu và đổ sụp xuống bên thềm cửa, ngay cạnh chú chó trắng nhỏ, chính là cơ thể của người phụ nữ anh yêu.

Harvath nghĩ anh nhìn thấy có chuyển động đâu đó dọc theo hàng cây ở ven khu nhà, Một con dao dài, đen vung lên từ phía sau vai và mũi dao gí vào cổ họng trong khi anh đang tìm kiếm thứ gì đó để tự vệ.

Chương 3

BỆNH VIỆN FAIRFAX FALIS

CHURCH, VIRGINIA

Đầu Harvath bất ngờ ngật ra đằng sau làm anh giật mình tỉnh dậy. Vài giây sau, tim đập chậm trở lại, anh mới nhận ra là mình đang ở đâu. Nhìn quanh căn phòng trong bệnh viện, anh thấy mọi thứ vẫn như trước khi anh rời khỏi đây rồi bị chìm sâu vào giấc ngủ. Cái thành giường mà anh định để trán lên cho đỡ mỏi vẫn còn đó, Tracy Hastings, người đang nằm trên giường cũng vậy.

Harvath quét mắt dọc cơ thể cô, xem có chút dấu hiệu chuyển động nào không, nhưng Tracy vẫn nằm bất động. Cô là nạn nhân bị trúng đạn của một tên sát thủ cách đây năm ngày và từ đó đến nay, cô vẫn nằm bất động, không xê dịch dù chỉ là một centimet nhỏ.

Cánh quạt thông gió vẫn đang chạy đều đều. Harvath không thể chịu đựng được khi nhìn thấy cô như vậy. Cô đã chịu đựng quá nhiều. Và nỗi đau đớn mà cô đang phải chịu chính là do anh.

Mặc dù bị thương nhiều lần – đặc biệt là trong một vụ thiết bị nổ tự chế ở Iraq, bom đã nổ ngay trước mặt, lấy đi đôi mắt xanh đẹp mê hồn của cô và cô cũng mất luôn công việc là chuyên viên kỹ thuật hàng đầu về tháo gỡ chất nổ hải quân – cô vẫn cố gắng để giữ được tính hài hước đến kỳ lạ.

Dù ngần ngại một lúc mới dám thú nhận, nhưng phải nói rằng Harvath đã yêu Tracy ngay từ giây phút đầu tiên.

Họ đã gặp nhau khá tình cờ ở Manhattan cách đây chưa đầy một tháng. Harvath đã tới Big Apple để nghỉ kỳ nghỉ cuối tuần mừng bốn tháng bảy với người bạn thân Robert Herrington. Robert, bạn thân của anh được biết đến với cái tên “Bob viên đạn”, từng là một đặc vụ huyền thoại của Lực lượng Delta mới giải ngũ do bị thương ở Afghanistan.

Harvath và Herington đã có một kỳ nghỉ cuối tuần bù khú rất đã ở thành phố New York nơi đã xảy ra một vụ khủng bố kinh hoàng. Không ai trong số họ có thể ngờ rằng đêm khuya hôm ấy Bob lại bị giết.

Đảo Manhattan hoàn toàn bị phong tỏa, canh sát, những đám cháy và các đơn vị EMS kéo dài tới mức không chịu nổi. Bob đã giúp Scot điều hành đội của mình để săn tìm thủ phạm. Đội này bao gồm những quân nhân hoạt động đặc biệt từ Hội Cựu chiến binh Manhattan, những người giải ngũ do bị

thương ở nước ngoài gần đây giống như Bob. Harvath đang đứng trên nóc nhà của Hội Cựu chiến binh dọc sông Đông khi Tracy và hai người bạn nữa của Bob bước lên đó.

Hai mươi sáu tuổi, Tracy trẻ hơn Harvath mười tuổi, nhưng sự khôn ngoan và hiểu biết ở cô khiến giữa họ như không còn sự khác biệt tuổi tác. Khi Harvath nhận xét điều này với cô, cô đùa rằng vô hiệu hóa các thiết bị gây nổ chết người có một cách để làm con người ta lão hóa rất nhanh.

Bên trong cô là người chừng chạc hơn tuổi hai mươi sáu của mình, nhưng bề ngoài lại không như vậy. Cô sở hữu một thân hình tuyệt đẹp. Thực ra, cô có vóc dáng đẹp nhất trong số những người phụ nữ Harvath từng biết. Tracy nói vui, cô có một thân thể đẹp mê hồn và một khuôn mặt để bảo vệ thanh hình ấy. Đó là cách cô di dảm về những vết sẹo trên mặt trong vụ nổ ở Iraq. Các bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ đã xử lý khuôn mặt cô thật tuyệt vời, phù hợp với đôi mắt màu xanh nhạt còn lại của cô, nhưng dù trang điểm kỹ đến thế nào, Tracy cũng không thể che lấp được những vết sẹo mờ ấy.

Với Harvath, điều ấy chẳng có gì đáng lý gì. Anh nghĩ rằng cô là một người tuyệt vời. Anh yêu sao cái cách cô tết bím tóc vàng của mình lại. Chỉ những cô bé mới tết tóc, nhưng khi một người phụ nữ như cô để kiểu tóc ấy, lại cực kỳ quyến rũ.

Đó là một Tracy nguyên bản. Ở cô, chẳng có gì bình thường. Trí thông minh, niềm đam mê, sự kiên định trên khuôn mặt đầy thương tích của cô là những nét để Harvath ngưỡng mộ Tracy sâu sắc. Lý do để anh yêu cô cũng vì bản thân anh nhiều hơn.

Harvath quan tâm tới cô nhiều như vậy bởi lần đầu tiên trong đời, anh đã tìm thấy một người thực sự hiểu anh. Hơn ai hết, cô đã nhìn thấy chính anh đằng sau hàng chuỗi những lời nói lém lỉnh, những câu chuyện cười không bao giờ kết thúc và đồng đá anh ném lên tường. Anh không cần phải chơi những trò chơi với cô và cô cũng vậy. Từ giây phút gặp nhau, họ đã tìm thấy chính mình. Đó là cảm giác Harvath tưởng mình chẳng bao giờ có được.

Khi nhìn thấy Tracy ở trên giường bệnh, anh biết, đó là một cảm giác anh chẳng bao giờ có lại nữa.

Anh nhẹ nhàng gỡ tay khỏi tay cô và đứng dậy.

Chương 4

Trong phòng tắm riêng ở bệnh viện, có cả bàn chải và thuốc đánh răng, dao cạo, khử mùi hôi và kem cạo râu. Laverna, người y tá đêm đã vớt chúng ngay sau khi Harvath tới vào buổi sáng Tracy bị bắn. Rõ ràng là anh không có ý định rời đi. Anh sẵn sàng ở lại lâu bao nhiêu cũng được, cho tới khi cô bình phục.

Đóng cửa lại, Harvath cởi quần áo và vặn vòi nước bồn tắm. Khi nước đã đủ nóng, anh trèo vào trong và mặc cho nước mơn man cơ thể. Nhắm mắt lại, từng chi tiết của cơn ác mộng ấy lại trở lại và anh phải cố gắng lắm mới xua đuổi được chúng ra khỏi tâm trí. Anh vừa xoa bánh xà phòng nhỏ xíu lên người vừa cố nghĩ đến một điều gì đó.

Đã xong rồi, nhưng anh biết những con quỷ ấy sẽ quay trở lại. Chúng đã ám ảnh anh ngày đêm từ khi Tracy bị bắn.

Một trong những bác sĩ đứng trong phòng khi Harvath thoát ra khỏi một cơn ác mộng tồi tệ đã khuyên anh tìm một liệu pháp nào đó, nhưng anh lịch sự cười đáp lại ông ta. Rõ ràng là ông bác sĩ không biết mình đang nói chuyện với ai. Những người trong đường dây làm việc của Scot không tìm kiếm liệu pháp nào hết. Chẳng ai trên thế giới này có thể hiểu được cuộc đời anh như thế nào và hiểu được những tổn thất đã giáng xuống anh trong những năm qua.

Vặn nước về mức lạnh, Harvath rung mình tỉnh dậy và bước ra. Quần khăn tắm quanh bụng, anh tựa vào bồn và lau lớp hơi nước mờ ở gương đi. Lần duy nhất trong đời, anh thực sự nhìn thấy mình thế nào – thật kinh khủng. Đôi mắt màu xanh lơ hàng ngày của anh ảm đạm và đỏ ngầu, khuôn mặt đẹp trai nhẵn nhụi, hốc hác. Mái tóc nâu hung hung đỏ, dù sao cũng đã đến lúc cắt. Thân hình vạm vỡ, cao lớn vốn khiến bất kỳ gã đàn ông nào bằng nửa tuổi anh cũng phải ghen tị thì đang suy nhược vì gần như năm ngày qua anh chẳng ăn gì.

Giá mà trước đây Harvath từng nghi ngờ và căm ghét bản thân như bây giờ.

Cách đây mười tám năm, anh không nghe lời cha, một giáo viên huấn luyện người nhái SEAL[1] tại Trường Chiến tranh đặc biệt của Hải quân gần nhà ở Coronado, California.

Anh đã cố gắng và được nhận vào Đội trượt tuyết kiểu tự do của Mỹ. Mặc dù biết con mình là một vận động viên trượt tuyết có một không hai, nhưng cha anh vẫn muốn anh học tiếp Đại học sau khi kết thúc phổ thông trung học chứ không tham gia vào giới điền kinh chuyên nghiệp. Cha và con đều ngang

như nhau và từ đó, trong suốt một thời gian dài, chẳng ai nói với ai một lời nào nữa. Chính mẹ của Scot, bà Maureen, đã trở thành chiếc cầu nối trong gia đình. Và mặc dù đã có một số cuộc nói chuyện giữa hai người đàn ông, song mọi chuyện không thể nào trở lại thực sự như cũ được nữa. Cả cha và con đều chẳng muốn nhận lỗi về mình, việc này khiến cái chết của cha Harvath càng tồi tệ hơn.

Khi ông Michael Harvath chết vì một tai nạn nghề nghiệp, Scot đã thay đổi hoàn toàn. Có cố gắng đến đâu đi nữa, anh cũng không thể để tâm trở lại với việc thi thố trượt tuyết. Anh rất yêu thể thao, nhưng dường như điều ấy chẳng còn quan trọng chút nào.

Trích một phần trong sổ tiền thưởng lớn của mình, anh mua một cái ba lô và đi du lịch khắp Châu Âu, rồi cuối cùng dừng lại ở Hy Lạp, trên một hòn đảo nhỏ gọi là đảo Parkerros. Tại đó, anh tìm được công việc làm nhân viên đứng quầy bar cho một cặp không xứng đôi vừa lứa. Một người trước đây lái xe cho một gia đình tội phạm ở Nam Luân Đôn, còn người kia nguyên là lính trong lực lượng đặc nhiệm SWAT của Anh, một kẻ hay cắn nài. Sau một năm, Harvath biết anh muốn làm gì.

Anh trở về nhà và vào học tại trường Đại học Nam California, ngành khoa học chính trị và lịch sử quân đội.

Ba năm sau, anh tốt nghiệp, anh vào ngành Hải quân và cuối cùng được nhận vào trường Người nhái Thủy công cơ bản và tham gia chương trình đặc biệt SQT hay còn gọi là chương trình Đào tạo Chuyên ngành Người nhái Hải quân. Mặc dù quá trình tuyển chọn và đào tạo làm anh mệt mỏi, nhưng tình trạng thể lực và tinh thần thuộc hàng vận động viên đẳng cấp quốc tế, việc anh không chịu từ bỏ bất cứ thứ gì và niềm tin rằng cuối cùng mình cũng tìm thấy tiếng gọi chân chính của cuộc đời mình điều đó đã trở thành động lực giúp anh tiến bước và mang lại cho anh vinh dự được coi là một trong những chiến binh xuất sắc nhất thế giới – một Người nhái của Hải quân Hoa Kỳ.

Với khả năng trượt tuyết có một không hai, Harvath được giao nhiệm vụ làm việc với những chuyên gia khí hậu lạnh của SEAL, Đội số Hai. Vì không hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên, Harvath bị ra khỏi đội. Cuối cùng, những thành viên của đội Người nhái số Sáu danh tiếng lại để mắt đến anh. Chính họ đã giúp anh phát triển những khả năng của mình, không chỉ như một chiến binh, mà còn là một chuyên gia ngôn ngữ, cải thiện vốn tiếng Pháp ít ỏi và dạy thêm anh tiếp Ẩ-rập.

Chính trong thời gian thuộc Đội số Sáu, Harvath đã hỗ trợ một đội bảo vệ Tổng thống ở Maine và lọt vào mắt xanh của Sở Mật vụ. Nhằm tăng cường đội ngũ chống khủng bố ở Nhà Trắng, cuối cùng, họ đã thuyết phục được anh rời khỏi lực lượng Hải quân và tới thủ đô. Harvath nhanh chóng tiến xa hơn nữa và chỉ trong một thời gian ngắn đã được đề cử vào một chương trình tuyệt mật tại Bộ Nội an Mỹ, đứng đầu là một người bạn cũ của gia đình anh, Nguyên Phó Giám đốc FBI Gary Lawlor.

Chú thích

(1) SEAL: Người nhái với cả ba phương tiện, đường biển, đường không và đường bộ.

Chương 5

Khi Harvath quay trở lại phòng bệnh, cha mẹ Tracy, Bill và Barbara Hastings đang ngồi bên giường cô. Ông Bill Hastings là một người đàn ông to lớn, cao hơn một mét tám và nặng gần một tạ. Trước đây ông chơi cho đội bóng ở Yale và trông vẫn có vẻ còn chơi được. Ông có mái tóc màu xám và Harvath đoán ông khoảng sáu năm tới gần bảy mươi tuổi. Thấy Harvath bước vào phòng, ông nhìn lên và hỏi, “Có thay đổi gì không?”.

“Không ạ,” Harvath trả lời.

Bà Barbara mỉm cười với anh, “Anh lại ở đây cả buổi tối phải không?”.

Harvath không trả lời. Anh chỉ gật đầu. Đôi mắt với bố mẹ Tracy còn khó hơn cả việc thức đêm cạnh giường cô. Anh cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm nặng nề trước những gì xảy ra đối với cô. Anh không thể tin sao họ lại tốt với anh đến thế. Giá như họ trách mắng anh về tất cả chuyện xảy ra với con gái họ đã đành, đằng này, họ chẳng hề có một lời mắng mỏ.

“Hai bác thấy khách sạn thế nào ạ?” Harvath gắng hỏi. Sự im lặng trong căn phòng không thể nào chịu nổi và anh biết mình phải bắt đầu một cuộc nói chuyện nặng nề.

“Ồn mà,” bà Barbara trả lời khi với lấy tay Tracy và bắt đầu vuốt ve cẳng tay cô. Mẹ Tracy là một người phụ nữ quý phái tuyệt vời. Mái tóc màu đỏ sẫm của bà nằm trong mũ thật hoàn hảo và những móng tay bà được cắt tỉa thật đẹp. Bà mặc một chiếc áo lụa, váy của hãng Armani dài chấm gối, tất và giày đắt tiền.

Mặc dù Harvath chẳng bao giờ thốt ra lời nào sáo rỗng, nhưng rõ ràng là trông Tracy giống bà.

Ông bà Hastings là một cặp rất hấp dẫn. Với số tài sản mà ông Bill Hastings đã tích lũy được trên thị trường tài chính, không có gì đáng ngạc nhiên khi họ gần như là những nhân vật ngôi lì trên những trang tiêu biểu của xã hội Manhattan.

Sau vụ tấn công vào thành phố New York ngày 3 tháng 7, họ đã bàn về việc rút ngắn kỳ nghỉ hè ở miền Nam nước Pháp, nhưng Tracy thuyết phục họ ở lại. Trong thời gian tới, Manhattan sẽ là cơn ác mộng nếu trở lại và ghé qua vì vậy họ càng lâu trở về càng tốt. Kế hoạch của họ đã thay đổi ngay khi Tracy bị bắn. Họ thuê một chiếc máy bay và vội vã lao tới Washington để đến bên con gái.

Harvath đang cố để nói một chuyện gì đó khác khi một y tá ghé đầu vào cửa và nói, “Điệp vụ

Harvath? Có một quý ông muốn gặp anh. Ông ấy đang chờ ở phòng khách”.

“Được, tôi sẽ ra ngay,” Harvath trả lời. Anh rất mừng để cho ông bà Hastings có lúc riêng tư bên con gái.

Bước vòng qua ông Hastings, Harvath cúi xuống và thì thầm vào tai Tracy rằng một lát nữa anh sẽ quay lại. Anh siết chặt tay cô âu yếm, rồi quay đầu bước ra cửa.

Ngay khi anh tới chỗ nắm nắm cửa, ông Bill Hastings nói, “Nếu lại là anh chàng từ văn phòng ấy, hãy nói với anh ta rằng chúng ta không tìm thấy chứng minh thư của Tracy trong những vật dụng cá nhân của nó”.

Harvath gật đầu và đi ra. Ra ngoài căn phòng, anh rút tấm bằng lái xe của Tracy ra khỏi túi và ngắm nghía. Trời ơi, cô ấy đẹp quá. Anh không đủ dũng cảm để nói với ông Bill Hastings rằng anh biết vì sao chứng minh thư của cô ấy lại biến mất. Anh và Tracy có ít thời gian bên nhau và họ chưa kịp để chụp ảnh.

Mặc dù anh cảm thấy có lỗi khi lừa dối cha mẹ cô, nhưng Harvath không có ý định trả lại. Đó là một trong rất ít những thứ để anh nhớ lại cô như thế nào, trước khi họ bị chia lìa.

Bước vào phòng khách, Harvath thấy sếp, người bạn lâu ngày không gặp, Gary Lawlor, đang chờ mình. “Cô ấy thế nào rồi?” ông hỏi.

“Vẫn thế,” Harvath trả lời. “Đã điều tra ra cái gì mới chưa ạ?”

Gary ra hiệu cho anh ngồi xuống. Đó là một căn phòng không có cửa sổ với một chiếc tivi trên giá đỡ trên tường. Harvath ngồi xuống và chờ đợi một người đàn ông, người đã trở nên giống người cha thứ hai của anh, đóng cửa lại và ngồi xuống.

Khi Gary ngồi xuống ông nói rất nghiêm trọng. “Có thể chúng ta có lỗi trong vụ này.”

Harvath ngồi chồm người về phía trước. “Lỗi thế nào?”

“Nó liên quan tới chỗ máu vẽ trên cửa nhà cháu.”

“Thì sao ạ?”

“Bây giờ, những người ở bên tòa án đã biết đó không phải là máu người.”

“Vậy là máu gì?”

“Máu cừu.”

Harvath bối rối. “Máu cừu sao? Vậy thì chẳng có ý nghĩa gì.”

“Không,” Gary trả lời. “Nhưng đó là những gì họ thấy lẫn lộn với thứ máu mà bác muốn nói với cháu.”

Harvath không nói gì. Anh chỉ chờ đợi.

Vươn người về phía trước, Lawlor hạ giọng và nói, “Sau đám tang của Bob Herrington, ngài Bộ trưởng Bộ quốc phòng đã cho cháu đi cùng và nói cháu có nhiệm vụ phải tìm ra kẻ giết Herrington. Cháu có nhớ ông ấy đã kể với cháu rằng chúng đang bố trí để ông ấy trốn thoát để có thể theo dõi ông ấy mà lẩn ra những người đang làm việc với ông ấy không?”.

“Vâng, rồi sao ạ?”

“Vậy, cháu có nhớ chúng lên kế hoạch lần theo ông ấy thế nào không?” Ông Lawlor hỏi.

Harvath thoáng nghĩ. “Chúng pha máu của ông ấy với một loại đồng vị phóng xạ để tạo nên một loại tín hiệu cho phép chúng theo dõi qua vệ tinh?”.

Lawlor tựa vào ghế và theo dõi Harvath xử lý thông tin.

“Máu cừu ở đây có chứa đồng vị phóng xạ?”

Lawlor gật đầu.

“Không thể nào. Chính cháu theo dõi kẻ giết Bob.” Harvath suyt nữa thì thêm vào và cháu đã nhìn thấy ông ấy chết khi ông ấy nhận ra ông ấy không phát hiện ra tên khủng bố trả phòng.

Mặc dù Harvath nghi ngờ cỗ kẻ nào đó đã sống sót trong vụ việc anh làm với Mohammed bin Mohammed, đúng là anh không thể nào khẳng định rằng người đàn ông đó đã chết.

“Họ không tin đó là Mohammed,” Lawlor nói tiếp. “Từ những gì tôi có thể thu thập được cho thấy đây là một loại đồng vị phóng xạ hoàn toàn khác.”

“Chúng chủ ý trộn vào máu cừu và sơn lên cửa trước nhà cháu phải không?” Harvath hỏi.

Ông Lawlor lại gật đầu.

“Tại sao?”

“Ai đó đang gửi cho cháu một lời nhắn.”

“Rõ rồi, nhưng là ai? Nếu đó là một loại đồng vị phóng xạ, dù khác với loại sử dụng trên cơ thể Mohammed, khó có thể chỉ ra nó xuất phát từ đâu. Chúng ta sẽ bắt đầu từ đó.”

“Không dễ như vậy đâu,” ông Lawlor cảnh báo.

“Tại sao không? Tất cả là chương trình của Bộ Quốc phòng. Họ lưu giữ hồ sơ của bất kỳ ai. Hãy liên lạc với văn phòng Bộ Quốc phòng và cho ông ta biết rằng chúng ta cần tiếp cận.”

“Tôi đã thử rồi.”

“Và?” Harvath hỏi đầy vẻ sốt ruột.

“Không đi đến đâu cả.”

“Không ư? Hẳn là bác đùa cháu.”

Lawlor lắc đầu. “Rất tiếc là tôi không đùa.”

“Vậy chúng ta đến chỗ tổng thống. dù Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không đồng ý nhưng nếu tổng thống Rutledge yêu cầu ông ta mở hồ sơ, tin cháu đi, ông ta sẽ phải mở.” Harvath đáp lời.

“Tôi đã nói chuyện với ngài tổng thống Rutl. Chẳng đi đến đâu cả.”

Harvath không thể tin vào tai mình nữa. “Cháu muốn tự mình đi gặp tổng thống.”

“Ông ấy biết cháu sẽ nói thế,” Lawlor an ủi. “Và ông ấy cảm thấy nợ cháu điều đó. Có một chiếc xe đang đợi chúng ta ở dưới kia.”

Chương 6

NHÀ TRẮNG

Khi Harvath và Lawlor được đưa vào phòng Bầu Dục, tổng thống Rut, đứng dậy và đi vòng ra chỗ bàn đặc biệt, lại là lời khen của tổng thống và lúc này anh càng thấy bối rối hơn. Hoạt động ở thành phố New York thất bại. Vì vậy, rất nhiều người phải chết trong đó có cả người bạn thân nhất của anh. Dù vậy Harvath và cả đội vẫn cố gắng để hạ hầu hết những tên khủng bố liên quan tới kế hoạch này, họ đã chơi bẫy lừa. Với anh điều đó chẳng có gì lấy làm tự hào.

Anh đáp lại tổng thống bằng lời “cảm ơn” và yên lặng lắng nghe ông.

“Scot, anh là một trong những tài sản quốc gia vĩ đại nhất trong cuộc chiến chống khủng bố. Tôi không muốn anh nghi ngờ, dù chỉ trong giây lát, về việc những cống hiến của anh sẽ được đánh giá cao thế nào. Tôi biết quá rõ rằng những gì anh đã làm có thể là công việc thầm lặng, vì vậy, một lần nữa tôi xin cảm ơn anh.”

Harvath có linh cảm xấu rằng những lời khen ngợi này sẽ đi đến một nhiệm vụ mới. Anh có thể cảm nhận được một kế hoạch khác sắp tung ra. Chẳng phải chờ đợi lâu. Jack Rut nhìn thẳng vào mắt anh và nhấn mạnh, “Chúng ta đã biết nhau vài năm và tôi cũng luôn luôn thẳng thắn với anh.”

Harvath gật đầu, “Vâng, thưa ngài.”

“Thường thì ngược lại với lời khuyên của các cố vấn, tôi đã nói với anh về một viễn cảnh lớn, vì tôi muốn anh hiểu vai trò của mình trong đó và vì sao anh được giao làm một số việc nhất định.”

“Còn nữa tôi làm vậy vì tôi biết có thể tin tưởng vào anh. Còn bây giờ, tôi đề nghị anh hãy tin tưởng ở tôi.”

Tổng thống ngừng lại trong giây lát như thể cố gắng đọc suy nghĩ của Harvath. Nét mặt của viên đặc vụ chống khủng bố thật khó hiểu, buộc ông phải hỏi, “Anh có làm vậy được không? Anh có tin tưởng ở tôi không?”

Harvath biết, câu trả lời đúng ý ngài tổng thống chỉ có thể là, “Vâng, thưa ngài tổng thống, tất nhiên là tôi có thể tin tưởng ngài rồi”, nhưng miệng anh lại không thốt ra những lời như vậy. “Thưa ngài, tin tưởng ngài ở vấn đề gì ạ?”

Đó không phải câu trả lời ngài tổng thống muốn nghe, nhưng cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Có một lý do tại sao Scot lại từng làm được những việc giỏi như vậy. Anh chẳng phải người dễ thuyết phục, cũng chẳng phải người khó thắng.

“Tôi muốn anh làm một việc. Tôi biết là anh sẽ không thích, nhưng tôi cần anh ở bên tôi.”

Chuông báo thức của Harvath bắt đầu kêu. Anh chậm rãi gật đầu, khuyến khích ngài tổng thống tiếp tục.

“Tôi muốn anh hãy để chúng tôi truy tìm tay súng đã bắn Tracy.”

Tổng thống không cho anh được trả lời có đồng ý hay không. Tuy nhiên, Harvath không hề có ý định để mình bị loại ra ngoài cuộc chơi. Thận trọng trong từng lời nói và ngữ điệu, anh lên tiếng: “Tôi xin lỗi, thưa ngài tổng thống, tôi không hiểu.”

Ngài Rut không hề đổi giọng. “Có, anh có hiểu đấy chứ. Tôi đang đề nghị anh đứng ngoài sự việc này.”

Như mọi khi, Harvath không khách khí, ngoại giao. Nhìn thẳng vào mắt ngài tổng thống, anh hỏi, “Tại sao ạ?”

Là tổng thống Mỹ, ngài Jack Rut không phải giải thích cho bất kỳ ai, nói gì đến Scot Harvath. Ông cũng không cần phải gặp mặt anh lần này, nhưng như ông đã nói, ông cảm thấy đất nước đã nợ Harvath một món nợ lớn – không chỉ vì những gì anh đã làm ở New York, rồi sau đó ở Gibealtar, mà còn nhiều việc khác nữa.

Hơn nữa, Harvath đã từng cứu mạng ngài tổng thống cũng như con gái ông. Anh xứng đáng được giải thích rõ hơn và Rut biết rất rõ. Nhưng tổng thống không thể nói với anh. “Ở đây có nhiều lực lượng đang làm nhiệm vụ và tôi không thể tự do nói chuyện, dù là với anh,” ông né tránh.

“Tôi đánh giá rất cao, thưa ngài tổng thống, nhưng đây không phải là một hành động khủng bố ngẫu nhiên. Cho dù là ai, đó cũng là việc cá nhân. Máu trên cửa nhà tôi, cái vỏ hộp, lời nhắn – kẻ nào đó đang khiêu khích tôi.”

“Và tôi đã cho bố trí một đội để lo việc này.”

Harvath cố giữ bình tĩnh. “Thưa ngài tổng thống, tôi biết ngài đã có FBI làm việc ngày đêm, nhưng cho dù có giỏi đến đâu đi nữa, họ cũng không phải là cơ quan chuyên trách trong việc này.”

“Scot, anh hãy nghe đây,” ngài tổng thống tiếp tục.

“Tôi không hề có ý thiếu tôn trọng nhưng theo đánh giá của chúng tôi đây là tên sát thủ chuyên nghiệp, có thể liên quan tới một tổ chức khủng bố lớn. Nếu muốn bắt hắn những người theo dõi phải hiểu được suy nghĩ của hắn. Họ phải có khả năng suy nghĩ như hắn và FBI không thể làm được điều đó.”

“Những người tôi đã giao việc này có thể đây. Tôi hứa với anh. Họ sẽ tìm ra hắn.”

“Thưa ngài tổng thống, tên này đã bắn Tracy vào đầu. Các bác sĩ cho biết, thật kỳ diệu là cô ấy không bị chết. Nhưng cô ấy nằm hôn mê ở đó và có thể chẳng bao giờ tỉnh được trên hết đó là lỗi của tôi – tất cả là lỗi của tôi. Tôi có trách nhiệm phải tìm ra ai đã làm việc này. Ngài phải cho tôi vào cuộc.”

Rut có vẻ lo lắng. “Scot, tôi không thể bị áp lực về việc nó quan trọng tới mức để anh tin tôi.”

“Và tôi cần ngài tin tôi, thưa ngài tổng thống. Xin đừng loại tôi ra khỏi cuộc chơi. Dù là ai được ngài giao nhiệm vụ tôi có thể giúp họ.”

“Không, anh không thể,” Rut rướn người trên ghế trả lời. Đó là dấu hiệu rõ ràng rằng cuộc gặp gỡ của họ thế là kết thúc.

Buộc phải đứng dậy, Harvath nhắc lại: “Xin ngài đừng đẩy tôi ra khỏi sự việc này.”

“Tôi rất tiếc,” tổng thống trả lời và gơ tay ra.

Theo phản xạ, Harvath nắm lấy. Rut để tay trái của mình lên trên hai bàn tay của họ và nói: “Điều tốt nhất bây giờ anh có thể làm cho Tracy là hãy ở bên cô ấy. Chúng tôi sẽ tìm ra chân tướng sự việc, tôi hứa với anh.”

Dần thay vào cú sốc của Harvath là cảm giác tức giận đang trào dâng. Nhưng chưa kịp nói gì thì Gary Lawlor đã cảm ơn tổng thống và đẩy Harvath ra khỏi Phòng Bầu dục.

Khi cánh cửa khép lại phía sau lưng những vị khách, cửa phòng nghiên cứu của tổng thống mở ra, một người đàn ông cao, tóc màu xám, trạc tuổi năm mươi, giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương, James Vaile, bước vào Văn phòng Bầu dục.

Rut nhìn ông ta. “Anh nghĩ sao? Anh ta sẽ hợp tác chứ?”

Ông Vaile nhìn chăm chăm vào cánh cửa nơi Scot Harvath vừa bước qua và nghĩ về câu hỏi của ngài tổng thống. Cuối cùng, ông nói: “Nếu anh ta không hợp tác, chúng ta sẽ gặp nhiều rắc rối đây.”

“Tốt, tôi vừa hứa với anh ta rằng người của anh sẽ giải quyết vụ này.”

“Chắc chắn rồi. Họ có rất nhiều kinh nghiệm với những vụ việc thế này ở nước ngoài. Họ biết phải làm gì.”

“Nên như vậy,” ngài tổng thống vừa trả lời vừa chuẩn bị để có chỉ thị. “Chúng ta không thể để Harvath dính vào vụ này. Rủi ro quá cao.”

Chương 7

Harvath và ông Lawlor trở về bệnh viện trong im lặng. Anh không thích bị cô lập, đặc biệt là khi họ đang đối mặt với một vấn đề mà anh thừa sức giải quyết.

Ông Lawlor không đốc thúc anh. Ông đã biết cuộc nói chuyện sẽ đi đến đâu từ trước khi đến Nhà Trắng. Tổng thống đã nói quá rõ ràng vì vậy ông không muốn Harvath hay bất kỳ ai khác nhúng mũi vào vụ điều tra này. Điều mà ông không nói ra là Tại sao?

Mặc dù Lawlor cũng không hài lòng với quyết định của tổng thống, nhưng ông vẫn phải để tổng thống gặp và nói chuyện riêng với Scot. Ông ấy nói đúng – đó là điều tối thiểu ông ấy nợ anh chàng này.

Tại cổng bệnh viện, người lái xe cho xe sát vào lề đường và Harvath xuống xe. Lawlor muốn nói với anh biết bao điều nhưng dường như vẫn chưa phải thời điểm thích hợp. Ngược lại, chính Harvath lại là người phá vỡ im lặng. “Ông ấy sẽ phải cử một đội đặc biệt để truy tìm kẻ đã bắn Tracy, vậy thì cháu chẳng có gì liên quan sao? Vậy thì còn gì nữa chứ. Có nhiều việc hay hơn nhiều so với chỉ nói với chúng ta như vậy. Bác Gary, nó làm cháu bực cả mình.

Lawlor biết anh nói đúng, nhưng cả hai người họ chẳng làm gì nổi. Tổng thống đã trực tiếp ra lệnh cho họ. Dù cũng đang bối rối như Scot, Lawlor chỉ gật đầu và trả lời: “Hãy cho tôi biết nếu Tracy có chuyển biến gì.”

Tức giận, Harvath đóng sập cửa xe và đi vào bệnh viện.

Trên phòng của Tracy, cha mẹ cô đang ăn trưa. Khi anh bước vào phòng ông Bill Hastings hỏi: “Cuộc điều tra có gì mới chưa cháu?”

Harvath không muốn làm cha mẹ Tracy khó chịu vì những gì anh đang chịu đựng nên chỉ nói một nửa sự thật. “Họ đang điều tra từ mọi phía. Cá nhân tổng thống cũng quan tâm tới cuộc điều tra và đang làm mọi việc ông ấy có thể.”

Cái quạt thông gió tiếp tục kêu đều đều và Harvath cố không để ý đến nó. Kéo cái ghế ra dọc giường Tracy anh cầm tay cô và thì thầm vào tai cô rằng anh đã trở lại. Giả tổng thống có thể nhìn cô thế này, hẳn ông ấy đã không vội vàng đẩy anh ra khỏi vụ điều tra. Suốt dọc đường trở về bệnh viện Harvath cố nghĩ xem tại sao Rut lại làm vậy. Từ mọi góc độ anh đều thấy vô lý.

Tổng thống biết rõ hơn ai hết rằng Scot là người rất giỏi trong những vụ điều tra kiểu này. Anh thoáng nghĩ có thể Rut e ngại anh sẽ bị tình cảm chi phối trong trường hợp này chẳng, nhưng Harvath đã từng chứng tỏ khả năng làm việc tách bạch giữa công việc với tình cảm của mình rồi còn gì.

Càng nghĩ Harvath càng nhận thấy anh càng xem công việc là của riêng mình thì càng hoàn thành tốt. Không thực tế rằng anh có mục đích cá nhân đằng sau kết quả của vụ điều tra chẳng có gì liên quan tới lý do ngài tổng thống đẩy anh ra. Phải có cái gì đó khác.

Harvath nhẹ nhàng vuốt ve tay Tracy trong khi nghĩ về các khả năng khác. Càng hình dung ra nhiều bối cảnh, anh càng không thể hiểu nổi sự thật. Anh nghĩ mình biết khá rõ về tổng thống nhưng lần này anh không thể hiểu nổi.

Harvath nhớ lại cuộc gặp gỡ qua những gì anh quan sát được. Sở Mật vụ đã dạy cho anh cách nhận biết những dấu hiệu khả nghi được đối tượng đưa ra khi anh làm việc gì đó không minh bạch. Cho dù có là chính khách tài ba nhất của Washington cũng không thể giấu nổi suy nghĩ hoặc sự thật trước một đặc vụ của Sở Mật vụ vì anh ta biết mình cần gì. Và Scot Harvath cũng biết, mình cần gì.

Vì lý do gì mà tổng thống Jack Rut lại phải nói dối anh nhỉ. Harvath biết chắc về điều này. Anh vẫn đang trong dòng suy nghĩ thì chiếc BlackBerry báo cáo có cuộc gọi. Anh mặc kệ cuộc gọi và để nó vào hộp thư thoại. Lúc này, chẳng có gì quan trọng bằng ở bên Tracy.

Chuông đổ hai lần nữa, Harvath nghĩ có thể có việc gấp, anh mới lấy điện thoại ra khỏi cái bao ở bên hông,

Số của người gọi cho thấy mã vùng Colorado.

Anh nhấn nút trả lời, gơ điện thoại lên tai và nói, “Harvath nghe đây.”

“Anh có một mình đây không?” Giọng nói ở đầu kia vang lên.

Harvath liếc, ông Bill Hastings đang vừa ăn vừa đọc Thời báo New York. Anh tập trung trở lại để nghe điện thoại, “Được, ông nói đi.”

“Anh có còn thích vật nhau với gã Lùn không?”

Harvath ngồi thẳng người lên. “Ông có gì thế?”

“Nhất định rồi,” giọng nói lại vang lên.

“Gì vậy?”

“Không nói qua điện thoại. Có một chiếc máy bay đang chờ anh. Anh nhớ mang đồ theo. Anh cần ra khỏi đây càng nhanh càng tốt.”

Harvath im lặng nhìn Tracy.

“Càng nhanh càng tốt,” giọng bên kia nhắc lại.

Mặc dù Harvath biết chắc chắn anh đã hình dung ra sự việc đó, nhưng anh vẫn suy nghĩ một chút, anh cảm thấy là Tracy sẽ hiểu cho anh.

“Anh vẫn còn ở đó chứ?” giọng nói vang lên sau vài giây im lặng.

Harvath gằn giọng. “Vâng, tôi vẫn ở đây,” anh trả lời.

“Sân bay quốc tế Reagan, ngay bây giờ,” phía bên kia ra lệnh. Rồi đường dây bị ngắt.

Chương 8

BALTIMORE, MARYLAND

Mark ShepParkerd vốn là một fan hâm mộ phim ma. Bình minh chết, Hai mươi tám ngày sau – ShepParkerd không chỉ xem mà còn có cả những bộ phim này. Chết chóc có gì đó luôn hấp dẫn anh chàng.

Đó là một việc kỳ lạ phải làm trước, nhưng chính nó làm hài lòng chàng phóng viên hai mươi bảy tuổi, cao lớn, tóc hung. Anh bắt đầu sự nghiệp ở Baltimore Sun bằng bài viết cáo phó. Đó là bài thử sức để các biên tập viên có thể đánh giá khả năng viết lách và biên tập của những phóng viên mới vào nghề. Hầu hết các nhà báo trẻ đều ghét thời gian phải ngồi bàn viết cáo phó, nhưng ShepParkerd lại thấy thích.

Từ đó, anh chuyển sang phần tin tội phạm. Phóng viên tin tội phạm huyền thoại Edna Buchanan từng cho rằng, tin tội phạm “Có tất cả: dục vọng, tình dục, bạo lực, bi hài kịch”, và bà đã đúng. Mặc dù đó là một vị trí có thu nhập cao, đầy thăng trầm từ đó các biên tập viên có thể tiếp tục rèn luyện khả năng tác nghiệp của mình trước khi chuyển sang các bản tin hay hơn, ShepParkerd lại thấy yêu công việc này và muốn mọi người biết rằng anh không hề có ý định muốn làm loại tin nào khác.

Quả là xứng danh, ShepParkerd là một phóng viên điều tra tội phạm có một không hai. Anh có khả năng ghi lại chi tiết và thiên hướng tìm nguồn tin tài tình, anh biết cách kể lại câu chuyện một cách tốt nhất. Sau thời gian làm ở bản tin này, anh đã có hàng loạt mối quan hệ - ở cả hai mặt của pháp luật. Cả cảnh sát và công chúng đều tôn trọng anh vì sự chính trực trong mỗi bài viết. Những nơi cung cấp nguồn tin cho anh luôn biết rằng anh sẽ không bao giờ đưa lên mặt báo trừ khi có đầy đủ thông tin thực.

Nhờ tiếng tăm là một phóng viên đưa tin thẳng thắn và luôn bảo vệ và giữ kín tên của người cung cấp nguồn tin nên việc mới thường xuyên đổ đến chỗ ShepParkerd. Nhưng hiếm khi chúng đáng để đưa tin. Chìa khóa để thành công là phải biết nên chọn sự vụ nào đáng để theo sát. Nhà văn Hemingway từng cho rằng, bất kỳ nhà văn nào cũng cần có một “cái máy dò chống sốc”, và ShepParkerd cực kỳ tâm đắc với kết luận này của ông. Anh phát hiện ra rằng, công sức anh dốc vào một nguồn tin nào đó thường tương xứng với kết quả thu được. Tất nhiên, bao giờ chẳng có ngoại lệ.

Đối với ShepParkerd vụ càng lớn càng kêu gọi sự quan tâm của anh. Lúc này, anh đang khá sốt ruột. Vừa lái xe về phía nhà tang lễ Thomas J. Gosse ở ngoại ô thành phố, anh vừa nghĩ ra các tiêu đề

cho bài báo. Rõ ràng là anh đã cuõn lên lưng ngựa, nhưng linh tính mách bảo ShepParker rằng nếu đưa ra ánh sáng đây sẽ là một vụ rất lớn.

Như vậy có nghĩa là phần rút tit cũng phải rất quan trọng. Và nó phải rất giật gân. Rất có thể đây sẽ là một bài ở trang bài. Tệ thật, có lẽ sẽ bùng nổ một loạt các vụ điều tra.

Khi lái xe vào bãi đỗ xe của nhà tang lễ anh đã quyết định được tiêu đề của bài báo. Tiêu đề hơi hẹp, nhưng khi đọc vào bài của ranh tiêu đề này sẽ có ý nghĩa hoàn toàn khác. Nó sẽ gây sốc – không chỉ vì bản thân vụ án mà còn vì kẻ đã gây ra.

Khóa chiếc xe lại, ShepParker nhắm qua cái tit trong đầu mình. Vũ khí sinh học.

Đó là một cái tên thu hút sự chú ý. Anh hy vọng người đàn ông đã gọi cho anh về vụ này đã không lãng phí thời gian.

Chương 9

MONTROSE, COLORADO

Mặc dù chưa vào thu, nhưng khi ShepParker bước đi trên vỉa hè bên ngoài phi trường nhỏ, cũ kỹ, trời đã lạnh rồi.

Tựa vào chiếc Hummer H2 màu trắng có trang trí logo của Khu resort Núi Elk là một trong những người đàn ông to lớn và ghê gớm nhất mà Harvath từng gặp trong đời. Trong công việc, ông lấy tên là Warlord, Tim Finneyney là nhà vô địch Bắn súng Thái Bình Dương. Rất siêu đẳng trong việc tiêu diệt những kẻ khác, chủ yếu là bằng cách bắn vào tay, đầu, đầu gối, khuỷu tay, Finneyney là một trong số rất ít người mà Harvath biết rằng anh khó lòng mà thắng được trong một cuộc chiến đốc sức nơi đường phố.

Finneyney cao hơn anh tới hai chục centimet, gần to gấp đôi anh và cực kỳ cơ bắp. Quả là không tồi với một người đàn ông hơn năm mươi. Ông có đôi mắt xanh mãnh liệt và cái đầu cạo trọc hoàn toàn. Mặc dù có thân hình quá khổ và vốn mang tiếng là tay giết người cực kỳ thô bạo không gì ngăn được trong giới, nhưng Tim Finneyney lại là một người vui vẻ. Và ông ta có nhiều thứ để tự hào.

Ở gia đình Finneyney, ai cũng tự lo cho mình. Ông già Finneyney là một blogger nổi tiếng và cũng là người cao tuổi nhất trong gia đình, tất cả các con ông đều tự lo học phí đại học. Tim đã lo tiền học phí bằng cách chạy xô ở một số hộp đêm ở Los Angeles trước khi người ta phát hiện ra tài bắn súng của ông. Một huấn luyện viên đã rèn luyện và định hướng cho Finneyney đến giải Bắn súng Thái Bình Dương, môn thể thao sẽ sinh ra giải Đấm bốc Tự do.

Tim Fnney đã để mắt tới đỉnh núi tiếp theo mà ông muốn leo lên và nếu khó quá ông đã có kế hoạch hỗ trợ và cách khác để chiếm lĩnh nó. Ông là một hướng đạo sinh tài giỏi, luôn có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Ông đã kinh doanh khách sạn với gia đình được vài năm và giờ đây ông muốn chiến thắng trong một giấc mơ khác – lập một khu nghỉ mát năm sao với diện tích khoảng hơn năm trăm hecta ở vùng núi San Juan thuộc Colorado, cách Telluride nửa giờ đồng hồ. Nhưng giấc mơ của ông vẫn không dừng ở đó.

Tại khu nghỉ mát, Finneyney đã cho xây một khu đào tạo chiến thuật mũi nhọn có một không hai trên thế giới. Nó được gọi là Valhalla, đặt theo tên thiên đường của các chiến binh trong thần thoại Na Uy.

Finneyney mang tới những nhà thiết kế âm thanh, ánh sáng, dựng cảnh của Hollywood để tạo ra

những mô hình, bối cảnh rừng rợn thật chưa từng thấy. Và ông còn làm một việc hết sức mới mẻ; ông không chỉ giới thiệu nó tới các đơn vị quân đội hiện đại bậc nhất và các đơn vị thực thi pháp luật, mà còn đưa tới cả những cơ quan dân sự. Ông còn quảng cáo trên tạp chí Robb Report và phần quảng cáo đó cùng những từ không thể tin nổi từ miệng lưỡi khách hàng của ông, đã giúp ông thành công rất lớn. Danh sách khách hàng đăng ký mong nhận được sự bảo vệ cẩn thận của ông, giống như cuốn Tiểu sử những người có ảnh hưởng lớn tới các tập đoàn của nước Mỹ cũng như thể thao và giải trí.

Thành công đã cho phép Finneyney đưa Valhalla lên một tầm cao khác hẳn – tới mức người ta luôn nhắc đến nó tại những nơi hội họp an toàn nhất như Cơ quan tình báo trung ương CIA, doanh trại của Lực lượng Delta ở pháo đài Bragg và nhiều đơn vị tình báo hoạt động ngầm không có trên danh sách, nằm rải rác khắp phía Bắc Virginia và nhiều nơi xa xôi khác.

Ở đó, người ta nhắc tới sản phẩm phụ của Valhalla như phần tối của mặt trăng. Ẩn giấu đằng sau biên giới của dãy núi Elk và thiên đường Valhalla, nó được gọi một cách tử tế là Khu số Sáu.

Nó đã được gọi là Hogan's Alley – cách gọi mỉa mai đơn vị đào tạo của FBI ở Quantico, nơi người ta dựng lên đủ các cảnh, từ cướp nhà băng cho tới giải cứu con tin.

Finneyney có một số thợ mộc và kỹ sư có mặt 24/24 suốt cả năm. Rất nhiều người trong số họ từng làm việc ở Hollywood, nay muốn thoát ra khỏi ngành giải trí và thử tay nghề trong những lĩnh vực khác. Người ta đồn kháo nhau rằng chỉ cần có hình ảnh vệ tinh về mục tiêu cho Finneyney, chỉ trong vòng bốn mươi tiếng sau, ông đã dựng được mô hình để đào tạo và nếu cực kỳ cần thiết thì chỉ cần mười bốn tiếng.

Trong một thung lũng tứ bề là núi bao bọc, ở khu số Sáu của Fnney có mọi thứ mô phỏng lại từ các làng mạc của Iraq cho tới các sân bay nước ngoài, các đại sứ quán và các trại tập huấn của quân khủng bố. Chi tiết và quy mô của chúng chỉ giới hạn do túi tiền của khách hàng và mức độ cần theo dõi mục tiêu. Finneyney không bao giờ để tiền gây ảnh hưởng tới quy trình đào tạo người của khách hàng tại khu số Sáu. Ông quả là một con người yêu nước và sẵn sàng làm mọi thứ để các quân nhân rong ngành tình báo và quân đội Mỹ được đào tạo một cách chi tiết nhất và thực tế nhất có thể trước khi bước vào công việc thực sự.

Xét cho cùng, Finneyney chẳng việc gì phải kiếm tiền thêm nữa. Ông đã có rất nhiều. Công việc chính của ông là kiểm tra xem liệu những khách hàng của ông ở khu nghỉ mát núi Elk có được tập luyện tốt nhất hay không trước khi ra nước ngoài làm nhiệm vụ. Họ chính là những tay súng tới tập để nâng cao kỹ năng bắn súng, những chiến binh thực sự tới để tập trên những mục tiêu mô phỏng.

Cuối cùng thì Harvath cũng đến và làm quen được với Tim Finneyney và khu nhà số Sáu của Valhalla.

Dựa trên một loạt các bức ảnh chụp từ máy bay, cũng như một đoạn video quay ở dưới đất, Finneyney và đội của ông đã dựng lên một khu vũ khí hóa học ở Afghanistan mà Harvath sẽ phải thâm nhập vào. Bất kỳ ai trong đội của Harvath cũng tin tưởng rằng những gì họ đã được đào tạo ở Valhalla và khu số Sáu sẽ giúp họ hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Quá trình đào tạo ấy, cùng khả năng hài hước tuyệt vời của Finneyney đã tạo nên giữa họ một tình bạn tốt đẹp và Harvath không những được mời làm một huấn luyện viên tại khu số Sáu, Valhalla, mà còn có thể tới khu này nghỉ ngơi bất cứ khi nào anh cảm thấy muốn chạy trooins khỏi thủ đô Washington và thoát khỏi công việc của một sỹ quan chống khủng bố của chính phủ Mỹ.

Mặc dù Harvath có thể có ngay một kỳ nghỉ năm sao, nhưng đó chẳng phải lý do anh tới bên ngoài sân bay Montrose, Colorado. Anh có mặt ở đây bởi Timothy Finneyney chẳng bao giờ ngừng nỗ lực tìm kiếm những cơ hội luyện tập ngày càng kỹ lưỡng hơn cho các chiến binh được đào tạo ở Valhalla và khu số Sáu. Gần đây, ông đã đưa ra một chương trình hoàn toàn mới mẻ, một lần nữa biến ông thành chủ đề trong các cuộc đàm luận trong giới tình báo Mỹ.

Chương 10

Finneyney vừa lái xe vừa vói tay lấy lon bia lạnh phách sau và mời khách. Harvath lắc đầu từ chối. “Có khi tôi hoãn cả miệng mấy em vũ nữ lại vậy.” Finneyney vừa đặt lon bia lại vừa nói.

Harvath không trả lời. Lấy chiếc điện thoại BlackBerry ra khỏi túi để xem tin nhắn, tâm trí anh còn đang ở cách đây hàng triệu dặm...

Anh đã đưa số điện thoại cho cha Tracy và cô y tá để gọi nếu có gì thay đổi. Anh cũng đã cố gắng hết sức để giải thích với ông Bill Hastings lý do anh đi vắng.

Biết là không nên nhận điện thoại ở khu nghỉ mát đó, nên Harvath băn khoăn về việc đã đưa số điện thoại cho họ. Bỗng Finneyney hỏi: “Tới đó, anh có muốn ăn không hay là vào việc ngay?”

“Chúng ta sẽ ăn sau,” Harvath vừa nói vừa cất chiếc điện thoại đi. “Như vậy, không ai sẽ phải thức khuya vì tôi.”

Finneyney cười. Tiếng cười, giọng nói của ông, tất cả đều phù hợp với dáng người mập mạp. “Chúng ta làm việc với đội Sagasso ba ca suốt hai mươi tư giờ.”

“Công việc tốt chứ?”

Finneyney lại cười. “Tôi vẫn nói chẳng mấy nữa mà thiên đường cấm hòa bình.”

“Đừng lo,” Harvath vừa nhìn đắm đắm vào hình ảnh của mình qua cửa và bầu trời đen thẫm lại, vừa trả lời. “Sẽ không như vậy đâu.”

Họ đã nói chuyện với nhau suốt chặng đường về khu nghỉ mát. Finneyney hiểu rất rõ Harvath. Nếu ông nói về những gì đã xảy ra với Tracy, anh sẽ là người ngừng câu chuyện lại.

Vì Harvath chẳng kể gì về Tracy, nên họ nói rất nhiều chuyện khác.

Tới cổng chính vào núi Elk, Finneyney điện đàm cho lính gác nói rằng ông đã về “kèm theo một người nữa”.

Mặc dù đám lính gác cứ nhìn là biết ngay ông chủ và cái xe của ông nhưng họ vẫn chặn lại, ghi lại thời gian, kiểm tra chiếc Hummer thật kỹ, rồi mới vẫy tay cho qua. Harvath luôn ấn tượng với độ an toàn tại khu núi Elk.

Tại nhà nghỉ chính, Finney dừng lại để gọi giám đốc phụ trách các chiến dịch Ron Parkerrker. Đó là một người đàn ông gầy gò có bộ râu dê, xấp xỉ bốn mươi tuổi và cao khoảng một mét sáu.

Trèo vào ghế sau, Parker lấy ra một lon bia, xoay lại đấm một cái vào vai trái Harvath. “Gặp lại anh vui ghê,” anh ta nói.

Anh ta nhìn lên và thấy Finney đang nhúu mày trong gương chiếu hậu. “Gì vậy ạ?” Anh ta hỏi.

“Anh nghĩ xem thái độ vừa rồi của anh có ổn không?” Finney trả lời.

Parkerrker nghiêng người chỗ giữa hai ghế trước, vừa giật nắp lon bia vừa hỏi, “Vai bên kia của anh không ổn, phải không?”

Harvath gật đầu. “Vai trái của tôi không sao, cứ yên tâm.”

Parkerrker cười, ngồi lại và tu một hơi bia.

“Anh biết đó không phải là những gì tôi đang nói tới chứ,” Finney nói tiếp. “Phải không?”

“Anh nghe đây,” Parker nói, “Từ cách đây mười phút, tôi đã xong việc. Và những gì tôi làm trong thời gian cá nhân của tôi là chuyện riêng của tôi.”

“Vậy anh bị sa thải. Sáng mai, trên bàn của anh sẽ có tờ giấy hồng.”

Parker làm một ngụm bia nữa. “Tuyệt, tôi sẽ cài nó vào cái que nhọn cùng những cái còn lại thôi.”

Cả Finney và Parker đều đang khôi hài về công việc của họ. Vì đã biết nên Harvath nhận ra cả hai có sự phân biệt rõ ràng. Họ rất nghiêm túc trong công việc ở núi Elk, nhưng lại không quá nghiêm khắc với bản thân, đặc biệt là khi bạn bè chiến hữu gặp nhau. Finney nhìn lại Harvath và cười. “Rất mừng vì anh đã trở lại.”

“Chưa có nhiều thay đổi phải không?” Harvath lên tiếng.

Finney đưa cánh tay đồ vật của mình ra phía sau để Parker lấy cho lon bia. “Chúng tôi đã cho khóa kín gấp đôi tất cả các khóa ở hầm rượu từ lần anh tới thăm, ngoài ra không còn gì hơn.”

Parker và Finney uống mỗi người một lon bia. Chỉ hai ngụm Finney đã uống hết cả lon và họ tới một điểm kiểm soát khác. Lần này, cả ba phải xuất trình nhận dạng ảnh. Những người lính bảo vệ mặc đồ Điều hâu đen giống như ở cổng chính, ngoài ra còn được phát quần áo chống đạn và công khai mang vũ khí.

Harvath thừa biết những người ở cổng cũng có súng nhưng họ giấu không để người khác nhìn thấy. Ở đây, người của Finney thể hiện rõ sức mạnh của họ. hai người mang khẩu H&K 416, còn người thứ ba thì mang một khẩu Benelli và không lúc nào rời mắt khỏi những người khách trên chiếc Hummer. Không biết Finney lấy ở đâu ra những người lính gác ấy, nhưng có vẻ họ làm việc rất tử tế.

Khi họ lùi ra khỏi điểm kiểm soát và lái về phía khi Sagasso, Harvath hỏi: “Lính SWAT[1] trước đây phải không?”

“Thực ra là Lực lượng đặc nhiệm,” Parker trả lời.

Harvath cười. “Tiếp đi.”

“Anh ta nói nghiêm túc một trăm phần trăm đấy,” Finney lên tiếng.

“Làm nhiệm vụ canh gác ấy à?”

“Canh gác là một phần trong công việc của họ ở đây.” Parker tiếp tục. “Họ quay vòng. Mỗi tháng, một người phải làm một ca.”

“Tôi biết những người đó làm gì trong thời gian rảnh rỗi rồi. Ông có những người gác cổng thật đắt giá.”

Finney mỉm cười, “Và từng xu cũng đáng giá chứ?”

“Nhưng không hề mắc lỗi,” Parker đề thêm. “Họ làm việc khá tốt. Ở đây, chúng tôi có những khoản tiền thưởng và trợ cấp vượt xa bất kỳ nơi nào khác.”

Harvath nhìn Finney, ông nói: “Chúng tôi chẳng hề quảng cáo. Tự họ tìm đến với chúng tôi.”

Chiếc SUV[2] dừng lại trước một lối vào đơn sơ, trông như một cửa hầm nhỏ.

Harvath đang định hỏi xem đây là đâu thì nhìn thấy một cái biển đã bị mờ treo trên cửa cho biết đó là Công ty mở Sagasso. Anh đang ở lối vào của dự án tình báo mới, nóng hổi của Finneyney.

Chú thích

[1] SWAT: Viết tắt của cụm từ “Vũ khí chiến thuật chuyên dụng”, là một đơn vị đặc biệt trong lực lượng cảnh sát Mỹ.

[2] SUV: Xe có tính năng thể thao.

Chương 11

Một trăm phút[1] dưới đường hầm độc thoai thoải dẫn tới khu hầm Sargasso, Harvath bán tín bán nghi rằng sẽ có một hướng dẫn viên du lịch với một cây đèn đeo trên trán của thợ mỏ, hoặc một diễn viên râu ria xồm xoàm, bụi mờ cả đi, kể cho họ nghe những câu chuyện về căn hầm số Bảy may mắn. Nhưng đến phút thứ một trăm, thái độ của Harvath thay đổi hẳn.

Khá khắn cho Tim Finney. Chào đón họ, không phải là một cái cửa bằng thép không gỉ, công nghệ cao theo phong cách James Bond. Thay vào đó là một cái cửa ghép bằng năm tấm ván cũ kỹ như sắp rơi ra khỏi bản lề. Một cái biển không lấy gì làm nổi bật được gắn hờ vào với dòng chữ. Nguy hiểm. Tránh xa.

Finney đã làm một chum chìa khóa và mở cái khóa móc dây xích bằng sắt nặng nề vắt ngang cửa. Ông tiếp tục lần xuống một đường hành lang rộng, gồ ghề. Bộ tam dò theo một loạt đường ray mà Harvath nghĩ hẳn từng được dùng để đẩy nguyên liệu vào và đưa hàng ra.

Tới đó, một hàng bảo vệ lại chào đón họ. Mặc dù trông họ cũng chỉnh tề như những người lính gác trước đó, nhưng những người này chỉ vẫy tay.

“Ở dưới mặt đất vài trăm phút, người của ông bắt đầu bớt nhiệt tình à?” Harvath nói đùa.

Cả Finney và Parker cùng cười. “Anh không biết, trên đường tới đây, anh đã qua bao nhiêu cửa kiểm tra an ninh phải không?” Parker nói: “Từ lúc anh vào mỏ, chúng tôi không chỉ theo dõi thân nhiệt và nhịp tim của anh, mà chúng tôi còn biết rõ nếu anh có mang theo bất kỳ một loại vũ khí, chất nổ, thuốc nổ, chất lỏng hay chất keo nào trên người anh nữa.”

“Mọi thứ trừ việc liệu tôi mặc quần lót ống rộng hay không”, Harvath khẳng định.

“Chúng tôi cũng biết cả điều đó”, Finney vừa giả vờ kiểm tra cái tai nghe vừa nói. “Rõ ràng, nó có đoạn da với từ Go Navy trên những đồng xê-quin[2]”.

Harvath cười nhăn nhở và giơ ngón tay ra. Họ tiếp tục đi cho đến lúc tới chỗ một cái thang máy kiểu của thợ mỏ. Finney nâng cái lưới sàng quặng lên và họ cùng bước vào trong. Finney lấy một cái thẻ trong túi ra, quét qua chỗ đọc thẻ từ, rồi giơ ngón tay phải để máy kiểm tra. Khi được chấp nhận, thang máy mới bắt đầu chạy xuống.

Xuống đáy hầm, có một chiếc xe đặc biệt được thiết kế để chạy trong lòng đất chờ bọn họ.

Trong khi người lái xe đưa họ vào sâu trong lòng mỏ, Finney giải thích cho Harvath nghe về mục đích của chương trình Sargasso. Đã có nhiều đoàn từ pháo đài Bragg, Trại Perry cùng CIA, cũng như pháo đài Story với những người nhái hải quân SEAL tới thăm quan chỗ chúng tôi và họ đều thích quy trình đào tạo ở đây. Mục đích cuối cùng, dù người của họ có tốt đến đâu, dù thành công hay thất bại, đều đề đạt được một yêu cầu duy nhất: khả năng làm tình báo.

“Từ đó tôi có một ý tưởng và tôi gọi vài cuộc điện thoại tới một số người quen trước đây ở phía Đông. Chúng tôi nghe nói nhiều về mức trợ cấp hao mòn sức lực rất cao khi một số người rời bỏ lực lượng vũ trang và tới làm việc cho những tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực đặc biệt như Black Water hay Triple Canopy, nơi họ có thể kiếm được nhiều tiền hơn. Nhưng trong ngành tình báo, chẳng bao giờ người ta được nghe nói tới điều ấy.

“Quả thật, tôi chưa bao giờ khao khát có một công ty quân sự tư nhân. Nhưng công ty tình báo tư nhân thì lại là một chuyện khác hẳn và có vẻ như nó rất hợp với những gì chúng ta đang làm ở đây.”

Harvath tóm được một cái gói để tựa đầu ở phía trước khi họ va vào một loạt ổ gà. Khi đường bắt đầu bằng phẳng, anh hỏi, “Tôi biết Valhalla và khu số Sáu mang lại tiền cho ông thế nào, nhưng với công ty tình báo riêng, không hiểu ông kiếm tiền bằng cách nào nhỉ?”.

“Có hai cách”, Finney trả lời. “Trước hết, chúng tôi không phải dàn trải vào cả thế giới, mà chỉ tập trung vào những điểm nóng, nơi đang xảy ra hầu hết các sự vụ. Qua tập hợp và phân tích, chúng tôi nhận thấy tất cả bọn khủng bố và tình báo khủng bố đều xuất phát từ những nơi có ảnh hưởng quá nhiều của chính phủ Mỹ.

“Thứ hai, không có chuyện quốc hội bỏ quên việc làm của chúng tôi. Có nhiều người ủng hộ hoạt động của chúng tôi. Có những cơ quan sẵn sàng trả rất nhiều tiền để chúng tôi thu thập tin tức tình báo cho họ. Về tiến độ, có thể nói tới thời điểm này chúng tôi đã thực hiện lượng công việc nhiều gấp đôi so với dự kiến. Chúng ta không thể lôi kéo người từ CIA, NSA hay FBI tới đây để làm việc nhanh đến thế”.

Harvath lắc đầu. Finney quả là đáng ngạc nhiên.

Chiếc xe dừng lại trước điểm kiểm soát cuối cùng, trước một thứ giống như hai cánh cửa nặng nề. Khi được vẫy tay cho phép đi, Finney dẫn đường cho họ tới vị trí trung tâm của trung tâm các hoạt động của Chương trình Sargasso.

Khác hẳn với dự đoán của Harvath. Vừa bước chân vào, họ mất ngay cảm giác đang ở trong một hầm mỏ bên dưới mặt đất hàng trăm phút. Nếu không biết nhiều hơn, có lẽ Harvath đã thề sống thề chết rằng anh đang ở một khu chuyên gia cố vấn phát triển mũi nhọn tại nơi làm việc của Microsoft.

Không còn những bóng đèn trong lồng treo dọc những bức tường thô nháp nữa. Thay vào đó là những chum đèn tinh vi thụt vào các góc trên trần nhà, tạo ánh sang ngoài trời như thật. Nền nhà bằng đá nhẵn bóng và tường phòng đều ốp kính cách âm cho phép người sử dụng có thể điều chỉnh độ chấn sang theo ý muốn của mình.

Những màn hình hi-fi mỏng tới mức không tưởng tượng được đang lơ lửng trên mặt kính giống như cửa sổ nhìn ra thế giới bên ngoài. Khi họ đi ngang qua phong cảnh nổi tiếng của các nước trên thế giới, Finney giải thích rằng, người làm việc được phép chọn cảnh mình thích từ các màn hình số hiển thị phong cảnh khắp nơi trên thế giới. Đó chỉ là một trong số rất nhiều những thứ nhỏ nhỏ Finney tạo ra để thời gian làm việc dưới mặt đất của các nhân viên được dễ chịu hơn bao giờ hết.

Ở cuối hành lang tiếp theo, cả nhóm rẽ trái và tới một văn phòng nơi có một cửa sổ ảo đang hiển thị một dòng sông với những dãy núi trập trùng phía sau. Một người đàn ông đi ủng lội nước đang bay và câu cá. Tiếng nước chảy róc rách nhẹ nhàng phát ra từ một chiếc loa ẩn đâu đó trong căn phòng.

“Tom nên trở lại ngay”, Finney nói về nhân viên vắng mặt trong văn phòng. “Chúng ta có thể vào đây đợi anh chàng”.

Trên mặt bàn bằng crôm bóng loáng là một cặp tài liệu gọn gang, một chiếc bút bằng bạc và một tệp giấy dán nhắc việc. Dù là ai đi chăng nữa, chắc chắn người đàn ông này hẳn chẳng có mấy việc mà làm hoặc chán chán là một người rất ngăn nắp. Căn cứ vào những gì Finney đã nói, Harvath đoán, đó là một người ngăn nắp.

Khi Tom Morgan bước vào văn phòng, anh đang mãi mê ngắm cửa sổ ảo và phong cảnh hiện lên trên đó. “Đó là dòng sông Snake[3] - Một trong những con sông lớn nhất của Idaho, một tiểu bang thuộc miền Tây Bắc nước Mỹ.

Morgan vừa nói vừa đặt cốc cà-phê và chiếc máy tính xách tay lên bàn. “Một trong những dòng sông đẹp nhất thế giới”.

“Địa điểm đặc biệt này ở ngay phía ngoài Jacson Hole, Wyoming, đảo Park, phải không?” Harvath quay đi và hỏi.

“Anh đi câu trên dòng sông Snake rồi à?”.

Harvath gật đầu. “Tôi đã câu ở chính điểm kia kìa”. Anh vừa nói vừa chỉ lên màn hình. Anh nhận ra chỗ đó ngay lập tức. Anh đã định mùa thu năm ấy đưa Tracy tới đó để dạy cô cách câu cá. Chẳng còn những đám đông nhộn nhịp của mùa hè, những chiếc lá cũng đã đổi màu và những ngọn núi cũng trở nên xanh tốt hơn. Anh đã đặt một cabin nhỏ tại một nơi gọi là Dormans ở ngay trong công viên quốc

gia Grand Teton. Anh thầm nghĩ, ước gì bây giờ anh và cô lại có thể cùng nhau đi tới bất cứ nơi nào trên trái đất này.

“Tôi yêu con sông Snake, nhưng ở Corlorado cũng có một vài điểm câu cá khá đẹp. Đó là một phần vì sao tôi chọn công việc này”, Morgan nói. Câu nói của ông đưa Harvath trở lại với thực tại.

Harvath nở một nụ cười đồng ý với nhận xét đó, còn Finney đang tiếp tục giới thiệu. Tom Morgan nguyên là một nhân viên của NSA[4] và khoảng ngoài sáu mươi. Ông đeo kính, để ria và đi tập tễnh – hậu quả của một lần làm việc không may mắn và ông không bao giờ đã động tới.

Sau cả đời suốt ngày mặc veston đeo cà vạt ở trụ sở của NSA tại Fort Meade, Mary Land, Morgan sung sướng được mặc quần áo thật thoải mái ở núi Elk. Tối nay, ông diện quần bò, áo sơ mi kẻ ô vuông và một cái áo khoác thể thao vải tuyết. Trông ông có vẻ rất sẵn chắc ở lứa tuổi của mình. Khi ông nói, có thể nhận ra một chút pha trộn chất giọng của người New England và Harvath cho rằng ông là người gốc đảo Rohde hoặc New Hampshire.

Khi họ ngồi xuống, Finney nói, “Tom chính là lý do tôi đề nghị anh tới”.

Harvath đang chờ đợi điều này. “Ông có cái gì vậy?”.

Morgan không đổi giọng, “Tôi nghĩ chúng ta đã đặt gã Lùn vào trong hộp và khóa lại rồi”.

Harvath rướn lông mày lên nhìn ông ta. “Mọi thứ à?” Anh hỏi.

Morgan nhìn anh và trả lời, "Tài khoản ngân hàng, thế chấp, mọi thứ ".

Chú thích

[1] Đơn vị đo chiều dài của Anh bằng 0,3048m

[2] Đồng tiền vàng ở Vơ-ni-zơ

[3] Sông Snake: Một trong những con sông lớn nhất của Idaho, một tiểu bang thuộc miền Tây Bắc nước Mỹ.

[4] NSA: Bộ An Ninh quốc gia Mỹ

Chương 12**ANGRA DOS REIS, BRAXIN**

Nằm cách Rio de Janeiro ba tiếng đồng hồ lái xe hoặc bốn mươi lăm phút bằng trực thăng riêng về phía Tây Nam là cửa ngõ nóng nhất ở Braxin, vịnh Angra Dos Reis. Nổi tiếng với những làn nước ấm áp, những bãi biển lấp lánh cát trắng và những vườn cây trái xum xuê, Angra Dos Reis hay gọi một cách đơn giản là Angra luôn tự hào với 365 hòn đảo – mỗi hòn đảo là một ngày trong năm. Angra một nơi huyền bí với những làn gió thấm đẫm hương hoa miền nhiệt đới làm say lòng du khách.

Sau khi các sỹ quan hải quân Bồ Đào Nha phát hiện ra Angra vào năm 1502, một người viết thư về nhà rằng họ đã tìm ra một thiên đường. Angra quả là một thiên đường thực sự. Một thiên đường dễ dàng khiến người ta như lạc vào một giấc mơ. Và bị lạc cũng chính là những gì gã Lùn muốn.

Hòn đảo mà ông ta thuê dài nửa dặm và rộng một phần tư dặm. Tên nó là Algodao. Tại đó, có cả sân bay dành cho máy bay lên thẳng, tàu siêu tốc và tiện nghi hơn cả những khách sạn sang trọng nhất trên thế giới. Mặc dù trên đảo đủ chỗ cho mười tám người nghỉ ngơi, nhưng lúc này, chỉ có ba linh hồn có mặt trên đảo – gã Lùn và hai chú chó Cáp-ca trắng như tuyết, Argos và Draco. Nặng gần hai trăm pao[1], cao tới vai người, những chú chó khổng lồ này là lựa chọn của quân đội Nga và lực lượng biên phòng Đông Đức trước đây. Khi làm nhiệm vụ bảo vệ, chúng trở nên cực kỳ nhanh nhẹn và hung dữ. Chúng trở thành những tên vệ sỹ hoàn hảo cho những đàn ông chỉ cao dưới chín mươi phân và có những kẻ thù rất mạnh – rất nhiều trong số đó là khách hàng của ông ta.

Gã Lùn sống với khẩu hiệu rằng kiến thức cũng chẳng bằng quyền lực và đã áp dụng chính xác như vậy. Ông ta cũng nhanh chóng nhận ra rằng nó có thể bằng thật nhiều tiền bạc. Để theo đuổi khẩu hiệu ấy, gã Lùn kiếm sống bằng cách mua bán rất nhiều thông tin cao cấp. Mỗi thông tin đều có giá trị nhất định, những kỹ xảo nghệ thuật nếu có – nằm ở chỗ phải biết xâu chuỗi chúng lại với nhau thành những mẩu tin để tạo nên một kiệt tác thực thụ. Chính ở điểm này, gã Lùn đã thể hiện khả năng làm việc kiệt xuất của mình. Thật đáng buồn và đáng ngạc nhiên nếu niềm hi vọng trong cuộc đời của ai đó bị coi thường tới mức chính cha mẹ anh ta cũng ruồng bỏ anh ta.

Khi thấy rằng gã Lùn không thể cao hơn nữa, cha mẹ gã chẳng hề tìm kiếm cho con trai họ một mái ấm tử tế hay một trại mồ côi cho ra hồn. Thay vào đó, họ bỏ rơi đứa con, bán nó cho một nhà thổ ở ven khu nghỉ mát Sochi ở Biển Đen. Tại đó, đứa bé bị đói khát, đánh đập và bị bắt phải biểu diễn những hành động khiêu dâm đồi bại.

Chính ở nhà thổ đó, gã Lùn đã tìm ra được giá trị đích thực của thông tin. Những câu chuyện kể lại khi má ập, môi kề bên gối của các vị khách quyền lực đã trở thành mỏ vàng khi hắn biết cách lắng nghe và lợi dụng.

Những ả gái điếm, những kẻ sống cuộc đời phù du, đều cảm thấy thương gã và đối xử rất tốt với gã. Và thực ra, họ đã trở thành gia đình duy nhất gã từng biết. Rồi một ngày, gã đền đáp lòng tốt bằng cách mua tự do cho họ. Gã tra tấn chủ nhà chứa và chống mụ rồi giết chúng để trả thù cho những năm tháng bị đối xử tàn nhẫn và vô nhân đạo khi gã ở trong tay chúng.

Từ đồng bần nhơ nhớp của cuộc đời, gã Lùn đã trở thành một con Phượng hoàng đầy chất lửa với khả năng nhảy bén kinh doanh đến tàn khốc và luôn khao khát mọi thứ tốt đẹp nhất trên đời này.

Trong căn phòng khách lợp lá dừa, gã vừa nâng niu trong hai bàn tay nhỏ bé một cốc rượu Bordeaux Château Quercy St. Emilion vừa đắm đắm nhìn qua lớp sàn biệt thự bằng kính, ngắm con sao biển rực rỡ và cả một thế giới sinh động trong làn nước lấp lánh bên dưới. Gã đã tiến được một chặng đường dài so với hồi còn ở nhà thổ Sochi. Nhưng như thế liệu đã đủ chưa. Draco ngược nhìn ông chủ trượt ra khỏi ghế và đi lại khắp phòng. Argos vẫn ngủ say như chết, nó đang hồi phục dần sau khi bị thương ở Gibraltar. Cả bọn họ rời khỏi khu nhà ở vùng cao nguyên đầy mưa của Scotland là đúng. Khí hậu ở Braxin dễ chịu hơn nhiều. Và lại, đó cũng là nơi an toàn hơn.

Mặc dù chẳng mấy ai biết tới ngôi nhà ở Eilenaigas, nhưng vẫn có lúc gã cảm thấy không an toàn. Sau những gì khách hàng của gã đã làm ở thành phố New York, gã biết người Mỹ đã sôi máu lên rồi. Chính gã đã chứng kiến ở Gibraltar. Nếu có sống đến một ngàn tuổi, gã cũng chẳng thể nào quên cái chết thảm mà viên sỹ quan Mỹ Scot Harvath đã dành cho Mohammed bin Mohammed. Không phải ai cũng có thể nghĩ ra. Ấy vậy mà rất hoàn hảo. Mohammed đáng bị như thế hàng triệu lần vì những hành động tàn ác của hắn đối với gã khi gã là một cậu bé ở nhà thổ gần Biển Đen ấy.

Harvath thật tàn nhẫn trong cách trừng phạt Mohammed, nhưng bản thân anh cũng là người đầy lòng trắc ẩn. Nếu không có Harvath, chắc chắn Argos đã chết. Thậm chí, anh còn dốc sạch tiền để trả cho bác sỹ chữa bệnh cho nó. Mặc dù gã Lùn chưa bao giờ thích người Mỹ, nhưng người đàn ông này quá đáng trân trọng. Anh ta là một tên sát nhân máu lạnh tàn nhẫn, nhưng đồng thời cũng là một con người hết sức nhân đạo.

Chuẩn bị cho bữa ăn tối, gã Lùn lấy trong tủ lạnh ra vài miếng bít tết Kobe lớn mà hắn mang từ Nhật Bản đến.

Người Nhật vốn có loại bò Kobe được chăm sóc rất cẩn thận, hàng ngày còn được xoa bóp bằng rượu cho thịt mềm. Ở bò Kobe, thịt nạc lẫn mỡ ít no hơn so với các loại thịt bò khác, ít cholesterol hơn, hương vị và độ mềm thịt khỏi phải nói.

Khi gã bày thịt ra, cả hai con chó xúm quanh, cánh mũi phập phồng ngửi mùi thơm quyến rũ bốc ra từ những miếng thịt. Gã chỉ cần cho chúng một chút, nhưng chúng trả ơn cho gã rất nhiều. Chúng là những bạn đồng hành lâu dài nhất từ trước tới nay của gã, trung thành hơn và đáng tin cậy hơn bất cứ con người nào mà gã từng biết.

Gã Lùn cho vào mỗi cái đĩa một miếng bít tết và để xuống sàn nhà. Ngay lập tức hai con chó cúi xuống và loáng một cái, miếng thịt bò biến mất. Sau khi đã chuẩn bị xong đồ cho bữa tối, gã bày biện lên bàn ăn, mở thêm một chai Château Quercy nữa và trèo vào ghế ngồi ăn.

Món bít tết quả là ngon thật. Chạm con dao vào để cắt, chẳng khác gì lướt lưỡi dao trên một miếng pho mát Brie[2] vừa mềm vừa mịn.

Gã nhắm nháp, thưởng thức từng tí một và khi đĩa thức ăn đã nhẵn, cốc rượu đã cạn sạch, gã dẹp cái bàn vào trong bếp. Gã tự thưởng cho mình một ngụm Germain-Robin XO, gã làm một ngụm to và lim dim mắt tận hưởng. Dù thế nào đi nữa, cuộc đời của hắn cũng thật đơn độc.

Chú thích

[1] Pound: Đơn vị đo lường Anh Mỹ bằng 0,454kg.

[2] Brie: Pho mát mềm của Pháp

Chương 13

Cửa sổ phòng khách đang mở để nhìn ra biển phía trước. Một luồng gió nhẹ phả phất hương biển hòa với một thoáng hương hoa là lả của hòn đảo nhỏ. Chỉ những người Braxin mới có thể tạo ra một đêm hoàn hảo đến vậy, gã vừa trèo lên trên cái bàn gã vẫn dùng làm ghế vừa nghĩ vậy và mở chiếc Laptop của gã ra. Qua một chảo vệ tinh nhỏ chằng mấy chốc hắn đã kết nối với hệ thống máy chủ một cách tinh vi được giấu trong một kho than ở sâu trong dãy núi Pyrenees.

Một doanh nhân người Anh đã đưa ra ý tưởng rằng phương pháp quản lý ngành ngân hàng của Thụy Điển có thể được tái tạo lại trong vương quốc kỹ thuật số.

Cơ sở vật chất của Anh ở Andorra rất tốt: nguồn điện, đường truyền, hệ thống cứu hỏa, điều hòa không khí, hệ thống an ninh đều có sẵn. Các máy chủ của hắn kết nối với mạng bằng băng thông rộng có dung lượng cao, luôn luôn đảm bảo một trăm phần trăm. Nhưng không thể dựa vào các máy chủ trong cơ ngơi của hắn. Lúc này, ngôi nhà Eilenaigas đã trở nên quá nguy hiểm. Thế nào tình báo Mỹ cũng tìm ra hắn. Nhưng tới khi họ tìm ra, hắn đã cao chạy xa bay khỏi ngôi nhà ở Scotland. Và khi mọi thứ đã đâu vào đó rồi, tiêu khiển thời gian tại hòn đảo riêng ở Braxin vẫn là khả dĩ nhất. Hắn biết rất rõ điều đó.

Gã Lùn vừa lắng nghe tiếng sóng nhẹ nhàng vỗ vào bờ đá, vừa truy cập vào máy chủ trung tâm của gã và bắt đầu tiếp cận các dữ liệu trong đó. Gã vẫn chưa xem xét những thông tin tình báo mà gã vớ được từ vụ đột kích vào đám tài liệu tối mật của cơ quan An Ninh quốc gia Mỹ, NSA ở New York trong cuộc tấn công của Al Qaeda.

Gã chưa bao giờ dám mơ tới việc ăn cắp được nhiều thông tin của người Mỹ đến vậy.

Chương 14

Tức điên người, gã Lùn kích vào biểu tượng và mở thư mục ra. Lâu đến phát bực mình mới tải được tệp tin về. Một suy nghĩ thoáng qua trong hắn. Hay đó là một cái bẫy – một cách có mục đích khiến hắn kết nối trực tuyến để tình báo Mỹ có thể định vị được hắn đang ở đâu.

Cuối cùng cũng tải được tệp tin đó về. Đó là một loạt ảnh chụp lại màn hình hiện tại về toàn bộ tài khoản ngân hàng của gã. Số dư nào cũng cho thấy cùng một số lượng – không. Gã vừa hất cốc rượu vào tường vừa hét lên một tiếng hét từ sâu thẳm trong con người bé tẻo teo của gã. Hai con chó nhảy lên và bắt đầu sủa.

Thế là đi tong công trình cả đời của gã. Tất cả. Thứ duy nhất vẫn còn của hắn là cơ ngơi ở cao nguyên Scotland. Nhưng nếu người Mỹ biết rõ chuyện này chắc chắn họ sẽ tìm ra cách trói và cũng sẽ không cho gã làm gì liên quan. Luật chống khủng bố của Anh khá nghiêm. Người Mỹ sẽ chẳng phải tốn công sức gì lắm để thuyết phục các nhà cầm quyền Anh tham gia vào trò chơi.

Hai con chó vẫn sủa ăng ẳng. Gã Lùn tóm lấy cái đĩa thiếc đựng đầy quả hồ trăn và sẽ ném đi khi nào gã cảm thấy đã nghĩ ra vấn đề. “Im nào”, gã quát hai con chó và chúng im thin thít ngay lập tức.

Gã cần phải suy ngẫm. Phải có cách nào đó chứ, hai tiếng sau đó, gã lọ mọ làm việc trên các máy chủ kết nối với nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau rải rác trên toàn cầu. Rồi một loạt các cuộc gọi đầy giận dữ, hết cuộc nọ đến cuộc kia toàn những lời xin lỗi từ các ngân hàng. Họ hứa hẹn tìm ra gốc gác sự việc nhưng gã biết chẳng ích gì đâu. Người Mỹ đã ra tay rồi. Họ đã nắm hết. Hắn mất trắng rồi.

Gã không biết sẽ làm gì tiếp theo, nhưng chắc chắn, Scot Harvath chịu trách nhiệm về tất cả và gã sẽ bắt anh ta phải trả giá.

Gã trở lại với tệp dữ liệu duy nhất còn lại. Gã người Na Uy vừa nhún nhảy vừa nhìn gã đầy khiêu khích. Gã chậm chậm chạy chuột qua hết dữ liệu và đến lần thứ ba gã đã tìm thấy.

Giờ thì gã đã hiểu tại sao tải tệp tin đó tải về lại lâu đến thế. Lòng bên trong biểu tượng người đàn ông Na Uy đang nhảy nhót đầy khó chịu là một tin nhắn.

Đó là một lời mời tham gia vào phòng chat riêng của chính Scot Harvath chứ không phải ai khác. Gã tắt máy tính.

Sẽ phải đau đầu đây. Gã cô không rót cốc rượu khác. Thay vào đó, gã làm một tách cà phê và quay

trở vào phòng khách.

Vừa ngắm con cá sặc sỡ dưới nền kính bên dưới, gã vừa toan tính các giải pháp. Đây sẽ là một cuộc chiến sống còn của gã và mặc dù dự đoán rằng trí tuệ của bản thân gã sẽ vượt xa Harvath, không thể biết rằng người Mỹ đang có trong tay nguồn tin loại nào. Sai lầm lớn nhất gã có thể mắc phải là đánh giá thấp anh chàng đó.

Vì không phải vội vàng tham gia vào phòng chat, gã quyết định trước hết phải dành thời gian nghiên cứu kẻ thù đã.

Chương 15

ELK MOUNTAIN RESORT

MONTROSE, COLORADO

“Ông có vẻ khả quan khi hấn kết nối?” Harvath hỏi.

Morgan gật đầu. “Chúng tôi đã đưa vào biểu tượng đó một chương trình được viết riêng nó sẽ cho chúng tôi biết ngay khi hấn kích chuột vào và sau đó, các tệp tin sẽ tự động xóa. Cứ tin tôi đi. Hấn thấy rồi đây”.

“Tôi vẫn không thích mất nhiều thời gian. Ron Parker vừa bước men theo cái bàn dài vừa nói. Họ đã có mặt trong phòng họp của Chương trình Tình báo Sargasso. “Chúng ta cần giới hạn thời gian đối với hấn”.

Tim Finney giơ tay lên “Các anh, đừng lo. Hấn sẽ tới. Hấn không còn lựa chọn nào đâu. Hấn đang cố kéo dài thời gian. Tại thời điểm này, thế mạnh duy nhất của hấn là bắt chúng ta phải chờ đợi. Và hấn hiểu rất rõ”.

Parker dừng lại và rót một cốc cà-phê trong máy. Bên trên cái máy là một bức tranh sơn dầu lớn vẽ một chú nai sừng tấm đang nhón nhơ trên thung lũng tươi tốt. “Hấn cũng có thể bỏ đi”.

Harvath luôn đánh giá cao đầu óc nhanh nhạy của Parker. Có gốc mới không muốn cân nhắc chuyện rút lui khi đó là giải pháp tốt nhất. Nhưng trong vụ này, Harvath hiểu rõ đối thủ hơn Parker. Gã Lùn có thể chơi trò hai mặt với họ chứ không phải hấn sẽ biến đi một cách dễ dàng như thế. “Ở đây quá nguy hiểm cho hấn”. Harvath vừa nói vừa ra hiệu cho Parker rằng anh cũng muốn uống một cốc cà-phê. “Hấn không đủ khả năng để bỏ đi. Hấn sẽ muốn lấy lại những gì chúng ta đã cướp của hấn.”

“Rất có khả năng”, Parker nhún mắt và ngồi xuống cạnh Harvath. “Anh nghĩ thế nào, anh sẽ nói gì nếu hấn biến mất khỏi phòng chat?”

“Thế còn, ngoài các dữ liệu và tài khoản ngân hàng, chúng tôi cũng thu hồi luôn cả thẻ hội viên của anh?” Finney đột nhiên hỏi.

Mặc dù không cảm thấy như vậy, Harvath vẫn mỉm cười. “Tôi chưa nghĩ tới điều đó. Tôi sẽ quảng nó đó rồi chờ khi thời điểm đến”.

“Đến rồi”, Tom Morgan vừa nhấn một phím trên máy tính vừa nói vừa đẩy nó sang phía Harvath.

Những màn hình phẳng ở trước phòng hội thảo bắt đầu hiện lên toàn cảnh phòng chat một cách sống động. Một tin nhắn mới báo có người tham gia. Vì đây là phòng chat riêng nên họ đều biết rõ họ đang nóng lòng sự xuất hiện của người được biết dưới cái tên duy nhất là gã Lùn.

Harvath đặt ngón tay lên bàn phím, nhưng Finney lắc đầu, không. “Hắn muốn chúng ta phải chờ. Vậy thì bây giờ chúng ta phải cao tay hơn. Phải làm rõ ra”.

Mặc dù không đồng tình lắm, nhưng Harvath vẫn chờ đợi. Vài giây sau gã Lùn mở màn trước.

Các anh đã lấy đi những thứ không thuộc về anh, gã gõ như thế.

Harvath không cần úp mở. Ông cũng vậy, anh trả lời.

Tôi muốn các tài khoản ngân hàng và các dữ liệu của tôi phải được khôi phục ngay lập tức.

Và tôi muốn biết ai đã bắn Tracy Hastings. Harvath tiếp tục.

Ngừng một lúc lâu. Cuối cùng gã cũng trả lời. Vậy thì tất cả là gì đây? Gã Lùn lại im lặng một lúc lâu nữa rồi mới gõ tiếp. Có lẽ chúng ta cần phải thỏa thuận.

Có vẻ Finney muốn gợi ý gì đó, nhưng Harvath giơ tay ra ngăn ông lại. Anh biết mình đang làm gì. Nếu ông hợp tác, tôi sẽ để cho ông con đường sống.

Gã Lùn gõ: Cho đến nay, tôi đã bị nhiều người mạnh mẽ hơn anh đe dọa đấy, ấy vậy mà tôi vẫn ở đây. Anh sẽ phải đề nghị tôi nhiều hơn đấy.

Ông đã giết một người bạn rất thân của tôi ở New York, Harvath gõ lại. May cho ông là tôi dễ tính với ông đấy.

Anh đang nói tới gã sỹ quan Robert Herington. Cái chết của anh ấy thật đáng tiếc, nhưng anh nên nhớ rằng chính Al Qaeda là kẻ đã giết anh ta. Tôi không hề ở gần New York khi xảy ra cuộc tấn công.

Gã Lùn biết quá nhiều về Harvath, khiến anh cảm thấy khó chịu. Sao ông biết tôi sống ở đâu?

Không khó.

Hài hước thật, Harvath tấn công lại.

Đơn giản, tôi chỉ việc kiểm tra thẻ tín dụng.

Tôi không đứng tên căn nhà mới, không đứng tên bất kỳ một tài sản nào. Thậm chí tôi không hề nhận thư ở đó.

Tôi không biết, gã Lùn trả lời. Tất cả đều liên quan đến một cửa hàng đóng gói và xuất hàng ở Alexandria. Đó là địa chỉ cuối cùng anh để tôi biết trước khi anh trở nên thông minh và chuyển đi. Tôi đã cho người theo dõi để biết chắc chắn liệu anh có còn sống ở đó không. Rồi một ngày nguồn tin của tôi cho biết rằng anh chuyển nhà. Anh ta chỉ việc theo chân anh tới khu nhà mới. Từ những gì anh ta cho biết, tôi thấy Cửa Tu viện thật đáng yêu.

Harvath lại hỏi: Ông có ra lệnh bắn Tracy Hastings không?

Gã Lùn suy nghĩ một lúc. Cuối cùng gã trả lời. Không phải tôi.

Vậy ông có biết là ai không?

Có thể.

Harvath phải cố hết sức để kiềm chế.

Chương 16

Một lát sau, gã Lùn trả lời, Điệp vụ Harvath, anh đã lấy đi mọi thứ tôi có. Tôi không thấy có gì cần thiết với tôi ở đây và không cần thiết phải tiếp tục cuộc đàm thoại này trừ khi anh đưa ra lời đe dọa nặng hơn cả đe dọa lấy đi tính mạng của tôi.

Harvath đã lưỡng lự trước và chuẩn bị để mặc cả. Tôi sẵn sàng mua thông tin của ông.

Tất nhiên là dùng tiền của tôi.

Tất nhiên rồi.

Tôi muốn tất cả, gã Lùn nhấn mạnh. Bây giờ mới là tin nhau một nửa, phần còn lại sẽ là khi nhận được thông tin.

Harvath gõ máy tính chậm nhưng rõ ràng. Ông sẽ nhận được một triệu nếu ông cung cấp cho tôi bằng chứng nhân dạng kẻ đã bắn. Chừng nào vẫn còn tin nhau, ông sẽ chứng tỏ cho tôi thấy bằng cách cho tôi biết tên của người đã theo dõi tôi.

Dù có là một triệu đô la, một phần nhỏ trong số những gì các anh lấy của tôi, tôi cũng không bao giờ để lộ nguồn cung cấp thông tin, gã Lùn trả lời.

Vậy sẽ không có cuộc mua bán nào hết.

Điệp vụ Harvath, những gì xảy ra đối với cô Hastings thực sự là không may mắn. Khi tôi biết chuyện, tôi đã hỏi nguồn tin của tôi, nhưng anh ta không nhìn thấy gì và cũng chẳng nghe thấy gì có giá trị đối với anh. Anh ta đã theo anh và sáng sớm hôm sau đặt món quà của tôi trước cửa nhà anh.

Harvath đã chỉ ra, nó không chỉ là một người đưa thư đơn thuần, có lẽ là tai mắt của gã Lùn đã thuê để theo dõi anh. Gã sẽ phải nhượng bộ và anh mặc kệ.

Anh chưa kịp trả lời, gã Lùn đã gõ tiếp, Tôi nghe nói người ta đã tìm thấy máu cừu bên trên cửa nhà anh.

Nguồn tin của con người này khá thật. Harvath lo ngại rằng con người này có thể luồn vào tận chân tơ kẽ tóc của anh, bất kỳ chỗ nào hấn muốn, dù là cuộc điều tra cực kỳ nhạy cảm của liên bang. Vậy thì sao?

Sao nhỉ, giống trong kinh thánh thật, anh không nói vậy chứ?

Ông có giúp được tôi hay không? Harvath hỏi.

Tôi muốn anh cho tôi thấy tôi có thể tin tưởng được anh trước đã.

Tôi đã nói với ông rồi, tôi sẽ để ông được sống.

Một lời dọa suông vì anh chẳng hề biết tôi đang ở đâu.

Harvath gạt đầu với Tom Morgan rồi gõ. Ông chỉ cần biết tôi không dọa suông đâu.

Một phần tư giây sau, một hình ảnh hồng ngoại theo dõi gã Lùn hiện lên trên màn hình và Harvath bắt đầu kể. Hình ảnh qua vệ tinh này chụp nơi ở của ông tại Angra dos Reis cách đây chưa đầy mười phút. Từ đó, tôi có thể nói với ông rằng ông đang ở gần phía trước của khu nhà và hai điểm nóng phía bên trái ông là hai con chó. Tôi nói có đúng không?

Gã Lùn không trả lời. Harvath nghĩ hắn đã bị sốc. Bị người ta theo dõi nơi ở của mình thì thật khó chịu. Nắm được thóp của hắn một chút cũng hay đấy chứ.

Giờ thì ông thấy tin tôi được rồi chứ, Harvath đề thêm. Tôi là người biết giữ lời. Nếu tôi muốn ông chết, ông sẽ chết.

Nhiều giây trôi qua, gã Lùn mới cố gắng xâu chuỗi lại được xem họ làm thế nào để lần ra gã. Cuối cùng, gã gõ. Đó là đường dây nối với công ty quản lý bất động sản.

Đến lượt Harvath gõ cái mặt cười lên màn hình. Với sự giúp đỡ của Finney, anh đã bóc trần được gã và khiến gã hoàn toàn bị mất cân bằng.

Vài phút sau, khi anh đã hướng dẫn xong cho gã Lùn vừa trở nên ngoan ngoãn, Harvath để lại cho gã lời cảnh báo cuối cùng. Ông không được rời khỏi hòn đảo. Nếu ông rời khỏi đó, tôi sẽ săn lùng ông đến cùng và tự tay tôi sẽ giết ông.

Chương 17

NAM CALIFORNIA

Giữa nửa đêm, người quản lý của Philippe Roussard gọi điện. “Mọi việc đã ổn cả chưa?”

Roussard ngồi trên giường, tựa đầu vào chiếc gối dựa vào tường. “Rồi”, hắn vừa trả lời vừa lấy một điếu Gitanes ra khỏi bao và châm lửa.

“Những thứ đó sẽ giết cậu đấy?”, người quản lý của hắn cảnh báo khi nghe tiếng bật lửa Zippo của Roussard đóng đánh cách một cái và hít một hơi dài. Philippe vuốt những sợi tóc đen vương trên mặt và trả lời, “Thật cảm động trước mối quan tâm của ông”.

Người gọi không bị cắn câu. Họ rất hay bắt đồng với nhau. Nếu muốn thành công, họ phải hợp tác với nhau. Hít một hơi thở sâu, người quản lý nói, “Khi anh xong việc, sẽ có thuyền chờ. Phải nhớ không được để ai nhìn thấy anh lên chiếc thuyền đó”.

Roussard khịt mũi trả lời. Sẽ không ai nhìn thấy hắn. Chưa từng có ai nhìn thấy. Hắn giống như một con ma, một cái bóng. Thực ra, hắn giỏi đến nỗi chẳng mấy ai tin rằng hắn tồn tại. Tuy nhiên, với chính phủ Mỹ lại khác.

Cho tới lúc bị bắt, không ai nhìn thấy hắn. Không ai biết tên cũng như quốc tịch của anh ta. Những người lính Mỹ ở Iraq gọi anh ta là Juba và luôn sống thấp thòm trong nỗi sợ hãi rằng mình sẽ là nạn nhân tiếp theo của hắn ta.

Những phát súng của hắn ta thường từ cách xa ít nhất là hai trăm mét và gần như phát nào cũng chính xác tới mức hoàn hảo. Hắn hiểu rõ những phần áo giáp trên cơ thể và biết chính xác nơi nhắm viên đạn vào, chỗ sườn hoặc ngay bên trên ngực.

Thỉnh thoảng, khi có một đội hải quân tứ mạnh, hắn ta thường dành cho mục tiêu những phát súng chính xác vào đầu. Với danh tiếng đã hạ trên một trăm người, Roussard là một anh hùng đối với những người Iraq căm thù sự chiếm đóng của người Mỹ và là một thiên thần đối với những chiến hữu đồng đạo trong phe nổi loạn.

Những người Mỹ đã săn lùng hắn gắt gao và cuối cùng, họ cũng bắt được. Hắn bị đưa tới Guantanamo và chịu đựng hàng tháng trời tra tấn ở đó. Vậy mà cách đây khoảng hơn sáu tháng, thật tuyệt, hắn bỗng nhiên thoát khỏi cảnh giam cầm. Cùng với bốn tù nhân khác, hắn ta được đưa lên một

chiếc máy bay về nước. Chỉ có Roussard là biết vì sao lại có chuyện đó và ai là người giúp đỡ.

Lúc này, khi trườn thân thể cường tráng của mình vào bộ áo liền quần, trong hắn vẫn chưa mất đi cảm giác trớ trêu trước tình cảnh của mình. Người Mỹ đã đồng ý thả hắn và bốn tù nhân khác để bảo vệ các công dân của họ không bị lâm vào cảnh bị khủng bố. Ấy vậy mà giờ đây hắn lại đang ở trong lòng nước Mỹ, chuẩn bị cho một cuộc tấn công nữa.

Chương 18

Mặc dù có những thói quen xấu Roussard cố tạo ra để hòa nhập vào xã hội phương Tây nhưng trong sâu thẳm tâm hồn, hắn vẫn là một mujahdeen[1]. Bản chất của hắn ngược hẳn với người quản lý. Ngoài việc dạy cho hắn hòa nhập dễ dàng vào những kẻ thù phương Tây, Trường nội trú Pháp, nơi Roussard được nuôi dạy có rất ít ảnh hưởng tới hắn ta. Sự giáo dục thật sự sâu sắc chính là từ những năm sống gần các nhà thờ hồi giáo và sau này là một số trại kín ở khắp Pakistan và Afghanistan.

Chính tại đó hắn đã học được rằng, “Al Qaeda” không dịch tễ “cơ sở” như hầu hết báo chí phương Tây đưa tin một cách mù quáng, mà là “cơ sở dữ liệu”. Nó dùng để chỉ một tệp tin máy tính gốc về hàng nghìn mujahdeen đã được truyền mộ và đào tạo với sự hỗ trợ của CIA nhằm đánh bại người Nga ở Afghanistan. Từ những năm 1990, danh sách này đã tăng thêm hàng nghìn người và đây là một trong những tệp tin được những người đứng đầu Al Qaeda cho bảo mật cẩn thận nhất. Những mujahdeen này thuộc mọi tầng lớp xã hội và thuộc nhiều xuất xứ dân tộc và nền tảng kinh tế xã hội khác nhau hơn bất kỳ chính phủ phương Tây nào từng tuyển dụng. Chúng được tuyển mộ, truyền giáo, đào tạo và phát tán đi khắp nơi trên thế giới và chờ đợi cho tới khi được yêu cầu chiến đấu.

Khi lái chiếc xe tải đi qua cây cầu nổi San Diego và Coronado, Roussard đã mừng rỡ ra những gì có thể xảy ra với anh ta nếu bị bắt.

Suy cho cùng đó là nước Mỹ và họ đã đối xử với hắn ở Guantanamo tệ bạc nhất rồi còn gì. Bắt được hắn ở đây trên đất của họ, chắc họ sẽ đỡ hơn. Họ sẽ khai thác được một cách dễ dàng. Họ đã thông qua những đạo luật cho phép bảo vệ kẻ thù tốt hơn là người dân của nước họ.

Khi Mỹ bắt được cái gọi là những kẻ thù khủng bố, lại thiếu dũng khí để bắt chúng chết. Zacarias Moussaoui, Sheik Omar Abdel-Rahman và thậm chí Ramzi Yousef đều bị tù chung thân. Chúng là bằng chứng rõ ràng về sự kém cỏi và yếu đuối của Mỹ và là bằng chứng thực tế là Mỹ sẽ sụp đổ trước những tin đồn đạo Hồi.

Tới con phố Thứ ba, Roussard đã quay vài lần và lùi xe để chắc chắn mình không bị bám đuôi. Khi tới địa chỉ trên làn đường Enclo, hắn đỗ chiếc xe tải bên lề đường và chèn bánh trước và sau bằng một vật hình nón màu cam. Đỗ xe ở đây vào giờ này có thể khiến người ta chú ý, một chiếc xe tải dạng cứu hộ có thể khiến hàng xóm quanh đây tò mò, nhưng chắc chưa đến mức phải gọi cảnh sát.

Tiến gần đến cửa trước, Roussard lôi ra một khẩu súng và giấu nó bên dưới quyển sổ kim loại có kiểu sáng như cái hộp. Đến sát cửa, hắn giả vờ bấm chuông. Hắn lặng lẽ mở khóa, thừa biết người phụ

nữ trong nhà không hề có hệ thống báo động.

Khóa mở ra, anh ta bước vào trong và đóng cánh cửa lại phía sau lưng. Roussard dừng lại chỗ lối vào cho tới khi mắt anh ta quen với bóng tối. Ngôi nhà có mùi như thể có đồ gỗ được đánh bóng hòa trộn với mùi ngai ngái của không khí gần biển.

Ngay khi xác định được tầm nhìn, hắn nhẹ nhàng đi xuống hành lang dẫn tới phòng ngủ của chủ nhà. Dọc khắp hành lang là rất nhiều những bức ảnh của gia đình treo thẳng hàng, hầu hết trong số chúng là ảnh chụp từ nhiều năm.

Đến chỗ phòng ngủ, Roussard thấy cửa phòng mở toang. Nhanh như cắt, nạn nhân đã như nằm ngủ trên giường. Chồm ngang qua người nạn nhân, hắn luồn tay vào cặp tài liệu kim loại dưới tay trái và mở khóa bộ quần áo liền.

Một thoáng suy nghĩ, hắn tưởng mình có thể làm nó bị rơi, nhưng rồi hắn nhanh chóng nắm lấy vật mình đang tìm kiếm.

Quay lại, nhìn xuống nạn nhân, hắn giật nảy mình. Mắt bà ta mở thao láo và đang nhìn hắn chăm chăm. Cửa sổ phòng ngủ mở toang và nhờ bà ta hét toáng lên thì hồng bét.

Bản năng của Roussard trỗi dậy. Hai tay hắn tóm chặt cuốn sổ và vung mạnh lên, đánh vào đầu bên trái của người phụ nữ.

Miệng bà ta há ra như thể định kêu và Roussard lại đánh một nhát nữa. Mắt nhắm nghiền, bà ta nằm vô hồn trên giường. Máu từ tai và mũi trào ra. Máu bết lại trên mái tóc dài màu xám và thấm đỏ chiếc áo ngủ của nạn nhân. Bà ta không còn biết gì, nhưng vẫn sống, hắn muốn bà ta phải chịu như vậy.

Vứt cuốn sổ trên giường, Roussard dùng tay lật người bà lên và kéo vào nhà tắm. Quăng bà ta vào bồn tắm, hắn cởi chiếc áo ngủ của bà ra và phủ lên một hỗn hợp ẩm ướt, sau đó hắn lấy dải băng dán kín lỗ thông hơi nhà tắm lại.

Hắn quay trở lại chiếc xe tải đang đỗ bên ngoài và lấy ra hai thùng nhựa đóng kín và một ít đồ nghề.

Quay vào nhà tắm, Roussard đặt hai cái thùng xuống cạnh bồn tắm và lấy bên trong bộ quần áo liền ra một cái máy phun. Hắn mở từng mắt một của người phụ nữ ra và phun một chất gì đó vào sao cho mắt nào cũng bị gắn kín lại. Hắn đã xong việc.

Roussard lấy ra một cái tua-vít và mở nắp từng thùng nhựa một. Hắn ta với lấy một cái khăn tắm bên trên toa-lét và vứt nó ra bên ngoài cửa nhà tắm. Đúng thời điểm. Mở nắp hai cái thùng ra, hắn đổ hết phần bên trong lên người nạn nhân vẫn đang nằm bất tỉnh trong nhà tắm, hắn chạy vội ra khỏi đó và

đóng chặt cửa lại. Roussard ném cái khăn tắm vào bên dưới cánh cửa và cố định nó bằng băng dính. Sau đó, hắn lấy một cái khoan ra vài cái tua-vít ra rồi vít chặt cái cửa vào khung cửa.

Hắn bước ra ngoài, bỏ cái chặn xe ra rồi chậm rãi lái xe trở về trên con đường cũ.

Tại khách sạn, Roussard thay bộ quần áo rồi rửa chiếc xe tải và ra bến tàu. Đúng như lời người quản lý, đã có một chiếc tàu sẵn sàng chờ hắn.

Ngay khi chiếc tàu nổ máy lao vào làn nước mênh mông và đen sẫm như mực hắn lấy ra một chiếc điện thoại, bấm số 911, cho địa chỉ một người phụ nữ đang cần cứu giúp ở đường Encino của Coronado. Khi bên kia hỏi đến tên, Roussard mỉm cười và ném chiếc điện thoại đi. Rồi chẳng bao lâu, họ sẽ xâu chuỗi lại mọi thứ và tìm ra ai là người có trách nhiệm cho việc này.

Chú thích

[1] Mujahdeen: Người tử vì đạo.

Chương 19

Tom Gosse, giám đốc nhà tang lễ đã nói với Sheppard rằng thà anh không ghi âm cuộc nói chuyện của họ thì hơn. Điều đó có nghĩa là phóng viên này buộc phải ghi chép và anh ta là kẻ ghi chép khổn mặt nhất thế giới này.

Anh không thể trách Gosse vì không muốn xuất hiện trên băng ghi âm. Nếu như câu chuyện ông ta kể là đúng, sẽ có người bị chết để bịt đầu mối.

Sheppard ngồi ở quầy chỗ nhà bếp, vừa búng búng vào trang giấy anh ghi chép được, vừa nhâm nhi một lon Fosters. Giám đốc nhà xác là một người đàn ông cứng rắn. Thỉnh thoảng trong cuộc phỏng vấn Sheppard lật lại những gì đã nói và giả vờ nhầm lẫn những sự việc có thật nhằm làm ông ta rối lên nhưng Gosse không hề nao núng. Sheppard không hề tin rằng người đàn ông này đang nói sự thật.

Theo câu chuyện của ông ta, cách đây khoảng sáu tháng ông ta đã có mặt ở văn phòng Trưởng khoa Giám định Pháp y để thu nhận xác. Trong khi chờ đợi, ông ta đi dạo với một nhân viên của ông ấy một trợ lý tên là Frank Aposhian. Theo lời Gosse họ tưởng đối thân nhau. Con họ cùng học một trường và hàng tháng hai người đàn ông này có chơi bài với nhau vài lần.

Trong thời gian đó, cuộc trò chuyện với Aposhian bị gián đoạn vì có hai người đàn ông tự nhận là điệp vụ FBI và yêu cầu được nói chuyện riêng với người trợ lý này. Vì đêm đó Frank là người trực ở văn phòng nên yêu cầu này không hề là Gosse kinh ngạc. Những nhân viên thực thi luật pháp đến rồi lại đi liên tục trong văn phòng của Khoa Giám định và chắc chắn không phải chuyện chơi.

Một trong số hai điệp vụ theo Aposhian vào văn phòng trong khi người còn lại bắt đầu kiểm tra cái xác. Nhưng không phải cái xác nào cũng như vậy – Anh ta có vẻ chỉ quan tâm tới những thi thể không có người nhận. Hầu hết trong đám ấy là được tìm thấy ở các công viên, dưới gầm cầu hay trong các khu nhà bị bỏ hoang thường thì cho tới khi họ tìm ra đã bị chuột và chó ăn mất một nửa.

Dấu vân tay của họ được kiểm tra qua cơ sở dữ liệu của địa phương và quốc gia và các nhân viên điều tra phải tìm lại danh tính của họ vì thường là không xác định được danh tính. Các sinh viên pháp y tiến hành các biện pháp khoa học kỹ thuật và rồi những thi thể ấy được cho vào quan tài và chôn ở cánh đồng gần nhất.

Điều làm Gosse ngạc nhiên chính là có vẻ như điệp vụ đó không biết mình đang tìm gì. Anh ta không mang theo bất kỳ tấm ảnh nào. Anh ta chỉ đơn thuần là di chuyển từ cái xác này sang cái xác

khác, kiểm tra chung chung như thể anh ta đang tìm kiếm một loại câu lạc bộ Goff mới.

Lát sau, khi Aposhian xuất hiện cùng với điệp vụ kia, điệp vụ ở ngoài chỉ vào một trong số những cái xác như yêu cầu người trợ lý viết số ra rồi trở lại văn phòng để phân tích.

Cái xác được cho vào túi rồi đưa lên một chiếc xe tải, rồi người đàn ông biến mất.

Khi Gosse hỏi thăm người bạn về sự vụ này, Aposhian nói với ông rằng anh ta được lệnh không được nói ra. Rõ ràng, cái xác đó không phải là xác vô thừa nhận hơn nữa lại là xác của một người đã dính líu vào một vụ trọng án nào đó.

Đáng ra câu chuyện kết thúc ở đó, nhưng không. Những điệp vụ FBI đó lại trình ra giấy tờ để nhận cái xác nhưng Aposhian khẳng định rằng đã trao lại cho họ cả hồ sơ về nạn nhân. Họ giải thích rằng họ đang tiến hành một chiến dịch phức tạp và sẽ bị tắc lại nếu cái xác của người đàn ông đó bị đưa ra công luận. Đó là một yêu cầu không bình thường nhưng vì người đàn ông cư xử quá lịch sự và đưa ra đầy đủ giấy tờ nên Aposhian không có lý do gì để từ chối. Phải vài tháng sau người trợ lý mới nhận ra sai lầm của mình.

Một trong số những sinh viên làm việc với anh ta đêm đó đã lấy nhầm hồ sơ cho anh ta. Khi Aposhian gọi điện đến văn phòng của FBI tại địa phương thì nhận được câu trả lời là họ không hề cử nhân viên nào có tên là Stan Weston hay Joe Maxwell tới đó. Anh ta liền liên lạc với trụ sở FBI ở Washington D.C nhưng cũng nhận được câu trả lời là không có nhân viên nào tên như vậy và có thể anh ta đã nhầm.

Aposhian kiểm tra những gì anh ta đã ghi chép. Không hề nhầm tí nào.

Anh ta đưa tấm thẻ có dấu vân tay của nạn nhân cho một người phụ nữ có tên là Sally Rutherford. Rutherford là một trong số những nhân viên điều tra tới văn phòng và là bạn gái của Aposhian trong mười một tháng qua. Ngày hôm sau, có một bức thư được in ra và để sẵn trên bàn cho Aposhian.

Theo Rutherford có sự xáo trộn nào đó. Bản in đó thuộc về một người đàn ông đã bị chết trong một cuộc đấu súng với cảnh sát ở Charleston, Nam Carolina vài ngày sau khi các điệp vụ đưa cái xác ra khỏi nhà xác. Nhân viên điều tra này đã gọi điện thoại đến Sở cảnh sát Charleston và đang chờ đầu bên kia gọi lại.

Aposhian đã tìm ra đó hoàn toàn chỉ là một vụ xử lý tình thế kém nhưng anh ta hoàn toàn thay đổi suy nghĩ của mình vào cái đêm hai nhân viên FBI đó quay trở lại thăm anh.

Đêm đó Gosse cũng có mặt ở nhà anh để chơi bài Poke nhưng ban đầu ông không nhận ra hai người đàn ông này. Vậy là sau sáu tháng ông lại gặp lại họ.

Họ yêu cầu nói chuyện với Aposhian ở bên ngoài căn nhà và khi quay trở lại anh có vẻ bị sốc ra mặt. Không biết hai gã đó nói gì nhưng chắc chắn là chuyện xấu.

Gosse hỏi thăm bạn xem có chuyện gì, nhưng anh không nói gì. Thực ra, anh chỉ nói cảm thấy không được khỏe và muốn kết thúc sớm rồi bảo những người bạn chơi của mình về nhà. Ngày hôm sau Gosse đến văn phòng và khi gõ cửa ông nghe thấy bên trong có tiếng cãi vã. Ông quay đi ngay khi cửa mở và Sally Rutherford lao ra ngoài. Không phải Gosse tò mò nhưng trông người bạn của ông buồn khủng khiếp.

Rõ ràng là Aposhian cần nói chuyện nhưng anh không muốn nói ở văn phòng. Họ quyết định gặp nhau ở nhà tang lễ vào đêm hôm đó.

Khi bạn ông tới đó, Gosse chuyển điện thoại sang chế độ tự động trả lời và mở một chai Make's Mark. Ông đặt hai cái cốc lên bàn và rót rượu vào. Gosse vốn là người biết lắng nghe. Ông không ép phải nói chuyện. Ông chờ đợi bạn mình nói và ngay khi anh nói ông chia sẻ câu chuyện kinh khủng ấy với anh.

Chương 20

MONTROSE, COLORADO

Harvath đến khu nghỉ mát đã vài tiếng đồng hồ rồi. Vì đã có đội ngũ nhân viên của Sargasso theo dõi phòng chat riêng để bám sát bất kỳ động tĩnh nào của gã Lùn, nên chủ nhà quyết định đưa Harvath đi ăn tối.

Tòa nhà chính của khu Núi Elk giống hệt một nhà nghỉ tráng lệ của những người đi săn từ thế kỷ XIX. Bộ ba ngồi bên ngoài, trên khoảnh đất gần một lò sưởi bằng đá ngoài trời nhìn ra hồ của khu nghỉ mát.

Nơi nào cũng hiển hiện thiên hướng của Finney. Khi một nhân viên lặng lẽ xuất hiện với một rổ củi, Finney giảng giải rằng họ sử dụng một số lượng chính xác gỗ óc chó, sồi, khuynh diệp và một lượng gỗ thông chính xác để có được hương thơm bốc lên.

Finney chú ý vào chi tiết một cách sắc sảo khi đến phần những món ăn của Núi Elk. Ông chẳng tốn chút ông sức nào để mang về đây người đầu bếp giỏi nhất nước. Người đàn ông này là một người khỏe mạnh, có năng khiếu nấu nướng, người đã khởi xướng ẩm thực của vùng núi Anpro ở Mỹ và các giải thưởng như James Beard, Zagat và Wine Spectator thì nhiều hươu số lượng có thể treo trên các bức tường của khu nghỉ mát. Đó là lần đầu tiên kể từ khi Tracy bị bắn Harvath có thể ăn hết một bữa ăn.

Thậm chí, anh còn cho phép mình uống sau bữa ăn. Dù thích hay không anh biết rằng anh phải thư giãn. Trong trạng thái thế này, anh đã trói buộc mình quá và như vậy chẳng có gì tốt lành cho cả anh lẫn Tracy.

Sau khi đã dọn sạch bát đĩa, hai người phục vụ bàn xuất hiện bên Finney – một người cầm một chai B&B và ba cái cốc hẹp miệng, còn người kia mang theo một cái máy tạo ẩm được khắc tinh tế. Finney hướng dẫn hai người để mọi thứ trên bàn sau đó họ lặng lẽ biến mất.

“Anh có biết người đứng quầy bar tại câu lạc bộ 21 ở New York đã phát hiện ra cách này không?” Parker vừa mở cái nút chai vừa hỏi. “Rượu Benedictine và cô-nhắc. Nó đã trở nên phổ biến tới mức người Pháp bắt đầu trộn hai thứ đó vào đóng chai. Người đàn ông ấy chưa bao giờ được nhận một hào tiền sinh lời từ cách pha rượu này. Trời ạ. Tôi ghét người Pháp”.

Harvath mỉm cười. Nếu Ron Parker biết rõ anh, chắc anh đã phải che giấu sự thù ghét người Pháp như vậy. Parker thích nói rằng, họ là quân đội duy nhất trên thế giới có những người lính rách bị rám

năng.

Finney mời Harvath một điều xì gà nhưng anh lắc đầu. Uống sau bữa tối là đủ rồi.

Khi Parker đưa cái cốc cho anh, Harvath đưa lên mũi và nhắm mắt lại như thể anh đang hít hà mùi thơm cay nồng của nó. Trong giây lát, anh như quên bằng nỗi lòng mình.

Vừa hớp ngụm rượu, anh vừa lắng nghe Finney và Parker bàn luận về những việc họ thường làm – tình hình thế giới, kế hoạch cải tạo khu nghỉ mát, Khu số Sáu và Sargasso, cũng như hành động với những người khách là phụ nữ của Núi Elk.

Harvath thấy dễ chịu khi lắng nghe câu chuyện giữa những người bạn cũ của anh. Tâm trí anh đang dồn hết vào Tracy. Anh rút chiếc điện thoại Black Berry ra khỏi bao và kiểm tra tín hiệu điện sóng. Khu đất này là nơi tốt nhất trong cả khu nghỉ mát để nhận tín hiệu điện thoại. Nhưng anh chẳng thấy gì.

Finney hỏi anh xem anh có muốn dùng một trong những chiếc điện thoại không dây của khu nghỉ mát không và Harvath trả lời là có. Parker dùng bộ đàm yêu cầu nhân viên mang một chiếc điện thoại tới.

Harvath gọi về bệnh viện ở Washington và xin được nói chuyện với Laverna, y tá trực đêm của Tracy.

Khi nhận điện thoại cô ấy nói, “Tôi rất mừng là anh đã gọi. Ngay lập tức, Harvath cảm thấy có chuyện xấu, anh cứng đờ người ra. “Sao? Có chuyện gì vậy? Tracy có ổn không?”.

“Tracy vẫn ổn, nhưng có một ông Gary Lawlor nào đó tìm anh. Ông ấy nói là có việc gấp. Tôi cố gọi vào số di động của anh, nhưng chỉ thấy hộp thư thoại”.

“Tôi biết”, Harvath trả lời. “Tôi đang ở vùng sóng rất kém. Ông Lawlor có nói việc gì gấp không?”

“Không. Ông ấy chỉ nói rằng nếu tôi có gặp anh hoặc thấy anh gọi điện thì phải bảo anh gọi ông ấy ngay”.

Harvath cảm ơn Laverna và cho cô ta số điện thoại trực tiếp của Tim Finney ở khu nghỉ mát trước khi gác máy. Tiếp đó, anh gọi cho Gary.

“Bác Gary, cháu Scot đây. Có chuyện gì vậy?”

“Cháu ở chỗ quái nào vậy?” Lawlor hỏi. “Tôi cố liên lạc với cháu mấy tiếng đồng hồ rồi”.

“Cháu ở chỗ của Tim Finney ở Colorado”.

“Colorado? Sao cháu không báo với tôi rằng cháu ra khỏi thành phố?”.

“Thì đến phút chót mới biết”, Harvath nói. “Có chuyện gì ở đó vậy?”.

“Đừng biến tôi thành trò hề thế”, Lawlor trả lời. “Cháu đã khiến ông ta phải tham gia vào vụ điều tra xem ai bắn Tracy phải không? Cháu đang sử dụng đội quân Sargasso của ông ta. Cháu không nghe lời Tổng thống khi ông ấy đã nhấn mạnh rằng cháu phải đứng ngoài sự việc này”.

“Người của Finney làm là chính và cháu chỉ đến để kiểm tra xem thế nào. Chỉ một thời gian thôi. Có chuyện gì ở Washington vậy? Chắc phải quan trọng lắm bác mới để lại lời nhắn khẩn chỗ y tá của Tracy?”.

Chương 21

Harvath cảm thấy phùng phùng khi lắng nghe chi tiết vụ tấn công mẹ anh. Khi cảnh sát đến nhà bà ở đường Encino, họ chỉ có thể nghe thấy tiếng hét thất thanh của bà.

Họ đẩy cửa trước và lần theo giọng bà vang lên từ phía bên trong nhà tắm ở sau nhà. Phải mất vài phút sau, hai nhân viên mới phá được cửa vì đã bị vít chặt lại từ trước đó.

Họ tìm thấy bà trong nhà tắm, trần truồng và châu chấu bấu kín người. Những con côn trùng ấy, con nào cũng dài hàng chục centimet và có vẻ như đã no nê trên cơ thể bà. Một trong số những người có mặt tại hiện trường sau đó miêu tả rằng chất mà bà Maureen Harvath bị trát lên cơ thể như là “ấu trùng rệp”, một sản phẩm có ở rất nhiều cửa hàng bán thức ăn châu chấu. Bà không hề biết thứ trát lên người bà là gì vì bà không hề nhìn thấy. Bà đã bị mù. Đôi mắt của bà giờ đây chỉ thấy một màu đen tối và các bác sỹ ở bệnh viện vẫn chưa chắc chắn liệu có thể phục hồi lại thị lực cho bà hay không. Bà đã bị chấn thương nặng và đang được điều trị để giảm đau.

Đến những thông tin cuối cùng về hiện trường vụ án thì máu trong người Harvath như sôi lên. Người ta tìm thấy một mẩu giấy viết nguệch ngoạc ở đáy của một trong những cái thùng kẻ tấn công đã dùng để đưa châu chấu vào nhà. Mẩu giấy đó viết rằng: Máu sẽ phải trả bằng máu.

Theo dõi nét mặt Harvath và lắng nghe những lời anh nói, Finney và Parker tưởng rằng Tracy xảy ra chuyện xấu nhất mất rồi. Khi nghe tin mẹ Harvath đã bị tấn công, họ đã hỏi câu hỏi mà chỉ những người bạn tốt mới có thể và nên nói trong tình huống này: “Anh cần gì bây giờ?”.

Thứ mà Harvath cần là một chiếc phản lực của khu nghỉ mát và anh chưa hỏi xong thì Finney đã điện đàm để bố trí cho anh.

Parker có bạn bè ở Sở cảnh sát San Diego và có thể liên lạc với cảnh sát Coronado và anh cũng tới Sargasso để tiếp tục tìm kiếm thông tin tình báo.

Họ có lý do để tin rằng kẻ đã bắn Tracy cũng chính là kẻ đã tấn công mẹ Harvath. Harvath đã đúng. Đó hẳn là chuyện cá nhân.

Chương 22

Harvath cảm thấy phùng phùng khi lắng nghe chi tiết vụ tấn công mẹ anh. Khi cảnh sát đến nhà bà ở đường Encino, họ chỉ có thể nghe thấy tiếng hét thất thanh của bà.

Họ đẩy cửa trước và lần theo giọng bà vang lên từ phía bên trong nhà tắm ở sau nhà. Phải mất vài phút sau, hai nhân viên mới phá được cửa vì đã bị vít chặt lại từ trước đó.

Họ tìm thấy bà trong nhà tắm, trần truồng và châu chấu bấu kín người. Những con côn trùng ấy, con nào cũng dài hàng chục centimet và có vẻ như đã no nê trên cơ thể bà. Một trong số những người có mặt tại hiện trường sau đó miêu tả rằng chất mà bà Maureen Harvath bị trát lên cơ thể như là “ấu trùng rệp”, một sản phẩm có ở rất nhiều cửa hàng bán thức ăn châu chấu. Bà không hề biết thứ trát lên người bà là gì vì bà không hề nhìn thấy. Bà đã bị mù. Đôi mắt của bà giờ đây chỉ thấy một màu đen tối và các bác sỹ ở bệnh viện vẫn chưa chắc chắn liệu có thể phục hồi lại thị lực cho bà hay không. Bà đã bị chấn thương nặng và đang được điều trị để giảm đau.

Đến những thông tin cuối cùng về hiện trường vụ án thì máu trong người Harvath như sôi lên. Người ta tìm thấy một mẩu giấy viết nguệch ngoạc ở đáy của một trong những cái thùng kẻ tấn công đã dùng để đưa châu chấu vào nhà. Mẩu giấy đó viết rằng: Máu sẽ phải trả bằng máu.

Theo dõi nét mặt Harvath và lắng nghe những lời anh nói, Finney và Parker tưởng rằng Tracy xảy ra chuyện xấu nhất mất rồi. Khi nghe tin mẹ Harvath đã bị tấn công, họ đã hỏi câu hỏi mà chỉ những người bạn tốt mới có thể và nên nói trong tình huống này: “Anh cần gì bây giờ?”.

Thứ mà Harvath cần là một chiếc phản lực của khu nghỉ mát và anh chưa hỏi xong thì Finney đã điện đàm để bố trí cho anh.

Parker có bạn bè ở Sở cảnh sát San Diego và có thể liên lạc với cảnh sát Coronado và anh cũng tới Sargasso để tiếp tục tìm kiếm thông tin tình báo.

Họ có lý do để tin rằng kẻ đã bắn Tracy cũng chính là kẻ đã tấn công mẹ Harvath. Harvath đã đúng. Đó hẳn là chuyện cá nhân.

Chương 23

Trong khi chiếc máy bay quân sự của khu Núi Elk lao về phía Coronado, trong đầu Harvath vẫn như in những gì gã Lùn đã nói trong phòng chat.

Finney cho rằng máu cừu trên cửa nhà Harvath rất “giống trong kinh thánh”. Harvath không tán thành, nhưng từ khi nó xảy ra anh không thể liên hệ nó với bất kỳ chuyện gì khác – ít nhất là sao cho có nghĩa một chút. Giờ đây, khi mẹ anh bị tấn công và bằng một loại châu chấu với “Số lượng rất lớn”, cũng “giống trong kinh thánh”.

Harvath bật chiếc máy tính xách tay của Finney trên máy bay và truy cập Internet. Anh gõ máu cừu và châu chấu để tìm kiếm. Thu được trên nửa triệu kết quả. Kết quả thứ nhất từ Wikipedia và dòng tóm tắt đã cho thấy tất cả. Harvath mở đường địa chỉ kết nối.

Tai ương châu chấu đó được nhắc tới trong cuốn Exodus[1]. Đó là một trong mười tai ương Chúa trời giáng xuống Ai Cập để buộc các Pharaông phải thả những nô lệ người Do Thái.

Tai ương đầu tiên là các dòng sông ở Ai Cập và các nguồn nước khác bị biến thành máu đỏ. Sau đó, các loài bò sát hay chính xác hơn là ếch đầy trên mặt đất. Rồi đến là một loại dịch bệnh là những ung nhọt không thể lành được, tiếp đến là mưa đá lẫn với hỏa hoạn. Rồi đến châu chấu và bóng đêm và cuối cùng là cái chết của tất cả các hài nhi là con trai, trừ những người Do Thái, những người mà ở cửa nhà họ có sơn máu cừu trong lễ Phục sinh.

Chắc chắn kẻ tấn công Tracy và mẹ anh đang dùng mười tai ương đó như một kiểu sách giải trí quái đản, những theo thứ tự đảo lộn. Tai ương thứ mười là giết chết tất cả bé trai mới ra đời ở Ai Cập. Chỉ những gia đình Do Thái có bôi máu cừu trên cửa là được cứu. Chúa trời sẽ bỏ qua nhà họ và lễ Quá Hải cũng xuất phát từ đây. Nó đánh dấu sự kiện những người Do Thái được giải phóng khỏi gông cùm của các Pharaông và từ đây đất nước Do Thái ra đời. Cách chúng xử đối với Harvath và việc bắn Tracy Hastings có vẻ đã dần hé rạng hơn.

Rõ ràng, tay bắn tỉa đó xem mình như thiên thần chết. Hắn đã bỏ qua nhà Harvath, hắn đã tha cho anh nhưng thay vào đó là Tracy.

Tai ương thứ chín có liên quan đến bóng tối vì vậy hắn đã làm mù mắt mẹ anh. Chúa trời đã truyền cho Moses[2] để vươn cánh tay mình qua Ai Cập và gây ra một tai họa, đó là bóng đêm kéo dài trong suốt ba ngày.

Tai ương thứ tám, đại dịch châu chấu, có nghĩa là “làm trái tim Pharaông cứng rắn”. Lúc này, trái tim cũng như lòng kiên quyết của anh chẳng cần phải cứng rắn thêm chút nào nữa. Chúng nhắm vào Tracy và mẹ anh đã quá đủ rồi. Mặc dù đã có những lời của ngài Tổng thống hay bất kỳ ai khác nói gì anh đã quyết tâm rồi. Cho dù là ai đứng sau những vụ tấn công này không chỉ là phải dừng lại mà còn phải chết và đó chính là những gì anh sẽ làm.

Harvath tiếp tục đọc. Những tai ương còn lại cũng kinh khủng không kém và anh chẳng muốn hình dung xem những tai ương thời hiện đại của chúng sẽ thế nào. Hy vọng duy nhất của anh là ngăn được kẻ nào đó đứng sau những vụ tấn công này trước khi hấn lại ra tay.

Điều này dẫn anh tới một suy nghĩ còn tệ hơn. Mục tiêu tiếp theo sẽ là ai nhỉ? Đầu tiên là Tracy. Rồi đến mẹ anh. Liệu gã này chỉ nhắm vào những người phụ nữ gần với hấn, hay cả những người đàn ông nữa? Liệu Harvath có nên cảnh báo tất cả bạn bè anh hay không nhỉ? Nhưng nếu muốn anh sẽ phải nói gì? Có một tai ương giống trong kinh thánh gắn với tên anh? Không, vấn đề là phải ngăn gã này lại trước khi hấn có thể ra tay tiếp. Nhưng để làm thế, họ cần phải có cơ hội – một cơ hội lớn.

Chú thích

[1] Exodus: Sự kiện người Do Thái rời bỏ Ai Cập trong kinh thánh.

[2] Moses: Một lãnh tụ tôn giáo trong Kinh thánh, nhà tiên tri quan trọng trong Do Thái Giáo, Theo cuốn Exodus, Moses được một trong những phụ nữ Do Thái sinh ra và đã được giấu đi khi vị Pha-ra-ông lúc đó yêu cầu giết tất cả các bé trai sơ sinh Do Thái và cuối cùng được con gái nhà vua nhận làm con nuôi trong gia đình hoàng gia Ai Cập. Sau khi giết một chủ nô lệ người Ai Cập, ông bỏ trốn và trở thành người chăn cừu. Sau đó, ông tuân lệnh Chúa trời đưa người Do Thái thoát khỏi cảnh nô lệ.

Chương 24

Khi Harvath bước vào phòng bệnh và nhìn thấy mẹ anh nằm đó, anh phải kiềm chế cơn thịnh nộ, mặt bà méo mó và thâm tím. Kẻ quái nào có thể làm thế này?

Mặc dù muốn ào đến bên mẹ, nhưng anh không thể. Cảm giác của anh về kẻ đã gây ra sự việc này và nỗi tức giận thậm tệ. Harvath cảm thấy nghẹt thở. Những giọt nước mắt lạnh lẽo chảy dài trên gò má.

Cuối cùng, anh bước tới bên giường bà. Nhìn khuôn mặt sưng vù của mẹ, Harvath dịu dàng cầm tay bà và nói, “Mẹ, con xin lỗi mẹ”.

Anh cứ đứng như vậy vài phút rồi mới kéo ghế ngồi cạnh giường bà. Một ký ức ảo giác không mấy dễ chịu trào lên trong anh. Hệt như hôm ở trong phòng bệnh Tracy.

Vì lý do gì mà chuyện này cứ tiếp diễn như vậy? Tại sao khi anh tìm được nửa còn lại của cuộc đời thì có ai đó cứ cố phá vỡ?

Đó là câu hỏi anh luôn tự đặt ra từ khi Tracy bị bắn.

Trong tất cả những thành công của anh trong cuộc đời này, không hề có các mối quan hệ với phụ nữ. Đã lâu lắm rồi, anh vẫn cho rằng đó là vì nghề nghiệp và yêu cầu của công việc đặt lên vai mình, nhưng khi gặp Tracy, anh đã thề không để công việc là lý do làm đổ bể một mối quan hệ nữa.

Anh cũng từng cho rằng đó là vì nỗi ám ảnh trước những căng thẳng mà nghề nghiệp của cha anh đã gây ra đối với mẹ anh. Nhưng trong thực tế, họ đã có một cuộc hôn nhân hoàn mỹ mặc dù nghề nghiệp của ông rất nguy hiểm và thỉnh thoảng ông lại biến mất một vài tuần, thậm chí, hàng tháng trời đằng đẵng.

Rồi một đêm, khi Tracy nằm ngủ cạnh anh thật bình yên, Harvath tự mình suy ngẫm để tìm ra lý do vì sao anh cứ đẩy bất kỳ người phụ nữ tốt nào rời xa anh mỗi khi họ bước chân vào cuộc đời anh. Anh nhìn thấy gương mặt của Meg Casidy như ẩn hiện trước mắt. Nhưng với Tracy, họ đã gặp nhau trong những tình huống thật đặc biệt. Với Meg đó là một vụ không tặc. Sau đó, họ được giao nhiệm vụ trong một chiến dịch cực kỳ khó khăn. Với tất cả những dự định và mục đích đó đáng lẽ ra họ phải là một cặp hoàn hảo bên nhau – Có lẽ là hoàn hảo như anh và Tracy từng như vậy. Nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu. Cô là một người phụ nữ kỳ lạ và là người Harvath cảm thấy tiếc thương sâu sắc khi anh đã để mất.

Tuy nhiên, đó chỉ là một hình ảnh lảng đãng mà thôi vì Meg vẫn đang có cuộc sống riêng của cô. Cô đã gặp một người mới và chẳng bao lâu nữa sẽ làm đám cưới. Đầu óc anh nhanh chóng bị rơi vào góc tối mà anh thường cố hết sức để tránh xa. Anh đã đúng. Anh biết điều đó sau những cảm giác khủng khiếp anh từng trải qua trong những ngày tăm tối nhất của cuộc đời mình.

Đó là nhiệm vụ thứ hai của anh với Đội II của SEAL. Học được cử tới Phần Lan vào một trong những mùa đông khắc nghiệt nhất từng có trong lịch sử. Đội của anh tách ra thành nhiều nhóm khi họ tiến gần đến mục tiêu.

Tuy nhiên, chúng đã sẵn lòng và lật ngược tình thế, đánh úp họ từ phía sau. Làm sao chúng biết đội của SEAL đang ở đó, Harvath không thể quyết định.

Khi trận chiến kết thúc, anh nhìn lại qua vai mình và người đồng đội đã chết của anh bị một viên đạn xuyên qua đầu.

Mặc dù cố gắng để hạ hết các tay bắn tỉa, nhưng anh vẫn chưa thấy hài lòng. Cảm giác tội lỗi vẫn quá lớn trong anh. Người đồng đội của anh có một vợ và hai con nhỏ.

Harvath quyết tâm rằng anh sẽ là người báo tin cho vợ của người đồng đội ấy. Cô là vợ của một sỹ quan Hải quân tốt và mạnh mẽ, song vẻ mặt cô khi nhận được tin xấu đã làm trái tim Harvath tan vỡ. Anh sẽ không bao giờ gây đau khổ kiểu như vậy cho vợ người khác nữa.

Đã nhiều năm nay, Harvath cho rằng điều đó có nghĩa là tất cả những người bạn của anh sẽ sống sót trở về. Đó là một mục tiêu cao cả, nhưng trong chiến đấu đôi khi có những người chẳng bao giờ có thể trở về được nữa, đó là mất mát lớn lao nhất trong những gì họ đã làm để cống hiến cho cuộc sống, đó chính là lý do vì sao Harvath thích làm việc một mình bất cứ khi nào có thể.

Năm đó, bên cạnh Tracy cuối cùng Harvath cũng hiểu ra vì sao anh lại đẩy những người phụ nữ tốt đẹp rời xa cuộc đời anh. Và cũng chính lúc ấy, tự anh đưa ra lời nguyên mới. Nếu Tracy chính là người phụ nữ của đời anh, anh sẽ không bao giờ để cô phải ra đi.

Dòng suy nghĩ của Harvath bị ngắt quãng khi chiếc Black Berry ở hông anh rung lên với một cuộc gọi đến. “Harvath nghe”, anh vừa giơ chiếc điện thoại lên tai vừa nói.

“Scot, Ron Parker đây, chúng tôi có thứ anh nên xem”.

“Gì vậy?”.

“Anh giải quyết chỗ San Diego Marriont nhanh thế nào?”.

“Người đàn ông trên vịnh ấy à?” Harvath nhìn mẹ anh và hỏi.

Bác sỹ nói với anh rằng mặc dù bà đã ổn định, nhưng họ vẫn định dùng thuốc an thần cho bà nốt tối nay. “Có lẽ là khoảng mười lăm phút nữa. Sao vậy?”

“Khi nào tới, anh sẽ thấy. Một trong số những người liên lạc của tôi đang chờ anh. Hãy hỏi Thám tử Gold”.

Chương 25

Giữa đêm khuya thanh vắng. Khách sạn San Diego Marriot và Marina đẹp kỳ lạ bởi sự kết hợp kỳ quái giữa kim loại và kính cong. Những tia sáng xanh đỏ từ những chiếc đèn xe cảnh sát nhấp nháy đang tô điểm thêm cho mặt tiền hoành tráng.

Sau khi chạm trán với một nhân viên cảnh sát có vẻ khá khó bảo cuối cùng Harvath cũng tìm thấy vị thám tử họ Gold. Không hiểu sao Parker lại quên không lưu ý thêm với anh rằng tên anh ta là Alison. Nếu không anh gặp đã không gặp một chút phiền hà nào với nữ thám tử này đúng là bỏ qua một chi tiết thật buồn cười.

Biết rõ về Ron, Harvath tìm ra Gold là một người khách ở Valhalla và rằng có lẽ cô và Parker có mối quan hệ tình cảm nào đó. Không để ý rằng cô là một phụ nữ, đó chính là cách mà Ton cố gắng để chứng minh rằng cô là một cảnh sát có năng lực và là người Harvath có thể tin tưởng. Không cần thiết phải như vậy. Chỉ cần Gold ổn với Parker là ổn với Harvath. Rất nhanh chóng, người phụ nữ có chiều cao lý tưởng và mái tóc màu đỏ quuyến rũ mà Harvath đoán là hơn ba mươi tuổi đã chứng minh rằng cô rất xứng đáng với mong đợi của Parker và Harvath.

Sau khi giới thiệu bản thân và xin lỗi vì nhân viên cảnh sát khó chịu lúc trước, Alison dẫn Harvath tới chỗ một chiếc xe tải chở hàng màu trắng, không có cửa sổ của hãng chuyển phát nhanh Chevy Express. Cửa sau đã mở và bên trong là một đội chuyên gia đang thu thập chứng cứ.

“Theo một nhân chứng đang cho chó đi dạo gần nhà mẹ anh, ngay trước khi xảy ra vụ tấn công, có một chiếc xe tải màu trắng đỗ trên phố. Chúng tôi đã tìm ra dấu hiệu từ tính trong chiếc xe tải khá là khớp với miêu tả của nhân chứng đó về những gì cô ta nhìn thấy”.

Gold gõ vào một bên chiếc xe tải để một kỹ sư để ý và yêu cầu anh ta minh họa cho Harvath thấy những gì cô đang nói.

“Bất kỳ ai nhìn thấy chiếc xe tải cũng nghĩ rằng đường ống trong nhà mẹ anh bị hỏng hay có gì đó cần phải sửa. Cảnh sát Coronado đã kiểm tra tất cả các đơn vị kinh doanh Serpro trong khu vực và không đơn vị nào có yêu cầu phục vụ ở khu vực gần nhà mẹ anh”.

Harvath không ngạc nhiên. “Thế còn chiếc xe tải?”.

“Nó được thuê từ một công ty cho thuê ở Los Angeles. Chúng tôi đang kiểm tra đây, nhưng không hy vọng là tìm được gì nhiều nữa”.

Harvath cũng vậy.

“Sở Cảnh sát Coronado cũng không tìm thấy gì trong nhà bà”.

“Và tôi nghĩ là chúng sẽ tiếp tục”, Harvath nói.

“Sao vậy?” Gold hỏi.

“Gã này rất chuyên nghiệp”.

Vị thám tử rướn mày đáp lời anh.

“Tôi không biết Ron đã nói với cô nhiều không, nhưng cách đây vài ngày, một người bạn của tôi đã bị bắn ngay bên ngoài nhà tôi ở D.C và chúng tôi tin rằng đó cũng chính là người đã tấn công mẹ tôi”, Harvath trả lời.

“Vâng, Ron đã nói với tôi rất nhiều, về chuyện đó. Anh ấy cũng bảo tôi đừng có hỏi anh nhiều về việc anh đã tệ bạc với ai đó thế nào mà hấn phải tấn công những người xung quanh anh như vậy”.

Harvath nhìn cô, nhưng không trả lời.

“Cũng được”, Gold nói tiếp, chấp nhận sự im lặng của anh. “Tôi đã tới Núi Elk. Tôi hiểu”.

Cô không biết một nửa sự việc đang diễn ra ở đó, nhưng Harvath mặc kệ. Parker cũng giống như Finney, không bao giờ bê một chút gì liên quan tới vấn đề an ninh quốc gia khi nói chuyện riêng. Đổi đề tài, Harvath hỏi, “Cô thấy chiếc xe tải thế nào?”.

“Dựa trên miêu tả của nhân chứng, chúng tôi kiểm tra lại đoạn băng quay camera trên cầu. Chúng tôi thấy chiếc xe tải đi qua đó và tới từ Coronado. Với băng quay camera giao thông, chúng ta có thể lần theo chiếc xe ở đây”.

Đó là công việc rất tốt của người cảnh sát, nhưng tất cả những gì Harvath phải làm là nhìn ra phía bến du thuyền và hàng trăm con thuyền đang đỗ dọc bến để biết rằng hấn ta đã cao chạy xa bay rồi. Anh có một ý tưởng rất hay, nhưng vẫn phải hỏi. “Vậy hấn vứt chiếc xe tải ở đây, rồi sau đó?”.

Gold đánh đầu về phía chiếc camera theo dõi của một khách sạn. “Chúng tôi đã lấy ra những thước phim. Đúng như lời anh nói, gã này là một tay chuyên nghiệp. Hấn biết là chúng ta sẽ lấy băng ra nên không bao giờ nhìn thẳng về hướng camera. Tôi sẽ cho anh bản sao mọi thứ. Nhưng tôi không nghĩ là sẽ có ích gì nhiều. Hấn đội một cái mũ đánh bóng chày kéo xụp xuống mặt tới mức anh không thể nhìn thấy mặt mũi hấn thế nào. Bên cạnh đó, hấn còn mặc một bộ áo liền quần và bước đi khom người để chúng ta không thể xác định được dáng đi và chiều cao của hấn”.

“Hắn có đi xe chờ không hoặc có đi xuống bến tàu không?”.

“Hắn có đi xuống bến tàu”, vị nữ thám tử trả lời. “Những người ở cảng du thuyền khá là nghiêm ngặt trong việc ghi sổ nhật ký về việc tàu nào ở chỗ nào, số đăng ký và tất cả, nhưng...”

“Nhưng đến lúc này, có lẽ hắn đang ở Mexico rồi”.

Gold tán thành. “Nếu là tôi, tôi đã có một chiếc xe chờ ở Ensenada, nếu không phải là một nơi xa hơn ngoài bờ biển và từ đó tôi sẽ biến mất”.

Cô đã đúng. Đó là chính xác những gì Harvath sẽ làm. Họ chỉ chậm hơn gã đàn ông đã bắn Tracy và mẹ anh vài tiếng, nhưng cũng có thể là vài ngày. Với một con thuyền và khoảng gần hai ngàn dặm bờ biển trên bán đảo Baja gã đàn ông này có thể ở bất kỳ đâu.

Điều duy nhất Harvath biết chắc chắn là hắn không biến mất một cách dễ dàng như vậy. Hắn sẽ quay trở lại và một khi hắn đã quay trở lại sẽ không phải là chuyện nhỏ.

Hai người sẽ gặp nhau tại một điểm nhất định và một khi đã chạm mặt nhau chắc chắn chỉ còn một người có thể còn mạng sống mà bước đi.

Chương 26

ANGRA DOS RÉI, BRAXIN

Gã Lùn nhìn vào danh mục và gạt mảnh giấy đi. Chỉ một từ, gã đã choáng váng.

Càng giữ danh mục đó, gã càng gần với điều không thể mà gã đã thấy. Gã có rất ít để thương thảo và bây giờ gã buộc phải gọi để giúp đỡ một người nào đó đang cần thông tin cực kỳ nóng và thực ra đó là phóng xạ.

Một khi có được thông tin đó gã có đủ tiền để theo tiếp những gì gã đang tìm kiếm thực sự. Mặc dù Harvath đã gần như lấy hết mọi thứ của gã, gã Lùn vẫn còn sót lại đôi chút và gã sẽ đá quả bóng này cực kỳ khéo léo.

Gã nhấc tách cà-phê không lên, trượt xuống khỏi ghế và đi vào bếp. Một làn gió lạnh thổi vào căn nhà mang theo lời hứa của một cơn mưa sắp tới. Có lẽ đây là một trong số rất nhiều khó chịu trên thiên đường của hòn đảo riêng này. Trời rất ít khi mưa nhưng một khi đã mưa sẽ là những cơn mưa như trút nước. Điều này có nghĩa tất cả đường truyền qua vệ tinh của gã sẽ bị treo lại cho tới khi nào tạnh mưa.

Tách cà-phê Thổ Nhĩ Kỳ như đang thiêu đốt dạ dày gã. Gã dọn chỗ đồ ăn còn thừa, quay lại với cái bàn nhìn lại danh mục lần nữa.

Hàng triệu điều khác nhau đang lơ lửng quanh đầu gã và gã thấy khó mà mà tập trung được. Với một chút xúu gã đã phát hiện ra mọi thứ càng trở nên rối rắm hơn.

Một trong những thông tin thú vị nhất mà gã đã phát hiện ra là cách đây khoảng hơn sáu tháng người Mỹ đã bí mật thả năm tù nhân nguy hiểm nhất mà họ giam giữ tại vịnh Guantanamo.

Họ đã sử dụng một chất đồng vị phóng xạ đưa vào máu của chúng để theo dõi nhưng lại thất bại và người Mỹ đã mất dấu chúng.

Sự việc này đã tạo nên vế cái gì của phương trình. Còn những gì mà gã Lùn không thể ghép lại với nhau được chính là vế tại sao.

Liệu đó có phải là một kiểu giao dịch bí mật hay không? Nếu đúng, thì là với ai và tại sao phải theo dõi những người này? Liệu họ có hy vọng bắt chúng trở lại không? Và nếu có thì bắt từ ai? Ai là người muốn bắt chúng trước?

Theo gã Lùn thấy không thể liên lạc với những tù nhân này.

Chúng thuộc nhiều tổ chức khác nhau – thậm chí nhiều nước khác nhau. Chẳng có ý nghĩa gì.

Gã cho rằng có lẽ có một mối liên kết của Al Qaeda giữa năm tù nhân này nhưng không phải theo cách thả cả năm người như vậy. Và chắc họ không được thả vì họ là những kẻ tạm giữ do tình nghi hoặc bị bỏ tù nhầm. Không đây là những người đàn ông rất cứng rắn và rất nguy hiểm

Trong hồ sơ của họ liệt kê nhiều vụ trốn tù cũng như nhiều vụ tấn công bảo vệ của Lực lượng đặc nhiệm liên quân Guantanamo. Thả những tù nhân này ra có lẽ người Mỹ phải trả giá rất đắt.

Đó là giả thuyết của gã Lùn, nhưng dù cố gắng đến mức nào để tìm ra đường kết nối gã vẫn không thể. Có một hồ đen thông tin – một hiện tượng tình báo cực kỳ hiếm khi xảy ra đặc biệt với trình độ của gã. Thông tin không thể che giấu được nhưng không bao giờ bốc hơi một cách đơn giản.

Thực tế rằng hắn đã cố gắng hết sức để đào bới những gì đang ở phía trước cho thấy một điều – Nước Mỹ chưa bao giờ muốn nói lời thả năm tù nhân này ra.

Những tên lính liên quan đến vụ thả tù nhân vào cái đêm mưa cách đây gần sáu tháng hắn đã được thăng chức và thả ra khỏi Guantanamo. Nước Mỹ đã rất giỏi trong việc liên kết lại tất cả các đầu mối lỏng lẻo, nhưng tại sao lại như vậy nhỉ? Họ đang che giấu điều gì? Gã để câu hỏi đó luẩn quẩn trong đầu một chút rồi tập trung vào một vấn đề khác có vẻ chẳng liên quan gì lắm – điệp vụ Scot Harvath.

Trong vài tiếng đồng hồ vừa qua, rõ ràng là Harvath đã có trong tay một số nguồn tin đặc biệt nhưng không thuộc về chính phủ Mỹ.

Ngược lại vì lý do nào đó nước Mỹ lại xem anh ta như một món nợ phải trả và theo nguồn tin của gã, Mỹ không cho phép Harvath theo đuổi cuộc điều tra xem ai đã bắn Tracy Hastings. Harvath làm việc đơn lẻ.

Cũng có thể, nhưng rõ ràng là anh chàng có nhiều bạn bè – và là những người rất xuất chúng trong lĩnh vực này. Gã Lùn vẫn tự chửi mắng mình vì tội để mất mọi thứ. Dữ liệu của gã, tài sản của gã tất cả.

Ban đầu, gã rất khoái ý tưởng đưa ra một hợp đồng với Harvath nhưng như thế không chỉ là rất tốn kém mà nếu có gì xảy ra với Harvath rất có thể gã sẽ không bao giờ nhìn thấy tiền và dữ liệu của mình lần nữa được. Gã không còn lựa chọn nào khác ít nhất là đến thời điểm này chỉ có thể mặc kệ. Trong tương lai nếu có cơ hội lúc đó gã sẽ có phương án tiếp theo. Nhưng lúc này, trong mọi động tĩnh gã vẫn phải tỏ ra là gã cũng đang tham gia vào trò chơi.

Gã với qua bàn, đẩy mảnh giấy về phía mình và nghiên cứu lại năm cái tên. Bước tiếp theo của gã sẽ là gì nhỉ?

Một tiếng sấm rền lên đâu đó ngoài vịnh, gã Lùn mở bút gạch chéo cái tên đầu tiên trong danh sách rồi gửi trở lại phòng chat. Những gì Harvath không biết sẽ không giết chết anh.

Chương 27

CHƯƠNG TRÌNH TÌNH BẢO SARGASSO

KHU NGHỈ MÁT NÚI ELK

MONTROSE, COLORADO

Sau khi nói chuyện với bác sỹ của bà, Harvath lại ngồi bên giường bà trông bà ngủ. Còn quá sớm để kết luận rằng liệu bà có bị mù vĩnh viễn không nhưng người ta vẫn hy vọng có thể nhanh chóng phục hồi thị lực cho bà. Điều các bác sỹ lo lắng nhất tại thời điểm này chính là cú đánh vào tinh thần bà trong cuộc tấn công đó và họ muốn giữ bà lại ít nhất trong vài ngày nữa để kiểm tra và theo dõi thêm.

Một lúc sau, Harvath đứng dậy. Anh yêu quý mẹ anh vô cùng nhưng dù muốn đến đâu đi nữa anh cũng không thể chỉ ngồi bên giường bà rồi chờ xem những người khác bị tấn công. Anh cần phải hành động. Đã có đám bạn của bà sẵn sàng thường trực bên giường bệnh nên anh lại lên máy bay của Tim Finney trở về Colorado.

Mặc dù chuyến đi rất dễ chịu nhưng Harvath không thể chớp mắt được chút nào. Tracy thì nằm đó gần chết, còn mẹ anh thì bị tấn công và tra tấn. Với những gì đã xảy ra với cả hai người có lẽ cả đời anh sẽ phải sống trong nỗi ám ảnh kinh hoàng. Anh thoáng nghĩ liệu đó có phải là một phần của kế hoạch. Ý nghĩ này khiến men chua trong dạ dày anh trào lên làm anh cảm thấy khó cả cổ.

Harvath đang không có một đầu mối nào để điều tra và anh biết rất rõ. Anh không phải là người dễ dàng bị tình cảm chi phối nhưng lần này lại khác. Nạn nhân đều là những người thân yêu của anh. Vậy còn có những người khác không? Có lẽ vậy. Liệu kẻ tấn công có trở nên mạnh tay hơn và sẽ giết người không? Đó là một khả năng – một khả năng lớn đến mức Harvath thậm chí chẳng muốn nghĩ tới nhưng anh vẫn phải để tâm.

Những kẻ khác dù thế nào cũng để lại dấu vết. Còn gã này rõ ràng là gã để lại dấu vết nhưng chẳng dấu vết nào trong đó giúp Harvath tìm ra gã là ai và làm thế nào để ngăn hắn lại.

Harvath nghĩ ngợi suốt chặng đường đến khi nghỉ mát. Khi anh tới đó, Finney và Parker đang chờ sẵn. “Anh có kịp chớp mắt chút nào trên đường không?” Finney hỏi. Harvath lắc đầu, không.

Người bạn đưa cho anh một cái thẻ mở cửa trong một túi nhỏ với số phòng trên đó. “Sao anh không nghỉ một chút đi?”.

“Thế còn gã Nhỏ con từ Ipanema tới, đang ở Braxin?”.

“Chúng tôi có nghe được tín hiệu của anh ta trước khi có cơn bão đổ bộ vào. Hiện tại, anh ta đang bế tắc. Chúng tôi sẽ để ý. Khi nào thời tiết thay đổi, chúng tôi sẽ tới đón anh”.

Harvath cảm ơn những người bạn và đi về phía phòng mình. Đến cửa, anh quyết định không suy nghĩ gì nữa và cố gắng vứt bỏ mọi thứ ra khỏi đầu mình. Ngủ là một thứ vũ khí. Giấc ngủ ngon giúp cho anh tỉnh táo và bây giờ anh cực kỳ cần đến nó.

Mở cửa ra, anh đá văng giày đi và quẳng mình lên giường. Khu nghỉ mát này vốn nổi tiếng là chần ảm, nệm êm nhưng Harvath chẳng buồn chú ý gì nữa. Tất cả anh cần bây giờ chỉ là một giấc ngủ sâu.

Trong giây lát, lời cầu nguyện của anh được đáp lại và anh không còn biết gì nữa anh đang rơi vào một giấc ngủ sâu nhất say nhất từ trước đến nay.

Chương 28

Khi Ron Parker gọi Harvath và bảo muốn gặp anh ở phòng ăn lúc đó là giữa buổi sáng.

Harvath tắm qua một chút và cuối cùng anh mở vòi nước lạnh cho tỉnh ngủ hân và thoát khỏi cơn ác mộng khủng khiếp mà đêm nào anh cũng gặp kể từ khi Tracy bị bắt.

Sau khi mặc bộ quần áo Finney đã cho người chuẩn bị sẵn cho anh, Harvath gọi điện thoại đến cả hai bệnh viện để kiểm tra xem mẹ anh và Tracy thế nào rồi.

Tại nhà hàng, Parker đã chuẩn bị sẵn bữa sáng cho họ. Harvath rót một tách cà-phê và hỏi, “Tim đâu rồi?”.

“Sáng nay ông ấy theo dõi thị trường. Ông ấy đang để mắt đến một mã chứng khoán ở Nam Mỹ”.

Harvath đã hiểu và không hỏi thêm nữa. Ăn xong bữa sáng, Parker đưa anh tới Sargasso ngay lập tức. Khi vào phòng họp, Tim Finney và Tom Morgan đã đang chờ họ ở đó.

“Thời tiết đã khá hơn rồi”, Morgan nói khi Harvath tự rót cho anh một tách cà-phê và ngồi xuống. “Sẽ biết tin của anh bạn chúng ta ngay thôi”.

“Mẹ anh thế nào rồi?” Finney vừa kéo ghế ra cạnh Harvath vừa hỏi anh.

“Tệ lắm”.

“Tôi rất tiếc khi nghe thấy như vậy. Tracy thế nào?”.

“Không có gì thay đổi”, anh trả lời. Vì muốn lái những câu hỏi ra khỏi hàng loạt bất hạnh anh đang phải gánh chịu, Harvath tự đặt câu hỏi của mình. “Cái túi nhỏ đó đã di chuyển tí nào chưa?”.

“Chưa”, Parker đứng trước chiếc máy tính xách tay, vừa trả lời, vừa nhâm nhi một ngụm cà-phê.

“Đã có ai tới hòn đảo đó để gặp hân chưa?”

“Tiêu cực lắm”.

Harvath tựa vào chiếc ghế, hai tay xoa mặt, “Vậy chúng ta lại chờ đợi”.

Finney gõ bút vào bàn. “Đúng”.

Những màn hình trong phòng đều sáng lên và phòng chat hiện lên tin nhắn cuối cùng của gã Lùn cho biết rằng gã đã có thông tin cho Harvath, nhưng phải chờ đến khi cơn mưa qua đi.

“Trông Alison thế nào?” Parker hỏi, phá vỡ bầu không khí yên lặng đang bao trùm căn phòng. “Tốt chứ?”.

Harvath mỉm cười. Dù xung quanh có sang trọng đến thế nào, nhưng nằm chờ vẫn cứ là nằm chờ và cảnh sát cũng như quân đội, lúc nào mà chẳng nói giống nhau.

“Vâng”, Harvath trả lời. “Trông cô ấy rất được”.

“Nếu tôi có thể thuyết phục cô ấy chuyển tới đây làm việc cả ngày có thể chúng ta sẽ tìm ra thứ gì đó”.

Finney khịt khịt nhạo báng. “Và để anh khỏi chú ý tới vị khách nữ nào của khu nghỉ mát chứ gì?”.

Parker cười. “Có vấn đề gì đâu. San Diego là sự nghiệp của cô ấy. Cô ấy sẽ không bao giờ bỏ. Nói gì đến tôi”.

Harvath đang định nói thì Tom Morgan bật ngón tay và chỉ lên một trong số những màn hình. Gã Lùn đã trở lại.

Chương 29

Đó có vẻ như một yêu cầu kỳ quặc, nhưng Harvath cũng không phải là người gõ máy tính nhanh nhất thế giới và Morgan đã chắc chắn với anh rằng họ sẽ không đặt bản thân mình vào nguy hiểm.

Sau khi đã đeo tai nghe và Morgan gật đầu rằng đã an toàn để tiến hành, Harvath nói, “Được rồi, tôi đây rồi”.

“Điệp vụ Harvath, rất vui được nghe thấy giọng nói của anh”, gã Lùn trả lời qua chất.

“Tôi cũng vậy. Giọng ông sâu hơn tôi tưởng rất nhiều”.

Gã Lùn cười. “Đề anh không phải ra khỏi tòa nhà mà vẫn biết giọng nói của tôi. Chương trình nghe Echelon của chính phủ anh khá tốt đấy nhỉ”.

Harvath cố để đoán giọng của người đàn ông này. Anh ta nói giọng Anh Hoàng gia, giọng nói đặc biệt nhưng vẫn có cái gì đó. “Có thể nào lại là Séc?” Hay là Nga? Harvath có thể nói được tiếng Nga và biết nhiều người nói tiếng Nga bản địa. Nghe có vẻ như người đàn ông này đến từ nơi nào đó ngoài nước Nga. Có lẽ là Georgia.

Sự thật đó không nổi bật, Harvath không muốn dài dòng vì vậy anh đi thẳng vào vấn đề. “Tin nhắn lần trước của ông cho thấy ông có cái gì đó cho tôi. Gì vậy?”

“Qua một vài nguồn tin tôi vẫn tiếp cận được, tôi có thể đảm bảo một danh sách. Chính xác là bốn người”, gã Lùn nói dối. “Tất cả đều được thả từ trại giam của Hải quân Mỹ ở Vịnh Guantanamo”.

“Vậy tại sao tôi phải quan tâm tới họ?” Harvath hỏi.

Gã Lùn dừng lại một chút rồi nói, “Bởi vì một trong số những người đàn ông đó chính là người anh đang tìm”.

Harvath nhìn Finney, Parker và Morgan, cả ba đều đang im lặng theo dõi cuộc trao đổi. “Ông đang nói về vấn đề gì vậy?” anh hỏi.

Gã Lùn cười, “Điệp vụ Harvath, hóa ra chính phủ anh vẫn giấu anh một việc để anh phải đi tìm”.

“Như thế nào?” Harvath lại hỏi.

“Nhưng sự thật là bốn tù nhân được thả ra từ Guantanamo đều là những nhân vật hết sức độc ác. Tất cả bọn chúng đều là những tên khủng bố tàn ác với tiền sử đã giết nhiều lính Mỹ cũng như các nhân viên tình báo và những nhà thần tư nhân”.

Hàng triệu câu hỏi vụt qua đầu Harvath, không ít lần là câu hỏi tại sao bốn tên khủng bố đó lại được thả. Chẳng có ý nghĩa gì cả. “Thông tin của ông hẳn là không truy cập được vào”.

“Ban đầu tôi cũng nghĩ như vậy”, gã Lùn trả lời. “Nhưng còn nữa. Cả bốn tù nhân này, máu đều lẫn chất đồng vị phóng xạ ngay trước khi được thả. Đó là một phần trong chương trình tối mật mà chính phủ anh thỉnh thoảng vẫn dùng để theo dõi những nhân viên sẽ hoạt động trong các khu vực nguy hiểm, cũng như các tù nhân mà họ muốn thả ra”.

Ngay lúc đó, hàng loạt câu hỏi sự thực bắt đầu đập vào óc Harvath.

“Vấn đề duy nhất”, gã Lùn tiếp tục, “Đó là người đưa chiếc phi cơ tới đón những người đàn ông này biết về chương trình tối mật đó. Chiếc máy bay này được trang bị để có thể tiến hành truyền máu”.

Harvath cô tập trung, anh hỏi, “Làm sao ông biết tất cả sự việc này?”.

“Đó là một phần trong bản báo cáo sau khi chính phủ của các anh mất dấu vết bốn tù nhân này khi chiếc máy bay hạ cánh ở nước ngoài. Những chiếc công-ten-nơ chứa máu được đưa đi bốn hướng khác nhau và biến mất. Cuối cùng, chúng được cơ quan tình báo trung ương CIA phục hồi lại”.

“Tôi vẫn chẳng thấy có liên quan”.

“Chỗ máu sơn trên cửa nhà anh ấy”, gã Lùn mất kiên nhẫn ngắt lời. “Nó có chứa cùng một loại đồng vị phóng xạ có một không hai dùng trên cơ thể bốn tù nhân đã được thả ở Guantanamo”.

Chương 30

“Chúng ta không có nhiều lựa chọn đâu”, Finney lên tiếng. “Tôi biết, nếu anh nói không hoặc nếu anh để lỡ hấn ta sẽ bỏ đấy”.

“Vậy thì sao?” Parker trả lời. “Nếu hấn bỏ chạy, chúng ta sẽ tìm hấn sẽ mất một chút thời gian. Nhưng thế nào cuối cùng cũng lần ra hấn ở đâu. Bên cạnh đó, các sổ dư tài khoản ngân hàng của hấn bấy giờ đều là không cả rồi. Có thể hấn có chút tiền mặt cất giấu đâu đó nhưng liệu có thể cầm chừng được trong bao lâu? Không thể lâu”.

“Và nếu hấn quyết định dùng tiền để có một hợp đồng về trường hợp của Scot thì sao?”.

Đó là một bối cảnh mà Parker đã tính đến, nhưng không hợp lý lắm.

“Vậy hấn sẽ gặp rắc rối thực sự. Nếu hấn giết Scot sẽ không bao giờ lấy lại được tiền và dữ liệu”.

“Nhưng hấn có thể giả trò”, Finney lên tiếng. “Thậm chí hấn có thể đe dọa để lấy tiền của bốn người đàn ông kia. Hấn có thể chạy trốn khỏi Harvath vì chúng”.

“Trước hết chúng ta phải tìm ra bọn chúng và dựa trên những gì chúng ta đã được biết”, Parker tiếp lời. “Việc này ngay cả chính phủ Mỹ cũng khó có thể làm được. Đúng vậy không?”.

Parker đang nói với anh, nhưng Harvath chỉ nghe một nửa. Trong đầu anh vẫn đang tua lại cuộc nói chuyện với Gary Lawlor ngay sau khi anh nói chuyện với gã Lùn xong.

Tất cả những gì gã đã nói với anh đã có nghĩa. Gã đã đúng về chương trình đồng vị phóng xạ và sự thực là máu trên cửa nhà anh có lẫn chất này. Anh gần như chẳng có lý do để nghi ngờ thông tin về mấy tên tù nhân được thả ở Guantanamo.

Điều đó thực sự khiến anh lo lắng. Nếu những tên tù nhân này tệ như lời gã Lùn thật, đáng lẽ ra chúng sẽ chẳng bao giờ được nhìn lại ánh sáng ban ngày mới đúng. Vậy tại sao chúng được thả? Liệu có thể có lý do nào để cho chúng đi được nhỉ?

Những câu hỏi này dẫn Harvath tới một vấn đề làm anh bối rối hơn. Những người đàn ông này chắc chắn không bao giờ được thả mà tổng thống không biết. Vì một lý do nào đó, Rutledge lại bảo vệ chúng. Nhưng tại sao?

Bảo vệ chúng, cũng có ý nghĩa như việc thả chúng.

Harvath chia sẻ sự kinh ngạc và thất vọng về tổng thống với Lawlor nhưng sếp anh không mấy thông cảm với anh. Ông nhắc nhở Harvath rằng đang có lệnh của Rutledge là anh phải đứng ngoài vụ việc này để tổng thống và người của ông xử lí. Sau đó, Lawlor yêu cầu anh trở về nhà.

Nếu có ai đó biết rằng có những thời điểm họ không theo luật thì đó chính là Lawlor. Việc ông không công nhận rằng lúc này chính là một trong những thời điểm đó không chỉ khiến Harvath mệt mỏi mà còn khiến anh có cảm giác thật lạ lùng rằng mình là người thừa.

Parker gõ ngón tay trước mặt Harvath để anh chú ý. “Tôi có đang nói chuyện vì mục đích riêng của tôi ở đây không đây?” Anh ta hỏi.

“Tôi xin lỗi,” Harvath trả lời và anh quay trở lại với thực tại. “Chúng ta đang nói về vấn đề gì nhỉ?”

Parker chớp mắt, “Gã Lùn. Chúng ta có đồng ý làm vụ này với hắn ta hay không?”

Harvath thoáng nghĩ rồi trả lời: “Tôi sẵn sàng trả tiền hắn.”

“Lạy chúa, Harvath, anh định chơi khăm tôi,” Parker giơ hai tay lên trời gầm lên.

“Tim đã đúng. Hắn hiểu nhiều hơn là chỉ cho tôi một cú đánh. Còn nếu muốn đánh tôi, hắn sẽ không bao giờ lấy lại được những gì chúng ta đã lấy của hắn.”

“Nhưng,” Parker cố chen vào.

Harvath tiếp tục, “Và nếu tôi biết những gì sắp xảy ra với tôi, tôi còn có hai người bạn sẵn sàng bắt hắn phải trả giá”.

Finney nhìn qua vai, cố tìm xem ai là hai người bạn mà Harvath nói tới, rồi thốt lên, “Ồ, ý anh là chúng tôi ấy à?”.

Harvath lờ cả hai người đi và đưa ra một danh sách các hướng dẫn cho Tom Morgan.

Bốn mươi lăm phút sau, gã Lùn đẩy lên phòng chat riêng danh sách bốn tù nhân được thả, có cả quốc tịch và một số thông tin khác. Chúng có quốc tịch khác nhau. Danh sách này không mang lại ý nghĩa gì. Harvath không biết liệu chúng có thể có điểm nào chung. Anh cho là đã tìm thấy người đàn ông mình cần. Đó là cái tên thứ ba trong danh sách – Ronaldo Palmera, Mexico. Từ San Diego tới Mexico chỉ là một chặng đường ngắn.

Harvath gõ cái tên đó lên máy tính và nhấp chuột vào chỗ gửi.

Trong khi gã Lùn cố tìm cách lần theo bất cứ những gì có thể về mục tiêu của gã, Parker và Morgan cũng bắt đầu nghiên cứu. Họ để mình Finney và Harvath nói chuyện với nhau.

“Có cái tên nào trong đó làm anh chú ý không?” Finney hỏi.

“Không”, anh trả lời.

“Syria, Morocco, Australia và Mexico? Tôi không biết gì về vấn đề này. Tôi nghĩ gã Lùn đang định kéo chân chúng ta”.

Harvath lắc đầu. “Nếu hắn chơi chúng ta, hắn sẽ là người thua thiệt. Hắn biết điều đó”.

“Nhưng đó là loại danh sách gì vậy? Nghe có vẻ giống với danh sách trong một cuộc thi trượt tuyết quốc tế. Chúng ta đang nói tới bốn tên đôn mạt nhất trong những kẻ đôn mạt đã được thả ở Gitmo”.

“Thì sao?”.

“VẬY, ĐÂU LÀ SỢI DÂY LIÊN KẾT? NHỮNG GÃ NÀY CÓ ĐIỂM GÌ CHUNG MÀ LẠI ĐƯỢC THẢ CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM? VÀ AI LÀ NGƯỜI ĐƯA CHIẾC PHI CƠ ĐẾN ĐÓN VÀ THAY MÁU CHÚNG TRÊN MÁY BAY?”.

Harvath không thể tranh luận với ông ta. “Biết đâu Ronaldo Palmera có thể giúp chúng ta”.

“Có thể”, Finney trả lời. “Nhưng trước hết chúng ta phải tìm ra gã. Mexico rất rộng lớn”.

“Chúng ta đang nói về kẻ đã tấn công mẹ tôi và như giết chết Tracy”. Harvath đáp lại. “Cho dù có phải xẻ đôi đất nước đó tôi cũng không sợ. Hắn là của chúng ta”.

Chương 31**BALTIMORE, MARYLAND**

Từ sau khi phỏng vấn Tom Gosse, Mark Sheppard, phóng viên tờ Baltimore Sn chẳng ngủ được mấy. Việc đầu tiên anh đã làm là xác minh lời của Gosse rằng ông ta, Frank Aposhian và người bạn gái của anh ta – thanh tra Sally Ruthuerford có bị chết trong một tai nạn giao thông không. Đúng là họ bị chết trong một tai nạn, nhưng bối cảnh xung quanh đó không hề như lời của Gosse.

Theo Gosse, Aposhian nói rằng vào cái đêm những điệp vụ FBI giả quay lại chúng đã đe dọa anh. Chúng yêu cầu anh dừng mọi yêu cầu liên quan tới cái xác đã được đưa đi ấy. Aposhian không muốn bị phiền hà thêm chút nào và đồng ý không hỏi thêm câu hỏi nào nữa. Nhưng hóa ra, vấn đề không liên quan đến việc Aposhian hỏi, mà là bạn của anh ta, Rutherford.

Người phụ nữ nghĩ thấy mùi của cái gì đó ngồ ngổ và không vút vào trong chiếc khăn tắm. Có thể nói, không gì có thể bắt cô tuân theo hai gã điệp vụ FBI giả kia, cho dù chúng có khả năng thuyết phục đến đâu. Hơn nữa, chúng lại chẳng biết gì về Aposhian và cô. Tất cả những gì chúng biết chỉ là cô là một thanh tra ở văn phòng đó và đã in một loạt văn bản cho anh. Vì cô rất cẩn thận, nên chúng chẳng biết cô thuộc về đơn vị nào.

Và Rutherford tiếp tục đào bới. Kết quả khiến cô rất thích thú.

Cô tránh liên lạc với sở cảnh sát ở Charleston. Rutherford đã từng gặp họ một lần và không khỏi thắc mắc nếu họ để hai gã đàn ông đó thoát. Thay vào đó, cô liên lạc với văn phòng nhân viên điều tra những cái chết bất thường của Charleston. Dựa vào bản phôi-tô hồ sơ cô có được sau khi hai cái gã gọi là điệp vụ của FBI lại ghé thăm Aposhian, cô tin rằng, gã tội phạm kia và nạn nhân cuộc đấu súng của cảnh sát ở Charleston chính là một. Nhưng điều khác biệt là ở chỗ, cái tử thi của cô là chết do sốc thuốc – chứ không phải là do bị bắn. Câu chuyện càng bí hiểm hơn khi sự thật là có khai quật cái xác lên cũng không thể có thêm điều gì cho vào hồ sơ vì nó đã bị hỏa thiêu. Khi được hỏi là ai cho phép thiêu, văn phòng đó nói với cô rằng họ không có thông tin và sẽ gọi lại cho cô sau.

Họ chẳng bao giờ có cơ hội. Đêm khuya hôm đó, Rutherford và Aposhian đều bị xe khác đâm chết khi đi tới chỗ đèn đỏ và đều ở đoạn ngã ba. Tiếng tranh cãi Gosse nghe thấy hôm đó chính là vì Aposhian yêu cầu Rutherford mặc kệ vụ đó. Rutherford phát hiện ra chuyện gì đó trên Internet, nhưng Aposhian không muốn nghe. Anh chỉ muốn mặc kệ mọi chuyện. Lúc đó, cô đã lao ra khỏi văn phòng.

Buổi tối ở nhà tang lễ hôm đó, Aposhian đã từ chối cốc rượu thứ hai được mời và lấy điện thoại di động ra gọi Rutherford. Anh nói rằng anh cảm thấy cuộc cãi vã thật kinh khủng. Anh đồng ý đón cô và đó là lần cuối cùng Tom Gosse nhìn thấy anh.

Gosse tin rằng kẻ nào đó muốn Aposhian không hỏi về cái xác bị mất đó chính là kẻ gây ra tai nạn chết người ấy.

Tuy nhiên, Sheppard không chắc chắn lắm. Sử dụng mạng lưới liên lạc của mình ở Baltimore, anh nói chuyện với tất cả những nhân sự có liên quan đến việc điều tra vụ đâm xe của Aposhian. Không ai trong số họ nghi ngờ gì ngoài việc tai nạn đó là do anh ta đã vượt đèn đỏ. Lúc đó, xe anh không bị sao, anh cũng không nói chuyện điện thoại di động nhưng trong máu anh có nồng độ cồn – việc này khiến Gosse cảm thấy mình có lỗi. Nhưng đến cuối ngày hôm đó, tai nạn xảy ra lại hoàn toàn là do lỗi của Aposhian. Theo như lời của một viên sĩ quan thì đơn giản là tại anh chàng xấu số đáng thương đó.

Cũng có thể là như vậy, cả Aposhian và Rutherford đều đang có việc gì đó khi họ bị giết. Với mấy kẻ giả danh điệp vụ của FBI đó, khó có thể bỏ qua khả năng lớn nhất rằng có một âm mưu đen tối nào đó đang âm thầm diễn ra.

Tại sao phải dùng một cái xác vô thừa nhận ở Baltimore để làm giả cái xác bị chết do dấu súng với cảnh sát ở Nam Carolina?

Chưa đầy hai phút, Sheppard đã tìm ra những mấu chốt đầu tiên cho câu trả lời. Charleston là một thành phố nhỏ, đặc biệt là so với Baltimore ngoài ra các cư dân ở đây thường không dính líu vào các cuộc đấu súng có dính dáng đến cảnh sát.

Anh mới nghĩ được một nửa bài báo đầu tiên sẽ đẩy lên Google khi anh biết rõ bước tiếp theo sẽ là gì. Mark Sheppard sẽ phải tới Nam Carolina.

Chương 32

MEXICO

Đó là một quán cà-phê nhỏ, rất dở trong một thị trấn nhỏ, tồi tàn của Mexico nhưng ở đây lại có bánh sandwich khá ngon, bia lạnh và thật khó mà tìm được có cả kết nối Internet tốc độ cao.

“Phát triển”, Philippe Roussard vừa kéo tay áo lau tí rượu Negro Model còn dính trên mép vừa lẩm bẩm và gõ mặt mã.

Quá trình thiết lập khá đơn giản và phải mất một chút thời gian nhưng với toàn bộ công nghệ của người Mỹ vẫn chưa tìm được ra cách để phá vì thế nó rất hoàn hảo.

Roussard và người quản lý của hắn có chung một tài khoản thư điện tử miễn phí. Thay vì việc đẩy những tin nhắn bí hiểm lên một cái bảng điện tử hoặc mạo hiểm gửi thư qua lại, chúng chỉ đơn giản để lại những lời ngắn gọn cho nhau trong thư mục nháp. Ai đọc xong tin nhắn thì người đó xóa ngay đi. Làm như vậy, chẳng ai có thể theo dõi được cuộc nói chuyện của chúng.

Roussard làm những gì cần làm thoát khỏi đó rồi kéo chai bia lạnh qua trán. Thật là một đất nước kỳ cục, hắn ta tự nhủ. Internet tốc độ cao, nhưng lại không có điều hòa không khí. Chai bia làm hắn cảm thấy mát và cổ thật dễ chịu. Sáng sớm hôm nay, hắn đã dừng lại để lấy gas tìm thấy căn phòng của những người đàn ông và cạo râu. Đó là thói quen hàng ngày của hắn. Hắn phải cảm ơn mẹ mình vì đã cho hắn nước da sẫm màu. Râu tóc mà để lờm chờm thì trông rất tệ. Từ lâu, có người nói với hắn rằng trông hắn giống người Italia nhưng đa số không thấy vậy. Roussard không thể thoát khỏi dòng giống của mình. Trông hắn giống một người Palestine thì đúng hơn.

Trên tất cả những mục đích ngoại giao, hắn là người Pháp. Hắn ta nói tiếng Pháp và mang hộ chiếu quốc tịch Pháp. Thậm chí, hắn còn không thích người Mỹ điều đó có nghĩa là hắn cực kỳ phù hợp với việc sống ở Pháp. Nhưng thực tế lại là lâu lắm rồi hắn chưa tới đó. Cuộc chiến ở Iraq khiến hắn khá bận bịu.

Là Juba nay đây mai đó giết chết từng tên lính phương tây một chỉ bằng một tiếng tách từ khẩu súng của hắn là việc làm luôn ám ảnh người ta. Rồi hắn bị bắt.

Giữa những đợt hỏi cung căng thẳng, Roussard đã có thời gian để suy nghĩ – nghĩ rất nhiều về việc này. Và đến lúc đó, một số vấn đề đã trở nên rõ ràng đối với hắn. Sắp đến lúc người Mỹ phải chịu thua.

Nó sẽ không xảy ra trong vài tháng hay vài năm mà là hàng thập kỷ Mỹ sẽ thua. Đã từng xảy ra rồi. Nó xảy ra ngay trước mắt từng người Mỹ ấy vậy mà họ vẫn vui vẻ chứng kiến.

Roussard không thể tưởng tượng nổi một quốc gia từng kiêu hãnh thế có thể sụp đổ nhanh đến thế nào. Cơ cấu của xã hội là vút cho bất kỳ ai đó một trong những sợi chỉ và nó tan biến đi nhanh hơn. Nếu không ngạo nghễ đến vậy có lẽ Mỹ có thể đáng thương. Đã từng có rất nhiều thành tựu, nhưng cũng giống như Rome sự khao khát quyền lực và thống trị thế giới đã thúc giục con người ta tự đào mồ chôn mình.

Roussard nôn nóng quay trở lại với công việc. Những tai ương là một ý tưởng rất hay. Nó càng làm Harvath đau khổ hơn sau những gì hắn đã phải chịu đựng. Và sau khi đã kết thúc với Harvath, Roussard dự định sẽ quay trở lại với công việc của mình ở Iraq.

Mặc dù quân đội Hồi giáo Iraq đã huấn luyện và sử dụng rất nhiều đội quân bắn tỉa tinh nhuệ, nhưng nỗi sợ hãi khi họ thọc sâu vào trái tim và khối óc của kẻ thù không thể sâu sắc như những gì Juba có thể tạo ra.

Juba là một cơn ác mộng. Lính bắn tỉa Juba tấn công bất thành lính khiến cho những tên lính Mỹ thao thức trên giường với nỗi sợ hãi rằng mình sẽ là kẻ tiếp theo bị giết. Juba là thần chết, cho phép ai được sống và ai sẽ phải chết. Chừng nào hoàn thành nhiệm vụ này, hắn tự nhủ, mình có thể trở về với các chiến hữu ở Iraq. Hơn thế nữa, mình sẽ trở về nhà.

Chương 33

CHƯƠNG TRÌNH TÌNH BÁO SARGASSO

KHU NGHỈ MÁT NÚI ELK

MONTROSE, COLORADO

Phải đến chiều, Harvath mới trở lại phòng họp Sargasso với Tim Finney, Ron Parker và Tom Morgan. Người chủ khu nghỉ mát đã chuẩn bị một bữa và họ trao đổi một chút trong khi ăn.

Bữa ăn vừa kết thúc, Morgan đã bắt đầu bài thuyết trình. “Tôi muốn đưa ra một tóm tắt ngắn gọn rồi mới đi vào chi tiết. Điệp vụ Harvath cứ cho là anh có thể biết nhiều về chuyện này nhưng tôi nghĩ ông Finney và Parker sẽ có lợi.”

Harvath lịch sự ra hiệu cho Morgan tiếp tục.

“Sau vụ 11/9, rất nhiều người bắt ngờ xuất hiện ở Afghanistan, Iraq và những nơi khác. Theo nguồn tin của tôi, những kẻ bị giữ do tình nghi đến từ hơn năm mươi nước, chỉ bốn mươi một trong số đó là đã được công bố ra báo chí.”

“Số kẻ bị tình nghi lớn nhất là từ Ả rập Xê-út, tiếp đó là Afghanistan, rồi đến Yemen.”

“Không có gì đáng ngạc nhiên”, Finney đáp lại.

“Thực ra”, Morgan vừa bật máy tính vừa tán đồng và màn hình máy tính sáng rực lên với trang slide[1] đầu tiên của một bài trình bày Power Point.

“Mối quan hệ ở Mexico thế nào?”

“Đã có thời, cả các cơ quan tình báo Mỹ và Mexico đều cảnh giác với các trại tập huấn quân sự chuyên sâu ở khắp Mexico, một số trong đó nằm ở biên giới phía Nam của chúng ta.”

“Những trại này do một nhóm lực lượng quân sự đặc biệt trước đây của Mexico điều khiển, được biết đến với cái tên Zetas”.

Morgan chuyển sang trang tiếp theo – một loạt ảnh những kẻ bị theo dõi. “Thường xuyên ra vào những trại này là nhiều người khác nhau như Ả rập, những người quốc tịch Châu Á, trong đó có Thái

Lan, Indonesia và Philipine”.

“Đại diện của tất cả các điểm nóng cấp tiến đạo Hồi của thế giới”, Finney chưa thêm. “Thường là một Disneyland của khủng bố ở đó”.

Morgan gật đầu và mở trang tiếp theo. “Tôi có một đồng nghiệp ở D.C. Người này nói với tôi từ lâu rồi, rằng thông qua Zetas bọn khủng bố đang khai thác khả năng của các tập đoàn ma túy để buôn người, vũ khí và chất nổ qua biên giới của chúng ta và Mexico. Tiếp tục điều tra nữa tôi nghĩ rằng một ngày nào đó trong tương lai chúng ta sẽ có thể chứng minh rằng con người và những chất liên quan tới các vụ tấn công qua ngày cuối tuần mừng 4 tháng 7 đã được đưa vào đất nước này qua biên giới phía Nam của chúng ta”.

“Nếu chúng ta biết trước tất cả tại sao chúng ta chẳng làm gì? Xây dựng một hàng rào bảo vệ hay dựng trại hoặc làm việc gì đó chứ không phải chỉ ngồi chờ bị xâm lược?”.

Morgan nhăn mặt và nói, “Với loại câu hỏi đó, cần một nhà phân tích chính trị. Còn về những quân nhân tình báo Mỹ và một số ít thành viên đã được khai sáng của Nghị viện mà nói thì những kẻ man rợ không ở trước công, chúng đã mở đường vào rồi. Bên cạnh Alqaeda ở Bắc Mexico chúng tôi đã thấy hoạt động của quân phiến loạn Hezbollah và quân Jihad đạo hồi. Chúng ở đó cả”.

Người cựu quân nhân của NSA mở trang tiếp theo, “Chúng không chỉ ở đó, mà chúng còn chẳng biết sợ ai. Chúng mạnh tới mức đã bắt đầu xây dựng những nhà thờ hồi giáo giống thế này ở ngay bên ngoài Matamoros, Mexico”.

Harvath đã nghe thấy và chứng kiến hết từ trước đó. Chính phủ Mexico không hề có động thái nào để ngăn chặn Zetas và các tập đoàn buôn ma túy. Họ cũng không thể kém quan tâm hơn đối với hiểm họa hiển hiện trước mắt mà hai tập đoàn này gây ra đối với nền an ninh của nước Mỹ.

Finney kinh hãi. “Thế nào, Scot? Thật thế chứ?”. Đó là một trong số ít những thứ mà Harvath cảm thấy xấu hổ về đất nước mình.

“Vậy tại sao Tổng thống hay Quốc hội không làm gì đó về vấn đề này?”

“Rất phức tạp”, Harvath trả lời.

“Phẫu thuật tuyến tiền liệt cũng như vậy nhưng dù đau đến thế nào cũng phải giải quyết. Không thể chấp nhận được phương án thay thế”.

“Nghe này, tôi đồng ý. Khủng bố, ma túy, làn sóng nhập cư bất hợp pháp. Tôi có bạn làm biên phòng. Đây là tội phạm và chúng ta chỉ tự trách móc mình. Về phần tôi mà nói, sao chúng ta có thể gọi

nước Mỹ là quốc gia hùng mạnh nhất trên trái đất này khi mà đến biên giới của nước mình, chúng ta cũng không thể đảm bảo an ninh được. Chúng ta đang bị quá tải và nếu không giải quyết ngay, chẳng bao lâu sau chúng ta sẽ đánh thức một nước Mỹ hoàn toàn khác hẳn – một nước Mỹ mà đến cả người tự do nhất trong số chúng ta cũng chẳng lấy gì làm hứng thú”.

“Vậy chúng ta sẽ làm gì?”

Harvath rất quý Finney nhưng giờ không phải là lúc để giải quyết vấn đề đặc biệt này. “Chất đồng tiền bán gas, xỉ than và hồ vữa lên chiếc Hummer của ông mà chở ra biên giới”, anh nói, “Chẳng làm được gì đâu”.

“Thực ra”, Morgan lên tiếng, cố tập trung sự chú ý vào Harvath, “Sự thực không hẳn như vậy”.

Chú thích

[1] Slide: Trang trình bày trong phần mềm Power Point, Microsoft Office.

Chương 34

“Vây bây giờ chúng ta đi cụ thể vào bài trình bày”, Harvath đáp lại.

Một cách chính xác, Morgan vừa mở trang tiếp theo và nói “Ronaldo Palmera, bốn mươi ba tuổi, sinh ra ở Queretaro, cách Mexico City hai tiếng đồng hồ”.

Palmera vốn nổi tiếng về sự tinh thông trong cuộc chiến bán quân sự và các loại chất nổ cực kỳ lạ lùng. Theo các quan chức thực thi luật pháp của Mexico, hắn cũng được biết tới như một trong những kẻ thúc đẩy sự phát triển của tập đoàn buôn ma túy một cách tàn nhẫn nhất. Đặc biệt, hắn còn nổi tiếng vì đã phát hiện ra những cách tra tấn và giết hại các nạn nhân bằng nhiều cách khủng khiếp”.

Càng nghe, Harvath càng thấy hắn chính là kẻ anh muốn tìm.

“Đã có lúc, Al Qaeda rất ấn tượng với Palmera nên cung cấp cho hắn cực nhiều tiền để tới Afghanistan và làm việc trong các trại huấn luyện của chúng. Hắn có thể giao tiếp bằng tiếng Ảrập rồi chẳng bao lâu hắn chuyển sang theo đạo Hồi”.

“Gã Lùn cho biết, tất cả những tên trong danh sách đó đều giết nhiều lính Mỹ, các nhà tình báo và các nhà thầu tư nhân vì vậy tôi nghĩ rằng Palmera chỉ bị đưa tới Gitmo vì có dính líu tới các trại của Al Qaeda”, Harvath nói.

“Không”, Morgan vừa mở trang khác vừa nói. “Không phải vậy. Sau vụ 11 tháng 9, trước khi đưa Lục quân vào Afghanistan những đội chiến dịch đặc biệt và chuyên sâu của CIA đã được đưa tới để thu thập tin tức tình báo giúp thành lập các liên minh và tương tự như vậy. Chẳng cần phải hỏi cũng biết đó là một trong số những nhiệm vụ quan trọng và nguy hiểm nhất phải thực hiện ngay sau vụ 11 tháng 9. Đó cũng là một trong những thành công. Còn thành công hơn nữa nếu không phải vì Palmera.

“Với phúc lành của Bin Laden, Palmera thiết lập đội của riêng mình để bám theo những người Mỹ mà Al Qaeda biết là sẽ thả xuống trước chiến dịch thả lực lượng. Năm đội của Mỹ mà anh nhìn thấy trong bức ảnh này là do Palmera đã chụp trong số này có những tấm ảnh trông kinh khủng đến mức chúng chẳng đáng để người ta đề cập tới”.

“Chỉ cần nói rằng Palmera đã tự mình làm hầu hết những việc bẩn thỉu – tra tấn và giết những tù nhân Mỹ sau khi họ bị tước vũ khí và không thể chiến đấu hay tự vệ. Người ta nói rằng hắn thích giữ các chiến lợi phẩm từ những vụ giết người của hắn. Trong trường hợp những đội quân tinh nhuệ của Mỹ thì đó là lưỡi của họ. Hắn cắt lưỡi của những người lính và các nhân viên CIA trong khi họ vẫn

còn sống, sau đó cho một thợ giày ở Kandahar đóng cho họ một đôi ủng”.

Harvath nghĩ về anh bạn Bob Herrington người đã bị thương ở Afghanistan trong khi giúp đỡ một sĩ quan thuộc lực lượng Delta khác cũng đang bị thương và nhìn thấy sự nghiệp của anh tan thành mây khói vì chính điều đó. Mặc dù đã bị ra khỏi công việc mà mình yêu thích, nhưng anh vẫn không ngần ngại đứng lên ngay khi đất nước cần. Anh biết những người mà Palmera đã giết là người như thế nào. Họ cực kì dũng cảm, có năng lực và đặt tình yêu đất nước lên trên hết – giống hệt như Bob.

Harvath biết một khi anh đã để ý đến Ronaldo Palmera, anh sẽ bắt hẵn phải trả giá nhiều hơn những gì hẵn đã từng làm với mẹ anh và Tracy Hastings.

Harvath đang định nói rất nhiều thì Ron Parker nhìn lên và cắt đứt dòng suy nghĩ của anh, “Chúng ta đã có hoạt động trong phòng chat này rồi”.

Chương 35

SANTIAGO DE QUERETARO, MEXICO.

Thành phố Queretaro nóng nực, bần thiêu và đông đúc. Mặc dù có số dân dưới 1,5 triệu người, nhưng hầu như tất cả trong bọn họ đều đổ ra khu phố lịch sử - một khu Di sản Thế giới đã được Unesco công nhận, vốn nổi tiếng về công trình kiến trúc của thời thuộc địa.

Tùy vào việc anh là một nhà sử học Mexico hay Tây Ban Nha, Queretaro được biết tới như cái nôi của nền độc lập Mexico hay một lò hoạt động cách mạng. Chính từ thành phố này đã nhen nhóm âm mưu lật đổ đế quốc Tây Ban Nha và đẩy lùi chúng về nước. Đây cũng chính là nơi ký hiệp định hòa bình Guadalupe Hidalgo, chấm dứt cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha và nhượng lại những phần mà ngày nay là các bang Arizona, New Mexico, Colorado và Wyoming, cũng như toàn bộ California, Nevada và Utah. Bù lại, nước Mỹ tiếp quản món nợ 3,25 triệu đô la mà Mexico nợ nhân dân Mỹ.

Với những người theo trào lưu chính thống thuộc đạo Hồi cấp tiến và đại đa số nỗ lực của chính phủ Mexico nhằm hạ gục nước Mỹ, Queretaro là một địa điểm lý tưởng để Ronaldo Palmera gọi là nhà.

Khi có tin của gã Lùn về nơi lui tới của Palmera, Ron Parker thường thất vọng rằng anh lại không có mặt ở một trong những trại huấn luyện. Với lực lượng ở Núi Elk, anh hi vọng có thể thiết lập đội tấn công của chính họ lẫn khắp vùng biên giới và tóm gọn cả một trại nào đó.

Hắn là Harvath cũng thích điều đó, nhưng tóm cổ Palmera ở Queretaro lại có những ưu điểm riêng. Trước hết là thành phố này nằm ở nhiều tuyến đường giao nhau của Mexico và là một trong những khu vực kinh tế năng động nhất của cả nước này. Điều này có nghĩa là một số lượng lớn vốn của châu Âu và Mỹ cũng như các doanh nhân thường xuyên qua lại Queretaro. Với những cái đầu cạo trọc, Parker và Finney chính xác là không hòa hợp được với nhau – đặc biệt là Finney. Ông to tới mức đến đâu cũng nổi bật, nhưng Harvath lại có một sáng kiến về việc họ làm thế nào để biến đó thành ưu điểm.

Thực ra, Parker và Finney đã có đủ kiến thức và kinh nghiệm trong chiến thuật để làm tròn những gì Harvath muốn làm. Hơn nữa, một bộ ba cũng đủ lớn để họ dám sát cánh bên nhau vì chiến dịch này.

Giỏi như những người đàn ông ở Valhalla và Khu số Sáu, nên tốt hơn cả thì đội thực hiện trọng trách này phải nhỏ.

Khi chiếc máy bay của họ chạm xuống sân bay quốc tế Queretaro, Finney và Parker ăn mặc thật lịch sự với vai trò vệ sĩ bước bên cạnh một Harvath cực kì lịch lãm.

Ngay khi vừa qua cửa hải quan và kiểm soát hộ chiếu, Finney và Parker tháo ngay điện đàm bên dưới túi ra và cố định chúng bên dưới chiếc áo thể thao và ẩn chiếc tai nghe kiểu mật vụ vào trong tai. Đám cảnh sát tại cửa theo dõi kỹ hoạt động của họ nhưng chẳng hề căng thẳng hơn những doanh nhân nước ngoài khác đi qua sân bay. Ở Queretaro, những người Mỹ và người Châu Âu vẫn là những đối tượng khiến người ta để ý và ghen tị.

Được nửa con đường chính dẫn vào thành phố, Finney hướng dẫn Parker về chỗ đỗ xe. Họ men theo một con đường tồi tàn khoảng bảy dặm, tới một trong những khu nhà ổ chuột của người Mexican xập xệ nhất từng thấy. Dù là xe thuê hay không thì cũng không nên lái một chiếc xe hơi bốn cửa, bóng loáng của Mỹ tới nơi này.

Sau khi lùi lại hai lần, cuối cùng họ cũng tìm thấy thứ cần tìm. Khi dừng trước cửa một cửa hàng phụ tùng ô tô nhỏ xíu, Finney nói với Parker, “cứ để nó chạy”.

Trèo ra khỏi chiếc xe, Finney phát hiện ra một ông già mặc áo sơ mi cổ chữ T và đi dép xăng-đan đang ngồi trong chiếc ghế vải phía trước tòa nhà. Khi mỉm cười, ông ta phô ra cả một hàm răng vàng chóc. Finney tiến lại gần và hỏi ông ta về đường vào Queretaro. Khi ông ta trả lời, Finney hỏi xem ông ta có cái lốp nào vừa với xe của họ hay không. Ông già nhồm người lên và ra hiệu cho Finney đi theo ông ta vào bên trong.

Harvath và Parker ngồi trong xe theo dõi. Việc này không có trong thỏa thuận và chẳng ai trong số họ thích điều đó nhưng không có lựa chọn họ đành ngồi chờ.

Lát sau, Finney xuất hiện trở lại với thứ mà họ cho là chiếc lốp xe gói trong cái túi rác lớn. Người đàn ông đi về phía đuôi xe và gõ hai lần vào cốp sau. Parker nhấn nút cho nó mở ra và Finney cẩn thận để cái lốp vào trong.

Mười phút sau, họ đẩy chiếc xe sang lề đường và ra ngoài. Mở cốp xe ra họ lấy ra chiếc túi nhựa bọc quanh chiếc lốp. Cái ống dẫn ở bên trong lốp chính là toàn bộ những thứ mà Harvath yêu cầu. Mặc dù gã Lùn đòi rất nhiều nhưng vì không có nguồn nào ở Mexico và Harvath không thể trông chờ vào những mối quan hệ ở D.C. vì sợ tổng thống sẽ tìm ra nên họ có rất ít lựa chọn đành phải đồng ý mua những gì họ cần từ gã Lùn và mạng lưới rộng khắp của gã. Nếu Ronaldo Palmera thực sự nguy hiểm như lời của mọi người họ sẽ cần đến chúng.

Chương 36

Dù sống tại Queretaro nhưng Palmera thích kiểu quan hệ hàng xóm ở El Tepe, nơi người ta chỉ quan tâm tới công việc của mình và không tọc mạch nhiều.

Hắn sở hữu một ngôi nhà khiêm tốn hai tầng, cách khu chợ chính không xa. Ở phía sau nhà, hắn trồng một khu vườn lớn với những hàng cây ăn quả thấp gọn gàng ngăn nắp.

Làm vườn là cách giết thời gian muộn màng của hắn và là cách xả hơi sau những cú căng thẳng thần kinh và những gì hắn đã chứng kiến và đã từng làm.

Để tượng trưng cho năm cột trụ[1] của đạo Hồi, hắn trồng năm loại cây khác nhau: táo tượng trưng cho đức tin, cây mơ – cầu nguyện hàng ngày, seri – đóng góp, xuân đào – ăn chay và đào – hành hương tới Mecca – cuộc hành hương mà Palmera chưa thực hiện được.

Với những ý nghĩa tượng trưng dành riêng cho từng loại cây, hắn luôn tự nhắc nhở mình về lời nguyện trước thánh Allah và chú tâm vào từng ý nghĩa của cột trụ đạo Hồi. Ở giữa một thế giới trần tục, khu vườn của Palmera chính là nơi thiêng liêng là Thiên đường trên trái đất của hắn. Đó cũng chính là đường dây yếu ớt nhất trong hàng phòng thủ bao quanh ngôi nhà của hắn.

Ban đầu, Harvath đã từ bỏ ý định bắt cóc Palmera trên đường phố - có quá nhiều nhân chứng và quá nhiều thứ có thể sai lệch đi. Cơ hội tốt nhất của họ là bắt hắn ngay tại nhà. Theo tin tức tình báo, Palmera sống một mình và không có vệ sĩ đi kèm nếu hắn đi đâu – danh tiếng của hắn đã đủ để bảo vệ bản thân hắn rồi. Tuy nhiên, điều duy nhất mà Harvath lo sợ chính là mạng lưới hàng xóm láng giềng rộng khắp của hắn. Rải tiền cho các tổ chức từ thiện địa phương, các nhà thờ và các gia đình chính là cách thức rất tốt để mua lòng tin và những con mắt tinh tường luôn sẵn sàng báo tin cho anh biết về dấu hiệu ai đó đang muốn theo dõi anh.

Cuối cùng, chẳng có cách nào để Harvath và đội của anh biết. Vì vậy, họ phải chấp nhận rằng bất kỳ cá nhân nào trong vòng bán kính khu nhà kể từ nhà của Palmera cũng chính là người được nhận tiền của hắn. Không thể nào thâm nhập vào đám hàng xóm của hắn, đành phải cứ trơ tráo mà vào thôi.

Và đó chính xác là những gì họ làm.

Họ đỗ chiếc xe ở cách nhà Palmera và trả người bán hàng một trăm đồng để trông nó. Mặc dù Finney nói được rất ít tiếng Tây Ban Nha, nhưng người bán hàng phải hiểu rõ điều gì sẽ xảy ra nếu họ quay lại mà chiếc xe bị sao.

Ông đi sau Harvath và Parker và đi đến chỗ góc phố rồi quay ra đường nhà Palmera. Harvath nói chuyện sôi nổi và chỉ trỏ vào những tòa nhà khác nhau và dưới tay anh là một bản vẽ thiết kế chi tiết.

Được ba phần tư chặng đường tới khu nhà, Harvath nép vào bên hẻm nhỏ dẫn tới sau ngôi nhà của Palmera và anh dừng lại.

Lấy bản vẽ ra, anh trải nó ra trên mũi của một chiếc xe đang đỗ và có vẻ nghiên cứu rất kĩ. Rút một chiếc camera kĩ thuật số nhỏ xíu từ trong túi ra, anh đưa cho Parker và bảo ông bắt đầu chụp ảnh.

Hàng xóm quanh đó chẳng hề biết người đàn ông có bản vẽ đó là ai nhưng căn cứ vào những vệ sĩ đi theo họ cho rằng hẳn anh ta phải là người cực kì quan trọng. Nếu anh ta đến thăm El Tepe – điều đó chỉ có thể là tái phát triển. Và tái phát triển có nghĩa là tiền, rất nhiều tiền.

Họ theo dõi người đàn ông nghiên cứu bản đồ và người trợ lí chụp ảnh cửa hàng và những khu nhà trong khi người vệ sĩ đứng bên cạnh sẵn sàng ngăn cản bất kì ai tiếp cận mà không được phép.

Náo nức trước những lợi ích mà vị doanh nhân kia sẽ mang lại cho hàng xóm, một vài người bán hàng dọc phố vội vàng chạy vào trong vớ chổi ra quét vỉa hè nhà mình.

Harvath tiếp tục chỉ trỏ, anh dùng bút để chỉ ra đường cáp điện sẽ đi vào một số tòa nhà khác nhau như thế nào. Khi thấy hài lòng vì đã đủ lượng người chú ý, Harvath nghiên cứu bản thiết kế thêm vài phút nữa rồi chỉ vào hẻm nhỏ ngay phía trước họ. Kẹp bản vẽ khu đầu trường mới ở Núi Elk của Tim Finney vào dưới tay anh bắt đầu đi. Đây sẽ là một trong những thời khắc nguy hiểm nhất trong kế hoạch đột nhập của họ.

Tom Morgan đã đột nhập và không chế được một phần của vệ tinh của NSA, cho phép ông theo dõi mọi động thái ở Colorado. Lúc này, nhà Ronaldo Palmera không có ai. Nếu muốn vào đây chính là thời cơ.

Nhận được thông báo “trông trơn” qua tai nghe, Ron Parker truyền lại cho Harvath và họ thận trọng tiến vào con hẻm. Nó ngập ngựa rác và nồng nặc mùi nước tiểu. Harvath thấy thật khủng khiếp.

Anh cố lờ đi và tiến về phía cuối con hẻm.

Khẩu súng đã thò ra khỏi túi khi Harvath đến trước một cái cửa gỗ nặng nề được khóa sắt đen ngòm và nhận ra là họ phải nghĩ đến việc khác. Trông cái cửa như thể được lòi ra từ một lâu đài thời Trung Cổ và cái khóa sắt như thể cắm không được vào. Họ sẽ phải vượt qua bức tường đá rất cao.

May là chỗ này khá kín đáo và Harvath bắt đầu làm việc.

Lùi lại hai bước, anh đếm đến ba và nhảy lên trên bức tường. Anh bám chặt lấy và thầm cảm ơn là trên tường không cấm kính vỡ - một cách bảo vệ thường thấy ở các nước thứ ba. Anh đu người lên, lẳng chân và quăng mình xuống khu vườn bên dưới.

Vừa rơi xuống, anh đã cảm nhận được có thứ gì đó khiến máu mình đóng băng.

Chú thích

[1] Cột trụ của tín đồ đạo Hồi: Các tín đồ Hồi giáo giữ đạo qua năm bốn phận mà họ coi là cột trụ: đức tin, cầu nguyện, đóng góp, ăn chay, hành hương.

Chương 37

Lũ thú dữ lồng ra khỏi chuồng và lao vút về phía Harvath. Mắt anh tối sầm lại. Tất cả những gì anh có thể nhìn thấy là những cái mặt dữ dằn, gớm ghiếc với bộ răng nhọn hoắt nhe ra và những đôi mắt đen như mực.

Anh hiểu ngay lập tức, chúng được huấn luyện đặc biệt ở trên không – mõm chúng đang ngoác rộng và sẵn sàng xâu xé anh. Harvath chẳng kịp lấy vũ khí và cũng không kịp chạy. Anh chỉ có thể phản ứng theo bản năng là đưa hai tay lên ôm mặt.

Hai tiếng bốp bốp vang lên khi lũ chó dữ lao vào Harvath và hất anh vào tường. Ngay lập tức anh lăn ra khỏi chúng và thật ngạc nhiên, hai tay anh không hề bị sao.

Harvath chờ đợi lũ chó tấn công tiếp đợt mới và rồi anh nhận ra chúng không tiếp tục nữa. Anh nhìn lên và thấy Ron Parker đang vắt vẻo trên tường hai tay siết chặt khẩu súng giảm thanh. Anh ta đảo mắt khắp khu vườn xem còn mối đe dọa nào khác không. Khi thấy an toàn rồi anh nhảy xuống cùng Harvath.

“Tom Morgan gửi lời xin lỗi”, Parker lên tiếng sau khi chắc chắn rằng lũ chó đã chết. “Ông ấy chẳng bao giờ để ý đến đám chó”.

Harvath nhìn xuống hai cái xác trên mặt đất. Tệ quá. Trông chúng thật đáng sợ. Nhưng Harvath cũng cảm thấy tiếc vì phải giết chúng. Anh rất yêu chó.

Nhưng nếu không, chắc chắn chúng đã xé xác anh ra rồi. May mà Parker bắn quá cừ.

“Cảm ơn anh”, Harvath vừa kéo khẩu súng vừa nói.

“Anh nợ tôi một lần nhé”, Parker vừa trả lời thì Finney vượt qua tường và hạ cánh xuống đất cách đó hơn một mét.

“Đó là những con chó xấu xí nhất mà tôi từng thấy”, Finney vừa nói vừa tóm chân chúng và lôi về phía cái chuồng tồi tàn.

Trong khi Finney giấu xác những con chó, Parker tia khắp các cửa sổ xem có dấu hiệu nào cho thấy họ đã bị phát hiện hay không còn Harvath tìm cách mở cái khóa cửa sau nhà Palmera.

Sau khi mở được cửa, anh ra hiệu cho Finney và Parker và họ trườn vào phía sau anh.

Đúng như lời gã Lùn, Palmera không hề có hệ thống báo động. Tuy nhiên, gã lại bỏ quên lũ chó. Sau này, Harvath sẽ để ý.

Rút súng ra, họ nhanh chóng trườn vào nhà và kiểm tra kỹ từng phòng một. Không có dấu hiệu nào cho thấy trong nhà có người. Như thế, Harvath có thêm vài phút để tìm kiếm một thứ.

Finney canh cửa trước và Parker cửa sau, Harvath bắt đầu tìm kiếm. Trước tiên là những cái buồng nhỏ ở dưới và khi thấy tất cả trống trơn, anh bắt đầu hướng lên trên.

Anh kiểm tra kỹ từng phòng, dưới giường và bắt đầu kéo một cái ghế ra để trèo lên một gác mái bí mật khi Finney gọi anh xuống.

“Gì thế?” Harvath thì thầm từ trên cầu thang. Finney nói qua tai nghe, “Morgan thấy cái xe đang hướng về đây, giống như đặc điểm miêu tả Palmera”.

“Bao lâu?”

“Bốn mươi lăm giây”, Finney trả lời “Chúng ta cần phải vào vị trí”.

Harvath liếc qua vai, về phía phòng ngủ mà anh đã phát hiện ra căn gác mái và quyết định có thể đợi ở đây.

Harvath đang xuống cầu thang thì nghe thấy ông bạn nói, “Các anh có một chút trục trặc”.

Harvath vội vàng xuống và cùng Finney xử lý mấy cái cửa sổ phía trước nhà. Họ đã đúng, Palmera không phải là một mình.

Chương 38

Palmera trèo ra khỏi chiếc Toyota Land Crusier cùng với hai người đàn ông nữa, chẳng ai giống người Mexico.

Trông hai người kia đều thấp hơn Palmera và có vẻ đều ra ngoài đã lâu. Làn da họ rám nắng và mặc dù thoáng qua với một số người họ có thể giống người Nam Mỹ, nhưng ngay lập tức Harvath nhận ra vẻ mặt của họ. Đây là hai người Ả Rập; rất có thể có liên quan tới một trong số những trại huấn luyện của Palmera. Nếu đúng như vậy, quả là một nguy cơ lớn. Harvath phải nghĩ thật nhanh.

Một trong những phương pháp thông thường nhất là cho hắn một phát Taser X26. Khi luồng điện bắt đầu chạy khắp cơ thể của đối tượng, hệ thần kinh của hắn sẽ bị tê liệt và hắn đổ sụp xuống. Một vài tên thì hét lên, nhưng hầu hết là không nói năng được gì và có thể dán băng dính vào mồm chúng.

Đó là cách dùng Taser khi đối phó với một tên riêng lẻ, nhưng với ba tên lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Harvath kiểm tra băng đạn phụ bên dưới tay cầm khẩu Taser. Anh không ngạc nhiên khi thấy nó trống không. Nó đã được sử dụng trước khi đến tay anh. Vì thế mà anh không muốn biết.

Không có băng đạn dự trữ Harvath và đội của mình càng có ít lựa chọn.

Finney và Parker sẵn sàng làm bất cứ việc gì cần thiết để hoàn thành công việc. Họ không sợ bàn tay lấm bùn, nhưng họ cũng không thể hạ hai tên đi cùng Palmera chỉ vì trông chúng giống người Ả Rập. Mặc dù rất có thể chúng đã dính líu tới một số việc xấu xa nhưng Harvath cũng không thể giết người mà không có lí do.

Nói vậy, nhưng đến lúc phải hành động thường thì Harvath không cần lí do thuyết phục lắm. Anh chỉ đơn giản đánh giá xem đó là loại đàn ông hay phụ nữ nào mà thôi. Có thể đó là do quá trình được đào tạo ở Sở Mật Vụ của anh. Cũng có thể đó là do những năm tháng được tôi luyện trong hiểm nguy từ công việc nhưng mấu chốt là ở chỗ đã phải giết chóc nhiều lần anh ngay lập tức nhận ra khả năng đó ở những người khác – khuôn mặt quắc thước không dễ siêu lòng, đôi mắt luôn cảnh giác, luôn là như vậy. Một người quen với việc phải giết chóc không được phạm sai lầm. Harvath không hề nghi ngờ rằng Palmera và đồng bọn của hắn sẽ gây phiền phức. Giải pháp an toàn là phải hạ chúng trước khi bất kì tên nào trong bọn chúng kịp trở tay. Harvath, Finney và Parker khiến chúng phải ngạc nhiên. Chỉ có điều với hai tên mới xuất hiện này liệu chúng có lợi dụng đây là lợi thế của chúng hay không mà thôi.

Họ không có nhiều lựa chọn. Đành phải vậy thôi.

Harvath ra hiệu cho Finney và Parker hiểu ý anh muốn họ làm gì và tất cả vào vị trí.

Tay ôm khẩu Taser, anh cầu cho kế hoạch sẽ thành công.

Chương 39

Từ điểm trên cao nhìn qua các cửa sổ, Finney theo dõi những gã đàn ông đi trên vỉa hè. Đột nhiên, ông thốt lên, “Ôi, khỉ thật!”

Harvath lao ra khỏi chỗ nấp đúng lúc nhìn thấy Palmera và mấy gã đi cùng rẽ xuống con hẻm nhỏ và hướng về phía sau tòa nhà.

Toàn bộ kế hoạch của họ được vạch ra trên cơ sở chúng sẽ đi vào cửa trước. Nhưng giờ đây, chúng lại vào cửa sau và sẽ đi qua khu vườn. Khi không thấy lũ chó xuất hiện Palmera sẽ nhận ra có gì đó không ổn.

Điều mà Harvath ghét hơn cả là một kế hoạch gấp gáp phải thay bằng một kế hoạch khác còn vội vàng hơn. Mỗi khi phải thay đổi chiến thuật họ sẽ phải đối mặt với nhiều nguy hiểm hơn.

Tuy nhiên, Harvath đã được huấn luyện để thích nghi và vượt qua – biết nghĩ cách nhanh chóng tự mình xoay sở được và thành công dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Kế hoạch đang vụt qua trong đầu anh lúc này hoàn toàn là theo bản năng được tôi luyện từ nhiều năm rèn luyện trong quân đội.

Vì Parker là tay bắn tốt nhất trong nhóm nên anh đảm nhận công việc khó khăn nhất. Để anh lại cửa trước, Harvath và Finney lao về phía sau ngôi nhà.

Cửa sau vẫn mở và họ lao qua đó để ra vườn. Vừa vào vị trí thì Palmera tra chìa khóa vào cái khóa sắt nặng nề ở cửa vườn.

Chiếc chìa bắt đầu xoay và rồi đột nhiên ngừng lại. Harvath biết tại sao. Đáng ra Palmera phải nghe thấy gì đó. Không nghi ngờ gì nữa lũ chó thường nhảy lên sung sướng ra mỗi khi nghe thấy tiếng Palmera tra chìa vào ổ khóa. Harvath đánh mắt sang Finney. Họ có thể đưa Palmera và những kẻ đi cùng hấn vào con hẻm nhưng như thế không có gì đáng ngạc nhiên sẽ có chuyện rất tệ dễ dàng xảy ra. Finney hiểu ý. Vội ra chỗ chuồng chó ông lắc những tấm kim loại.

Hai người nhìn chằm chằm ra cửa chờ đợi xem có âm thanh gì phát ra từ chỗ cái khóa hay không. Không có gì. Rõ ràng là âm thanh họ tạo ra không giống với những gì Palmera trông đợi. Harvath chuyển trọng tâm từ cửa lên trên tường để chờ lúc Palmera hay tên nào đó đi cùng có thể thò đầu treo lên để ngó vào trong hay không.

Nhưng không hề có giây phút ấy. thay vào đó, Palmera lại cắm chìa vào cái khóa một cách đầy

khieu khích. Hắn đang đùa giỡn với lũ chó – để chúng phải tiếp tục công việc. Có lẽ, chúng đã được huấn luyện tốt hơn Harvath tưởng. Chỉ khi hắn đã trườn qua tường và vào vườn chúng mới nhảy lên. Đây có thể là một trò Palmera vẫn chơi với chúng, để chúng dàn quân đầu vào đấy trước khi hắn lộ diện nhưng một “hiểm họa” có thể nhận thấy ở phía bên kia cánh cửa. Harvath biết nhiều người thích đùa với chó. Biết đâu kế hoạch của anh sẽ thực hiện được.

Khi chiếc chìa khóa xoay và cái khóa nặng nề ấy được mở ra, một nụ cười hiện lên trên mặt Harvath. Hắn là kẻ hoạch của anh sẽ thực hiện được. Anh nhìn thấy khuôn mặt của Palmera trước tiên. Đó là khuôn mặt đầy những vết sẹo khủng khiếp của thời gian và nổi bật lên là bộ râu rậm hắn đã để để bày tỏ lòng sùng kính đối với tín ngưỡng đạo Hồi. Mái tóc đen của hắn rối bù và đôi mắt ti hí, đen sẫm đã cho Harvath thấy tất cả những gì anh cần biết về hắn. Sau khi đã giải quyết xong mọi chuyện với hắn, anh sẽ giết hắn. Nhưng trước hết, phải nói chuyện với hắn đã.

Khi tên khủng bố Mexico đi hắn vào trong vườn rồi, Harvath nhảy ra khỏi chỗ nấp và giơ khẩu súng lên. Nó xé toang lớp vải sơ mi mỏng của hắn và găm vào lồng ngực. Ngay lập tức, luồng điện bắt đầu chạy và tên sát nhân bị xử lý theo kiểu mà các nhân viên thực thi luật pháp Mỹ gọi là “Cười trên lưng trâu”.

Khi cơ bắp của hắn bắt đầu giật lên và cái mặt dài ngoẵng bắt đầu chúi xuống Tim Finney đẩy hắn ra phía sau cửa. Cánh cửa đóng sầm lại và cả hai tên đi cùng Palmera đều bị đẩy ra con hẻm – một trong hai tên đã bất tỉnh.

Tên còn lại chưa kịp nhận ra điều gì đang xảy ra thì Finney đã mở cửa và nhảy lên trên hắn. Chỉ một cú đánh chính xác vào đầu, hắn đã bất tỉnh ngay lập tức giống như tên kia.

Parker đã được giao nhiệm vụ đập vỡ xương bánh chè của chúng nếu thấy tình hình không ổn, nhưng giờ cả hai tên đều đã lạnh cóng, anh nhảy xuống con hẻm và giúp Finney kéo chúng vào trong vườn.

Hai tay Palmera bị trói ra đằng sau và miệng bị dán băng. Harvath làm hắn bót căng thẳng bằng một khẩu súng ngăn tự động, hai con dao, một hộp xịt cay và một lọ Keating Stinger. Gã này quả là một người tình tuyệt vời thực sự và Harvath không thể chờ đợi thêm nữa. Nếu may mắn sẽ không khó điều tra Palmera những sẽ là một cuộc hỏi cung rất dài.

Harvath thúc đầu gối vào gáy người đàn ông trong khi Parker và Finney dán băng dính vào miệng và trói tay những người bạn của hắn và ném vào chỗ những con chó chết.

Sau khi đã xong, Harvath đứng dậy và kéo Palmera lên. Nòng súng giảm thanh lạnh ngắt của anh gi vào sườn tên sát nhân và Harvath không cần phải chấp nôi mọi thứ xem điều gì sẽ xảy ra nếu anh có làm gì ngu ngốc. Palmera là một gã thông minh và hắn biết quá rõ những gì đang chờ đợi hắn.

Chương 40

Ron Parker kéo rèm phòng khách xuống, còn Harvath thì bóc băng dán miệng Palmera ra và xô hấn vào một cái ghế. Hấn vừa mở mồm định chửi rửa ba người thì bị Harvath đá cho một cái đau thấu xương.

Palmera nằm ngáp trên sàn, hấn lại bị Harvath tóm cổ áo kéo lên và đẩy vào ghế. “Tao hỏi và mày trả lời. Trình tự sẽ là như vậy. Nếu sai lệch đi tao sẽ nổi đóa lên cho mày xem. Chúng ta có hiểu nhau không?”

Palmera không thèm trả lời. Hấn chỉ gườm gườm nhìn Harvath. Lấy khẩu Taser ra khỏi bao, Harvath gí vào cổ hấn và bóp cò. Dù không còn đạn dự trữ để bắn ở tầm xa, nhưng bắn khẩu Taser ở cự ly ngắn cũng được sử dụng như một thứ vũ khí lợi hại.

Ngay lập tức, người Palmera chồm lên và hấn ngã nhào ra khỏi cái ghế. Khi đập xuống sàn nhà, mũi hấn bị cả cơ thể đè lên và nát ra.

Harvath lại giúp hấn ngồi vào ghế, anh ghé vào tai hấn và nói, “Mày biết từng người đã chết ở Mỹ chỉ vì một khẩu Taser rồi đấy. Chín chín phần trăm đều bị đau tim. Tim mày thì thế nào, Ronaldo?”

“Đồ khốn”, gã vừa cố thở vừa chửi. Harvath gí khẩu súng vào cổ bên kia và bảo, “Chúng tao có thể làm thế này cả buổi tối. Tao mang theo rất nhiều ắc quy dự trữ”.

Palmera nhổ nước bọt vào mặt anh và Harvath lại cho hấn cười trâu.

Harvath đẩy hấn lại ghế, đợi hấn thở đều trở lại. “Nếu thế này mà vẫn chưa đủ để mày để ý, bọn tao đã chuẩn bị chậu ngâm chân cho mày và sẽ tháo ắc quy ra. Tùy ở mày thôi.”

Thay vì nói tiếng Anh lần này, Palmera chửi rửa anh bằng tiếng Tây Ban Nha. Đó là dấu hiệu cho thấy rằng họ sắp sửa cho hấn một trận nhừ tử.

Cái mũi đập của Palmera chảy máu và Harvath ra hiệu cho Finney lấy một cái khăn tắm ra.

Khi Finney quay trở lại và đưa cái khăn cho anh, Harvath quấn nó vào tay, anh ta lau mũi hấn cực kì mạnh và kéo gã về phía mình.

Tên sát nhân rên lên đau đớn. Harvath nói to đủ để nghe được. “Mày đã làm gì ở D.C? Mày làm thế

nào để tìm thấy nhà tao? Làm sao mày tìm được nhà mẹ tao?”

Palmera không trả lời. Hắn còn chưa tỉnh cơn đau. “Sao mày lại nhằm vào những người xung quanh tao?” Harvath gào lên. “Mày làm một mình hay có ai cử mày đi? Trả lời tao đi!”

Harvath định cho hắn cười trâu lồn nữa thì Finney đặt tay lên vai anh. Anh không cần phải nói gì. Chỉ ra hiệu thế là đủ. Nếu muốn xử lý hắn, họ có cả đêm. Đánh hắn bất tỉnh chỉ càng khiến họ không thể tìm được những gì cần tìm. Họ đến đây để lấy thông tin và nếu Harvath không kiềm chế được anh sẽ làm hỏng mọi việc.

Mặc kệ cái mũi đập của Palmera, anh cố gắng đẩy những hình ảnh đã xảy ra với Tracy và mẹ anh ra khỏi đầu. Còn nhiều thời gian để anh trút giận, nhưng chưa phải lúc này.

Harvath bước đi và thấy cảm của gã đồ gục trên ngực. May là Finney can ngăn anh. Mắt Palmera đại đi và nhắm hờ.

Khi Harvath định tát hắn một cái cho tỉnh ra thì hắn bắt đầu làm bầm. Hắn nói thật yếu ớt và cả Harvath, Parker lẫn Finney đều không thể hiểu hắn đang nói gì. Có lẽ hắn đang đọc kinh Coran. Khi sợ hãi, tất cả bọn chúng đều làm vậy. Dù cứng rắn đến thế nào hắn cũng không thể địch nổi Harvath. Có lẽ cả hai đều đọc được trong ánh mắt của nhau – khả năng và ý chí giết người.

Đến lúc biết chính xác Palmera đang nói gì, Harvath nhận ra mình càng phải trừng trị thẳng tay. Đặt khẩu Taser vào háng hắn, Harvath muốn cho hắn thấy rằng hắn cứ cứng đầu cứng cổ, nhưng như thế chỉ là liều mạng.

Khi Harvath cúi xuống để cố đoán xem hắn nói gì có một tiếng cắc vang lên và một luồng ánh sáng trắng, nóng. Mắt anh mờ đi và anh loạng choạng lùi về phía sau.

Anh bị mất thăng bằng, lao vào chỗ cái bàn uống cà-phê. Đâu đó ở phía sau, chỗ Palmera ngồi, Harvath nghe thấy tiếng kính vỡ, Finney và Parker đang cãi nhau đầy vẻ tuyệt vọng.

Vài giây sau đó có tiếng kêu thét lên ngoài phố. Tiếp theo là tiếng huỳnh huých yếu dần và trong lớp mờ mờ đó. Harvath biết một chiếc xe đã đâm vào ai đó. Anh ước gì đó không phải là Palmera.

Rùng mình để thoát ra khỏi đám sao đang nhảy múa trước mắt và cố hết sức để đứng dậy, Harvath gắng lặn ra cửa và đi ra phố.

Finney nhìn lên từ chỗ cơ thể bầm dập của Ronaldo Palmera đang nằm bên dưới một chiếc taxi màu đen và lắc đầu.

Harvath lao ra chỗ cái xác và Ron Parker nắm tay anh, “Hắn chết rồi”, Parker nói, “Chúng ta ra khỏi đây thôi”.

“Chưa được”, Harvath trả lời và anh rút tay khỏi bàn tay người bạn rồi đi về phía Palmera.

Một đám đông bắt đầu vây quanh nhưng anh mặc kệ. Cúi xuống, anh rút trong túi ra chiếc máy ảnh kỹ thuật số chụp vài tấm và tháo đôi ủng bẩn thỉu của hắn ra.

Quay lại với Finney và Parker đang đứng trên vỉa hè, anh bảo, “Giờ thì chúng ta có thể đi rồi”.

Chương 41

CHARLESTON, NAM CAROLINA

Người liên lạc với cảnh sát của Mark Sheppard cảnh báo anh hãy xử sự cho đúng đắn ở Charleston. Từ năm 1995, đây liên tục được công nhận là thành phố “lịch sử” nhất nước Mỹ và họ không quen với những hành vi thô lỗ và hỗn xược. Sheppard không biết mình nên cảm ơn hay bị xúc phạm nữa. Tuy nhiên, anh cũng không định ở lâu trong thành phố này.

Việc cảnh sát bắn súng ở Charleston rất hiếm hoi và Sheppard chẳng khó khăn gì để tìm ra được thứ anh đang tìm kiếm. Theo bài báo mà anh đã đọc, nhóm tác chiến chính trên hiện trường cho vụ nạn nhân bị cảnh sát bắn chính là đội SWAT của Văn phòng Cảnh sát trưởng Charleston. Thực ra đây là một đơn vị hơi nhỏ và Sheppard có thể đánh cược ảnh hưởng của anh với tư cách từng là thành viên đội SWAT ở Baltimore để giới thiệu với đội trưởng đội SWAT ở Charleston – Mac Mangan.

Mặc dù là một người khá quen thuộc với giới truyền thông, Mangan không mấy quan tâm tới cánh phóng viên. Về phần mình, ông ta chỉ có một mục tiêu, một mục tiêu duy nhất – Làm cho hình ảnh của ông ta và các quan chức thực thi luật pháp khác có vẻ tồi tệ.

Xử lý những gì thuộc về sân sau của chính ông ta đã là đủ lắm rồi, thế mà lại còn phải dính líu tới một tay nhà báo là người Yamkee thì quả là không ăn nhập gì với ông ta cho lắm. Nếu vợ chồng ông ta không phải là bạn bè tốt với Richard và Cindy Moss ở Mary Land thì ông ta sẽ không bao giờ đồng ý cuộc gặp gỡ này.

Thế là Sheppard gặp Mangan – một người đàn ông to lớn ngoại tứ tuần – tại quán cà-phê Wild Wing trên đường Market để ăn trưa.

Khi thức ăn được mang ra, Sheppard cảm thấy cuộc trao đổi đã đủ để đối phương bớt căng thẳng và chuyển sang những gì anh muốn bàn luận thực sự. “Giả sử Dick Moss đã cho anh biết lý do tại sao tôi ở đây thì sao?”

Mangan gạt đầu và cắn nốt miếng bánh. “Anh có thể cho tôi biết về những gì đã xảy ra không?”

Người lãnh đạo của đội SWAT nhai thật cẩn thận rồi lấy khăn lau miệng. “Những gã xấu xa thường phòng thủ trong nhà. Rồi đội SWAT đến. Pằng. Pằng. Thế là hết đời những tên xấu xa.”

Sheppard mỉm cười. “Tôi hiểu. Hạt Charleston không phải là nơi người ta tử tế với những tên đều

giả đó.”

Mangan giơ ngón cái và ngón trỏ lên để ra hiệu về một khẩu súng giảm thanh và ra hiệu cho Sheppard bằng một cái nháy mắt khi ông ta hạ cái búa xuống.

Người phóng viên cười rất tự nhiên. “Bài báo trong tờ Post and Courier có đưa ra thêm một ít chi tiết, nhưng tôi có cảm giác là họ có khá nhiều thông tin.”

Người lãnh đạo của đội SWAT lại mở miệng và cắn một miếng sandwich khác.

“Tôi nghĩ, có lẽ tôi nên hỏi những câu hỏi của tôi trước khi chúng ta bắt đầu vào bữa trưa.”

Một lần nữa, Mangan lại đưa khẩu súng tượng trưng lên, kéo cò và đưa về phía Sheppard một cái nháy mắt nữa.

Anh chàng phóng viên bắt đầu thấy bức mình. “Anh biết đấy, Dick đã nói với tôi là phải chuẩn bị trước để sẵn sàng chịu đựng thói quen đáng ghê tởm này. Chỉ có điều tôi không muốn nó bắt đầu sớm đến thế.”

Mangan không nhai nữa.

“Đừng để tôi phải làm anh ăn dở bữa trưa.” Sheppard tiếp tục. “Nếu tôi trả tiền cho bữa ăn thỏa thích của anh, tôi muốn đảm bảo rằng anh ăn gì cũng ngon. Một bao Malboros chứ?”

Vị chỉ huy của đội SWAT lấy giấy ăn lau miệng và vứt nó vào đĩa.

Sheppard nhìn anh ta, không hề để ý rằng người đàn ông này đã say xỉn.

Một nụ cười chậm chậm hiện lên trên khuôn mặt Mangan. “Dick nói rằng, có thể anh hơi nhạy cảm quá.”

“Thế à, anh ta nói thế à?” Sheppard hỏi lại.

Mangan gật đầu.

“Anh ta còn nói gì nữa?”

“Anh ta nói rằng sau khi lòng vòng một hồi, tôi nên cố gắng trả lời những câu hỏi của anh.”

Sheppard thấy tay ông ta đã tóm chặt lon coca. Anh mỉm cười, tự cho phép mình thư giãn một chút. “Như thế có nghĩa là anh đã nói lòng vòng à?”

“Cũng còn tùy,” Mangan trả lời. “Anh có vẻ nhạy cảm nhỉ?” Cái kiểu đặc trưng của cốm. Lẽ ra Sheppard phải nhìn thấy là nó đến. Cốm ở Charleston có khác gì ở Baltimore đâu.

Mangan mỉm cười. “Tốt. Thế giờ anh muốn biết gì về vụ bắn súng?”

“Tất cả.”

Mangan lắc đầu lia lịa. “Chúng ta chỉ xen vào giữa những câu chuyện phiếm nhé.”

“Được thôi,” Sheppard đáp lại. “Dick nói anh là người đàn ông đầu tiên trong nhà. Anh đã thấy gì?”

“Trước hết, chúng ta phải thắng thắn đã. Tôi không phải là gã ở trong.”

“Ý anh là gì?”

Mangan ra hiệu cho Sheppard tắt chiếc máy ghi âm nhỏ xíu của anh đi. Anh ta nhìn qua vai, rồi quay lưng lại anh chàng phóng viên và nói. “Chỉ khi nào anh đồng ý không ghi âm, tôi mới cho anh biết điều gì đó.”

Chương 42**VƯỜN OLYMPIC UTAH****THÀNH PHỐ PARK, UTAH**

Philippe Roussard có một cơ thể săn chắc và cường tráng nhưng hắn không bao giờ coi mình là con người của thể thao. Làm sao cả một nền văn hóa có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều loại hình thể thao đến vậy, quả là không thể hiểu nổi. Nhưng chắc chắn đó là một thứ xa xỉ chỉ một nước phương Tây như Mỹ mới có thể chịu được.

Roussard ngồi quan sát những vận động viên trẻ trên không trong đội Trượt tuyết kiểu Tự do luyện tập. Nhiệt độ rất tuyệt – không gió quá, một điều kiện tuyệt vời để dạy trượt tuyết.

Bối cảnh này khiến hắn ta nhớ tới nhiều ngôi làng, nơi gia đình hắn có thể thuê nhà gỗ để ở trong những ngày nghỉ của họ. Tất nhiên là xa xôi hơn thế này nhiều. Vì lý do an toàn nên một năm những người trong gia đình hắn chỉ quây quần bên nhau vài lần và thường là ở những nơi họ ít có nguy cơ bị nhìn thấy hoặc tệ hơn bị trở thành mục tiêu của những kẻ khác.

Vườn Olympic Utah, rộng 389 héc-ta, vốn là nơi tổ chức Olympic 2002 cho các môn trượt tuyết, nhảy Ski... và đồng thời đây cũng là điểm luyện tập quanh năm của các thành viên trong Đội Trượt tuyết của Mỹ.

Qua theo dõi, hắn nhận thấy khi mùa đông đến tất cả các vận động viên trên không đều phải đáp ứng yêu cầu “dưới nước” với tất cả các bước nhảy mới trước khi họ thực hiện trên băng tuyết.

Ba đoạn dốc phủ nhựa hay còn gọi là “thanh đẩy” được làm theo đúng các thanh đẩy thực tế mà các vận động viên trượt tuyết thực hiện với các bước nhào lộn trên không trong cả mùa. Nhưng điều khác biệt ở đây là thay vì việc đáp xuống một chân đôi phủ đầy nước họ lại hạ xuống một hồ nước.

Roussard nôn nóng muốn thấy họ làm thế nào và trong lần đầu tới vườn này hắn đã được chào đón bằng những màn biểu diễn nguy hiểm có một không hai. Những vận động viên nhào lộn trên không mặc đồ lặn, đi ủng trượt tuyết và đội mũ bảo hiểm, sẽ trèo lên vài bậc, lên đỉnh thanh đẩy, tháo ván trượt đeo trên vai ra rồi nhảy xuống. Những ván trượt liên tục rơi xuống, bắn nước lên tung tóe và các vận động viên cũng trượt chính xác như trên tuyết.

Lao xuống những chân đôi phủ nhựa các vận động viên trượt tuyết đập vào ván đẩy và tung mình lên

không trung, nhào lộn những màn biểu diễn thật hoàn hảo.

Bọt lại bắn lên tung tóe trên mặt hồ khi hàng loạt chiếc vòi phun nước tung ra để giúp họ hạ cánh nhẹ nhàng hơn. Đó là những cảnh tượng thú vị mà Roussard sẽ ghi nhớ suốt đời. Hắn cảm ơn là đã ra đi trước khi kế hoạch của hắn được thực hiện.

Ngồi trên quả đồi nhìn ra hồ, phía dưới là một thung lũng xanh tươi mát và xa xa kia những dãy núi điệp trùng phủ tuyết trắng, Roussard nhắm mắt lại và cảm thấy ánh mặt trời đang mơn man trên khuôn mặt mình. Hồi còn ở trong trại, ngày nào hắn cũng tự hỏi không biết liệu mình có còn được hít thở lại không khí tự do hay không. Hắn đã đi khắp thế giới này và đã từng tới những nơi thanh bình và tĩnh lặng như Park City. Nhưng sự thanh bình và tĩnh lặng ấy sắp biến động rồi.

Khi người quản lý liên lạc với hắn qua chiếc điện thoại mua ở Mexico họ đã tranh luận với nhau. Roussard muốn kết thúc nhiệm vụ của mình. Giết lần lượt những cá nhân trong danh sách phức tạp của cuộc đời Scot Harvath không chỉ nguy hiểm mà còn là việc làm thừa. Không phải Roussard lo bị bắt. Hắn biết hắn có lợi thế hơn hẳn vì chẳng ai biết hắn sẽ tấn công vào ai và ở đâu.

Tuy nhiên, hắn cũng thừa thông minh để nhận ra rằng càng tấn công khả năng hắn bị bắt hay bị giết càng lớn. Roussard muốn lần đến cuối danh sách ngay. Nhưng người quản lý của hắn không nghe. Mỗi quan hệ giữa chúng ngày càng căng thẳng. Cuộc nói chuyện cuối cùng của họ ở Mexico kết thúc một cách bình tĩnh như thường và khiến Roussard tức điên lên.

Vài giờ sau, chúng nói chuyện lại Roussard đã bớt khó chịu nhưng vẫn bực mình. Hắn muốn Harvath phải trả giá cho những gì anh ta đã làm nhưng vẫn có cách khác. Báo thù phải ở quy mô lớn hơn và khủng khiếp hơn. Không được để kẻ nào sống sót. Những kẻ gần gũi với Harvath phải chết và suốt đời anh ta phải cảm thấy phải nhìn thấy máu họ chảy trên hai bàn tay anh ta.

Cuối cùng thì người quản lý của hắn cũng phải dụi đi.

Roussard chờ đến khi vận động viên cuối cùng leo lên bậc thang để nhảy lần cuối cùng. Đã đến lúc.

Rất thận trọng hắn đeo ba lô lên vai và bước về phía rìa bể. Hắn ngạc nhiên vì ở công viên này an ninh lại lỏng lẻo thế. Những người đi xem và các nhân viên cười và chào hắn khi hắn đi qua chẳng ai mấy may nghi ngờ về nỗi kinh hoàng hắn chuẩn bị gây ra.

Thiết bị đầu tiên được gói bên trong một cái bánh sandwich dài rồi bọc giấy gói đồ ăn ra ngoài. Nó được vút vào trong một cái thùng đựng rác gần cổng chính bể bơi.

Từ đó, Roussard bình tĩnh đi vào qua cái cửa không khóa và tiến về phía phòng thay đồ. Hắn là một con tắc kè hoa và chín chín phần trăm sự nguy trang nằm trong thái độ của hắn. Hắn mặc quần áo bình

thường của vùng núi và khu nghỉ mát trông thật hoàn hảo. Loại Ipod thông dụng, áo sơ mi cổ chữ T, quần bò, giày của hãng Keens – tất cả đều hợp nhau tới mức bất kỳ ai nhìn thấy hắn cũng tưởng hoặc hắn là một người trượt tuyết hoặc một người làm việc trong công viên. Tóm lại là chẳng ai để ý tới hắn bởi trông hắn giống hệt một người thuộc về nơi này. Tại phòng thay đồ, Roussard cẩn thận đặt những thiết bị còn lại vào vị trí. Khi đã xong việc, hắn nhanh chóng tháo chạy và hướng về phía chỗ đỗ xe.

Hắn đeo tai nghe của chiếc Ipod vào tai, đội mũ bảo hiểm bạc lên và để lại cái chai thủy tinh với mẫu ghi chú các gọi điện thoại tại nơi các thanh tra có thể tìm thấy.

Chiếc xe thể thao Yamaha Yzf R6 2005 xé lửa, Roussard lao về chỗ đỗ xe và từ từ xuống núi.

Gần xuống chân núi, hắn tháo đồ và chờ đợi.

Khi tiếng nổ đầu tiên vang lên, Roussard mở đoạn nhạc hắn thích trong Ipod, rồ máy và hướng về phía đường cao tốc.

Chương 43

MỘT ĐỊA ĐIỂM VỀ PHÍA TÂY NAM

Ra khỏi Mexico là mối lo lắng lớn nhất của Harvath. Nhưng một khi đã an toàn anh lại có một mối lo khác. Sau khi chiếc phản lực của Finney lên cao và lao vào không phận của Mỹ, có một cú điện thoại.

Harvath và Parker nghe Finney tán gẫu với Tom Morgan. Ông kết thúc cuộc nói chuyện bằng cách bảo vị chỉ huy tình báo của mình gửi tất cả những gì các nhân viên ở Sargasso có.

Sau đó, Finney liếc Harvath và nói, “Scot, tôi có vài tin xấu đây”.

Trái tim Harvath căng ra trong lồng ngực. Liệu có phải tin về mẹ anh không? Hay là Tracy? Anh không cần phải hỏi vì Finney đã lấy ra một màn hình phẳng ở phía sau cabin và bật một kênh tin tức lên.

Thước phim quay từ trên máy bay cho thấy một đám lửa cháy rừng rực và cả dãy dài xe cứu thương đang đổ quanh một trong những tòa nhà chính của Vườn Olympic Utah, nơi mà Harvath đã biết quá rõ. “Chuyện gì vậy?” Anh hỏi.

Kẻ nào đó đặt bom quanh khu vực đào tạo Đội Trượt tuyết kiểu Tự do của Mỹ. Có ít nhất hai người đã rời khỏi phòng thay đồ khi đội này đang ở đó.

“Lạy chúa”, Parker thốt lên. “Họ đã có ước tính con số thương vong chưa?”

“Morgan đang gửi thư điện tử cho họ”, Finney nói. “Nhưng không khả quan đâu. Tới thời điểm này, họ vẫn chưa tìm thấy nạn nhân nào sống sót”.

Harvath quay ra khỏi màn hình tivi. Anh không thể nào nhìn thêm nữa. “Thế còn các trọng tài thì sao?” Anh hỏi.

“Morgan đang gửi mọi thứ anh ta có”. Finney vừa trả lời vừa bật máy tính và tránh ánh mắt của Harvath.

Harvath với tay và gạt chiếc máy tính ra khỏi tay Finney.

“Có một lý do để Morgan liên lạc với ông thế này. Thế còn các trọng tài thì sao?”

“Anh nghĩ là kết nối được à?” Parker hỏi.

Harvath dán mắt vào Finney, anh nói, “Tai ương thứ bảy của Ai Cập là mưa đá lẫn lửa cháy”.

Parker bối rối trước những gì anh nói.

“Hai trong số các trọng tài là bạn cùng đội với tôi”, Harvath trả lời. “Đối với tôi họ cũng như gia đình của mình vậy. Tôi không muốn chờ đợi thư của Morgan. Tôi muốn anh cho tôi biết anh ta nói gì”.

Finney đáp lại cái nhìn của anh và trả lời, “Theo thông báo, Brian Peterson và Kelly Cook đã chết tại hiện trường cùng với chín thành viên khác của Đội Trượt tuyết Mỹ”.

Harvath cảm thấy lồng ngực mình đau như xé. Một nửa trong lòng anh muốn hét lên. Tại sao. Nhưng anh biết tại sao. Đó là vì anh.

Câu hỏi đau đớn hơn đè nặng lên anh là khi nào nó mới dừng lại đây?

Và câu trả lời cũng thật đơn giản – chỉ khi nào anh bắn vào đôi mắt kẻ đã gây ra mọi chuyện.

Anh tiếc là đã để mất Palmera. Thằng đàn đó đã chạy ra phố và tự sát.

Cũng chẳng khác biệt gì nhiều. Họ có thể đã ở đó suốt buổi tối. Nếu và khi Palmera bị tóm, thông tin của hắn sẽ chẳng đáng giá một chút nào bởi vì rõ ràng hắn không phải là người họ theo đuổi. Phải là một ai đó khác trong danh sách đó và Harvath quyết định tìm ra trước khi hắn lại giở trò. Nhưng thời gian đang hết dần.

Chương 44

CHƯƠNG TRÌNH TÌNH BÁO SARGASSO

KHU NGHỈ MÁT NÚI ELK

MONTROSE, COLORADO

Tom Morgan kết thúc phần giới thiệu của mình bằng cách bật đoạn phim của CCTV quay từ San Diego Marriott và Vườn Thể Thao Olympic Utah chia đôi màn hình của chiếc tivi ở trước phòng họp của Sargasson. “Mặc dù chúng ta không chụp được hình mặt hắn, nhưng cảnh sát tìm thấy một tin nhắn giống như ở hiện trường hai vụ kia – Máu sẽ phải trả bằng máu. Mọi thứ ở đây mách bảo tôi rằng chúng ta đang đương đầu với một gã duy nhất”.

Harvath đồng tình. “Chúng ta hãy mang đoạn băng đó tới cả hai bệnh viện. Mặc dù không có hình ảnh mặt hắn, tôi cảm thấy tốt hơn cho mẹ tôi và Tracy khi biết những người khác đang tìm cách vạch mặt gã này ra”.

“Chúng tôi cũng sẽ cử vài người đi nữa”, Finney nói.

“Ý ông là gì?” Harvath hỏi.

“Chúng tôi đã cử hai đội tới để trông nom mẹ anh và Tracy”, Parker trả lời.

Harvath nhìn anh ta. “Sẽ tốn kém lắm. Tôi không thể yêu cầu người của các anh làm thế”.

“Thì đã làm rồi đấy thôi”, Finney cười nhìn anh. “Chừng nào anh tóm được tên khốn đã gây ra toàn bộ chuyện này, tôi sẽ thu người lại ngay”.

“Tội nợ ông”, Harvath đáp lại.

“Vâng, anh có nợ nhưng chúng tôi sẽ đòi sau. Còn bây giờ thì chúng ta cần chỉ ra xem bước tiếp theo sẽ là gì?”

Đó là một từ Harvath không muốn nghe, càng không muốn công nhận. Không phải là bước tiếp theo của chúng ta, như lời Finney. Đó là bước tiếp theo của anh – của Harvath. Anh yêu quý Finney và Parker như anh em, nhưng anh thích làm việc một mình hơn. Anh có thể di chuyển dễ dàng hơn và bớt lo lắng hơn. Finney và Parker đã giúp đỡ anh rất nhiều ở Mexico nhưng anh không thể để họ gặp nguy

hiểm thêm chút nào nữa.

Anh vẫn đang phải oằn mình dưới một núi day dứt, bấn khoăn. Lúc này đây anh cần phải bắt đầu sắp xếp lại cuộc sống của mình – ngăn cản không cho bất kỳ ai phải gặp nguy hiểm và kể cả Tim Finney và Ron Parker. Quay sang Tom Morgaon, Harvath hỏi, “Chúng ta biết gì về ba cái tên còn lại trong danh sách đó?”

Morgan chuyển các thư mục cho mọi người rồi mở một tệp tin trên máy tính của mình. Thước phim của CCTV trên màn hình biến mất và được chạy bằng ba tấm ảnh chân dung với tên và quốc tịch bên dưới, “Không nhiều. Những chú thích mang tính chất tình báo thì phân tán. Bí danh thì có vẻ hời hợt. Gần như không liên lạc được. Tôi có thể tìm thấy gì trong thư mục này nhỉ. Tôi e là có vẻ như chúng ta đang bị gã Lùn rủ lòng thương khi đi tìm ba cái tên này”.

“Anh đã cho nó qua cơ sở dữ liệu nội bộ của chúng ta chưa?” Harvath vừa nghiên cứu màn hình vừa hỏi và anh đặt thư mục này lên bàn. “Rồi”, Morgan trả lời. “Nhưng tôi không thể tìm thấy thị thực hay đơn xin thị thực, về máy bay hay bất cứ thứ gì cho thấy bất kì ai trong số họ vừa vào nước Mỹ”.

Harvath không ngạc nhiên. “Hắn sẽ không để lại dấu vết đâu”. Morgan gật đầu.

“Vậy anh có nghĩ rằng Mexico chỉ là một cách để đánh lạc hướng không?” Finney hỏi.

“Tôi nghĩ chúng ta muốn Mexico để cân đối mọi thứ”, Harvath nói, “Nhưng không đơn giản chút nào”.

“Vậy gã Lùn chơi chúng ta à?”

Harvath lắc đầu. “Tôi nghĩ chúng ta đã mạnh động. Chúng ta không hề biết hắn ta đã đi đâu sau khi rời khỏi cảng San Diego. Cũng có thể hắn vẫn ở Mỹ. Nhưng trong đầu chúng ta, Mexico luôn đáng ngờ và khi gã Lùn giao cho chúng ta ngay lập tức chúng ta vội vàng”.

“Vậy thì sao?”.

“Có thể là chúng ta không nên có động thái gì nữa?”.

“Anh đã đi với lòng quyết tâm đấy chứ?”, Parker nhấn mạnh. “Anh không hề vội vàng. Bản năng cũng là một phần kĩ năng điều tra rất tốt”.

“Vậy à? Bằng chứng cũng vậy đấy”, Harvath nói lại.

“Những gã này đây có để lại nhiều chứng cứ”.

“Chúng ta sẽ đối mặt với nó”, Finney lên tiếng. “Hắn chẳng để lại gì cho chúng ta hết”.

Harvath nghiên cứu nước xuất phát gốc của ba tên còn lại trong danh sách: Syria, Morocco và Australia. Theo gã Lùn một trong số những tên này chịu trách nhiệm về ba vụ tấn công khủng khiếp và có lý do để tin rằng vẫn còn nữa. Vì dù là kẻ nào đang gấn những vụ tấn công với mười tai ương của Ai Cập, Harvath tự hỏi liệu có thể câu trả lời nằm trong chính những tai ương đó không.

Nhưng cũng có thể không phải. Cũng có thể có liên quan tới đất nước Ai Cập. Nhưng vẫn chẳng trường hợp nào có ý nghĩa. Liệu hắn có kết hợp chúng như hắn đã làm với mẹ anh hay không? Hay hắn sẽ áp dụng từng tai ương một? Và đằng sau tất cả, trước hết, tổng thống đã làm gì có liên quan tới việc bốn tên ở Guantanamo? Chắc chắn vụ thả tù binh lớn như vậy không thể có chuyện ông ta không biết được.

Tập hợp các thư mục và những dòng chữ hắn đã nhấn lại Harvath rút ra khỏi phòng họp và đi đến văn phòng của Tom Morgan. Anh cần phải kiểm tra xem mẹ anh và Tracy thế nào. Anh quay số bệnh viện mẹ anh nằm trước. Mẹ anh đang thức và anh nói chuyện với bà hai mươi phút, động viên bà rằng mọi việc sẽ đâu vào đấy và anh sẽ về thăm bà sớm nhất có thể. Khi anh đang định chào bà thì có một người bạn của bà bước vào phòng và anh yên tâm rằng mẹ anh không ở đó một mình. Giá anh có thể ở đó thì vẫn tốt hơn nhưng anh không thể phân thân ra như thế được.

Anh gọi một số khác, tới bệnh viện ở Falls Church, Virginia. Bố mẹ Tracy đã trở lại khách sạn của họ. Y tá của cô Laverna đang trực và cô ta cập nhật đầy đủ cho Harvath về tình hình chung không thay đổi được gì mà còn có dấu hiệu cho thấy bắt đầu xấu đi.

Liếc nhìn bức tranh câu cá trên tường của Tom Morgan, Harvath đề nghị Laverna giúp đỡ. Khi cô ta đưa tai nghe vào tai Tracy, Harvath bắt đầu thì thầm, âu yếm kể cho cô nghe về kì nghỉ tuyệt vời của hai người ngay khi cô bình phục.

Chương 45

Harvath nhắm mắt, dựa lưng vào chiếc ghế làm việc của Morgan. Có gì đó anh không nhìn thấy được giống như một sợi chỉ đang treo ngay bên dưới bề mặt của mọi thứ. Tại thời điểm này, anh biết chỉ có một người duy nhất mới có thể trả lời các câu hỏi của anh. Mặc dù đã từng bị cự tuyệt nhưng Harvath vẫn quyết định có một lần nữa. Nhấc điện thoại lên anh quay số Nhà Trắng.

Anh thừa khôn ngoan để không hỏi trực tiếp tổng thống. Cho dù Rutledge rất thích anh nhưng vẫn có rất nhiều lớp vách ngăn không cho anh trực tiếp tiếp cận với ông. Hi vọng lớn nhất của Harvath là gặp được tham mưu trưởng của tổng thống dù chẳng biết khi nào và liệu Charlies Anderson có chuyển lời tới tổng thống giúp anh hay không.

Anh cần người anh có thể tin tưởng và một người có thể giúp anh nối máy với tổng thống. Người đó chính là Carolyn Leonard, người đứng đầu phòng Mật vụ của Jack Ruthledge.

Khi Carolyn nhấc máy lên, cô không lấy gì làm vui vẻ cho lắm. “Anh có năm giây, Scot”.

“Carolyn, tôi cần gặp tổng thống”.

“Ông ấy không rảnh”.

“Ông ấy đang ở đâu?”.

“Ông ấy đang ở chỗ mấy cái máy trộn xi măng”, Leonard trả lời. Cô gọi phòng mật vụ bằng cái tên đó.

“Carolyn, làm ơn đi. Việc này rất quan trọng. Tôi muốn biết kẻ đã tấn công vào Vườn Olympic Mỹ ở Park City ngày hôm nay”.

“Chuyển cho tôi và tôi sẽ phân tích tỉ mỉ cho anh”.

Harvath thở dài, “Tôi không thể làm thế. Nghe này, tôi cần cô nói với tổng thống rằng tôi đang chờ ông ấy ở đầu dây và tôi có những thông tin quan trọng cho ông ấy liên quan tới vụ tấn công ngày hôm nay. Ông ấy sẽ muốn nghe tôi nói gì. Cứ tin tôi đi”.

“Lần trước, tôi để một người đàn ông lướt qua tôi, thế mà tôi có thai đôi đấy”.

“Tôi nói nghiêm túc đấy. Mạng sống của mọi người ở đây đang bị đe dọa”.

Carolyn thoáng nghĩ. Rõ ràng là Harvath đang vi phạm quy định. Anh đã tìm đến cô như một lối tắt, điều đó có nghĩa là hoặc là có chuyện rất quan trọng hoặc là không thể nhờ những chỗ khác. Anh từng là một huyền thoại ở Sở Mật vụ và tính anh hùng và lòng yêu nước của anh thì không thể chê vào đâu được nhưng Harvath cũng nổi tiếng là tay súng cừ khôi nhưng không chịu theo quy tắc của tổ chức người thường phạm luật khi thấy phù hợp. Cách làm việc theo kiểu “cứu cánh biện minh cho phương tiện” của anh đã trở thành một huyền thoại ở Sở Mật vụ và luôn được đưa ra làm điển hình về những gì không được làm.

Thường thì Harvath bị coi là người theo kiểu cơ bắp nhiều hơn trí não và các điệp vụ khác thường được khuyên bảo là đừng có noi gương anh ta. Thật dễ hiểu là vì sao thành công của Harvath ở Sở Mật vụ Mỹ với tư cách là một điệp viên lại bị cho là do may mắn chứ không phải bất kì yếu tố nào khác.

Leonard đang ở đầu dây bên kia. Nhiệm vụ của cô là bảo vệ tổng thống chứ không phải quyết định xem cuộc gọi nào nên cho nối máy với tổng thống. Nói máy với tổng thống thế này sẽ rõ ràng là vượt quá quyền hạn của cô và có thể dẫn tới bị giáng chức, chuyển việc, hoặc tệ hại hơn.

“Scot, tôi có thể bị sa thải vì việc này”, cô nói.

“Carolyn, tổng thống sẽ không đuổi việc cô. Ông ấy yêu cô”.

“Giả sử, chồng cũ của tôi, người đã để lại cho tôi hai đứa con sinh đôi, một tài sản thể chấp và trên hai mươi lăm nghìn trong tài khoản tín dụng, cũng yêu tôi”.

“Vì theo những gì tôi biết, Jack Rutledge cũng có thể nằm trong danh sách bị xử lý. Carolyn, làm ơn, hẩn là một tên sát nhân và cần phải ngăn hẩn lại. Tôi cần cô giúp đỡ”.

Leonard luôn thích và ngưỡng mộ Harvath. Dù có nói gì về anh đi chăng nữa, anh vẫn là một người được việc và động cơ đằng sau những gì anh đã làm không bao giờ bị tra hỏi. Mọi người ở Sở Mật vụ đều biết rằng anh luôn đặt đất nước mình lên trên hết. Nếu có ai đó xứng đáng được giúp đỡ hơn, Leonard cũng chẳng bao giờ thêm gặp. “Giữ máy, để xem tôi có thể làm gì”.

Chương 46

VĂN PHÒNG TÌNH BÁO RIÊNG CỦA NHÀ TRẮNG[1]

Bốn phút rưỡi sau, Jack Ruth Ledge nhắc điện thoại. “Scot, tôi đã nghe tin về mẹ cậu và phải nói với cậu rằng tôi cảm thấy hết sức đau lòng”. Harvath trả lời bằng sự im lặng.

“Điệp vụ Leonard cho tôi biết cậu có thông tin về vụ đánh bom ngày hôm nay, rằng tôi nên biết” ngài tổng thống tiếp tục. “Cô ấy bảo anh biết ai đứng đằng sau vụ này”.

“Đó cũng chính là kẻ đã bắn Tracy Hastings và khiến mẹ tôi phải nằm viện”.

Máu Ruth Ledge bắt đầu sôi lên. “Tôi đã bảo cậu đứng ngoài vụ này cơ mà”.

Harvath có vẻ hoài nghi. “Trong khi hẳn tiếp tục đánh vào những người thân thích của tôi à? Hai người đang nằm trong bệnh viện, hai người nữa đã chết và rất nhiều người khác đã bị thiệt mạng và bị thương chỉ vì ở sai địa điểm, sai thời điểm. Tôi xin lỗi, Ngài Tổng thống chỉ là tôi không thể nào đứng ngoài vụ này. Tôi đang ở trong cuộc rồi”.

Ruth Ledge cố hết sức để kiềm chế. “Scot, cậu không hề biết cậu đang làm gì”.

“Tại sao ông không giúp đỡ tôi? Chúng ta hãy bắt đầu với nhóm tù nhân ông đã thả ở Vịnh Guantanamo cách đây hơn sáu tháng”.

Giờ thì đến lượt tổng thống im lặng. Sau một lúc, ông thận trọng lên tiếng. “Điệp vụ Harvath, anh đang đập trên một lớp băng cực mỏng”.

“Ngài Tổng thống, tôi biết về loại đồng vị phóng xạ được dùng để theo dấu họ và tôi biết đã tìm ra loại đồng vị phóng xạ này trên máu sơn trước cửa nhà tôi. Một trong số những người đó đang gửi một thông điệp bằng cách nhắm vào những người thân thiết, gần gũi với tôi”.

“Và những lời tôi nói rằng những người tôi bố trí đang làm hết sức có thể vẫn chưa đủ cho cậu sao?”

“Không, Ngài Tổng thống. Không hề”. Harvath trả lời. “Ông không thể đẩy tôi ra nữa”.

Ruth Ledge cúi đầu, dùng ngón trỏ và ngón cái vuốt sống mũi. “Tôi không còn lựa chọn nào khác”.

Harvath không tin ông. “Ông là tổng thống. Sao có thể như vậy được?”.

“Tôi không thể thoải mái bàn luận chút nào với cậu về vấn đề này. Anh cần phải tuân lệnh của tôi, nếu không, anh và tôi sẽ gặp phải một rắc rối lớn”.

“Vây bề ngoài, trông như thể chúng ta có một rắc rối lớn bởi vì chúng đã tấn công tới ba lần và chúng sẽ tiếp tục trừ phi tôi làm gì đó.”

Tổng thống ngừng lại khi tham mưu trưởng của ông đưa ông một tờ ghi chú. Sau khi đọc xong, ông nói, “Scot, tôi phải để anh giữ máy một phút”.

Quay sang đường dây có Giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương James Vaile đang chờ, Ruth Ledge nói, “Anh nên gọi để báo cho tôi tin tức tốt lành nào đó, Jim ạ”.

“Tôi xin lỗi, Ngài Tổng thống, không. Thực ra, chúng ta gặp một chút trục trặc”.

“Có vẻ là việc đang mong chờ ngày hôm nay. Gì vậy?”

“Ông có một mình không?”.

“Không. Sao thế?”.

“Việc này có liên quan tới Chiến dịch Bảng đen”.

Bảng đen là cái tên mà tổng thống không bao giờ muốn nghe lại nhưng kể từ khi Tracy Hasting bị bắn dường như ông toàn nghe thấy nó.

Áp tai nghe vào ngực ông yêu cầu tham mưu trưởng dọn phòng và đóng cánh cửa phía sau ông. Ngay khi tất cả đã ra hết, ông nói. “Bây giờ thì có mình tôi đây”.

Chú thích

[1] Văn phòng Tình báo riêng của Nhà trắng – White House Situation Room: Theo tường thuật của báo chí, cơ quan này có tên là Phòng Tình huống của Dinh tổng thống, ở trong lòng đất, ở phía Tây Nam của tòa Bạch Ốc. Cơ quan này không lớn lắm, chỉ bao gồm một phòng họp và hai phòng làm việc, nhưng được thiết kế như mạng nhện bằng các dụng cụ điện tử truyền tin tối tân nhất. Nhiệm vụ chủ yếu của phòng này là tổng hợp và ghi chú tất cả các sự kiện quan trọng, đệ trình tổng thống và các yếu nhân tham khảo, nghiên cứu.

Chương 47

Vị giám đốc CIA đi thẳng vào vấn đề. “Ngài Tổng thống, ông sẽ nhớ ra rằng một trong số những tù nhân trao đổi ở Gitmo[1] trong Chiến dịch Bảng đen vốn là một tên lính trong Lực lượng Đặc nhiệm Mexico, người đã giúp đào tạo các gián điệp của Al Qaeda. Tên hắn ta là Ronaldo Palmera”.

Mặc dù, thường thì tổng thống chỉ nhớ những cái tên quan trọng nhất trong cuộc chiến chống khủng bố nhưng tên của năm gã đã được thả từ Guantanamo thì không bao giờ ông quên. Đồng thời, đó cũng là vì tận đáy lòng ông luôn thường trực nỗi sợ hãi rằng một ngày nào đó những cái tên này sẽ trở lại ám ảnh ông. Bất chợt, có vẻ như nỗi sợ hãi ấy sắp trở thành sự thực. “Hắn ta có chuyện gì?”

“Palmera bị một chiếc taxi đâm chết ở Queretaro, Mexico”.

“Tốt”.

“Lúc xảy ra chuyện, cổ tay hắn bị trói giật ra phía sau lưng”. Valie nói.

“Không hay rồi, nhưng theo những gì tôi nhớ, hắn có rất nhiều kẻ thù. Hắn vốn là một kẻ tiếp tay cho một số các tên ma túy lớn ở đó, đúng không?”.

“Vâng, thưa Tổng thống nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Rõ ràng là Palmera đã nhảy qua cửa sổ rồi chạy ra đường. Ba người đàn ông, ba người đàn ông da trắng”, Vail nhấn mạnh thêm, “ngay sau đó, người ta đã nhìn thấy ba người đàn ông này ra khỏi nơi ở của Palmera. Một trong số họ tháo ủng của Palmera, rồi biến mất”.

“Tháo ủng của hắn à?”.

“Vâng, thưa ngài. Ông có nhớ người ta đồn rằng Palmera có một đôi ủng làm từ lưỡi của các điệp vụ CIA và các Lực lượng Đặc nhiệm mà hắn đã giết ở Afghanistan. Khi hắn bị bắt, chúng ta đã tìm nhưng không thấy đôi ủng đó. Rõ ràng, hắn đã giấu đâu đó và lấy lại sau khi được thả từ Guantanamo”.

“Hiển nhiên rồi”, tổng thống đáp lại, ai mà biết được sẽ đau đầu đến thế nào đây. Ông nhìn xuống và thấy đèn nhấp nháy ở đường dây Harvath vẫn đang giữ máy. “VẬY, theo thông tin của ông, ba người nước ngoài này chịu trách nhiệm về việc đẩy Palmera ra khỏi nhà qua cửa sổ với hai tay hắn bị trói quặt ra sau lưng tại thời điểm hắn lao ra đường và bị một chiếc taxi cán”.

“Vâng, thưa Tổng thống”.

“Rồi một trong ba người đàn ông này tháo ủng của Palmera và cả ba rời khỏi hiện trường?”

“Chính xác”, Valie trả lời. “Chúng tôi cho rằng, có khả năng họ vào qua đường sân bay quốc tế Queretaro và lúc này chúng tôi đang cố gắng tìm kiếm thông tin trên máy bay, thông tin hải quan và băng ghi hình của an ninh sân bay. Chắc tôi không cần phải nói cho ông biết chúng ta sẽ gặp rắc rối”.

“Tôi biết sẽ rất rắc rối. Có vẻ là chúng ta đã nuối lỗi. Không bao giờ được phép động đến những gã đã được thả ở Gitmo. Không bao giờ”.

“Thưa Tổng thống nếu có thể lần ra họ chúng ta đã sẽ ngăn cản sự việc này không xảy ra”.

“Tôi sẽ không sửa lại việc đó đâu Jim ạ”, Tổng thống trả lời, trở nên nóng nảy hơn. “Bộ trưởng Hilliman và những người ở Bộ Quốc phòng tin rằng hệ thống theo dấu bằng đồng vị phóng xạ sẽ có tác dụng. Thế nhưng chúng ta vẫn chưa biết làm sao bọn khủng bố có thể phát hiện ra điều đó”.

“Vâng, họ đã làm. Các ca thay máy đã bắt đầu ngay khi chiếc phi cơ rời khỏi không phận Cu Ba”.

Họ đã tranh luận về vấn đề này. Bộ Quốc phòng đổ lỗi cho CIA về việc để lạc mất năm tên khủng bố đã thả ở Gitmo. Còn CIA thì đổ lỗi cho Bộ Quốc phòng trong việc hệ thống lần theo dấu vết bằng đồng vị phóng xạ không thu được kết quả. Bên nào cũng nhất quyết rằng bên kia đã sơ hở, để lộ thông tin về hệ thống theo dõi dấu vết tuyệt mật này. Toàn bộ kế hoạch của họ là dựa vào việc theo dấu năm tên khủng bố nói trên nhưng sự việc đã thất bại. Và bây giờ chúng sẽ quay trở lại ám ảnh họ.

Tổng thống đôi giọng, “Thế nào mà tôi vẫn chưa có thông tin cập nhật của các ông trong việc định vị tên khủng bố vẫn lén theo Harvath nhỉ?”.

“Bởi vì, thật không may, chúng tôi vẫn chưa có thông tin gì. Ít nhất là lúc này”.

“Tệ thật, Jim. Sao có thể như vậy chứ? Ông có đầy đủ nguồn tin trong tay. Ông nói với tôi, những người ông bố trí vào vụ này là các điệp vụ chống khủng bố dày dạn kinh nghiệm. Ông đã hứa với tôi và tôi hứa với Harvath rằng vụ này sẽ được quan tâm”.

“Và sẽ như vậy, thưa Tổng thống. Chúng ta đã làm mọi thứ có thể để săn lùng gã này. Chúng ta sẽ tóm được hắn, tôi đảm bảo với ông”.

Giọng Valie như cái đĩa hỏng, nhưng Ruth Ledge cứ mặc cho nó kêu một lúc. Ông còn phải xử lý những vấn đề khác. “Vậy chúng ta sẽ giải quyết rắc rối ở Mexico thế nào?”

“Sẽ phải làm rất nhiều việc. Chúng tôi sẽ phải tạo ra một bằng chứng giả có sức thuyết phục và dù tôi không biết liệu nó có tác dụng hay không. Chúng tôi được cảnh báo về những gì sẽ xảy ra nếu một

trong số năm tên đó có vấn đề”.

Tổng thống không cần phải nhắc lại những điều khoản trừng phạt trong thỏa thuận của họ. Ông đã buộc phải thỏa thuận với quyer và ông rất đau đớn vì đã vi phạm điều luật thứ nhất trong cuộc chiến chống khủng bố của quốc gia. “Chúng ta hãy tìm điểm mấu chốt ở đây”.

“Để nhanh hơn chúng ta cần phải tìm ra kẻ nào đã theo Palmera”.

Một lần nữa, tổng thống nhìn xuống tín hiệu nhấp nháy trên điện thoại của mình. “Sau đó?”.

“Sau đó, chúng ta phải chắc chắn rằng người này không được phép có liên hệ với ông, chính quyền này, hoặc chính phủ Mỹ dưới bất kỳ cách thức nào”, Valie trả lời”.

“Sau đó?”.

“Sau đó chúng ta cầu Chúa rằng những kẻ mà chúng ta buộc phải thỏa thuận với chúng cách đây sáu tháng không nhằm vào chúng ta và tiến hành đe dọa”.

Chú thích

[1] Gitmo: Tên gọi ngắn gọn của nhà tù ở Guantanamo.

Chương 48

CHƯƠNG TRÌNH TÌNH BẢO SARGASSO

KHU NGHỈ MÁT NÚI ELK

MONTROSE, COLORADO

Harvath gác máy trong nỗi ngờ vực cay đắng. Anh không hề biết tổng thống nói chuyện với ai trong khi bắt anh phải giữ máy chờ nhưng khi Ruth Ledge trở lại đường dây của anh, ông bức bối khủng khiếp và cuộc nói chuyện của họ trở nên tồi tệ.

Tổng thống nói trắng với anh là anh phải hoàn toàn đứng ngoài cuộc điều tra và khi Harvath từ chối ông ta nói rằng, ông ta không còn lựa chọn nào và phải bắt anh vì tội phản quốc.

Phản quốc? Harvath bị sốc. Tại sao nỗ lực cứu mạng những người quan trọng với anh, những người là người Mỹ lại có thể là một hành động phản quốc được?

Tổng thống cho anh hai mươi tư tiếng để trở về Washington và tự đến. “Và nếu tôi không” Harvath đã hỏi thế.

“Vậy thì tôi không thể và sẽ không chịu trách nhiệm về sự tồn tại của anh”, Ruth Ledge đã trả lời như vậy.

Thế đây. Ba quân cò đã ở trên bàn và lúc này Harvath biết rõ anh đang đứng chỗ nào.

Anh kết thúc cuộc nói chuyện với Tổng thống bằng câu nói, “Tôi nghĩ, mỗi chúng ta phải làm theo những gì mà chúng ta cảm thấy đúng thôi”. Và anh gác máy. Đó là khoảnh khắc mà Harvath chưa từng lường trước. Tổng thống của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã đe dọa mạng sống của anh. Thật không thể giải thích nổi – cũng như không thể giải thích nổi việc anh bị gắn cho cái mác là một tên phản quốc.

Harvath thoáng nghĩ, liệu đó có phải là cơn ác mộng hay không nhưng tình hình này lại là một thực tế cay đắng nhiều hơn.

Bây giờ, lập trường của anh rất rõ ràng. Sau nhiều năm phục vụ không tiếc mình cho đất nước anh lại bị người ta vứt đi. Trình độ chuyên môn của anh, bằng thành tích trước đây của anh, thậm chí, cả lòng trung thành của anh, chẳng khác gì những mục trên tờ thanh toán để người ta cân, đo, đếm và

vứt đi tùy thích.

Mặc dù muốn, nhưng anh cũng không thể mang bán thân mình đến chỗ tổng thống; không phải bây giờ. Không phải vì sau khi đã được tổng thống tin tưởng nhiều lần trong quá khứ. Harvath cũng chưa từng phản bội lại lòng tin ấy. Lòng trung thành và thận trọng của anh quả là trên cả hoàn hảo nhưng rõ ràng tất cả những thứ ấy chẳng có ý nghĩa mấy nếu không muốn nói là chẳng còn chút ý nghĩa nào đối với Jack Ruth Ledge.

Harvath có cảm giác mình bị phụ bạc và bỏ rơi. Thực ra, tổng thống đã chọn bọn khủng bố chứ không phải anh. Quả là kỳ lạ.

Cứ cho là có thể như vậy, nhưng Harvath vẫn không cảm thấy vô vọng. Tổng thống có thể đe dọa bắt giữ anh vì tội phản quốc hoặc tệ hơn nhưng lời đe dọa ấy chỉ có trọng lượng nếu anh bị bắt. Và với thời hạn hai mươi tư giờ ấy có thể hiểu được việc cuối cùng anh định làm.

Nhìn xuống tập tài liệu đã để trên bàn của Tom Morgan, anh lấy ra những thông tin gần đây nhất mà anh có trước khi rời khỏi phòng họp.

Nghiên cứu danh sách các bí danh của những tên tù nhân đã được thả, anh để ý đến một cái tên anh đã từng biết trước đây nhưng nó thuộc về một người anh đã từng giết và từng chứng kiến cái chết của hắn ta. Hắn không thể nào còn sống được. Phát hiện đó chỉ có thể có nghĩa: Một kẻ nào đó đang dùng bí danh đó của hắn.

Chương 49

Ba mươi tiếng sau, Harvath hỏi qua tai nghe. “Ông có lạc quan không?”.

“Có”, gã Lùn trả lời. Gã nhìn qua thông tin đó một lần. “Abdel Salam Najib là một nhân viên tình báo Syria, hẳn được cho là đã dùng bí danh Abdel Rafiq Suleiman”. Najib là cái tên thứ ba trong danh sách và bí danh Suleiman vốn thuộc về một người Harvath từng giết. “Thế còn Tammam Altal?” anh hỏi.

“Cũng là tình báo của Syria và người quản lý của Najib. Đó là mối liên hệ anh đang tìm kiếm phải không?” gã Lùn hỏi.

“Có thể”, Harvath nói, anh không muốn để gã Lùn biết gì. “Tôi không muốn ông chuyển cho tôi mọi thứ liên quan đến cả Najib và Al-tal người quản lý của hắn”.

“Tôi gửi ngay đây”.

Harvath tắt máy, tháo tai nghe và quay mặt về phía các đồng nghiệp của anh.

“Anh muốn giải thích cho tôi chuyện này chứ?” Finney vừa xoắn tay ra phía sau, vừa nhìn Harvath và hỏi.

“Vào ngày 23 tháng 10 năm 1983, một chiếc xe tải đưa thư báo màu vàng Mercedes Benz chứa thuốc nổ đã được lái tới Sân bay quốc tế Beirut.

Tiểu đoàn 1, Binh chủng Lính thủy đánh bộ số 8, Sư đoàn Thủy quân Lục chiến số 2 đã thiết lập trụ sở ở đó với tư cách là một phần của một lực lượng gìn giữ hòa bình đa quốc gia được cử đến để giám sát việc PLO[1]. “Người lái chiếc xe tải đi quanh chỗ đỗ xe ngay bên ngoài khu Lính thủy đánh bộ rồi bước đến chỗ chứa gas. Hắn lao qua hàng rào dây thép gai bao quanh khu đỗ xe, bay vào giữa hai trạm lính gác, xuyên qua một cái cổng và đâm vào hành lang của khu nhà”.

“Sao bọn lính gác không bắn gã ngốc này?” Finney hỏi.

“Họ không được phép dùng đạn thật”, Parker trả lời. Hôm đó ông đã mất một người bạn thân. “Các chính trị gia lo ngại xả súng vô tình có thể giết chết dân thường”.

Khi Parker không nói thêm gì nữa, Harvath tiếp tục: “Theo lời một Lính thủy đánh bộ sống sót trong

vụ tấn công, tên lái xe này đã mỉm cười khi hất lái chiếc xe tải vào tòa nhà”.

“Khi bắn cho nổ, sức nổ tương đương với trên sáu nghìn cân thuốc nổ TNT. Phải mất nhiều ngày cứu hộ và đội cứu hộ liên tục gặp phải làn đạn của những tay bắn tỉa. Cuối cùng, 220 lính thủy đánh bộ, mười tám nhân viên hải quân và ba quân nhân đã bị giết. Sáu mươi người Mỹ khác bị thương. Đó là số lượng Lính thủy đánh bộ bị giết lớn nhất chỉ trong một ngày kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai và cuộc chiến của Iwo Jimo. Đó cũng là cuộc tấn công gây chết người nhiều nhất đối với các lực lượng của Mỹ ở nước ngoài trong giai đoạn Hậu Chiến tranh Thế giới thứ II nhưng điều thú vị nhất xét từ quan điểm chống khủng bố là cuộc tấn công vào khu Thủy quân Lục chiến là cuộc đánh bom chết người thực sự đầu tiên trong lịch sử.”

Finney không nói nên lời. Ông đã quen với những cuộc tấn công trong lịch sử, nhưng không phải với những chi tiết thực tế khủng khiếp thế này.

“Chúng ta không bao giờ biết chính xác là ai chịu trách nhiệm về việc này vì vậy ngoài một vài quả đạn chúng ta đã bắn ở Syria, chẳng bao giờ có câu trả lời chính xác” Harvath khẳng định. “Bây giờ, nhanh chóng tìm hiểu về giai đoạn cách đây năm năm và một người đàn ông tên là Asef Khashan”.

“Khashan cực kỳ giỏi về chiến tranh du kích và cách sử dụng chất nổ do đã được đào tạo tình báo ở Syria”.

“Hắn là một tên trong lực lượng tiên phong thuộc tổ chức khủng bố Hezbollah ở Lebanon và chỉ phải báo cáo trực tiếp lên Damascus. Khi Mỹ phát hiện ra thông tin hắn có liên quan trực tiếp đến khâu lập kế hoạch và bày ra cuộc đánh bom năm 1983, họ quyết định đã đến lúc phải cho hắn về hưu non”.

Parker nhìn Harvath và nói, “Và anh đã được cử tới để giết hắn”.

Harvath gật đầu.

Finney giơ tay gỡ cái bút giắt ở sau tai. Chỉ vào màn hình ở phía trước căn phòng ông nói, “Có nghĩa là Najib này đã theo anh sau những gì anh làm với Khashan?”

“Nếu tôi không nhầm”, Harvath nói, “Thì đại loại là như vậy”.

“Anh nói đại loại là ý gì?”.

“Mối liên hệ thực tế giữa Najib và Khashan là qua người quản lý của chúng, Tammam Al-Tal. Khashan là một trong những mật vụ giỏi nhất của hắn. Một số người nói với Al-Tal hắn giống như một đứa con trai. Khi Khashan bị giết Al-Tal đã treo thưởng cái đầu tôi”.

“Nếu đây là một chiến dịch ngầm làm sao hấn biết là anh có liên quan?”.

“Chúng tôi đã sử dụng một sỹ quan quân đội Syria mà người Mỹ trả lương để giúp theo dõi Khashan”, Harvath trả lời. “Tôi không bao giờ cho hấn biết tên thật của tôi, nhưng hấn có một bộ hồ sơ về tôi kèm theo ảnh theo dõi và một số thông tin khác từ các cuộc họp của chúng ta. Không lâu sau hấn bị kết tội tham ô và hấn đã dùng hồ sơ này làm tấm thẻ để giảm tội. Cuối cùng, hồ sơ này rơi vào tay Al-Tal và hấn ta dùng toàn bộ nguồn tin hấn có để so sánh với những tấm ảnh của tôi. Kết cục là như vậy”.

“Al-Tal có liên quan gì đến cuộc tấn công không?” Parker hỏi.

“Chúng ta không bao giờ có thể phát hiện ra đủ chứng cứ để chứng minh liệu hấn có liên quan trực tiếp hay không. Tuy nhiên, có cả đồng bằng chứng về việc Al-Tal giúp hợp tác bán vũ khí giết người hàng loạt mà Saddam Hussein cất giấu ở đất nước chúng ngay trước khi chúng ta xâm chiếm”.

“Hấn treo thưởng anh bao nhiêu?”.

“Đâu đó khoảng 150.000 đô la Mỹ”, Harvath trả lời. “Đó là số tiền tiết kiệm cả đời của Al-Tal và vì hấn sẵn sàng chi khoản tiền tiết kiệm cả đời nói trên vào việc thuê người hại tôi nên Washington đã loại trừ Syria và Lebanon ra khỏi phạm vi hoạt động của tôi”.

“Có vẻ như chúng ta đã có quá đủ lý do để tin rằng Al-Tal chính là kẻ đứng sau những vụ tấn công vào Tracy, mẹ anh và đội trượt tuyết”, Finney nói. “Anh có biết hấn ở đâu không?”.

“Hấn đang điều trị ung thư phổi giai đoạn bốn ở Jordan”.

“Cái chết cận kề”, Parker khẳng định, “Có lẽ hấn càng quyết tâm muốn loại trừ anh”.

Harvath gật đầu như thể muốn nói, Có thể.

“Vậy những bí danh của Najib có liên quan gì tới Al-Tal?”.

Harvath nhìn sang Parker. “Abdel Rafiq Suleiman vốn là bí danh mà Khashan sử dụng khi tôi đuổi theo hấn tới một căn nhà an toàn của Hezbollah ở ngoại ô Breiut”.

“Rồi sao?”.

“Al-Tal cho Khashan bí danh đó”.

“Việc sử dụng lại bí danh không có gì là lạ”, Morgan lên tiếng.

“Trong một số trường hợp phải mất rất nhiều thời gian và tiền bạc để xây dựng đầy. Nếu một điệp viên quý giá có hồ sơ không quá cao, một cơ quan hoặc người quản lý nào đó có thể quyết định chuyển bí danh đó cho một điệp viên khác”.

Lúc ấy, Harvath biết chính xác anh sẽ hạ Abdel Salam Najib thế nào. Anh sẽ khiến người quản lý của hắn phải cho hắn lên bàn thờ.

Chú thích

[1] PLO: Tổ chức giải phóng Palestine rút quân khỏi Lebanon.

Chương 50**BALTIMORE, MARYLAND**

Mark Sheppard trở về nhà với ý tưởng về một quả bom thực sự. Mac Mangan, người chỉ huy của đội SWAT hạt Charleston hóa ra lại là một nguồn tin tốt hơn anh tưởng rất nhiều.

Mặc dù Mangan đã yêu cầu nói chuyện sau khi tắt máy ghi âm nhưng Sheppard biết chẳng có chuyện gì đáng nói. Anh đã mất cả buổi chiều nhưng cuối cùng cũng có thể khiến vị chỉ huy này đồng ý trích lời như một nguồn tin không được tiết lộ danh tính.

Vụ bắn súng đó có gì đó rất không ổn và Mangan không muốn làm cho nó phức tạp thêm nữa. Thực tế là có một phóng viên của tờ Baltimore Sun đã lặn lội tới tận Charleston để nói chuyện với ông ta khiến ông ta hiểu ra rằng cần phải bắt đầu điều tra lại mọi thứ.

Sheppard lắng nghe ông kể lại chi tiết các sự việc xung quanh. Cứ cho là có sự phối hợp với FBI ở Washington. Nhưng không hề có một nhân viên nào thuộc văn phòng của FBI tại Columbia, Nam Carolina dính dáng vào việc này. Hai điệp vụ tới làm việc với đội SWAT giải thích rằng văn phòng Columbia đang đóng cửa. Có một mối lo ngại rằng việc họ bỏ trốn có liên quan tới người bên trong và trong khi chờ đợi một cuộc thanh tra nội bộ bên thực thi luật pháp Charleston phải để yên cho Văn phòng này tham gia vào việc giải quyết vụ này.

Sheppard đã đề nghị Mangan miêu tả hai điệp vụ FBI với thông tin dẫn đến địa điểm của đối tượng. Đó cũng chính là hai gã mà Tom Gosse nhìn thấy lấy cái xác ở Baltimore và cũng chính là kẻ đe dọa Frank Aposhian. Vị chỉ huy đội SWAT đã miêu tả chúng chính xác, chính xác tới cả tên chúng đang sử dụng – Stan Weston và Joe Maxwell.

Những “điệp vụ” này rất có sức thuyết phục. Họ rất lịch sự, chuyên nghiệp và có giấy ủy nhiệm hẳn hoi. Còn nữa họ đến để tóm một tên tội phạm đã đe dọa mạng sống của nhiều trẻ em và là kẻ mà cả bang đang nóng lòng muốn đưa ra xét xử trước công lý.

Mangan và đội SWAT hạt Charleston của ông đã được báo có mặt, nhưng lại bị đẩy ra làm vỏ bọc để được Weston và Maxwell làm việc. Hai gã này nói rằng chúng muốn nói chuyện với kẻ tình nghi nhằm tóm sống hắn. Ngay sau khi chúng vào ngôi nhà, những cuộc đọ súng căng thẳng bùng lên. Khói súng chưa kịp tan hết, Maxwell đã hiện ra ở cửa thông báo cho Mangan và người của ông biết rằng kẻ tình nghi đã bị giết và rằng họ cần một cái xe chở xác.

Là một nhân viên chiến thuật hàng đầu tại hiện trường, Mangan tiếp cận ngôi nhà để khảo sát hiện trường để làm báo cáo sau khi tác nghiệp. Weston gặp ông ở thềm cửa của ngôi nhà và chặn đứng lối vào. Hắn khẳng định rằng đồng nghiệp của hắn cần tập hợp bằng chứng và rằng chừng nào chúng chưa xong việc, càng ít người tới làm hỏng hiện trường vụ án càng tốt. Mangan không thích điều này. Những gã này hơi bị bảo vệ quá mức cần thiết và Maxwell tới cửa rồi nói với Weston là cho phép vị chỉ huy của đội SWAT vào trong.

Trước hết, ông muốn nhìn cái xác. Nó đang ở trong phòng ngủ phía sau nhà, trong tay vẫn khư khư khẩu súng máy và một khẩu súng ngắn đã cưa nòng đang nằm lẫn lóc trên sàn ngay cạnh hắn. Khi Mangan nghiên cứu cái xác có điều gì đó khiến ông thấy buồn cười. Mặc dù bị rất nhiều vết đạn vào người nhưng kẻ tình nghi lại không hề bị chảy máu nhiều.

Khi Mangan cúi xuống để nhìn cho rõ hơn, điệp vụ Weston chặn ngay và nói anh ta muốn ông giúp đỡ để anh ta tiếp tục công việc. Mặc dù thâm tâm đang mách bảo ông rằng ông có đầy đủ quyền để khám nghiệm cái xác nhưng Mangan vẫn làm như người ta bảo ông.

Lát sau, điệp vụ Maxwell nhẹ nhàng móc vào dưới khuỷu tay ông và đưa ông ra phía trước ngôi nhà. Vừa đi, Maxwell vừa giải thích rằng FBI đã quyết định cho phép đội SWAT hạt Charleston xem xét chi tiết vụ việc. Đây là vấn đề của địa phương và các công dân của Nam Carolina sẽ cảm thấy dễ chịu hơn khi biết chính người của họ đã vứt túi rác này đi.

Mặc dù những người của ông sẽ thấy ổn nhưng với Mangan thì vẫn có gì đó không ổn – đặc biệt là cái xác. Ông đã có đủ thời gian để nhận ra rằng chỉ có người chết mới không chảy máu khi bị đâm hay bị bắn.

Có gì đó khác cũng khiến ông cảm thấy không ổn. Maxwell và Weston nhìn ngó và hành động như một vụ việc thực sự, nhưng họ lại khiến Mangan không thể nhúng tay vào.

Rời khỏi ngôi nhà Mangan nhanh chóng quay lại chiếc xe của đội SWAT và leo vào bên trong. Ông yêu cầu người của mình chỉnh tần số điện đài và hướng dẫn họ theo dõi ngôi nhà. Nếu bất kỳ ai trong số hai điệp vụ kia của FBI xuất hiện ở cửa sổ hay chuẩn bị thoát ra qua cửa trước hoặc cửa sau ông cần phải biết. Sau đó, Mangan ra khỏi chiếc xe.

Cúi thật thấp xuống để bên trong không nhìn thấy Mangan trườn quanh ngôi nhà rồi cẩn thận núp dưới cửa sổ. Khi tới phía sau phòng ngủ có cái xác bên trong ông lấy ra một cái ống nghe sợi quang đặc biệt. Ông cũng muốn có một cái máy quay camera nhưng không thể khoan qua tường mà không bị phát hiện.

Chiếc ống nghe sợi quang đặc biệt viết tắt là FOS, là một thiết bị cực kỳ nhạy cho phép đội chiến

thuật nghe trộm qua cửa, cửa sổ, thậm chí là tường bê-tông. Mangan bật chiếc ống nghe lên đeo tai nghe vào và bắt đầu lắng nghe những gì đang diễn ra bên trong.

Cho rằng Maxwell và Weston đã bắn chết hắn nên Mangan không hề ngạc nhiên khi thấy chúng bận rộn vẽ ra chứng cứ.

Điều khiến ông ngạc nhiên là tại sao chúng lại làm việc đó và làm theo lệnh của ai. Khi ông ta kể xong câu chuyện, Sheppard hiểu tại sao ông lại chọn cách giữ bí mật và chơi trò đồ chữ. Giờ đây, quả bóng đã đá vào sân của Sheppard và anh cần phải chuẩn bị bước tiếp theo thật kỹ càng. Anh sẽ kết tội Tổng thống Mỹ một số tội cực kỳ nghiêm trọng và sẽ phơi bày tất cả bằng một bài cực kỳ tỉ mỉ trên trang bìa...

Chương 51**AMMAN, JORDAN**

Hai người đàn ông ngồi trong chiếc BMW 7 màu xanh thẫm ven một con phố yên tĩnh gần trung tâm thành phố. Hầu hết các cửa hàng đã đóng cửa để cầu nguyện buổi chiều. “Sau việc này, chúng ta hòa nhé”, người đàn ông lái xe vừa nói vừa lấy từ ghế sau một cái túi nhỏ và đưa cho người khách của mình. Harvath mở túi và nhìn vào bên trong. Mọi thứ đều ở đó cả. Anh mỉm cười, “Chừng nào tôi rời khỏi đất nước anh an toàn, lúc đó chúng ta mới hòa nhau”.

Omar Faris, một quan chức cấp cao của Tổng cục Tình báo Jordan gọi tắt là GID, gạt cái đầu tròn xoe, nặng nề của anh ta. Người đàn ông Jordan này đã quen với việc làm ăn. Ở thế giới mà anh ta hoạt động làm ăn là chuyện bắt buộc đặc biệt là khi phải kiểm soát làn sóng đạo Hồi cấp tiến đang phát triển mạnh.

Hơn nữa, anh ta vốn rất thích Harvath mặc dù anh hay có những quyết định kỳ lạ. Dù hoạt động thế nào, Harvath vẫn là người biết giữ lời và có thể tin cậy. Cả hai đã thân nhau từ hồi Harvath mới làm việc trong dự án Apex. Một nhóm người Jordan đã giết hại hai nhà ngoại giao Mỹ và có âm mưu lật đổ Vua Abdullad II. Mặc dù, GID không hề biết là Harvath đang hoạt động trong đất nước họ nhưng Faris đã coi như một đối tác của mình và là đầu mối trực tiếp để liên hệ với đức vua.

Abdullah chỉ yêu cầu Harvath một việc duy nhất – hãy cố gắng hết sức để bắt sống các thành viên của nhóm này. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ phức tạp và nguy hiểm. Giết những tên khủng bố và kết thúc cả chiến dịch còn dễ dàng hơn thế nhiều. Tuy nhiên, Harvath đã bất chấp hiểm nguy đáp ứng yêu cầu của nhà vua tôn kính.

Làm như vậy, Harvath không chỉ được quốc chủ tôn trọng mà còn gặt được vài điểm với Faris, người đã được thăng chức nhờ thành công này.

“Tất nhiên, nếu biết anh có mặt ở đây, Bộ hạ sẽ từ chối công nhận anh hay hoạt động của anh. Nếu người Syria hay bất kì ai khác biết sự việc và phát hiện ra rằng chúng tôi cho phép anh săn đuổi điệp viên của họ đang điều trị ung thư trên đất nước tôi, hình ảnh của Jordan sẽ bị hủy hoại – đất là chưa nói đến thất bại trong quan hệ ngoại giao”, viên sỹ quan của GID nói.

“Đừng có nói điều nhảm nhí với tôi, Omar”, Harvath trả lời. “Anh cũng biết Al-Tal là một mối đe dọa với các anh còn gì. Hắn đã giúp Syria trang bị rất nhiều vũ khí cho các tổ chức như Al Qaeda để

chúng sử dụng ở đây”.

“Chúng ta đều biết điều đó, nhưng nó không hề làm thay đổi thực tế rằng hình ảnh của chúng tôi là thứ tối quan trọng đối với chúng tôi. Các nước đồng minh và láng giềng sẽ mất niềm tin vào chúng tôi nếu họ biết chúng tôi có liên quan tới hoạt động của các anh”.

“Liên quan gì cơ?” Harvath vừa kéo khóa túi vừa hỏi Faris mỉm cười, lấy ra một chiếc phong bì bên dưới ghế ngồi và trao cho người bạn của mình. “Theo yêu cầu của anh chúng tôi đã soạn ra một bộ hồ sơ đầy đủ”.

Harvath không ngạc nhiên xem có bao nhiêu trong đó. Thường thì GID rất kỹ lưỡng. Máy theo dõi, ảnh, sơ đồ mặt cắt ngang của toàn nhà – đây là một bộ hồ sơ khá ấn tượng.

Đã có lần chúng tôi có hình ảnh của Al-Tal trên màn hình radar. Khi phát hiện ra hắn ta đã nhập cảnh vào nước này dưới một cái tên khác để chữa bệnh, chúng tôi bắt đầu theo dõi 24/ 24 giờ”.

“Trong tòa nhà có thiết bị nghe nhìn nào không?” Harvath hỏi.

“Tất nhiên”, Faris trả lời. “Chúng tôi rất quan tâm tới vấn đề mua bán vũ khí. Dù thu thập được bất cứ thông tin nào cũng rất có ích”.

“Nhưng?”.

“Nhưng hắn ta có vẻ rất cẩn thận. Hắn thường nói chuyện điện thoại nhưng tất cả những gì chúng tôi thu được từ các cuộc điện thoại đó không bao giờ có tác dụng trực tiếp. Chúng tôi nghi ngờ có kẻ khác đang hoạt động thay cho hắn trong khi hắn nằm đấy điều trị bệnh”.

“Anh nói là hắn ta không còn nhiều thời gian nữa đúng không?”.

“Đó là những gì bác sỹ của hắn nói. Chỉ còn tính theo tuần, giỏi lắm là theo tháng”.

“Thế còn gia đình hắn?” Harvath hỏi.

“Tất cả ở trong hồ sơ ấy”.

“Tôi không muốn hình ảnh của tôi bị ghi lại trong tòa nhà đó. Tôi muốn anh tháo hết các thiết bị nghe nhìn của các anh ở đó”.

“E là tôi không thể làm được việc đó”, Faris nói.

“Tại sao không?”.

“Khi hắn đến lần đầu, gần như ngày nào gia đình hắn cũng đi cùng đến bệnh viện. Còn bây giờ, hắn nằm liệt giường ở nhà, lúc nào cũng có người cạnh. Vì vậy, người của tôi sẽ không thể nào vào đó mà tháo các thiết bị ấy đi được”.

“Vậy thì tôi sẽ tháo đi cho anh”, Harvath khẳng định. Tôi cần hướng dẫn chi tiết vị trí đặt chúng”.

Faris đưa tay lên túi ngực. “Tôi nghĩ anh có thể hỏi đến nó”.

“Thế còn đội theo dõi thì sao?” Harvath vừa dứt tờ giấy vào cặp tài liệu vừa hỏi.

“Ngay khi anh vào nhà, họ sẽ phải rút hết”.

“Vậy, mọi chuyện coi như xong ở đây”.

Faris trao cho Harvath chìa khóa chiếc Mitsubishi Lancer mà anh đã sắp xếp rồi bắt tay tạm biệt. “Cẩn thận đấy, Scot. Có thể Al-Tal đang cận kề cái chết nhưng khi con thú yếu đuối và bị dồn nó sẽ trở nên nguy hiểm hơn bao giờ hết”.

Harvath ra khỏi xe và trước khi đóng cửa anh nói, “Hãy bảo người của anh chuẩn bị chấm dứt việc theo dõi của họ”.

Faris nhẹ nhàng nói lại, “Anh không định nghiên cứu bộ hồ sơ trước à?”.

“Tôi đã xem tất cả những thứ cần thiết rồi. Càng vào đó và không chế được Al-Tal sớm tôi càng sớm mắc mồi vào lưới câu và bắt đầu động nước cho Najib”.

Faris quan sát Harvath mở khóa chiếc Lancer, vút cái túi vào và nuốt cục giận xuống họng. Mặc dù thừa biết Harvath là một tay chuyên nghiệp nhưng anh vẫn không thích những gì mà người Mỹ này đang làm.

Chương 52

Khi vợ Al-Tal và đứa con 20 tuổi từ nhà thờ trở về, Harvath đang đợi họ.

Đeo một chiếc mặt nạ trượt tuyết đen, mỏng, anh trườn từ cầu thang vào hành lang ánh sáng mờ mờ và giơ khẩu súng giảm thanh đường kính 45 ly Taurus 24/7 OSS vào gáy cậu con trai.

Bà mẹ đang định mở miệng hét lên thì bị Harvath bóp cổ. “Bà mà kêu, tôi sẽ giết cả hai”. Anh nói bằng tiếng Arab.

Khi hai mẹ con họ bị trói giật tay ra phía sau và dán băng dính vào miệng anh bắt họ đưa chìa khóa và dẫn anh vào căn nhà. Trước khi vào, Harvath đọc qua bộ hồ sơ, ghi nhớ những chi tiết thực tế về tệ xá của Al-Tal và những người chủ của nó.

Anh đã đọc đủ để biết rằng vệ sỹ của hắn cực kỳ nguy hiểm. Nguyên là một tay lấy cung của Cảnh sát mật Syria, gã này thường trị những đối tượng cứng đầu cứng cổ bằng cách đánh đập dã man và bắt họ phải xem hắn hăm hiếp và hành hạ vợ con họ.

Khi Harvath vào nhà, anh thấy tên vệ sỹ to con đó đang đeo một bao súng bằng da vắt qua một chiếc áo sơ-mi hoen ố vì mồ hôi. Hắn đang trông một chảo thịt cừu trên bếp. Vừa nhìn lên hắn bị ăn luôn hai phát súng của Harvath vào trán.

Cái chảo nóng lăn xuống nền nhà và Harvath biến nó thành một cái hành lang ngắn ngay khi y tá của Al-Tal xuất hiện. Rõ ràng, Al-Tal đã chọn hắn vì khổ người to đùng của hắn. Nếu cần phải xô đẩy có lẽ điệp viên tình báo khôn ngoan này có thể sử dụng hắn để có thêm lực.

Harvath dùng báng súng đánh mạnh vào mặt và hắn rũ ra.

Bước qua tên y tá, Harvath nhún nhảy đi vào phòng ngủ ở đằng sau. Anh tìm thấy Al-Tal nằm trên giường, trong trạng thái bị gây mê. Như thế, mới có thể điều tiết được lượng morphin để làm dịu những cơn đau do ung thư thông qua một thiết bị nhỏ trong bàn tay như móng vuốt của hắn.

“Anh là ai?” khi Harvath bước vào, một người đàn ông hỏi bằng tiếng Arab.

Chưa kịp trả lời thì Harvath để ý thấy tay phải của người đàn ông có mái tóc màu xám đang lẩn bên dưới chăn. Harvath để ba cái vòng vào giường và ngay lập tức, Al-Tal rút tay lại.

Harvath nhìn qua cái giường và kéo chăn lên. Anh thấy một khẩu súng lục và một khẩu AK-47.

“Anh là ai?” Al-Tal lại thêu thào khi Harvath lấy vũ khí. Đôi mắt của hắn nhỏ và sẫm lại, giọng nói giận dữ.

“Mày sẽ nhanh chóng tìm ra tao là ai”, Harvath nói, anh biết rằng hắn biết một chút tiếng Anh.

Trói chân và tay hắn vào giường, Harvath bịt cả miệng lại rồi rời khỏi căn phòng.

Chương 53

Harvath trói chặt tên y tá, lôi cái túi ở cầu thang ra rồi nhét vợ con Al-Tal vào trong. Sau khi chắc chắn là họ đã nhìn kỹ tên vệ sỹ và biết rằng Harvath làm thật anh kéo cái xác vào trong nhà tắm, gỡ rèm bồn tắm, quần cái xác vào trong đó dùng băng dính dán chặt lại, rồi vứt nó vào trong bồn.

Dùng tấm bản đồ của Omar, anh gỡ bỏ tất cả các thiết bị nghe nhìn. Mặc dù tin rằng viên sỹ quan tình báo của GID đã thắng thắn với mình nhưng anh vẫn quyết định đeo mặt nạ vào. Lúc này, anh phải giải quyết nốt những gì còn lại.

Harvath ghét việc bắt giữ con tin. Họ không chỉ trở thành một món nợ mà còn là nỗi đau đớn. Họ cần được ăn uống, tắm giặt và phải trông nom kéo họ trốn mất. Tuy nhiên, được báo muộn và lại phải tính toán do có ít thời gian với thực tế rằng Al-Tal không bao giờ rời khỏi căn hộ thì đây là cách tốt nhất Harvath có thể làm.

Để Al-Tal bớt căng thẳng, Harvath kéo chiếc máy ra khỏi tay hấn, lôi hấn vào nhà tắm để hấn có thể tận mắt nhìn thấy bộ dạng tên vệ sỹ của mình. Hấn vừa nhìn rõ, liền bị Harvath lôi vào phòng ăn, nơi giữ tên y tá cùng gia đình hấn.

Giật mạnh cái ghế ra xa bàn, Harvath ném hấn vào đó. Sau khi trói chặt cánh tay hấn ra sau lưng, anh giật băng dính miệng hấn ra.

“Mày sẽ chết. Tao hứa với mày”, Al-Tal thề thào.

“Một lời đe dọa thú vị đây”. Harvath vừa trả lời vừa kéo một chiếc ghế khác và ngồi xuống, mũi hai người chạm vào nhau, “Đặc biệt là từ khi mày ra giá cái đầu tao là 150.000 đô la”.

“Chính mày là kẻ đã giết Asef”.

“Ý mày không phải là Suleiman đấy chứ?” Harvath hỏi. “Đó là cái tên mày đặt cho hấn phải không? Abdel Rafiq Suleiman?”

Al-Tal không trả lời.

Với Harvath cũng chẳng có gì khác biệt. Anh có thể đọc mọi điều cần thiết trên khuôn mặt của người đàn ông này. Al-Tal vừa tức giận vừa kinh hãi.

“Tao biết về mày nhiều hơn mày tưởng, Tammam ạ”.

“Mày muốn gì?” Tay tình báo lão luyện Syria hỏi.

“Tao cần thông tin”.

Al-Tal cười đầy nhạo báng. “Tao sẽ không bao giờ cho mày thứ gì”.

Harvath ghét mọi thứ ở hắn. Anh chẳng bao giờ thích giết chóc nhưng lần này sẽ khác. “Tao sẽ cho mày một cơ hội. Abdel Salam Najib đâu?”

Al-Tal không cười nữa.

Harvath nhìn hắn. “Nếu mày thích, tao có thể gọi Suleiman. Suy cho cùng, mày đã cho anh ta bí danh đó sau khi Khashan chết”.

“Ý mày là sau khi mày giết anh ta”.

“Tammam, chúng ta đều không có nhiều thời gian. Đừng có dài dòng nữa”.

“Hãy để gia đình tao đi, tao sẽ cho mày biết bất cứ thứ gì mày muốn”.

Giờ thì đến lượt Harvath cười.

“Ít nhất, hãy thả anh chàng y tá. Anh ta không liên quan gì đến việc này”.

Harvath sẽ không làm gì cho tên quái vật này. “Najib đâu rồi?” anh hỏi lại.

Khi Al-Tal từ chối không trả lời, Harvath nhảy lên và tóm lấy vợ hắn. Anh không muốn làm vậy, nhưng bà ta biết rõ chồng mình là người thế nào và anh đành phải làm vậy.

Harvath kéo bà ta dưới hai chân Al-Tal bắt hắn phải chứng kiến hết.

“Mày định làm gì bà ấy?”

“Tùy mày thôi”. Harvath vừa trả lời vừa rút khẩu súng trong túi ra, chà trên tóc bà ta ngay sát phía tai trái.

“Đó là do đường dây của bọn tao làm. Bọn tao không xâm phạm vào gia đình của hai bên. Mày biết rõ điều đó mà”. Al-Tal lầm bầm.

“Bản lĩnh của tên tình báo già đấy. Thật nực cười, đặc biệt là với những gì chúng mày đã làm với

gia đình tao”.

“Mày đang nói gì?”

“Mẹ tao, bạn gái tao – đừng có vờ như không biết”.

“Mẹ mày?” Al-Tal hỏi. “Sao tao có thể làm gì đối với mẹ mày. Thậm chí, tao còn chẳng biết mày là ai. Mày nói mày đã giết Asef nhưng thậm chí tao còn chẳng biết tên mày”.

Harvath không tin lời hắn. Hắn đang nói dối. “Đây là cơ hội cuối cùng của mày”.

“Hoặc nếu không thì sao. Mày sẽ bắn vợ tao hả?”

“Mày đã thấy tao làm gì với vệ sỹ của mày rồi đấy”.

“Có thấy, nhưng bắn vợ, mẹ của người khác là việc khác hẳn”.

Ông ta nói đúng. Harvath hoàn toàn không có ý định bắn bà ta. Nhưng anh sẽ tra tấn bà ta để cứu chính gia đình hắn và những người thân của hắn không bị đau đớn thêm nữa. Harvath chậm chậm cất súng vào bao. Anh thấy nụ cười hiện lên trên khuôn mặt nhọn hoắt của Al-Tal. Lòng tự tin quá mức của hắn đã yếu dần. Hắn tưởng rằng đã hiểu hết Harvath. Hắn sẽ thấy mình sai lầm thế nào.

“Có những thứ còn tệ hơn cả việc bị giết”, Harvath vừa nói vừa lôi ra khỏi túi áo một cái can nhỏ có gắn với một ống nhựa dài và trong.

Túm lấy một nắm tóc của vợ Al-Tal, Harvath lôi đầu bà ta và chét cái ống vào tai. “Mày đã bao giờ bị xịt hơi cay chưa, Tammam?” Trong lúc anh hỏi, người phụ nữ đó hét lên đau đớn sau miếng băng dán miệng.

“Để bà ấy yên”. Al-Tal đề nghị.

Harvath lờ đi. “Nó sẽ làm bà bỏng mắt, bỏng mũi và bỏng họng”.

“Tao bảo để bà ấy yên!”

“Cùng với đường nối vào tai sẽ là một thứ khác. Khi tao nhấn nút này, một luồng hơi nước dễ chịu sẽ phun qua cái ống này và lúc đó vợ mày sẽ cảm thấy như thể trong đầu bà ta đang bốc cháy”.

“Mày thật tửm lợm!”

“Tao chưa là gì so với mày. Và nỗi sợ hãi đang chảy khắp cơ thể mày lúc này vẫn chưa là gì so với

tội lỗi ám ảnh mày trước những gì tao gieo rắc vào gia đình mày”.

Khi Al-Tal không trả lời, Harvath đẩy chiếc ghế của vợ hắn đến bên cạnh hắn và nói, “Hãy nhìn cho rõ mặt bà ấy. Những gì sắp xảy ra bây giờ là do mày”.

Đôi mắt người đàn bà ấy mở to kinh hãi, đưa con trai và tên y tá của Al-Tal cũng vậy.

Giật tung hai tay của hắn, Harvath bắt hắn ôm trọn cái can. Anh bắt Al-Tal nhấn ngón trỏ và cái lấy để phun.

Vợ Al-Tal thét lên liên tục và lúc này, tiếng thét của bà ta càng to hơn, đau đớn hơn. Người bà ta quằn quại và liên tục vật đầu từ bên này sang bên kia để tránh luồng phun ra từ cái ống đã cắm vào tai.

“Được!” Al-Tal hét lên vì không thể chịu đựng được khi thấy vợ mình bị tra tấn thêm nữa. “Đồ khốn. Tao sẽ cho mày biết cách liên lạc với Najib. Chỉ cần mày để vợ tao được yên”.

Chương 54

Hãy bảo với anh ta rằng Imam[1] không khỏe. Anh ta phải đến nhanh để họ có thể cùng nhau đọc kinh Korran lần cuối”.

Khi vợ Tammam Al-Tal đọc xong lời nhắn đó, Harvath giật điện thoại ra khỏi bà ta và treo lên. Lúc này, tất cả những gì họ cần làm là chờ đợi. Mười lăm phút sau, chuông điện thoại reo. Không cần phải nhắc lại với bà Al-Tal những gì sẽ xảy ra nếu bà ta không làm và nhắc lại chính xác những gì họ đã tập trước đó.

Harvath nhắc điện thoại lên tai bà ta và nghe.

Abdel Salam Najib có giọng nói sâu, sắc sảo. Hắn nói nhanh, đầy quyền lực và từng lời của hắn cũng ngạo nghễ y như ông thầy thông thái của mình.

“Tại sao Imam không tự gọi?”.

“Ông ấy yếu quá”, vợ Al-Tal trả lời bằng tiếng Arab. Giọng của bà ta đầy vẻ bối rối và sợ hãi.

“Vậy là ông ấy sắp chết”.

“Vâng” bà ta nói.

“Liệu ông ấy còn sống được bao lâu nữa?” người đàn ông đó hỏi.

“Người ta bảo, có lẽ không qua được đêm nay”.

“Bà vẫn ở trong căn hộ đó chứ?”.

“Vẫn. Bác sỹ muốn đưa Tammam đến bệnh viện, nhưng ông ấy từ chối”.

Najib chấn chỉnh bà ta. “Bà nên biết là không nên nhắc tên ông ấy qua điện thoại chứ”.

Harvath rất căng thẳng. Liệu bà ta đang cố nhắc Najib hay đó chỉ là do thật thà? Harvath không thể biết. Lôi con dao chiến đấu của Bộ Quốc phòng trong túi ra anh mở lưỡi dao và gií vào cổ họng bà ta. Harvath cũng đồng tình với ý kiến của Najib. Bà ta nên biết nhiều hơn nhiều chứ.

Vợ Al-Tal ghen ngào, sợ hãi “Ông ấy muốn được đưa về Syria nhưng các bác sỹ đã nói với chúng

tôi rằng đưa ông ấy đi chỉ làm ông ấy chết nhanh hơn”.

“Các bác sỹ nói đúng. Không nên di chuyển ông ấy. Ai ở trong nhà với bà?” Viên tình báo hỏi.

Người đàn bà nói chậm rãi, cẩn thận để thông tin đó không làm bà gặp rắc rối. “Con trai chúng tôi ở đây, tất nhiên, cả người y tá của Imam nữa. Có một người bạn nữa từ quê hương đến với chúng tôi để bảo vệ sự an toàn và làm Imam yên lòng”.

Najib biết cả người vệ sỹ và đưa con trai. Họ đáng tin cậy. Tuy nhiên, anh ta không biết người y tá. “Bà đã học được cách điều chỉnh liều lượng thuốc điều trị cho chồng bà chưa?”.

Câu hỏi khiến bà ta ngạc nhiên. “Liều lượng thuốc điều trị cho ông ấy?”.

“Đúng. Thuốc Morphin của ông ấy”.

Bà ta không biết trả lời thế nào. Đó không phải là câu hỏi bà ta mong đợi. Bà ta nhìn Harvath, anh ta lắc đầu không.

“Tôi không biết gì về việc đó”, bà ta trả lời.

“Được, bà phải học”, Najib trả lời. “Không có gì mấy đâu, nếu không phải là nam Imam đang hấp hối. Yêu cầu y tá hướng dẫn cho bà rồi để anh ta đi. Imam và tôi có việc cần bàn trước khi ông ấy đi gặp Mohamed, để ông ấy được bình yên. Tôi không muốn có gã y tá ở trong nhà khi chúng tôi nói chuyện”.

Harvath gật đầu và giọng bà Al-Tal vang lên, “Tôi sẽ làm như vậy”.

Najib im lặng trong giây lát, Harvath bắt đầu lo lắng có lẽ hắn nghi ngờ gì đó. Cuối cùng, Najib nói “Tôi sẽ tới đó trước lễ cầu nguyện buổi tối. Imam có muốn tôi mang gì đặc biệt cho ông ấy không?”.

Không biết trả lời thế nào bà ta nhìn Harvath anh lắc đầu. “Không” bà ta nói. “Chỉ cần đến nhanh thôi”.

“Bảo Imam, ông ấy phải đợi tôi đây”.

“Tôi sẽ nói”. Người đàn bà ứa nước mắt trả lời. Cuộc nói chuyện kết thúc, Harvath cầm điện thoại và đặt nó vào giá. Najib đã thấy mồi và lưỡi câu đang chờ hắn. Tất cả việc còn lại là nhử hắn vào. Nhưng Harvath biết quá rõ ràng, chưa lôi được con cá lên thuyền thì chưa thể ăn mừng.

Chú thích

[1] Imam: Lãnh tụ Hồi giáo.

Chương 55

Harvath cho những kẻ bị bắt này được nghỉ một lát trong nhà tắm, nhưng chỉ có tay y tá là phải ở trên đồng dây dợ. Anh ta thả mình bên bồn tắm.

Bắt tay y tá đi lại khiến anh dễ dàng dịch chuyển hẳn đến phòng ngủ để trống trơn. Sau đó, Harvath đem vợ và con Al-Tal tới. Sau khi đã trói chặt họ, anh trở lại phòng khách.

Al-Tal đang toát mồ hôi, bộ pijama xám sọc xanh dính chặt vào cơ thể ướt sũng của hắn. Hắn cần Morphin.

Harvath cho Al-Tal ra khỏi ghế và một tay vòng quanh eo hắn, anh dìu hắn vào phòng ngủ. Sau khi kiểm tra kỹ gối và ga giường, Harvath giúp hắn ngồi dậy và đắp chăn lên. Al-Tal yếu ớt như ngọn đèn trước gió.

Khi hắn đã ở yên trên giường, Al-Tal lại ấn chiếc máy vào và Harvath dán băng dính lên chỗ kim tiêm trên mu bàn tay trái của hắn. Giống như con chó của Pavlov, cái miệng khô rát của người đàn ông Syria này bắt đầu ứa nước khi làn sóng âm áp bắt đầu chảy dần dần khắp cơ thể hắn.

Harvath để nòng súng lên giường, nhưng ngoài tầm với của Al-Tal. Khi lão ta rướn về phía trước để lấy, Harvath đẩy lão ta lại. “Đừng có nhanh thế. Tao còn vài câu hỏi cho mày”.

Al-Tal giận dữ. “Tao đã làm mọi việc mày yêu cầu rồi”.

“Và bây giờ, mày sẽ phải làm thêm”.

“Tao để lộ một trong số các điệp viên của tao còn chưa đủ sao? Đó là một người tin tưởng tao tuyệt đối”.

Harvath lờ đi. “Ai sắp xếp để Najib được thả từ Guantanamo?”

“Tao không biết”.

“Thế nào nếu tao bắt con trai mày và mang nó vào đây? Sẽ thế nào nếu tao tra tấn nó? Mày có muốn vậy không?” Harvath rút con dao trong túi ra, vừa mở lưỡi dao vừa hỏi. “Tao sẽ bắt đầu bằng vết gọt da ở các ngón trên bàn tay trái của nó trước. Tao sẽ làm thế cho tới khi chạm cổ tay và cả bàn tay hoàn toàn mất hết lớp bao bọc bên ngoài. Chỉ đến khi nào nó bắt đầu trở nên đau điếng người đi, tao sẽ

chuẩn bị một bát nước chanh đầy ở trong bếp và bắt nó nhúng tay vào đó. Sẽ đau chưa từng có”.

Al-Tal nhắm mắt lại. “Tao sẽ trả lời”.

Harvath nhắc lại câu hỏi, “Ai thu xếp thả Najib?”.

“Tao đã nói rồi, tao không biết”.

“Tao sẽ cho con trai mày biết mày hợp tác thế nào trước khi tao bắt đầu với nó.” Harvath đứng dậy và nói.

“Tao nói thật đấy”, Al-Tal thều thào. “Tao không biết chính xác là ai đã làm”.

“Nhưng mày biết điều gì đó”.

Hắn gật đầu và liếc về phía cái máy bơm Morphin.

“Không được”, Harvath hiểu ý hắn nên nói vậy.

“Hãy cho tao biết những gì tao muốn biết, rồi tao sẽ cho mày dùng Morphin”.

Vai Al-Tal rung lên khi hắn thở hắt ra và nằm yên trên cái gối. “Người ta liên lạc để đề nghị tao”.

“Đề nghị gì?”.

“Đề nghị đúng giá, người này nói rằng hắn có thể khiến Najib được thả”.

“Và mày tin hắn?”

“Tất nhiên là không, ban đầu tao không tin. Chính phủ nước tao đã lót tiền để Najib được thả. Bọn tao cho là họ đã bắt một người đàn ông vô tội, một người mà gia đình anh ta nóng lòng mong anh ta trở về”.

“Nhưng người Mỹ không mua đấy chứ?” Harvath hỏi.

“Không phải. Vì vậy, bọn tao đã thử một cách khác. Bọn tao công nhận rằng Najib là một tội phạm cực kỳ nguy hiểm, kẻ đã gây ra cái chết của rất nhiều người. Bọn tao đã hứa xử hắn và thậm chí còn cho phép Mỹ theo dõi vụ xử, nhưng họ vẫn chưa đồng ý”.

“Và đồng thời có một người bí mật hứa có thể thả Najib ra nếu giá cả hợp lý phải không?”.

“Đúng”.

“Vậy giá thể nào?” Harvath hỏi.

“Tao đã đồng ý hủy bỏ mức thưởng đối với ai xử lý được mày”.

Harvath điếng người. “Mày đang nói gì?”

“Bọn tao đã có một cuộc mặc cả”, Al-Tal trả lời. “Tao hủy bỏ hợp đồng đó và Najib được thả”.

Harvath bắt đầu tin rằng lão ta đang chơi anh. “Làm sao có thể nếu mày không biết tao là ai?”

“Tao vẫn chưa biết mày là ai”, Al-Tal vừa nói vừa vẽ một vòng tròn quanh mặt – ám chỉ cái mặt nạ trượt tuyết anh đang đeo. “Thông thường, kẻ bắt giữ con tin chỉ giữ bí mật danh tính của mình vì họ biết đến một lúc nào đó họ sẽ thả con tin. Có phải vì vậy mà mày giấu mặt với tao không?”.

“Tao đã giữ lời và tao sẽ tiếp tục như vậy. Tình hình này sẽ đi đến đâu, hoàn toàn là do mày. Nếu mày hợp tác với tao, tao sẽ thả vợ con mày ra”.

“Thế còn người y tá của tao thì sao?”

“Kể cả anh ta”.

“Còn tao?” Al-Tal hỏi như thể hẳn ta đã biết câu trả lời.

“Việc đó, tao sẽ để Naji quyết định”, Harvath nói.

Chương 56

NHÀ TRẮNG

Tổng thống Ruth Ledge rất giận dữ. “Tôi không muốn nghe thêm bất kỳ lời xin lỗi nào nữa Jim ạ”. Ông dùng vai áp điện thoại vào tai vừa buộc dây giày vừa nói. “Đáng ra, đến lúc này anh phải tóm được anh ta rồi chứ. Nếu anh không mang kết quả về cho tôi, tôi sẽ thay thế anh bằng một người khác có thể làm việc đó”.

“Tôi hiểu, thưa ông” James Vaile trả lời. Ông ta đáng bị khiển trách. Đội quân mà hắn tung ra để bắt kẻ đã tấn công Scot Harvath có thừa năng lực để hoàn thành việc này. Nhưng vấn đề là ở chỗ lần nào kẻ bị săn tìm cũng cao tay hơn người đi săn. Bằng chứng duy nhất hắn để lại sau mỗi vụ tấn công là những gì hắn muốn người truy sát hắn phải tìm ra. Trong khi Vaile không chịu nhận là mình thua cuộc, chắc chắn không chỉ mạng sống của nhiều người Mỹ bị đe dọa mà bất kì ai – kể cả tổng thống – đều biết rằng họ đang theo một con mồi ghê gớm.

“Thế còn lời cảnh báo thì sao?” Ruth Ledge hỏi, ông đang nghĩ tới những người đứng sau tên sát nhân và mối hiểm họa chúng đặt ra đối với nước Mỹ.

“Tôi không nghĩ là cần thiết, vẫn chưa thấy gì”.

“Giải thích đi”.

“Cho dù bọn khủng bố có thể nhận dạng Harvath từ băng ghi hình tại sân bay Mexico chúng ta vẫn có thể chối bỏ hoàn toàn. Anh ta đã biến mất và chúng ta vẫn đang làm mọi việc có thể để bắt anh ta. Và cuối cùng, họ là những người khiêu khích anh ta”.

“Và chúng ta là những người không thể điều khiển anh ta”. Tổng thống vừa đeo chiếc máy theo dõi tìm kỹ thuật số vào cổ tay vừa nói. “Nói thật, nếu việc này không ổn tôi sẽ gặp rắc rối. Chúng ta lặng lẽ gửi lời cảnh báo tới các cơ quan thực thi luật pháp địa phương, các tiểu bang và yêu cầu họ cảnh giác. Không cần nói rằng chúng ta có tình báo riêng đối với hành động khủng bố sắp xảy ra bởi vì chúng ta không có. Chúng ta sẽ không nâng mức độ hiểm họa trên toàn quốc lên, chỉ để nó ở mức đó”.

Vị giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương im lặng tìm câu trả lời.

“Với nhiều công an và quân đội cảnh giới có thể chúng ta may mắn và ngăn chặn được bất kỳ cuộc tấn công nào sắp xảy ra”, Ruth Ledge tiếp tục.

“Chúng ta có thể”, Vaile nói. “Có thể chúng ta cũng sẽ gặp nhiều vấn đề và tôi đảm bảo với ông rằng có một ai đó sẽ liên quan tới những gì đã xảy ra ở Charleston”.

“Ông không biết chắc chắn điều đó”.

“Thưa Tổng thống, cảnh sát nói chuyện với nhau và họ chấp nối các đầu mối rất giỏi. Rất nhiều người trong số họ sẽ đưa ra cùng một kết luận và cuối cùng, báo chí cũng sẽ vào cuộc”.

Một khi người ta bắt đầu kháo nhau về lời cảnh báo này cái kim trong bọc đã lòi ra không thể giấu kín lại được.

“Vậy kế hoạch của ông là gì?”.

“Chắc chắn, không có lý do gì hơn nếu như bọn khủng bố đánh hơi thấy lời cảnh báo, chúng sẽ cho đó là một cách nhận tội về phía chúng ta. Nếu chúng thấy chúng ta xúm quanh để xem xét một kiểu tấn công mà chúng đã đe dọa, chúng sẽ biết rằng chúng ta đứng sau cái chết của Palmera”.

Đó là một góc độ Ruth Ledge chưa xét đến. “Nhưng sẽ thế nào nếu chúng cứ tấn công còn chúng ta chẳng làm gì để ngăn chặn? Liệu ông có sống được với hậu quả của những cuộc tấn công không? Đặc biệt là trong trường hợp này. Tôi thì biết là tôi không thể”.

“Có thể là tôi cũng không thể”, vị giám đốc CIA trả lời. “Nhưng chúng ta vẫn chưa đến điểm đó. Đây là trường hợp một trong số năm tên đó. Tôi có thể nói thêm rằng đây là một tên có rất nhiều kẻ thù và có lẽ sớm hay muộn sẽ phải chịu đựng một cái chết khủng khiếp”.

Lý lẽ của Vaile có vẻ có lý. Mặc dù, lý trí mách bảo tổng thống rằng không được đi theo kế hoạch của ông ta nhưng ông vẫn quyết định tin tưởng.

“Còn Harvath thì sao? Anh ta là một con ngựa bất kham, có thể khiến mọi thứ bị đảo lộn”.

“Đó là khi chúng ta có một số tin tức tốt lành”, Vaile trấn an tổng thống. “Chúng tôi đã có tung tích của anh ta. Nếu anh ta không chịu đến nộp mạng theo thời hạn quy định chúng tôi sẽ sớm bắt giữ anh ta”.

“Tốt”, Tổng thống nói. “Tôi chỉ hy vọng có thể tóm được anh ta trước khi anh ta đặt đất nước này vào bất kỳ một hiểm họa nào khác”.

Chương 57

AMMAN, JORDAN

Harvath mất thêm một tiếng rưỡi tra khảo Tammam Al-Tal. Anh chỉ cho hắn ta thêm một liều Morphin nhỏ.

Harvath rất cừ và Al-Tal lại là một tay rất rắn. Rõ ràng, hắn ta có rất nhiều kinh nghiệm hỏi cung cũng như phản cung và điều đó khiến Harvath nghi ngờ mọi thứ anh khai thác được từ hắn ta.

Harvath cố tình lặp đi lặp lại nhiều câu hỏi để xem hắn có trả lời không khớp không nhưng không hề. Có vẻ Al-Tal nói thật. Hắn ta không biết kẻ nào đã tấn công Tracy, mẹ Scot và đội trượt tuyết.

Harvath chuẩn bị một đợt nữa thì cơ thể Al-Tal đổ vật xuống vì mệt mỏi và cơn đau đầu khủng khiếp không thể dùng Morphin để giảm đau được nữa. Hắn rơi vào trạng thái bất tỉnh.

Giờ là lúc phải tập trung vào Najib.

Khoảng cách từ Damascus tới chỗ Amman là 110 dặm tính theo đường chim bay. Nếu tính cả những chỗ gặp đèn đỏ và qua biên giới Syria, Jordan nhanh thì mất ít nhất một tiếng nữa Najib mới xuất hiện ở tòa nhà này được. Sẽ có đủ thời gian để anh chuẩn bị sẵn sàng.

Harvath dùng vợ Al-Tal để trả lời điện đàm ở tầng dưới và khi Abdel Salam Najib vào hắn sẽ được chào đón bằng khẩu Taurus 24/7 OSS của Harvath, khẩu súng sẽ nhắm vào sống mũi hắn.

Hắn ta choáng người vì ngạc nhiên. Một luồng máu phun ra và hắn quỳ gục xuống gối. Harvath rút khẩu súng lại và lại giương lên. Một tiếng rắc nữa và một nhát vào hàm Najib. Đầu hắn nảy lên, rồi ngã sõng soài xuống sàn, bất tỉnh nhân sự.

Harvath tước toàn bộ vũ khí của hắn, một khẩu Beretta 9 ly, một con dao găm và một dao cạo trong giày bên trái. Anh lột hết quần áo của hắn, chỉ để lại chiếc quần soóc, rồi trói hắn vào một chiếc ghế trong phòng ăn. Anh sẽ không để lặp lại những sai sót như đối với Palmera.

Một lát sau, sau khi đã nhìn qua rèm xem bên ngoài có kẻ nào đang chờ Najib không, Harvath chạy vào bếp nơi anh đặt sẵn một cái thùng và lấy đầy một thùng nước lạnh.

Trở lại phòng ăn, anh dội thật mạnh vào mặt hắn. Hắn tỉnh ngay.

Hắn vừa ho vừa lắc đầu hết bên nọ sang bên kia để tránh dòng nước lạnh đang ào ào dội xuống. Sau khi mở mắt ra hắn mất vài giây để hình dung lại những gì vừa xảy ra và hắn nhanh chóng hiểu ra.

Đưa quai hàm ra phía trước rồi lùi lại xem đã bị gãy chưa, Najib nhìn lên người đàn ông đeo mặt nạ đang đứng trước mặt mình rồi nhả một cục máu xuống chân anh ta.

Harvath mỉm cười. Hắn làm thế có nghĩa là hắn không sợ.

Harvath chẳng hề lên gân chút nào. Anh đứng đó như một bức tượng trong khi mắt Najib dán lên trần nhà. Harvath thâm trầm, một ngàn lẻ một, một ngàn lẻ hai... và đến khi Najib nhìn thấy nó.

Xác tên vệ sỹ của Tammam nằm trên mặt bàn ăn ngay bên phải Najib. Nó được bày ra như thể có một bữa tiệc khủng khiếp. Nó đã bị xử lý hết sức kinh khủng. Tay chân bị lột da trắng ớn, lồng ngực bị mổ phanh ra những chỗ chứa các cơ quan nội tạng quan trọng của cơ thể người chỉ còn là những lỗ hồng đen ngòm. Najib vốn là một tay cứng rắn nhưng nhìn thấy những gì đang phơi bày trước mắt, hắn vẫn rùng mình.

“Hãy nói về việc thả người ở Gntanamo”, Harvath nói phá vỡ sự im lặng đáng sợ.

Najib lại nhả vào anh và chửi rửa anh bằng tiếng Arab, “Khara beek!”

Al-Tal đã nói với Harvath rằng Najib là một trong những điệp viên giỏi nhất của hắn, thậm chí còn hơn cả Asef Khashan. Hắn ta đã chắc chắn rằng Harvath sẽ thấy cực kỳ khó khăn. Theo Al-Tal biết, hắn ta không biết sợ gì và cũng chẳng hề biết sợ ai. Hắn được đưa đến Iraq để hỗ trợ hợp tác nổi loạn ở đây. Tiếng tăm của hắn nổi như cồn. Kẻ nào dám chống lệnh hắn, hoặc không thực hiện được nhiệm vụ hắn giao, sẽ bị cá nhân hắn xử phạt cho không thể nói được nữa.

Hắn là một trong những tên đáng sợ nhất ở Iraq. Tài chiến trận của hắn chỉ có thể vượt qua bằng chính tài tra tấn của hắn trong phòng tra tấn. Người ta nói rằng, việc dùng dao chặt đầu người phương Tây và ghi hình lại trong ánh sáng lò mờ chính là ý tưởng của hắn. Đối với hắn, thanh mã tấu cũng là một thiết bị cực kỳ hữu hiệu. Nạn nhân bị giết giống như giết những con thú. Một hay hai nhát kiếm không đủ. Họ phải chịu đựng nỗi đau đớn cực độ dưới bàn tay những chiến binh của Giáo đồ và Najib là một kẻ tạo ra nỗi đau đớn đến nhường ấy.

Harvath biết quá rõ kiểu của hắn. Cách duy nhất để lợi dụng tâm lý hắn chính là làm cho hắn sốc đến mức hoàn toàn mất cân bằng. Cái xác trên bàn là một khởi đầu tốt nhưng Harvath biết là vẫn chưa đủ.

Anh vẫn hỏi lại câu hỏi của mình và lần này bằng tiếng Arab cụ thể hơn. “Cái đêm mà mày được giải thoát khỏi Gntanamo mày đã lên một chiếc máy bay. Kể cho tao nghe về đêm ấy”.

“Mẹ mày” Najib chửi bằng tiếng Anh. “Tao sẽ không nói gì với mày hết”.

Giọng của hắn rất mất bình tĩnh.

Hắn cao hơn hai mét và to gần gấp đôi Harvath. Tay hắn lực lưỡng như những người vốn dĩ đã rất cơ bắp chứ không cần luyện tập. Hắn có mái tóc đen, đôi mắt đen và một vết sẹo nhỏ bên dưới cằm, chạy từ tai nọ sang tai kia.

Với tất cả những điều đó, Najib là một gã khôn và Harvath mừng là anh đã tóm được hắn. Cho dù là người chiến đấu giỏi đến đâu đây cũng không phải là loại người dễ có thể chiến đấu tay bo một cách sòng phẳng.

Harvath bước đến bên bàn và lôi ra một cái máy khoan không dây. Anh gắn nó với một cái đế dày có bịt các bo ở đầu và xiết chặt tay quay máy khoan để đảm bảo đồng tiền đó quay đều.

Sau đó, Harvath lấy một miếng gạc tìm thấy trong đồ của tên y tá rồi nhúng vào dung dịch sát trùng Betadine. Thường thì khi biết có một chỗ sắp phải tiêm sẽ khiến người ta sợ hơn là tiêm thật và Harvath cúi xuống dùng hết sức kỳ cọ chỗ xương bánh chè bên phải của Najib.

Chẳng cần phải kiểm tra mạch anh cũng thừa biết tim hắn đang đập loạn xạ. Chỉ cần nhìn động mạch chủ phập phồng và mồ hôi vã ra trên trán và trên môi trên của hắn, anh cũng biết rõ hắn đang sợ phát khiếp.

Nhưng sợ hãi không có nghĩa là hắn sẽ hợp tác. Harvath quyết định cho hắn cơ hội cuối cùng. “Hãy nói cho tao biết về chiếc máy bay. Mày lên đó với những ai?”.

Najib nhìn chăm chú vào một vật trong căn phòng và bắt đầu đọc kinh Koran. Harvath đã có câu trả lời.

Anh bịt miệng hắn lại để bên ngoài không thể nghe được tiếng thét của hắn rồi đẩy cái ghế của hắn sát vào tường, giữ chặt ở đó để hắn không thể bật lên được khi bắt đầu chịu đau.

Harvath vòng tay ôm vào phía trong đùi Najib đặt cái đế vào một bên xương bánh chè của hắn và xiết tay quay máy khoan.

Người tên điệp viên trở nên cứng nhắc. Nước mắt trào ra và khi mũi khoan bắt đầu xoáy vào da thịt, hắn hét lên trong miệng.

Hắn quằn quại vì đau đớn nhưng đám dây trói và sức nặng cơ thể của Harvath đè hắn vào tường khiến hắn không có mấy khoảng trống để cựa quậy nói gì đến việc thoát khỏi nỗi đau đớn chết người

hắn đang phải chịu đựng. Harvath tiếp tục, chậm chậm. Khi mũi khoan khoan tới xương, một làn bụi mờ bốc lên từ miệng vết thương đầy máu me. Người Najib rung lên, hắn cố thoát khỏi người đàn ông điên dại đang khoan thủng đầu gối hắn.

Bỗng nhiên, có một tiếng bốp và xương bánh chè của Najib vỡ vụn ra hắn ngất đi vì đau đớn.

Chương 58

Harvath mở một cái máy phun Amoniac ra và hơi miếng gạc thấm đẫm Amoniac dưới mũi hắn. Vài giây sau, Najib ho và rụt đầu lại.

Harvath giơ một cái ống tiêm lên và cố để tên điệp viên này tập trung vào đó. "Đây là Morphin", anh nói. "Chỉ cần mày nói với tao và mày sẽ có tất cả những gì mày muốn".

Đầu lắc lư, Najib nhìn xuống và thấy đầu gối hắn sưng to gấp đôi bình thường. Đảo mắt, hắn nhìn thấy đầu gối bên kia cũng vừa được lau bằng Betadine. Như thế là quá nhiều. Đầu hắn lại bắt đầu lắc lư và hắn lại ngất đi.

"Tĩnh lại nhìn tao", Harvath đấm vào mặt hắn, vừa ra lệnh vừa gi một miếng gạc tẩm Amoniac khác vào dưới mũi hắn.

Đầu hắn lại ngửa ra phía sau, rồi trời ra phía trước, rồi lại thụt lại phía sau để tránh luồng khí khó chịu xộc vào mũi và phổi.

Harvath biết rằng mùi này tạo ra một phản xạ khiến các cơ điều khiển nhịp thở hoạt động nhanh hơn, anh chờ một chút để hắn thở lại.

Giơ cái xi-lanh ra anh nói, "Tất cả tùy thuộc vào mày".

Nỗi đau đón hiện lên trên khuôn mặt nhàu nhĩ, giận giữ của hắn, Najib từ từ gật đầu, được.

Harvath tống mũi kim vào đùi hắn ta. Anh nhấn xi-lanh vào, nhưng dừng lại trước khi lượng thuốc được tiêm hết vào.

"Khi nào mày nói với tao mọi thứ tao cần, tao sẽ tiêm cho mày hết thuốc".

Anh với đồng giẻ nhét miệng hắn và nói thêm, "Nếu mày chống cự hoặc cố tìm cách gọi ra ngoài, tao sẽ khoan nốt chân kia của mày. Sau đó, tao sẽ khoan cả khuỷu tay rồi đến từng đốt sống lưng và đốt sống cổ của mày. Đã rõ chưa?".

Najib gật đầu và Harvath bỏ miếng nhét miệng hắn ra.

Anh hy vọng nghe thấy một thông báo nào đó - một lời hứa về việc săn tìm anh và bất kỳ ai anh quan tâm trên đời này hay đại loại như vậy, nhưng thay vào đó Najib làm anh ngạc nhiên. Hắn thì thảo một

câu hỏi, "Al-Tal còn sống không?".

Câu hỏi đầy tình người và Harvath không thích. Nó làm mọi việc trở nên khó xử và phức tạp.

Thà một kẻ cặn bã như Najib phun ra những lời hận thù đối với Mỹ và bày tỏ niềm tin của chúng rằng sớm muộn gì chúng cũng chiến thắng và tất cả những kẻ vô thần sẽ thấy các tín đồ Đạo Hồi nhảy múa trên nóc Nhà Trắng như thế lại dễ chịu hơn nhiều.

Mặc dù nó giúp anh làm kẻ thù trở nên vô nhân đạo nhưng Harvath vẫn có thể làm những gì anh đã tới đây để làm. Tất cả những gì anh cần làm là nghĩ về những tội ác mà Najib đã làm ở Iraq đối với lính Mỹ ở và Lính Thủy đánh bộ Mỹ để tìm ra ở con thú này chẳng có một chút tình người nào.

Suy nghĩ rằng anh chẳng bao giờ có thể tìm lại một Tracy trước đây và cảm nhận được sức sống ở cô khiến cứng rắn trở lại và lòng anh lại bùng lên giận giữ..."

"Số phận Al-tal tùy thuộc ở mày".

"Vậy ông ấy vẫn còn sống chứ?" Najib hỏi. " Chứng minh đi, tao muốn nhìn thấy ông ấy".

"Đó không phải là việc của bọn tao".

"Cho tao nhìn thấy Al-tal, tao sẽ nói cho mày biết mọi thứ".

Đó là việc của bọn tao, Harvath vừa nghĩ vừa đi vào bếp. Vài giây sau, anh trở lại với một bát đầy chanh, anh rút trong túi ra một con dao rồi cắt đôi một quả.

Bước tới chỗ Najib, anh cầm quả chanh giơ vào chỗ vết thương trên đầu gối hấn rồi vắt. Khi nước chanh chua xé thịt ngấm vào vết thương hấn hú lên đau đớn trong cổ họng. Harvath kịp thời bịt miệng hấn lại.

Khi chỗ đau dịu đi và hấn bình tĩnh trở lại, Harvath rút miếng nhét miệng hấn ra và nói. "Tao sẽ không cảnh báo mày nữa. Bây giờ, hãy cho tao biết về chiếc máy bay".

Trông không có vẻ như Najib sẽ đồng ý nhưng khi Harvath vừa nhắc cái máy khoan lên đặt nó vào đầu gối bên trái của hấn và xiết cái tay quay hấn bắt đầu nói. "Đó là một chiếc máy bay thương mại. A737".

"Ai ở trên đó?" Harvath thả chiếc tay quay ra và hỏi.

"Hai phi công và một đội nhân viên y tế ăn mặc như hành khách trên chuyến bay".

"Mày có nhìn thấy ai trước đó không?".

Najib lắc đầu. Không. "Chưa bao giờ".

"Họ nói tiếng gì?".

"Hầu hết là tiếng Anh".

"Hầu hết à?" Harvath hỏi.

"Và một số nói tiếng Arab".

"Đội nhân viên y tế ở đó làm gì?"

"Họ nói rằng máu bọn tao bị ô nhiễm. Trong cơ thể bọn tao có một loại chất đồng vị phóng xạ, cho phép người Mỹ lần theo dấu vết bọn tao. Ngay khi chiếc máy bay lên đến một độ cao nhất định, bọn tao được thay máu."

"Ai nói với mày là máu đã bị nhiễm?" Harvath hỏi, tay anh sẵn sàng đưa chiếc máy khoan vào vị trí.

"Nhân viên y tế".

"Làm sao họ biết?".

"Tao không biết". Najib trả lời. "Họ thả bọn tao ra. Tao chỉ quan tâm có thể".

"Và mày cứ thế mà theo? Nếu đó là một trò gian trá thì sao?".

"Chúng tao có nghĩ đến điều đó. Họ có hai thiết bị giống như máy dò phóng xạ. Khi họ di chuyển chúng qua cơ thể bọn tao, những thiết bị này thông báo tìm ra phóng xạ. Khi di chuyển chúng qua cơ thể phi hành đoàn không có tín hiệu gì. Bọn tao đã có cảm giác nôn nao một hoặc hai ngày trước khi rời Gantanamo. Tất cả đều nghĩ là do ngộ độc thức ăn nhưng các nhân viên y tế đó nói rằng đó là do tác dụng phụ của loại đồng vị phóng xạ đã được đưa vào cơ thể bọn tao".

Harvath theo dõi xem Najib có dấu hiệu nói dối anh không, nhưng không hề thấy. "Ai thu xếp thả bọn mày ra?".

"Al-Tal".

"Ai đó đã đến gặp Al-Tal", Harvath nói rõ hơn, "Và đề nghị giúp đỡ thả bọn mày ra. Người đó là

ai?".

"Tao chưa bao giờ biết. Al-tal cũng vậy".

"Tại sao lại có kẻ muốn giúp đỡ thả bọn mày ra?".

"Tao không biết".

"Ai là người có quyền lực đủ mạnh để có thể làm việc đó cho mày?" Harvath lại hỏi.

"Tao không biết". Najib trả lời.

"Trong số tất cả các tù nhân ở Gantanamo, tại sao người đó lại chọn để mày được thả ra?".

Najib cảm thấy mũi khoan đang thúc vào xương bánh chè của hắn. Hắn thấy mũi khoan bắt đầu chọc thủng lớp da của mình. "Tao thề là tao không biết", hắn gào lên, "Tao không biết. Tao không biết mà".

Harvath kéo mũi khoan lại. "Đêm đó có những tên khác được thả cùng với mày, cho tao biết về bọn chúng. Mày đã bao giờ nhìn thấy chúng trước đây không?"

"Không", Najib trả lời. "Tao bị cách ly. Khi tao được phép luyện tập thì đó lại là một khu khép kín. Tao chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ tù nhân nào khác".

"Tao biết thời gian mày ở Iraq". Harvath nói, định giơ mũi khoan lên khoan qua họng hắn để trả thù cho các quân nhân Mỹ từng bị giết. "Những người đó có liên quan tới những kẻ mày biết ở Iraq không?".

"Tất cả những gì bọn tao quan tâm là liệu chiếc máy bay đó có bị nghe trộm hay không vì vậy bọn tao không nói chuyện về những người liên quan hay tất cả những gì đã từng làm trước khi bị tổng giam ở Gantanamo".

"Vậy thì chúng mày nói về chuyện gì?"

"Bên cạnh thù hận đối với nước Mỹ".

Một lần nữa, Harvath định khoan qua họng hắn, nhưng anh lại kiềm chế được nỗi uất ức đang trào lên. "Đừng có ép tao".

Najib nhìn Harvath. Cuối cùng hắn nói, "Chúng tao nói về nhà".

"Nhà?".

"Nhà. Nơi chúng tao sống. Ở Syria, Morocco, Australia, Mexico, France".

"Khoan đã", Harvath ngắt lời". Syria, Morocco, Australia, Mexico, và Pháp à?".

Najib gật đầu.

Harvath không thể tin được. "Tao tưởng đêm đó chỉ có bốn tên chúng mày được thả ở Gantanamo. Mày nói là có cả tù nhân thứ năm được thả cùng mày à?".

Một lần nữa, Najib lại chậm rãi gật đầu.

Chương 59

Một luồng cảm giác giận giữ bùng lên bên trong Harvath. Thay vì việc tìm ra vùng đen trong bí mật mà anh đã rơi vào, anh lại tìm thấy một cái hố càng ngày càng sâu hơn.

Không phải có bốn người đã được thả ở Gantanamo đêm đó, mà là năm. Liệu có phải gã Lùn không biết về tù nhân thứ năm không? Harvath thấy nghi ngờ. Một khi đã nhúng tay vào những vụ tình báo nhạy cảm nhất, gã Lùn không giống như bất kỳ ai anh từng thấy. Không, Harvath chắc chắn rằng hắn biết về tù nhân thứ năm được thả trong đêm đó.

Harvath khai thác thông tin về chuyến bay nhiều hết mức anh có thể rồi dự định kết thúc kế hoạch của mình. Anh lôi Najib sang phòng ngủ và cho hắn thấy tên y tá, vợ, con trai của Al-Tal tất cả đều đang sống. Sau đó, anh lôi hắn sang phòng ngủ của Al-Tal. Tại đây anh kéo chăn cho hắn thấy lão ta không hề hấn gì và vẫn đang nằm đó ngủ một cách thanh thản.

"Tao có một câu hỏi nữa cho mày", Harvath nói.

"Najib nhìn anh. "Gì vậy?"

"Vụ đánh bom ở khu Hải quân ở Beirut năm 1983. Asef Khashan là một trong những điệp viên của Al-Tal. Chúng tao biết, Khashan có liên quan đến việc lên kế hoạch và hỗ trợ đánh bom".

"Đó là cách đây lâu rồi", Najib nói, mỗi nghi ngờ của hắn về việc người đàn ông đeo mặt nạ đang bắt giữ hắn là một điệp viên của Mỹ được khẳng định.

Harvath lờ đi. "Al-Tal có trực tiếp biết trước về vụ tấn công không? Ông ta có giúp đỡ Khashan lên kế hoạch và tiến hành vụ đánh bom đó không?"

Najib không muốn giúp anh chàng này thông cái thông lọng vào cổ sư phụ của mình. Sau hơn hai mươi năm cố gắng tìm kiếm song người Mỹ vẫn không có một bằng chứng nào về Al-Tal. Nếu có, hắn đã bị xử như Asef rồi.

"Tao muốn một câu trả lời", Harvath nhấn mạnh, anh tìm kiếm một dấu hiệu nào đó trên mặt con quái vật đã giết rất nhiều quân nhân Mỹ.

"Không", Najib lên tiếng. "Asef tự do hành động, lên kế hoạch và hợp tác với các hoạt động của Hezbollah ở Lebanon khi thấy phù hợp".

Harvath đã thấy một chi tiết, một đầu mối cho thấy rằng Najib không nói sự thật. "Tao hỏi mày một lần nữa" anh nói. "Hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi trả lời. Al-Tal có biết hay có liên quan tới vụ tấn công năm 1983 ở Beirut hay không?".

Najib ngừng một lát, rồi hấn mỉm cười. Hấn biết, tay người Mỹ này đã biết rằng hấn đang nói dối và hấn sẽ chết.

"Không", hấn khẳng định, "Tammam Al-Tal không dính líu gì và ông ấy không biết trước điều gì về vụ tấn công quy mô lớn vào 220 lính thủy quân lục chiến quý giá của mày".

Lại thế rồi. Harvath không còn nghi ngờ gì nữa. Rõ ràng là Najib đang nói dối.

Harvath giơ khẩu súng giảm thanh Taurus ra và bắn một phát vào giữa trán hấn. "Đồ tòi, mày đã quên là ngày hôm đó còn có mười tám sỹ quan Hải quân và ba quân nhân Mỹ khác đã bị chúng mày lấy đi mạng sống".

Sau đó anh quay súng sang Al-Tal và bắn lão ta một phát vào trán, bốn phát vào ngực. Giết thế là quá đáng, nhưng thế mới đỡ bức mình. Thu dọn đồ đạc, Harvath xuống cầu thang ra hành lang tháo bỏ mặt nạ và rời khỏi ngôi nhà.

Chương 60**MCLEAN, VIRGINIA**

Mặc dù các nhân viên của Sở mật vụ thường phải tuyệt đối tránh những việc có thể đoán trước hay theo thói quen, nhưng trong thời gian nghỉ, Kate Palmer và Carolyn Leonard vẫn thường làm nhiều việc như vậy. Cùng là hàng xóm của nhau ở Bắc Virginia và là hai trong số rất ít phụ nữ bảo vệ Tổng thống Jack Ruthled họ đã sớm trở thành bạn thân. Máy móc mà nói, Carolyn là Sếp của Kate nhưng rời xa công việc vai trò chuyên môn chẳng còn nghĩa lý gì với họ.

Trừ khi Tổng thống đi du lịch, thứ bảy là ngày nghỉ của họ. Thứ bảy nào bọn trẻ nhà Carolyn cũng đến thăm bà vì vậy họ có cả ngày để cùng làm những gì họ thích.

Những ngày thứ bảy của họ bắt đầu bằng lớp đạp xe ở Câu lạc bộ Sức khỏe và Thể thao Rency trên đường Old Meadow sau đó họ cùng tập ở trung tâm rèn luyện sức khỏe của Câu lạc bộ này một tiếng. Sau khi tắm hơi cả hai người đều sẵn sàng cho một hoạt động đầy yêu thích của ngày thứ bảy đó là đi mua sắm.

Trong một lĩnh vực nghề nghiệp mà họ buộc phải cạnh tranh và bị phán xét tương đương như nam giới thì cuối tuần là dịp để Kate và Carolyn say sưa thể hiện nữ tính của mình. Đi mua sắm đã bị coi là một tật xấu của phụ nữ nhưng chẳng ai trong số họ để ý. Cả ngày đi chơi với một người bạn gái và chẳng phải lo lắng gì về gã nào quả là dễ chịu.

Mặc dù Leonard vẫn đang làm việc để trả khoản nợ cho chồng, cô vẫn là một người tiết kiệm thông minh và còn là một nhà đầu tư thông minh hơn nhiều. Toàn bộ công việc và không có cuộc chơi nào có thể khiến cô trở thành một cô gái trẻ nhát vì vậy cô luôn dành riêng một khoản tiền nho nhỏ để đi chơi với Kate.

Thói quen của họ ở Tysons Galleria lúc nào cũng vậy. Trước hết họ lượn qua các cửa hiệu như Salvatore Ferragamo, Chanel và Versace để tìm xem có món đồ nào giảm giá hay không. Sau đó là Nicole Miller, Ralph Lauren và Burberry nơi họ hiếm khi nào rời khỏi gian hàng mà trên tay mỗi người không cầm theo ít nhất một túi đồ.

Ăn trưa ở một trong ba điểm - Legal Seafoods of Boston, P.F. Chang's, hay Cheesecake Factory. Ngày hôm nay là P.F. Chang's. Sau bữa trưa, hai người phụ nữ thanh toán đeo kính vào rồi hướng ra chỗ đỗ xe.

Đi qua chỗ gian hàng Macy, một người đàn ông lực lưỡng chưa từng có tiến tới chỗ họ. Anh ta cao khoảng trên hai mét, tóc đen, mắt xanh dữ tợn. Trông anh ta giống người Ý và mặc một bộ vét màu xám.

Mặc dù là một tay bắn tỉa hoàn hảo, nhưng Philippe Roussard lại thích tấn công con mồi trực diện. Hắn thích tiêu khiển thời gian lắng nghe họ van xin tha mạng sống rồi xem họ chết. Thỉnh thoảng, hắn không làm theo cách của mình. Lần này, hắn sẽ đọc về cái chết của những người phụ nữ này trên báo - nếu báo chí có đưa tin.

"Che bella donna", vừa nói hắn vừa tiến lại gần. Cả hai người phụ nữ đều rất hấp dẫn, hấp dẫn hơn nhiều so với trong ảnh.

Người Italia, Carolyn Leonard thầm nghĩ. Tôi biết mà.

Thường thì cô không hay thu hút sự chú ý của người lạ, cô đã uống một chút rượu trong bữa trưa. Và lại, hôm nay cũng là ngày nghỉ của cô mà. Hơn nữa, liệu gã này có gây rắc rối nhiều không nhỉ? Gã làm cho cửa hàng Macy. Cô có thể nhìn thấy lọ nước hoa và cái que thử trong tay gã. Chắc chắn là gã muốn họ mua gì đó nhưng gã lực lưỡng quá.

Cho dù gã bán gì đi nữa, Carolyn Leonard cũng đang trong trạng thái muốn mua. Cô mỉm cười. Cô cao tới gần hai mét và rất gầy. Mái tóc đỏ buộc gọn gàng trông cô thật thon thả.

Roussard cúi đầu cười với cả hai. Điệp viên còn lại, Kate Palmer thấp hơn một chút nhưng cũng rất hấp dẫn, với một cơ thể uyển chuyển mái tóc dài màu nâu, đôi mắt xanh sâu thẳm.

"Ngày hôm nay, các cô là những cô gái xinh đẹp nhất mà tôi thấy ghé qua cửa hàng này", Hắn nói bằng thứ tiếng Anh nặng trịch.

Carolyn lúng túng. "Hắn phải là một ngày trôi rất chậm".

Roussard mỉm cười. "Tôi nói thật đấy".

"Anh từ đâu tới?" Palmer hỏi.

"Italy".

"Sao anh không nói rõ, ở nơi nào trên nước Italy?".

"San Benedetto del Tronto. Cô có biết nơi nào không?".

"Không", Leonard trả lời. "Nhưng tôi nghĩ là tôi sẽ thích".

Roussard giờ lọ nước hoa lên như thể đang giới thiệu công nghệ mới nhất. "Tôi phải làm sao cho giống như thể tôi đang cố bán cho các cô thứ gì đó. Có người giám sát tôi rất cẩn thận, anh ta nói rằng tôi hay tán tỉnh quá."

Carolyn lại cười. "Xin mời, đó là một phần của việc bán hàng phải không?".

"Không phải khi cô không có ý đó", Roussard trả lời.

"Ồ, anh chàng này tốt đây", Palmer nói với một nụ cười trên môi. "Thực sự tốt".

"Vâng, tôi không muốn làm anh buồn", Carolyn nói, "Nhưng cả hai chúng tôi không đi chợ để mua thêm nước hoa mới, phải không?".

Palmer lắc đầu. "Có lẽ là để lần sau".

Roussard cười nhăn nhở. "Ít nhất thì cũng thử xem. Rất dễ chịu và người giám sát tôi sẽ không thể nói rằng tôi đang không làm việc".

Carolyn nhìn Kate Palmer nhún vai và nói, "Tạo sao không?".

Roussard trao cho họ cái lọ và lịch sự lùi lại.

Hai người phụ nữ xịt nước hoa vào cổ tay, xoa lên cổ và thậm chí Palmer còn xịt lên cả tóc.

"Không thơm lắm nhỉ", Carolyn nhận xét.

"Đó là vì nó chưa hòa với mùi cơ thể cậu. Cứ để một lúc, cậu sẽ thấy. Khá ấn tượng đấy".

Leonard đưa trả cái lọ khi Roussard đưa cho cô và Palmer một danh thiếp có ghi tên sản phẩm và một cụm từ trông như tiếng Italy.

Hai người phụ nữ đi ra chỗ đỗ xe, họ không thể ngờ rằng đã mang vào mình một nỗi kinh hoàng đáng sợ.

Chương 61

NƠI TRÚ ẨN AN TOÀN CỦA CIA

COLTONS POINT, MARYLAND

Ngôi nhà nhỏ chẳng có gì nổi bật nép mình ở cuối con đường xanh tươi Graves trên St. Patrick's Creek - một nhánh nhỏ của con sông Potomac chưa đầy 50km - tính từ cửa sông.

Những chiếc xe đỗ ở con đường vào nhà cũng không đáng chú ý mấy - mấy chiếc SUV và xe tải nhỏ loại xe người ta thường thấy ở nhà một người chủ thầu ở Baltimore. Nếu hàng xóm có nhìn thấy người ra khỏi xe của họ và vào ngôi nhà sẽ chẳng ai nhìn họ đến lần thứ hai. Họ ăn mặc gọn gàng và cao thấp khác nhau, khuôn mặt r ám nắng dấu hiệu cho thấy rõ ràng là họ cùng làm một nghề với chủ nhân của ngôi nhà. Nếu có người nào đó để ý, sẽ tưởng rằng tất cả bọn họ đều đi đánh cá.

Đánh cá là một trong số nhiều lý do khiến khu vực xung quanh Coltons Point nổi tiếng là một trong những bí mật được gìn giữ tốt nhất ở Nam Maryland. Nếu có thứ gì ma quỷ ở Langley yêu thích thì đó là sự chế giễu. Sáu người đàn ông có trình độ rất cao trong ngôi nhà vốn nổi tiếng là một đội Omega tài giỏi của CIA. Từ Omega vốn được vay mượn từ tiếng Hy Lạp vốn chỉ chữ cái đầu tiên của và cuối cùng của bảng chữ cái Hy Lạp. Nghĩa bóng, nó ám chỉ một sự kết thúc. Cái tên của cả đội cũng không phải được đặt một cách tình cờ. Công việc của họ cũng rất phức tạp. Đôi khi, nhiệm vụ công khai rõ ràng nhưng thường thì cực kỳ vụng trộm và cần phải khéo léo, tinh xảo.

Người chỉ huy đội mở chiếc va-li da của mình ra và đặt năm bộ tài liệu lên chiếc bàn trong phòng ăn. Bản thân anh không cần, anh đã thuộc lòng nội dung đó rồi. "Tôi biết, rất nhiều người trong các anh lúc này đang thực hiện các chiến dịch khác", anh nói, "Nhưng nhiệm vụ này quan trọng nhất, cần ngay lập tức, là nhiệm vụ của các anh và là mối quan tâm duy nhất của các anh".

Cũng giống như tất cả các nhóm khác của CIA, đội Omega bao gồm những điệp viên tình báo cao cấp và những cá nhân cực kỳ yêu nước. Một trong số các thành viên của đội xem qua hồ sơ và nói, "Anh có chắc không?".

"Không ai trong số các anh được phép nhắc lại câu hỏi này. Nó là tài liệu từ chính Giám đốc của chúng ta, ông Vaile".

"Nhưng thực sự, đây là một anh hùng dân tộc", một điệp viên khác nói.

"Thế này khác gì bảo chúng ta cầm súng bắn đồng đội".

Vị chỉ huy không quan tâm tới những gì tai anh nghe thấy. "Gì vậy, hợp câu lạc bộ bắt thường đây à? Không ai hỏi ý kiến của anh. Đối tượng này là mối đe dọa lớn đối với an ninh quốc gia".

"Tổng thống đã nhiều lần yêu cầu anh ta đứng ngoài cuộc nhưng anh ta từ chối. Sau đó, anh ta bị bắt buộc giao nộp bản thân theo một thời hạn nhất định nhưng anh ta cũng từ chối".

"Chờ chút. Tổng thống có liên quan đến việc này thế nào? Sao lại truy nã anh ta?" Một người khác hỏi.

"Đó không phải là việc của anh. Tất cả những gì anh cần biết là với việc không tuân theo mệnh lệnh của Tổng thống anh ta đã đặt mạng sống của những người dân Mỹ vô tội vào một hiểm họa khôn lường".

"Tệ thật", một thành viên khác thốt lên. "Chúng ta đã đọc toàn bộ hồ sơ của anh ta. Anh chàng này là một người nghiêm túc. Nếu chúng ta theo một người đầy kinh nghiệm và nguy hiểm như vậy, tôi nghĩ chúng ta cần phải biết sao anh ta lại làm như thế. Tại sao anh ta không tuân lệnh của Tổng thống?".

Vị chỉ huy không muốn giải thích với các anh em về động cơ đối tượng của họ, hay của vị Giám đốc CIA, hay chính vị Tổng thống nữa. "Tôi nhắc lại một lần nữa và chỉ một lần duy nhất vì vậy hãy thôi đi và hãy nghe đây. Tôi sẽ cho các anh biết về toàn bộ những gì các anh cần biết đó là cả Giám đốc Vaile và Tổng thống Mỹ đều cho phép chúng ta hạ gục đối tượng này. Nhiệm vụ của chúng ta là ngăn cản Harvath bằng mọi cách có thể. Chấm hết".

Chương 62

Harvath kiệt sức về cả thể chất lẫn tinh thần. Thần kinh anh căng thẳng như muốn đứt ra và có lẽ thậm chí, anh không nên ra chiến trường. Tuy nhiên, tất cả suy nghĩ của anh bây giờ tập trung cả vào gã Lùn. Gã đã nói dối anh. Không phải có bốn tên tù nhân được thả ở Gitmo mà là năm. Harvath không thể đợi lâu để cho hắn một trận. Anh dùng ngay điện thoại trên máy bay để báo cho Finney và Parker biết về những gì anh vừa tìm ra và chắc chắn là họ sẽ có vài phương án muốn trình bày khi anh quay trở lại.

Harvath mất vài tiếng sau đó để xem qua kịch bản mà anh dựng lên. Anh dốc hết toàn bộ chút sức lực ít ỏi còn lại vào đó. Sau khi cất cánh từ chỗ tiếp nhiên liệu ở Iceland, một mối trong anh tan biến và anh chìm vào một giấc ngủ sâu, nặng nề. Trong giấc ngủ anh đã mơ.

Đó là một cơn ác mộng giống như anh đã mơ về Tracy, nhưng lần này còn tệ hơn. Anh mơ thấy mình đang đứng trên một cây cầu độc mộc, dài, giữa hai nhóm người mà anh rất lo lắng cho họ, cả hai đều đang gặp nguy cấp. Nhưng thay vì lựa chọn một phương án nào đó anh lại đứng chết lặng vì sợ hãi.

Sự do dự khiến anh phải trả giá quá đắt. Anh tuyệt vọng đứng nhìn từng người một bị con ác quỷ giết chết mỗi cái chết lại khứa thêm nỗi đau đớn khủng khiếp vào lòng anh. Suốt thời gian ấy Harvath chỉ có thể đứng nhìn trần trối, không chắc bản thân mình và khả năng của mình có thể làm gì đó để ngăn cản vụ thảm sát khốc liệt đang diễn ra trước mắt anh.

Tiếng chuông trong cabin khiến Harvath choàng tỉnh khỏi cơn mơ. Mở mắt ra anh nhìn ra cửa sổ và thấy họ đang bay qua mặt đất, tuy anh không biết đây chính xác là nơi nào. Anh với máy thu phát cầm tay và nhấn nút gọi buồng lái.

"Có chuyện gì vậy?" Anh hỏi khi thấy viên phi công lái cùng trả lời.

"Chúng tôi gặp sự cố lớn máy móc".

"Loại gì?".

Anh ta lơ đi và nói, "Chúng ta vừa rời khỏi sân bay được khoảng năm mươi dặm. Hãy ngồi tại chỗ và thắt chặt dây an toàn". Và sau đó, đường dây bị ngắt.

Anh nghe thấy ở phía trước cabin có tiếng cọt cửa buồng lái. Có thể đó là vì lý do an toàn, nhưng anh cảm thấy có gì đó không ổn với anh ta.

Anh nhìn lại đồng hồ và cố đoán xem họ đang ở đâu. Anh đã ngủ một giấc dài.

Công ước đã quy định rằng máy bay tư nhân dừng ở thành phố lớn đầu tiên mà họ bay qua khi vào không phận Mỹ để làm thủ tục hải quan và kiểm tra hộ chiếu, nhưng Tom Morgan đã có thể làm việc với một số người quen để không phải thực hiện những yêu cầu đó nếu đi Mexico và Jordan.

Hẳn là họ đã ở đâu đó trên Canada hay Hồ Lớn nhưng vùng đất bên dưới họ trông có vẻ giống với biển Đông của nước Mỹ. Chắc chắn có gì đó không ổn.

Chiếc Citation X nghiêng cánh rất mạnh rồi đột ngột thay đổi độ cao, chiếc máy bay tư nhân lao đầu xuống dưới. Có chuyện gì đó đang diễn ra, Harvath không thích tí nào.

Anh cảm thấy chiếc máy bay đang hạ thấp và thắt chặt dây an toàn hơn.

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ và một cảm giác sợ hãi trào lên từ dưới dạ dày khi anh nhận ra họ đang ở đâu.

Chiếc máy bay không hề hạ cánh xuống gần Colorado. Nó đang tiến gần tới Sân bay Quốc gia Ronald Reagan Washington ở D.C. Giờ thì anh biết tại sao phi công lại khóa cửa buồng lái. Có ai đó đã đến chỗ Tim Finney. Ai đó biết Harvath ở trên chiếc máy bay này và đang cho nó hạ cánh xuống D.C.

Anh cần phải chuẩn bị kế hoạch cho bước tiếp theo.

Sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc nhân viên thực thi pháp luật nào được cử đến chỗ chiếc máy bay ở dưới mặt đất.

Harvath ngồi dính vào cửa sổ kho chiếc Citation X trượt trên đường băng rồi xóc nảy lên. Một luồng ánh sáng nê-ông lóe lên và hai chiếc xe cứu thương đã được huy động đang theo sát chiếc máy bay trên đường dành cho xe taxi ngay cạnh đường băng. Đó không phải là xe tiếp đón mà Harvath mong đợi. Không có xe cảnh sát hay xe của chính phủ. Tuy nhiên, anh vẫn bị canh gác.

Chiếc máy bay rời khỏi đường băng, tới một khu vực riêng. Khi nó dừng hẳn những chiếc xe vây quanh và các đội bắt đầu làm việc.

Harvath tháo dây an toàn và chuyển sang phía bên kia chiếc máy bay để xem chuyện gì đang diễn ra.

Đúng lúc đó, cửa khoang chính mở ra và âm thanh chói tai từ máy Roll Royce của chiếc Citation tràn vào. Một lát sau vài lính cứu hỏa trèo lên. Họ vừa đi vừa nói chuyện qua lại với nhân viên cấp cứu. Với Harvath tất cả chỉ là những âm thanh nền. Anh đang tập trung vào những con người đó.

Trông họ cũng giống như những lính cứu hỏa khác mà Harvath từng gặp. Họ gầy và khỏe mạnh với khuôn mặt cương nghị và nghiêm trọng chứng tỏ họ đang phải làm việc. Có điều, trông họ rất giống với những quân nhân và những nhân viên thực thi pháp luật mà Harvath từng gặp và làm việc cùng trong suốt những năm anh làm việc ở SEAL và Sở Mật Vụ.

Harvath đứng dậy và bắt đầu di chuyển về phía trước cabin. Nhìn thấy thế, "lính cứu hỏa" thứ hai ấn cái gì đó vào lưng người đứng trước mặt anh ta.

Harvath nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của khẩu Taser X26, thiết bị mà anh sử dụng với Ronaldo Palmera vài ngày trước đó.

Harvath đã bị rơi vào bẫy.

Chương 63

Nhờ đã được rèn luyện trong những năm qua nên Harvath đã biết sau khi thử dùng khẩu Taser đó một lần xem thế nào. Có thể nói, rất căng thẳng, căng thẳng hơn bất cứ thứ gì anh từng nếm trải. Anh không muốn phải chịu đựng một lần nữa vì vậy anh quỳ sấn xuống và giơ hai tay ra phía sau đầu. Hai mươi tư tiếng của anh bốc hơi nhanh hơn anh tưởng rất nhiều.

Bị một cái đầu gối tì vào cổ và mặt thì gí sát vào sàn có lót thảm của khoang máy bay, Harvath cảm thấy sức nóng của chiếc Flexicuffs khi họ trói giật cổ tay anh phía sau lưng.

Họ thật sự thô bạo với anh và thông điệp của họ cũng rất rõ ràng - càng căng với chúng tôi càng tệ hơn thôi.

Một chiếc xe Yukon Denali đang chờ sẵn ở dưới chân thang. Chân Harvath không hề chạm đất.

Anh bị vút vào phía sau và có hai người đàn ông kèm. Một người khóa anh vào còn người kia thì bảo lái xe đi.

Anh không nhìn thấy cái mũ trùm đầu và đến khi bị chụp lên đầu thì mọi thứ trở nên đen kịt.

Đó là một chuyến đi dài. Mỗi phút trong bóng tối kinh hoàng đó khiến anh có cảm giác như cả giờ đồng hồ dài đằng đẵng. Khi chiếc xe dừng lại, một người mở cửa ra và tổng anh ra khỏi chiếc Yukon.

Harvath nghe thấy tiếng chim hót và âm thanh gì đó giống như tiếng máy ở đâu đó. Có thể là tiếng máy cắt cỏ, nhưng Harvath đoán đó là một loại thuyền. Có thể họ đang ở gần vùng nước.

Một bàn tay thô ráp túm lấy anh và dúi anh về phía trước. Dưới chân anh bây giờ là cỏ, rồi đến gỗ.

Họ bắt anh làm theo chỉ đạo của họ rồi dừng lại trước một cánh cửa đã mở sẵn. Không khí bên trong nồng nặc mùi ẩm mốc.

Harvath bị lôi đi suốt một hành lang dài rồi dừng lại trước một cánh cửa khác. Anh được tháo mũ trùm đầu ra, nhưng lại bị tống vào trong và cánh cửa đóng rầm lại, khóa sập sau lưng anh.

Đầu tiên, tất cả những gì anh có thể thấy là màu trắng. Dần dần, khi đã điều chỉnh được mắt mình anh bắt đầu nhận ra một số thứ màu xanh cũng như màu sẫm, của sàn nhà lát gỗ. Thứ đầu tiên anh để ý là một đồng phao của người câu tôm hùm. Từ đó, toàn bộ căn phòng bắt đầu mở ra.

Đécor trang trí là bìa ngoài của cuốn tạp chí Coastal Living. Harvath đã hình dung ra nhiều loại phòng giam mà Tổng thống có thể nhét anh vào, nhưng không có cái nào giống thế này. Trượt khỏi cái giường nhỏ anh bước tới bên cửa sổ. Không có gì ngạc nhiên khi không thể mở được. Anh chỉ ngạc nhiên vì nó làm bằng kính chống đạn rất dày. Rõ ràng đây không phải là một căn phòng bình thường.

Harvath đoán anh đang ở trong một loại nhà an toàn. Cơ quan đầu tiên sở hữu căn nhà này mà anh nghĩ tới là CIA, mặc dù một vài cơ quan khác cũng có. Trong thời gian làm việc anh đã thấy một số căn nhà an toàn, chúng hầu như giống nhau nhưng décor trang trí ở đây khiến anh nghĩ tới sự dính líu của CIA chứ không phải những cơ quan khác.

Căn phòng nhỏ trống rỗng, căn phòng giáp tường đằng kia cũng vậy. Trong cái bàn đầu giường là một cuốn Kinh Thánh trên đó dán một con tem cho thấy Gideons đã đặt nó ở đó, rõ ràng đây là một trò đùa tinh quái của ai đó.

Harvath để ý thấy rằng những con tàu mô hình trong cả căn phòng đều được đặt tên theo các trường đại học thuộc Liên đoàn Ivy. Chắc chắn là anh ở trong nhà an toàn của một cơ quan nhưng tại sao nhỉ? Tại sao lại đưa anh tới đây?

Ở hai bên của căn phòng đều có hai cửa. Một cửa dẫn đến phòng tắm nhưng lại thiếu những thứ như cần hoa sen hay gương, những thứ có thể dễ dàng lấy làm vũ khí.

Một cánh cửa khác dẫn vào bên trong ngôi nhà nhưng đã bị khóa. Không có gì là đáng ngạc nhiên. Harvath đoán ở phía bên kia có ít nhất một hay hai người đang đứng gác. Biết là CIA thường theo dõi bằng các thiết bị điện tử nên anh chắc chắn rằng trong phòng này có cả dây đường hình và đường tiếng.

Vì chẳng có việc gì khá dễ làm nên anh lôi quyển Kinh thánh ra và ngồi xuống giường đọc. Vốn là một học sinh trường dòng, Harvath cảm thấy bối rối vì lâu lắm rồi anh chẳng đọc Kinh thánh.

Anh trịnh trọng giở từng trang cho tới khi đến quyển thứ hai về Exodus.

Quyển sách chia thành sáu phần và Harvath đã quá quen với từng phần một. Anh đọc về quá trình nô lệ hóa của Israel và cuộc chạy trốn khỏi Ai Cập, mười tai ương đang khiến anh đau lòng.

Nếu cuộc tấn công vào đội trượt tuyết và khu luyện tập ở Park City là mưa đá và hỏa hoạn, thì vẫn còn sáu tai ương nữa chưa xảy ra. Anh đọc chúng theo trật tự đảo ngược.

Harvath biết người đàn ông đã gây ra toàn bộ những cuộc tấn công này, anh tin chắc hẳn là tên khủng bố thứ năm được thả ở Guantanamo, hẳn đã tìm ra một cách khủng khiếp để kết hợp những tai ương đó vào các cuộc tấn công của mình.

Suy nghĩ rằng sẽ còn có những cuộc tấn công khác khiến tình trạng hiện tại của Harvath càng trở nên cay đắng. Anh phải tìm cách ra khỏi đây và ngăn cản kẻ đã gây ra tất cả.

Đặt cuốn Kinh thánh lên trên chiếc bàn đầu giường, Harvath đứng dậy. Anh nhìn lần nữa quanh khu nhà. Hẳn ở đây phải có thứ gì đó giúp anh thoát ra. Cứ ngồi đó mà không làm gì thì không được.

Sau khi kiểm tra căn phòng nhỏ thật kỹ lưỡng anh đang quay trở lại phòng tắm thì nghe thấy bên ngoài có giọng nói. Nhìn xuống, anh thấy núm cửa bắt đầu xoay và anh biết mình đã hết thời gian.

Chương 64

Khi cánh cửa mở ra, Harvath ngạc nhiên trước sự xuất hiện của người đứng sau nó.

Anh chưa kịp mở miệng đã bị anh ta chĩa khẩu Taser vào ngực. Anh ta vút đôi còng tay vào anh và nói, "Còng tay vào thành giường".

Harvath còn đang ngần ngừ thì anh ta hét lên, "Ngay bây giờ".

Harvath làm theo lệnh.

Sau khi đã trói tù nhân anh ta cất vũ khí quay sang người gác cửa và gật đầu.

Khi người gác cửa đóng cửa lại và người đàn ông đó nghe thấy tiếng khóa đánh tạch một cái anh ta vút cho Harvath chia khóa mở còng tay. "Chúng ta chỉ có mười lăm phút để nói chuyện trước khi khởi động lại máy chủ theo dõi".

"Có chuyện quái gì ở đây thế?" Harvath vừa hỏi vừa tháo chiếc còng ở cổ tay ra và vút trả Rick Morrell.

Morrell là một điệp viên bán quân sự của CIA trước đây. Harvath đã có vài dịp làm việc cùng. Sau một thời gian va chạm họ đã trở nên tôn trọng chuyên môn của nhau và thậm chí có một tình bạn tốt đẹp. Harvath chẳng hề biết việc mình ở đây là tốt hay xấu. Trong giới tình báo, tình bạn cũng thường bị biến đổi vì vấn đề an ninh quốc gia. Harvath vẫn chưa quên rằng Tổng thống Ruthledge truy nã anh vì tội phản quốc. Anh phải phản quốc một cách thận trọng.

"Anh đang gặp rắc rối lớn, anh biết chứ?" Morrell đáp lời anh. Harvath rất biết và anh không cần biết Rick Morrell hay ai khác nhắc nhở anh. "Trong trường hợp của anh, tôi cũng làm vậy".

Morrell gật đầu. "Điều đó cũng chẳng làm cho công việc của tôi dễ dàng hơn".

Harvath chẳng thích nghe điều đó. "Chính xác thì công việc của anh là gì?".

Theo lệnh của Tổng thống, tôi bị giao nhiệm vụ ngăn cản anh có thêm bất kỳ hành động nào liên quan tới vụ tấn công Tracy Hastings, mẹ anh và đội Trượt tuyết Mỹ".

"Như vậy, Tổng thống cho rằng vụ tấn công vào đội trượt tuyết cũng là do một người à?".

"Vâng, đúng vậy", Morrell nói. "Họ tìm thấy tờ giấy ở hiện trường khớp với hai vụ tấn công kia".

"Vậy thì có vấn đề gì?".

"Vấn đề là Tổng thống muốn anh đứng ngoài cuộc".

"Tôi có quyền để..." Harvath bắt đầu, nhưng Morrell ngắt lời anh.

"Anh chẳng có quyền gì hết. Jack Ruthledge là Tổng thống Mỹ. Khi ông ấy bảo anh làm gì thì anh làm đó".

"Thế không được".

"Vâng, sẽ phải như thế". Morrell nói.

Harvath nhìn anh ta đầy vẻ mất lòng tin. "Lạy chúa Giê-su, anh là đồ con lừa. Anh biết chứ? Cách đây một phút anh đồng ý với tôi rằng anh sẽ làm như tôi trong trường hợp của tôi".

"Và tôi có ý đó".

"Vậy anh có khó khăn gì?".

"Vấn đề là tôi và năm thành viên khác của đội ở phía bên kia cánh cửa đã bị hạ lệnh là đưa anh ra nếu anh từ chối hợp tác".

Câu trả lời khiến anh Harvath ngạc nhiên.

"Sống hay chết", Morrell đọc những cảm xúc trên mặt Harvath.

Harvath cảm thấy mình bị phản bội khi lần đầu tiên Tổng thống quay lưng lại với anh còn bây giờ chẳng còn lời nào có thể miêu tả được cảm xúc của anh.

"Anh được chọn để chỉ huy cả đội chứ gì? Tôi nên gọi anh là Brutus hay Judas cho phải đây?".

"Ruthledge không chọn tôi, mà là Giám đốc Vaile".

"Thì có gì khác đâu? Anh vẫn nhận nhiệm vụ mà".

"Tôi đành phải nhận. Ông giám đốc đã đưa ra một tình huống rất o ép".

"Tôi chắc chắn hẳn làm", Harvath trả lời, giọng nói của anh đầy sự ghê tởm. "Tôi luôn yêu quý Vaile, nhưng rõ ràng hẳn chẳng nghĩ gì cho tôi. Chỉ là một kẻ chơi bài po-ke. Ông ta cho tôi là thắng

ngốc".

"Để cho chính xác", Morrell nói. "Vaile đã ngăn những quân bài. Và như anh biết đấy, ông ấy là một gã tử tế. Có lẽ ông ấy là một trong những giám đốc tốt nhất mà CIA từng có. Ông ấy là một người yêu nước, một người luôn đặt đặt đất nước của chúng ta lên trên hết thậm chí hơn cả lợi ích của ông ấy".

"Anh đang nói gì vậy?".

"Morrell khua tay chỉ khắp phòng, "Ông ấy chính là lý do anh được đưa vào đây chứ không phải xuống địa ngục. Ông ấy là lý do tại sao tôi lại ở đây và chỉ huy đội này".

"Tôi không hiểu", Harvath trả lời.

"Vaile rất tôn trọng anh. Có thể ông ấy không nghĩ rằng đổi đầu với Tổng thống là một bước lớn hơn, nhưng ông ấy hiểu tại sao anh đang làm việc đó. Đồng thời, ông ấy hiểu tại sao Tổng thống lại làm những gì ông ấy đang làm. Điều quan trọng hơn cả là Vaile biết rằng anh không phải là một tên phản quốc".

"Vậy tại sao tôi lại ở đây?" Harvath hỏi. "Tại sao chúng ta lại có cuộc nói chuyện này?".

Mặc dù các thiết bị giám sát có lẽ là vẫn chưa bật lên, Morrell vẫn cúi sát hơn vào Harvath, giọng anh thì thầm rất căng thẳng, anh nói, "Bởi vì Giám đốc Vaile cảm thấy phần nào có trách nhiệm với những gì đã xảy ra - Tracy, mẹ anh, đội trượt tuyết, tất cả. Ông ấy muốn anh biết rằng vì sao lại hỏng việc."

Chương 65

Thời gian không còn nhiều nên Morrel nói rất nhanh. "Chính sách của chính phủ Mỹ là không bao giờ đàm phán với khủng bố. Chúng ta đều biết, lời răn đầu tiên và quan trọng nhất của quốc gia này là cuộc chiến chống khủng bố - Sẽ không được đàm phán với khủng bố".

Harvath hiểu rất rõ về lời răn này. "Nhưng có kẻ nào đó đã phá vỡ". Anh đoán như vậy khi nghĩ về năm tên tù nhân được thả ở Guantanamo.

Morrell gật đầu.

Morrell gật đầu "Luật nào mà chẳng có trường hợp ngoại lệ".

"Tổng thống có trực tiếp dính líu vào vụ thả người không?".

Morrell nhìn ra cửa sổ rồi nhìn Harvath. "Có".

Harvath đã ngờ rằng Tổng thống có liên quan, giờ thì anh đã khẳng định được.

"Những gì tôi sắp nói với anh", Morrell tiếp tục, "Hãy ở lại trong này. Mặc dù tình trạng hiện tại của anh là một kẻ chạy trốn nhưng anh vẫn còn bị ràng buộc bởi lời tuyên thệ và thỏa thuận bí mật với An ninh quốc gia mà anh đã ký trước khi vào làm việc ở Nhà Trắng và Bộ An ninh Nội địa. Anh rõ rồi chứ?".

"Rõ như pha lê", Harvath trả lời.

Morrell thở dài. "Chỉ có một trường hợp duy nhất nước Mỹ sẽ phá quy định không được đàm phán với khủng bố".

Theo kinh nghiệm của Harvath anh chưa từng thấy việc phá vỡ quy định về Điều răn đầu tiên. Thậm chí, anh còn không thể hình dung ra thế nào mới được xếp vào tiêu chuẩn ngoại lệ đó.

Trong sự nghiệp làm một điệp viên chống khủng bố, Harvath đã chứng kiến nhiều cảnh tượng khủng khiếp. Một phần trong anh đang tự hỏi liệu anh có thực sự muốn biết thế nào thì được coi là trường hợp ngoại lệ không nhưng anh cần biết tại sao Tổng thống lại không cho anh bảo vệ những người thân của anh. Anh cần biết tại sao một tên khủng bố bệnh hoạn nào đó lại được phép làm những gì hắn muốn đối với các công dân Mỹ vô tội.

“Trường hợp ngoại lệ”, Morrell nói, “Đó là khi một tên khủng bố hoặc tổ chức khủng bố nào đó nhằm vào trẻ em”.

“Ý anh là dù là ai đang tiến hành những cuộc tấn công nào cũng nhằm vào trẻ em?”.

“Không. Năm tên thả từ Guantanamo vẫn đang ở đó khi cuộc tấn công đáng ngờ này xảy ra. Nhóm môi giới vụ thả người này đã dùng cuộc tấn công như một đòn bẩy để chúng được ra. Tôi biết là anh đã trải qua nhiều rồi nhưng nếu có thể nói lời an ủi tôi chỉ biết nói rằng Tổng thống không có sự lựa chọn nào khác trong việc này”.

Harvath vẫn chưa sẵn sàng tha thứ cho Ruthledge. Anh cần nghe thêm và ra hiệu cho Morrell tiếp tục.

“Hai ngày trước khi năm gã này được thả ở Gitmo, một chiếc bus của trường học chở đầy trẻ em lên năm tuổi đã bị mất tích ở Charleston, Nam Carolina. Bọn khủng bố đe dọa, cứ nửa giờ, chúng lại giết một đứa cho tới khi nào yêu cầu của chúng được đáp ứng”.

“Ngay lập tức có lệnh im tin tức đi và các nhà chức trách vào cuộc để tìm ra chiếc xe bus. Các vệ tinh lại làm nhiệm vụ, Đội Cứu hộ Con tin của FBI được điều động các thành viên của Lực lượng Delta, đội SEAL số Sáu, số Tám và thậm chí cả CIA cũng vào cuộc. Đây là cuộc tấn công trực tiếp lên quốc gia của chúng ta, ảnh hưởng tâm lý của nó hết sức căng thẳng. Tổng thống không hề ngăn chặn”.

Để chứng minh là chúng làm thật, lũ khủng bố đã giết người lái xe và vứt anh ta ra phía sau bánh xe. Khi có báo cáo về người lái xe đã chết và không tìm thấy chiếc xe bus màu vàng nhạt đâu, mọi người càng trở nên lo lắng. Liệu bọn khủng bố có giữ bọn trẻ ở một điểm trong trung tâm hay tệ hơn chúng chia ra và giữ ở vài địa điểm.

Những hình ảnh về vụ thảm sát ở trường Beslan của Nga ám ảnh trong đầu mọi người. Ai cũng biết rằng, cố gắng cứu bọn trẻ bằng cách ép bọn chúng có thể là một sai lầm nghiêm trọng và chết người. Nếu bị tấn công, chẳng mấy nghi ngờ rằng bọn khủng bố sẽ tự sát và lôi theo lũ trẻ. Rõ ràng, Mỹ chỉ còn giải pháp duy nhất và đàm phán.

Ban đầu, chúng muốn toàn bộ các tù nhân ở Guantanamo được thả. Dần dần, các nhà đàm phán đã kéo xuống được năm và nhất trí rằng Tổng thống sẽ ký một loại thư hứa với chúng rằng, Mỹ sẽ chấm dứt toàn bộ các thiết bị theo dõi lén đang được Mỹ sử dụng trên toàn thế giới, rằng các tù nhân Gitmo sẽ được cho thức ăn ngon hơn, điều kiện chăm sóc sức khỏe tốt hơn và thường xuyên được Hội Chữ thập đỏ đến thăm, rằng tất cả sẽ được đem ra xử theo tội họ đã phạm và tất cả các vụ án này phải minh bạch có sự giám sát của quốc tế để bầu cho tính hợp pháp của họ”.

“Và Tổng thống đã làm thế?” Harvath hỏi.

“Ông ấy không có lựa chọn nào khác. Bọn khủng bố đã gí súng vào đầu ông ấy và chúng đang định giết đứa trẻ đầu tiên. Chỉ huy của chúng ta đã chỉ cho Tổng thống vào một trang web tại đó bọn bắt giữ con tin đã đưa ảnh chụp bằng điện thoại có máy ảnh của đứa trẻ bị chọn để giết đầu tiên. Chúng chọn đứa ít tuổi nhất và đáng yêu nhất trong bọn. Hình ảnh đó rất tệ.

Bộ An ninh Nội địa và một số cơ quan khác đã xử lý trang web đó còn Tổng thống thì hợp với cổ vắn của mình trong Phòng Tình huống. Ông đã có một quyết định hết sức khó khăn và mang dấu ấn lịch sử”.

“Và chúng ta đều biết kết cục thế nào”. Harvath nói.

Morrell cầm tay anh. “Không, anh không biết. Nó chưa kết thúc. Đối với nước Mỹ, rắc rối chỉ mới bắt đầu”.

Chương 66

Vì chuyện đó, Harvath chẳng còn biết nghĩ gì, cảm xúc thế nào nữa. Anh đã nhận ra rằng Tổng thống đã làm điều đúng đắn cho đất nước này và nếu anh trong bối cảnh khủng khiếp đó, cũng làm thế, nhưng anh vẫn không lý giải tại sao hẳn lại loại anh ra một bên như vậy.

Anh không biết Rick Morrell có câu trả lời anh đang tìm kiếm hay không nhưng anh hiểu rõ rằng từng thông tin nhỏ anh ta có sẽ giúp anh tiến gần hơn tới chỗ giải được bài toán khó. Harvath biết họ không còn nhiều thời gian, vì vậy anh nén lại không hỏi nữa và để Morrell kết thúc câu chuyện.

Rõ ràng là Morrell cũng quan tâm tới vấn đề thời gian. Anh nhìn đồng hồ đến lần thứ ba và nói “Bộ trưởng Bộ quốc phòng đã gợi ý với Tổng thống rằng một chương trình theo dõi cao cấp dùng để theo dõi năm gã này ngay khi chúng được thả ở Guantanamo”.

“Thông qua một chất đồng vị phóng xạ”, Harvath tiếp tục, anh cảm nhận được câu chuyện sẽ đi đến đâu. “Tôi đã quen với việc này”.

“Nước Mỹ không biết mình đang đàm phán với ai và thậm chí còn biết ít hơn về mối quan hệ giữa những người đã thả ra. Nếu có thể lần theo dấu vết của chúng, họ cho rằng có thể định vị được tổ chức chịu trách nhiệm về việc bắt cóc chiếc xe bus và đưa chúng ra trước pháp luật hay ít nhất cũng có một hình thức trả thù nào đó”.

“Vấn đề là phía bên kia cũng biết về chương trình đó và đã thay máu toàn bộ năm tù nhân ngay trên chuyến bay. Họ dùng chính máu đó để lừa CIA”.

“Bộ Quốc phòng đổ lỗi cho CIA về việc để mất những tên đó, còn CIA lại đổ lỗi cho Bộ Quốc phòng về việc lôi họ vào một chương trình không phải tối mật như họ từng nghĩ”.

“Và như vậy, Mỹ mất dấu bọn chúng. Tôi rất biết việc này” Harvath nói.

“Điều mà anh không biết, đó là bọn khủng bố đã đặt ra một số điều kiện với Tổng thống”.

“Ví dụ?”.

“Ví dụ như không được săn đuổi, làm tổn hại hoặc tổng giam trở lại những kẻ được thả ra”, Morrell trả lời. “Như là một cách để đảm bảo bọn khủng bố cung cấp ảnh theo dõi trên một trăm chiếc xe bus trên khắp đất nước. Thông điệp rất rõ ràng. Nếu chúng ta thất hứa, chúng sẽ quay trở lại và mọi việc

sẽ tệ hơn lần trước rất nhiều. Chúng ta sẽ buộc phải chịu đựng những cuộc tấn công tàn ác vào lũ trẻ và lần này sẽ không có đàm phán gì hết”.

“Vì thế mà Tổng thống muốn loại tôi sang một bên”.

Morrell đặt tay lên vai người bạn. “Ông ấy không muốn anh bị loại ra một bên nhưng ông ấy không còn lựa chọn nào nữa. Anh đã đặt ông ấy vào thế tiến thoái lưỡng nan”.

“Thì sao? Thậm chí ông ấy còn không cung cấp cho tôi thêm chi tiết việc ai là người mà ông ấy săn đuổi”.

“Có gì khác không? Liệu quyết định nhận sự của Tổng thống có thuyết phục được anh ngồi yên không trong khi hắn đang nhắm vào bạn bè và gia đình anh?”.

Harvath không biết trả lời câu đó thế nào. Cuối cùng anh nói. “Có lẽ là không”.

“Scot, Tổng thống biết là anh đã ở Mexico khi Palmera bị giết”.

“Làm sao hắn biết được?”.

CIA đã có băng ghi hình của CCTV, trong đó có hình ảnh của anh lúc ở sân bay Queretaro. Họ đã lần theo dấu vết chiếc máy bay anh sử dụng. Họ cũng biết chiếc máy bay đó là của ai. Vì thế, chúng tôi mới biết anh từ chỗ Amman trở về”.

Tim Harvath thất lại. Nếu anh phải chết, anh không muốn lời theo người khác càng không phải là những người như Tim Finney và Ron Parker. “nhưng người ở Núi Elk không biết gì về việc này”.

“Cả anh và tôi đều biết việc đó là việc vớ vẩn”, Morrell trả lời. “Họ lại có mặt trên thước phim đó cùng với anh. Thứ duy nhất có lợi cho anh là các nhân chứng cho biết rằng Palmera đã chạy ra phố và bị một chiếc xe đâm vào. Về phần họ, họ cho rằng nó giống như một vụ xóa sổ giữa các nhóm, nhưng liệu bọn khủng bố thu xếp vụ thả hắn có tin rằng đó là một câu chuyện khác không”.

“Vậy thì liên quan gì đến chúng tôi?”

“Tôi cần biết những gì đã xảy ra ở chỗ Amman. Tại sao anh lại ở đó. Anh gặp ai?”.

Harvath lắc đầu, không.

“Scot, hãy nghe tôi. Chuyện xảy ra với Palmera có vẻ giống như hắn gây hấn với những kẻ xấu trong quá khứ. Chỉ có một cái chết và mặc dù còn nghi ngờ nhưng cũng không có gì để khẳng định. Hai cái chết thì chúng ta sẽ gặp rắc rối lớn và mọi người cũng bị ảnh hưởng”.

Chúng ta không thể biết chúng sẽ nhằm vào bao nhiêu chiếc xe bus nữa. Hy vọng duy nhất để chúng ta tránh không xảy ra thêm những cuộc tấn công khác là cố gắng giải quyết không để tình hình xấu thêm. Trừ khi anh cung cấp những thông tin cần thiết thì chúng tôi mới có thể làm được việc đó. Chuyện gì đã xảy ra ở chỗ Amman?”.

“Nếu Tổng thống lường trước được những điều này ngay từ đầu thì tôi đã có thể...”

“Scot, chuyện gì đã xảy ra?”.

“Abdel Salam Najib đã chết. Cả người quản lý của hắn nữa”.

“Khỉ thật”, Morrell văng bậy.

“Anh hy vọng điều gì? Có ai hy vọng gì không? Mạng sống của những người tôi quan tâm ở đây đang gặp nguy hiểm. Tôi không thể ngồi lù lù ra đó mà không làm gì”.

Rick Morrell đứng dậy và đi ra cửa.

“Khoan đã!” Harvath gào lên. “Thế mà tôi tưởng anh định giúp tôi”.

“Tôi đã giúp anh”, Morrell vừa đi vừa nói. “Tổng thống bảo “Sống hay chết”. Anh đã sống”.

Mặc dù anh vẫn còn sống, nhưng Harvath nhận ra rằng anh đã bị lừa để khai thác những gì đã xảy ra ở Jordan. Với hai tên đã chết, lúc này họ sẽ không thể để anh đi. Những gì anh làm tiếp theo thật ngốc nghếch nhưng nếu cân nhắc kỹ mọi tình huống mà anh rơi vào đó cũng chỉ có thể là cách duy nhất.

Chương 67

Morrell sắp bước tới cửa khi Harvath thúi vào đầu anh ta.

Morrell khụy xuống khi anh ta ngất đi và Harvath nhẹ nhàng kéo anh ta nằm xuống sàn. Sau đó anh liếc đồng hồ.

Liệu Morrell có nói thật rằng máy chủ đang tắt trong vòng mười lăm phút vừa qua không? Nếu không, những thành viên khác của đội Omega đã lao ngay vào phòng rồi. Anh đếm đến năm. Không có gì xảy ra.

Ít ra Morrell cũng đã nói thật về những chiếc camera, điều đó có nghĩa là vào lúc này, Harvath còn chưa đầy hai phút để ra khỏi ngôi nhà mà không bị người ta nhìn thấy.

Anh cầm lấy chìa khóa của người đã từng là bạn mình, tước khẩu Taser của anh ta và bắn hai phát vào cửa.

Harvath nghe thấy tiếng bước chân nặng nề của những người gác bên ngoài. Anh mở cửa, giơ khẩu Taser lên chuẩn bị bắn.

Cánh cửa bật mở, người lính gác đứng trước mặt, Harvath bóp cò. Anh ta ngã chúi vào phòng, sau khi lật người anh ta Harvath đâm lia lịa vào mặt và đầu người đàn ông khiến anh ta bất tỉnh nhân sự.

Anh tước khẩu Glock, chìa khóa, chiếc bộ đàm và một con dao gập của anh ta.

Không giống như khẩu Taser Harvath đã sử dụng ở Mexico, khẩu này có đạn dự trữ ở báng súng và Harvath nhanh chóng nạp đạn. Những con người này không được phép giết anh họ là những người đầu tiên và trước hết phải làm việc mà họ buộc phải làm. Harvath không muốn giết ai trong số họ nếu anh buộc phải giết.

Harvath thận trọng bước vào hành lang, anh có thể nghe thấy tiếng một chiếc TV. Kèm theo đó là âm thanh vo vo bất thường và một tiếng đánh mạnh. Harvath không biết mình đang nghe thấy gì và đến gần một căn phòng, anh nghe thấy một tiếng hét.

Nhòm ra lối cửa, hy vọng một lối ra thông thoáng của anh tắt ngấm. Hai thành viên của đội Omega đang chơi bóng ở một trong những cái bàn tròn tẻ nhạt mà Harvath từng thấy. Ngay phía sau họ là cánh cửa dẫn ra thế giới bên ngoài và hơn cả đó là sự tự do. Nhưng vấn đề là ở chỗ, trong khẩu Taser

chỉ có một viên đạn. Anh phải nghĩ thật nhanh. Anh gần hết thời gian rồi. Liếc nhìn lại chỗ góc phòng, một hình ảnh hiện lên trong óc anh. Cả hai người này đều có vũ khí nhưng Harvath ngạc nhiên về mình. Anh có thể bắt họ vào phòng và yêu cầu họ đánh xuống nền nhà nhưng chắc chắn họ sẽ không nghe lời anh. Nếu họ gọi người, anh sẽ rơi vào tình thế cực kỳ khó khăn. Anh không muốn bắn họ nói gì đến sự tự do của anh, nhưng nếu buộc phải bắn anh sẽ phải bắn. Anh có thể bắn bắn vào xương bánh chè của cả hai, nhưng tiếng súng sẽ làm những thành viên khác phát hiện ra và anh sẽ thực sự gặp rắc rối. Một khi đã bắn trước anh sẽ thực sự bị cho là mối đe dọa lớn, cần phải trung hòa. Như thế, chắc chắn anh phải ký vào giấy chứng tử của mình.

Chiếc chìa khóa rơi ra nhẹ nhàng và không hề làm người ta chú ý.

Một tiếng reo nữa vang lên và Harvath có cơ hội nhìn lại góc phòng lần thứ ba. Lại ghi được một bàn nữa và người đàn ông ghi bàn đang chuẩn bị phát bóng. Người đàn ông đối diện đang đặt cả hai tay lên chiếc cần sắt để sẵn sàng hành động. Harvath nhận thấy toàn bộ những bộ phận tay cầm đều đã biến mất và cả hai người này đều đang cầm vào sắt trơn.

Anh đã lồng một cái que thăm vào giữa hai người đàn ông khi họ chạm bàn tay đầy mồ hôi vào hai đầu sắt và để dòng điện năm mươi nghìn vôn chạy qua. Đó là một cú hạ bất ngờ khiến hai anh chàng này hoàn toàn ngạc nhiên. Anh đã giáng một vũ khí rất thông minh xuống từng người một, làm một vòng khép kín và loại trừ được vật cản cuối cùng trên con đường thoát ra của anh.

Harvath chẳng buồn để ý việc khóa tay hai người này lại. Anh vù ra cửa, thoát ra ngoài càng nhanh càng tốt. Anh khom người dưới cửa sổ, bò ra phía trước ngôi nhà rồi lấy chìa khóa của Rick Morrell trong túi anh ra. Anh nhấn nút điều khiển từ xa và thấy ánh sáng lấp lánh trên một chiếc Chevy Tahoe màu bạc. Nó sẽ là một chiếc xe hoàn hảo để anh trốn nhưng nó đã bị khóa.

Harvath lấy chùm chìa khóa khác và lặp lại quá trình vừa nãy. Hai luồng sáng khác phát ra từ chiếc SUV vút Morrell và Harvath lôi con dao đã lấy của người gác cửa bên ngoài căn phòng giam anh ra.

Sau khi chọc thủng lớp các xe khác, anh nhảy vào chiếc xe tải của người bảo vệ, đút chìa khóa vào và xoay nhưng không có hiện tượng gì cả - nói gì đến tiếng lách cách, lách cách yếu ớt từ chỗ đề, hay tiếng o o do gần hết pin.

Harvath không thể chạy bộ mà thoát được. Họ đều đã có kinh nghiệm từ những chiến dịch đặc biệt và có thể dễ dàng tìm ra anh. Hy vọng duy nhất của anh là nước. Vì họ không có thuyền, anh có thể bơi vượt họ. Tất cả những gì anh cần là một khoảng thời gian giữa anh và họ đủ xa anh kịp lên trên đất liền và đi nhờ hay ăn trộm một chiếc xe khác.

Đang định ra khỏi chiếc xe và nhảy xuống nước thì anh phát hiện ra cái công tắc chống trộm. Chỉ vài

giây sau, Harvath đã lao ra đường và hướng về phía Bắc, tới D.C. và đến chỗ người đàn ông mà anh sẽ bắt phải trả lời câu hỏi của anh.

Chương 68

BẮC VIRGINIA

Philippe Roussard khinh miệt nước Mỹ và người Mỹ vì rất nhiều lý do, vì sự tham lam, lười biếng và kiêu ngạo. Hầu hết trong số họ chưa bao giờ đi vượt ra khỏi biên giới nước mình, ấy vậy mà vẫn coi mình là trung tâm của thế giới và lối sống của họ là duy nhất đúng đắn.

Hắn khinh miệt họ vì những gì mà hắn xem là sự mưu đồ quyền lực của họ - việc họ luôn can thiệp vào chuyện nội bộ của các quốc gia khác. Hắn khinh miệt họ không chỉ vì hành động mà cả ý tưởng toàn cầu hóa. Nếu Mỹ không dừng lại, hắn biết thuốc độc của họ sẽ gây ảnh hưởng tới mọi quốc gia trên hành tinh này cho tới khi chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tư bản bùng lên ở khắp mọi nơi. Chính nhược điểm của Mỹ, ý tưởng rằng trên thế giới này chỉ có hai loại người đó là người Mỹ và những người họ muốn cho là ai thì cho.

Tuy nhiên, dù thù ghét nước Mỹ nhiều như vậy, nhưng hắn cũng rất thích thú cảnh đẹp ở miền quê. Hạ cánh cửa sổ xe xuống, Roussard lái xe qua miền nông thôn Virginia và chiêm ngưỡng vẻ đẹp dân dã. Nhiều lúc, Roussard thấy không hiểu tại sao thánh Allah lại yêu quý những kẻ không theo đạo Hồi, đặc biệt là Mỹ và các đồng minh phương Tây của chúng, để chúng thật thịnh vượng, giàu có và đẹp đẽ đến nhường ấy, trong khi Người lại để lại cho những tín đồ thật sự của Người, những người tin tưởng tuyệt đối vào tín ngưỡng Đạo Hồi, lại phải thường xuyên sống trong cảnh nghèo khổ ở những nơi hoang vu nhất của Trái đất.

Roussard biết trách cứ thánh Allah như vậy là không phải nhưng câu hỏi ấy luôn thường trực trong đầu hắn ta. Chúa trời của hắn thật vĩ đại và Người rất nhân từ. Với sự thông thái của Người, Người đã giao cho những thần dân của mình những ngày ăn kiêng trong cuộc đời để họ có thể chiến đấu nhân danh Người và chứng tỏ bản thân mình xứng đáng được người công nhận.

Ngày của những tín đồ Đạo Hồi sắp đến. Chẳng bao lâu nữa, cuộc chiến đấu của họ, của những Jihad cần cù, sẽ đến ngày ra hoa kết trái, sẽ chín mọng những cây trái sum suê ngọt ngào, sẽ quét hết kẻ thù và những kẻ ngoại đạo ra khỏi Trái đất.

Tên khủng bố nhớ lại một lời tuyên cáo rằng những tín đồ của Mohamed sẽ không để yên cho tới khi nào họ có thể nhảy múa trên nóc Nhà Trắng. Hình ảnh này luôn khiến hắn mỉm cười.

Hắn đang suy nghĩ miên man xem liệu hắn có được chứng kiến bước phát triển rực rỡ ấy trong cuộc

đời mình hay không thì chiếc điện vừa mua hôm trước rung lên bần bật trong túi. Hắn chỉ cho một người số điện thoại.

"Vâng", Roussard đưa chiếc điện thoại lên tai và nói.

"Tôi đã đọc thông tin cập nhật anh gửi cho tôi", tên quản lý nói.

"Rồi?".

Mặc dù sau mỗi cuộc nói chuyện cả hai đều đổi số nhưng người quản lý của hắn vẫn không thích liên lạc theo kiểu này. Không thể đánh giá thấp người Mỹ và chương trình nghe trộm của chúng. "Tôi đã mất khá nhiều thời gian để lên lịch trình cho chuyến viếng thăm của anh. Anh thay đổi..."

"Thì sao?" Roussard giận giữ hỏi. Hắn không quan tâm đến việc người quản lý suy đoán xem hắn làm gì. Hắn đâu phải một đứa trẻ. Hắn thừa biết những nguy hiểm hắn đang đối mặt.

Im lặng một chút và Roussard biết người quản lý hắn đang suy nghĩ. Không được phạm sai lầm ở California - hắn đã phạm sai lầm ở bên ngoài nhà Harvath. Đáng ra phải giết Tracy Hastings rồi. Đáng ra, đến giờ cô ta phải chết rồi chứ không phải nằm cả đời trên giường bệnh như thế. Nhưng đến phút cuối, cô ta lại di chuyển. Con chó đó đã kêu ăng ẳng, hoặc co giật, hoặc làm gì đó khiến cô ta quay đầu, dù chỉ là rất nhỏ vì vậy Roussard đã bắn hơi chệch một chút.

Có thể như thế lại tốt hơn. Có thể nỗi đau lại khiến Harvath căng thẳng hơn. Tổng cộng có mười tai ương và mỗi tai ương sẽ đổ lên đầu một người thân của hắn. Hắn sẽ phải chịu đựng nỗi đau đón của họ và rồi cuối cùng, hắn sẽ tàn đời. Đó là cái giá mà Harvath phải trả cho những gì anh ta đã làm.

"Thay đổi của anh khiến tôi lo lắng", người quản lý của hắn nói.

"Tất cả bọn chúng", Roussard giận giữ hỏi, "Hay vài người cụ thể?".

"Làm ơn, đây không phải là -"

"Hãy trả lời câu hỏi của tôi".

Giọng người quản lý bình tĩnh trở lại. "Khu mua sắm đó cực kỳ nguy hiểm - có quá nhiều Camera, quá nhiều cách để hình ảnh của anh có thể bị ghi lại. Đáng ra anh nên ở chỗ câu lạc bộ Sức khỏe ấy".

Roussard không trả lời.

"Nhưng những việc đã làm là đã làm", người quản lý nói. "Anh và tôi đều từ một tổ chui ra".

Roussard cau mày trước gợi ý đó.

"Tôi sẽ không nói dối anh", người quản lý tiếp tục. "Vì bốc đồng và đi chệch lịch trình, mặc dù hiệu quả đến đâu đi chăng nữa thì cũng rất nguy hiểm. Khi anh đi chệch đường đi, anh sẽ rơi vào một lãnh địa lạ. Không có sự hướng dẫn của tôi, anh không chỉ đặt bản thân anh mà cả tôi vào một nguy hiểm lớn".

"Nếu hoạt động của tôi không khiến ông hài lòng, có thể tôi hủy luôn toàn bộ kế hoạch đó và kết thúc việc này theo cách của tôi".

"Không", người quản lý trả lời. "không được chệnh lệch thêm một tí nào nữa. Anh phải kết thúc công việc của anh như đã thỏa thuận. Nhưng trước hết, có một vấn đề cần được giải quyết - chúng ta đã bị phản bội".

"Ai phản bội?".

"Người đàn ông nhỏ bé mà ông của anh từng dùng để thu thập thông tin", hấn trả lời.

"Gã Lùn?".

Người quản lý lẩm bẩm một câu trả lời và đắm chìm trong suy nghĩ.

Roussard lo lắng. "Ông chắc chắn chứ?"

"Tôi có người liên lạc và nhiều nguồn tin. Anh có nghĩ được đó là một sự trùng hợp khi anh được cử đến nhà Harvath vào đúng cái ngày mà gã Lùn gửi quà không?".

"Tôi biết là không", Roussard nói ngay.

"Vậy thì đừng có nghi ngờ tôi. Gã Lùn đó biết anh được thả và đang tích cực tìm kiếm thông tin về anh".

"Người Mỹ có biết về những gì chúng ta đã lên kế hoạch không?".

"Tôi nghĩ là không" hấn nói, "Vẫn chưa biết".

"Ông có muốn tôi quan tâm tới hấn ta không?".

"Tôi không muốn anh rời khỏi đất nước này trước khi hoàn thành nhiệm vụ nhưng phải để ý tới việc này trước khi nó lan ra rộng hơn và anh không phải là người duy nhất mà tôi tin tưởng để giao việc trông nom hấn ta cho cẩn thận"

"Hắn rất nhỏ và yếu đuối. Đó sẽ là vinh dự của tôi".

"Anh không được đánh giá thấp hắn", người quản lý gạt đi. "Hắn là một đối thủ đáng gờm đấy".

"Hắn đang ở đâu?".

"Tôi vẫn đang làm việc để tìm ra dấu vết của hắn".

"Hắn không ở Scotland à?" Roussard hỏi.

"Không, tôi đã tìm kiếm ngôi nhà, toàn bộ đất đai của hắn. Hắn không ở đó một thời gian rồi".

"Để tôi giúp ông tìm ra hắn".

"Không", người quản lý khẳng định. "Hãy tập trung vào mục tiêu tiếp theo đi. Tôi sẽ tự mình tìm ra hắn".

"Và rồi?".

"Rồi tôi sẽ quyết định xem xử hắn như thế nào và anh sẽ theo mệnh lệnh của tôi một cách chính xác. Rõ chưa? Chúng ta đang rất gần chiến thắng rồi và tôi không muốn ngạc nhiên thêm một chút nào nữa".

Mặc dù cục tức giận nghẹn trong họng nhưng Roussard vẫn cố kiềm chế. Khi nào xong việc, hắn sẽ điều trị người quản lý. Giọng của hắn thì thầm, tên điệp viên trả lời, "Vâng, tôi rõ rồi".

Chương 69

Philippe Roussard đánh xe vào một chỗ và yên lặng dừng lại. Từ đây xe cô đi dọc theo con đường chính cũng như bất kỳ ai trong khu mua sắm trong ngôi nhà ở trang trại cách đây khoảng nửa dặm cũng không thể nhìn thấy.

Hắn lấy những thứ cần thiết rồi đi bộ nốt đoạn đường còn lại.

Quả là một ngày khá đẹp trời. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ và trên đầu chỉ có vài đám mây đang lững lờ trôi. Roussard có thể ngửi thấy mùi ngai ngái đặc trưng của cỏ tươi ở khu đất gần đó.

Hắn bò qua khu rừng một vài con chim thấy động bay lên trên những chùm cây bên trên hắn. Ngoài tiếng bước chân hắn ra người ta chẳng thể nghe thấy gì khác.

Ở chỗ hàng cây hắn lấy ống nhòm trong ba lô ra và khoan khoái. Hắn chẳng việc gì phải vội vàng.

Hai mươi phút sau, người phụ nữ đó xuất hiện theo chân bà ta là con chó. Hắn ngạc nhiên vì bà ta tin tưởng vào con vật đó đến vậy. Harvath rời khỏi bà ta cách đây vài tuần thế mà con chó dờ hơi đó vẫn vậy chẳng hơn gì một con chó con và rõ ràng là rất dễ quản lý ai đó để ý đến nó.

Người phụ nữ đó có nhiều tuổi hơn, nhưng không hề già. Bà ta đã gần bảy mươi tuổi, cao và hấp dẫn, khuôn mặt rám nắng như đồng. Mái tóc màu ghi xám chấm vai và bà ta đi lại trong trang trại nhỏ của mình với vẻ tự tin mà Roussard thường thấy có ở bất kỳ ai từng làm việc cho FBI.

Bà ta đang chăm chú làm việc vặt hàng ngày - nhặt trứng từ cái chuồng gà nhỏ, cho gà ăn rồi cho hai con ngựa ăn cỏ khô.

Có hai con lợn béo tròn, hung dữ mà chỉ ở một nền văn hóa như Mỹ mới coi là những con vật nuôi yêu quý và lũ mèo ồn ào đang khoái chí áp đảo được một chú chó nhỏ xíu.

Nhìn người phụ nữ, bất chợt Roussard lại nhớ tới mẹ hắn. Như thế là không chuyên nghiệp. Hắn ở đây để làm nhiệm vụ và người phụ nữ Mỹ này có giống mẹ hắn hay không chẳng liên quan gì tới việc hắn cần làm.

Sự phân tán tư tưởng khiến Roussard phải hành động. Hắn không muốn ngồi một mình trong khu rừng đắm chìm trong suy nghĩ. Đã đến lúc. Hắn sẽ lôi bà ta vào chuồng ngựa. Lo lắng duy nhất của hắn là con chó nhưng Roussard tin rằng nó đã hiểu ra. Khi người phụ nữ biến mất quanh một trong những

ngôi nhà bên ngoài, Roussard nhặt ba lô lên và chạy.

Vốn là kẻ thực dụng, hắn dừng lại gần ngôi nhà đá nhỏ và phá hủy phương tiện đi lại của bà ta. Có gì đó không phải, hắn không muốn để bà ta có phương tiện mà trốn thoát.

Từ chiếc Volvo cũ, hắn bò vào nhà của người phụ nữ. Hắn nép mình vào mặt chính của tòa nhà, mặt đá ở đây, cho dù trời buổi sáng đang ấm lên nhưng chạm vào vẫn rất mát.

Săm soi quanh góc nhà rồi hắn chờ cho tới khi có thể nhìn thấy người phụ nữ. Khi nhìn thấy bà tháo cuống ống nước tưới vườn ra để rửa cái máng ngựa Roussard bắt đầu hành động.

Hắn không chạy vì sợ làm lộ ngựa giật mình. Hắn bước đi thật nhanh và có chủ ý, tay hắn giữ chặt báng của khẩu súng giảm thanh vừa lôi trong ba lô ra. Nếu người phụ nữ để ý thấy hắn và định kêu lên hắn sẽ dễ dàng xử lý bà ta thậm chí ngay từ đây.

Vào trong chuồng ngựa hắn giấu ba lô và chuẩn bị sẵn sàng. Từ chỗ hắn đứng có thể theo dõi bà ta tiến lại gần.

Tim hắn đập rộn lên trong lồng ngực và hắn thấy thích cảm giác này. Chẳng có gì thú vị bằng nằm chờ môi. Adrenaline tăng lên trong máu hắn. Bất kỳ thứ gì khác hay việc gì khác trong đời chỉ là một giấc mơ chưa hoàn thiện trong hiện tại. Còn có sức mạnh để giết người và biết lợi dụng sức mạnh đó - đối với hắn cuộc sống tất cả chỉ có vậy.

Mồ hôi rịn ra trên trán hắn. Hắn đứng bất động, những giọt mồ hôi hòa thành dòng chậm chậm lăn xuống mặt và cổ hắn. Chẳng bao lâu nữa, hắn thầm nghĩ. Chẳng bao lâu nữa. Khi người phụ nữ xuất hiện ở chỗ bãi quây súc vật cơ thể tên sát nhân bỗng rơi vào một trạng thái khác hẳn. Hắn thở chậm lại ngay lập tức. Rồi nhịp tim của hắn lại tăng lên. Hắn thu hẹp tầm nhìn lại cho tới khi nhìn thấy người phụ nữ và con chó nhỏ. Hắn đứng sừng sững như bức tượng đá, cơ bắp hắn cuộn cuộn như thể sẵn sàng nhảy lên phía trước. Khi người phụ nữ lại gần tên sát nhân nín thở. Lúc này, còn gì quan trọng bằng. Bà ta đã tiến đến chỗ cánh cửa mở rộng. Chỉ một giây nữa hắn có thể nhìn thấy bóng bà ta bước vào chuồng ngựa. Cuối cùng bà ta cũng bước qua ngưỡng cửa và hắn nảy lên như lò xo.

Chương 70

WASHINGTON, D.C.

Harvath vút ngay chiếc xe Ford của anh chàng trong đội Omega. Ngay khi đã bỏ khá xa ngôi nhà an toàn, anh bắt đầu ra bến cảng để tới những ngôi nhà ở Bắc Coltons Point. Anh không mất mấy thời gian để tìm ra những gì mình đang tìm kiếm.

Đó rõ ràng là một chiếc thuyền rất đắt tiền và Harvath ngạc nhiên vì không có hệ thống chuông báo động. Thật buồn cười, một khi rời khỏi thành phố lớn phía sau, làm sao những người thấp cổ bé họng có thể nghĩ tới an ninh được.

Chìa khóa cho chiếc thuyền hoành tráng Chris Craft Corsair này treo ngay trên một cái móc có thể nhìn thấy rõ ràng. Harvath không quan tâm tới việc lấy những thứ không thuộc về mình, nhưng anh không còn nhiều sự lựa chọn.

Chiếc Corsair đã được nạp đầy ắc quy, đổ đầy bình gas và nổ máy ngay lập tức. Anh đang "mượn" con thuyền với giá bán lẻ là trên 350.000 đô la Mỹ và Harvath thề là sẽ trả lại nó cho người chủ nguyên vẹn như hiện nay.

Anh đẩy chiếc thuyền đẹp đẽ ấy xuống dòng Potomac, hướng về phía Bắc và mở hết ga lao vút về phía trước.

Tiếng máy rồ lên như hổ gầm, con thuyền rẽ sóng lao vun vút như chiếc máy bay.

Harvath xắn tay áo lên mở mắt nhìn nước bắn lên hai bên thuyền. Anh đã cất chiếc ô tô trong gara của căn nhà trước khi trèo lên chiếc Corsair nhưng không thể biết rõ những người đuổi theo anh đang ở gần thế nào.

Anh biết chắc chắn là dù đã có Rick Morrell, đội Omega sẽ không từ việc gì kể cả giết anh, loại trừ anh.

Tại bến du thuyền Washington, máy gặp trục trặc chạy ì ì và Harvath đã cho chiếc Corsair vào bến. Nhân viên ở đó để anh một mình để gọi người quản lý ở Maryla, nhưng thay vào đó Harvath quay số gọi taxi và mười phút sau anh đã được lái xe đưa ra nơi đỗ xe của sân bay Quốc gia Reagan.

Vì chuyến đi tới Jordan chỉ là một chuyến đi mang tính chất cá nhân nhưng cũng hết sức nhạy cảm

nên anh đã để lại toàn bộ tài liệu của anh ở Bộ An ninh Nội địa chiếc Black Berry và vũ khí của anh ở chỗ Ron Parker tại núi Elk.

Trong khi chiếc taxi chờ Harvath cất chiếc Chevy Trailblazer màu đen ra chỗ khác. Anh lấy lại được một chùm chìa khóa một nắm tiền, một chiếc thẻ, một tấm bằng lái để thay cho những thứ mà Rick Morrell đã lấy của anh khi họ bắt anh từ chiếc máy bay của Tim Finney.

Sau khi ra khỏi nơi đỗ xe, anh trả tiền người lái xe và hướng tới Washington D.C. Vừa lái, anh vừa lôi ra một chiếc điện thoại và gọi cho sếp, Gary Lawlor.

"Hai ngày vừa qua tôi đã cố gắng tìm cháu", Lawlor nói. "Cháu đã ở chỗ quái nào vậy?".

"Đừng quan tâm tới cháu đang ở đâu", Harvath trả lời. "Cháu cần bác lắng nghe cháu".

Lawlor im lặng lắng nghe Harvath nói hết mọi chuyện đã xảy ra và mọi chuyện anh biết được từ cuộc nói chuyện lần trước của họ.

Khi anh nói xong, Lawlor thốt lên, "Lạy chúa, Scot, nếu tất cả những lời cháu nói là sự thật, cháu đã giết những kẻ Tổng thống đã hứa sẽ bảo vệ. Cháu đang biến chúng ta thành những kẻ nuốt lời và Tổng thống trở thành kẻ nói dối. Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ thực hiện những lời chúng nói và sẽ bắt cóc thêm trẻ em".

Harvath không hy vọng Sếp mình sẽ ủng hộ theo kiểu như vậy. "Nhìn xem" ông nói "Một trong những tên được thả ở Gitmo đang giết hại những người Mỹ vô tội. Tổng thống đã hứa sẽ để chúng yên. Nhưng làm gì có ai lại không nghĩ rằng như thế có thể là chính xác ngay từ khi bọn khủng bố thương lượng. Vậy là chúng có thể có tấm kim bài miễn tội ngay cả khi chúng tiến hành những hành động khủng bố "mới"?.

"Xin lỗi Gary, đó là một cuộc thương thảo rất tệ. Cháu không làm nó rối lên mà cháu nghĩ rằng chính cháu sẽ giải quyết gọn gàng".

"Tốt" Lawlor nói. "Tôi muốn cháu tóm tên đôn mạt đó". Nghe giọng nói của ông, Harvath có thể thấy là anh đã hiểu lầm. Có chuyện gì đó đã xảy ra. "Có chuyện gì thế?".

"Đó là Emily".

Harvath chẳng cần nghe hết cũng biết Gary đang nhắc tới ai. Emily Hawkins là trợ lý và là cánh tay phải của Gary trong thời gian bà làm việc ở FBI. Bà giống như người mẹ thứ hai của Harvath từ khi anh chuyển tới D.C., và sau khi Tracy bị bắn, anh đã để lại con chó con lại chỗ bà.

"Có chuyện gì vậy?".

"Hắn đã tới chỗ bà ấy. Bà ấy và con chó".

Lawlor không phải là người quá sốt ruột và Harvath có thể thấy là ông đang cố để ghép mọi sự việc lại. Ông đang cực kỳ bức bối. "Hãy nói cho cháu biết có chuyện gì".

"Hắn trốn ở trong chuồng ngựa của bà ấy ở gần chợ Hay. Hắn đã bắn cả bà ấy và con chó bị thương nặng. Xương họ bị gãy và vỡ rất nhiều. Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu. Tên khốn bệnh hoạn này đã mang theo hai cái túi đựng xác, một cho người lớn, một cho trẻ con. Hắn đút bà ấy vào một cái túi và con chó vào cái túi còn lại trước khi đóng khóa hắn vút thứ gì đó vào trong để có thể đi theo họ".

Harvath giận sôi lên. Anh biết về cái túi đựng xác, đó là cách chết khủng khiếp. Chắc chắn anh phải giết hắn. Anh quành xe vào bên đường và hỏi. "Hắn vút gì vào trong đó?".

"Hắn cho đầy con mòng vào túi của Emily. Bà ấy đã bị cắn hơn hai trăm vết".

"Mòng à? Không hiểu được. Tai ương tiếp theo là sẽ bị bỏng chứ. Gary, ông có chắc tất cả chỉ có vậy không? Chỉ có con mòng thôi à?".

"Các nhân viên y tế nói rằng hắn đã thả cả nghìn con bọ chết vào cái bao đựng con chó".

"Vậy là bọ chết và mòng à? Đã hết chưa?".

"Chưa, vẫn chưa hết. Chúng còn treo ngược lên trên xà nhà. Nếu hàng xóm của Emily không có mặt ở chỗ đó, chắc cả hai đã chết rồi".

"Khoan đã", Harvath nói. "Còn sống à? Emily và con chó còn sống à?".

"Còn, nhưng cũng chỉ gọi là sống thôi. Tôi đang trên đường tới bệnh viện ở Manassas đây".

"Khi nào tới đó, bác nhớ bảo bác sỹ và bác sỹ thú y kiểm tra kỹ xem họ có bị bỏng hay bị một loại bệnh dịch nào đó không nhé. Thực ra, bác nên đề nghị họ có pháp đồ điều trị bằng kháng sinh ngay lập tức. Hắn ta đang kết hợp những cảnh tượng trong mười tai ương ở Ai Cập đấy. Ruồi và bọ là tai ương thứ ba và thứ tư hoặc theo như hắn áp dụng thì là thứ bảy là thứ tám. Bảo họ hãy đề phòng".

Khi Lawlor nói, "Scot, còn một việc nữa mà tôi phải nói với cháu" giọng ông đầy kinh hãi.

Harvath chỉ có thể thốt lên "Còn ai nữa?".

"Carolyn Leonard và Kate Palmer. Họ đều bị nhiễm một loại dịch hạch hoặc tụ cầu vàng".

Ngay giây phút nhìn thấy Tracy nằm trong vũng máu dưới chân mình trái tim Harvath đã như bị dao đâm; còn giờ đây cảm giác giống như đồ axit xuống lưỡi dao đang cắm phập vào trái tim ấy. Biết chuyện Emily và con chó, lòng anh đau đớn khôn xiết lại thêm Kate và Carolyn thật quá sức chịu đựng.

"Xảy ra ở đâu vậy?" Anh hỏi.

"Ở Tyson Galleria" Lawlor trả lời.

"Trong trung tâm mua bán? Chỗ đông người à?".

"Một gã nào đó mời họ xem mẫu nước hoa. Tôi nghĩ hắn có vi trùng ghép vào bình xịt. Kate đã miêu tả hắn cho Cục điều tra. Macy đã gửi ảnh cho tất cả những người làm của Trung tâm đó, kể cả có hợp đồng lẫn không nhưng họ không tìm ra người nào như vậy."

"Họ đã xem băng ghi hình ở trung tâm chưa?".

"Băng đã bị giật đi và cả Kate và Carolyn đều đang làm việc với nghệ sỹ vẽ phác thảo".

"Họ sẽ ổn chứ?" Harvath hỏi.

"Loại vi trùng truyền bệnh này hoạt động rất mạnh. Trong vòng gần mười hai giờ đồng hồ qua họ có những triệu chứng không giống bệnh tụ cầu vàng hay dịch hạch cho lắm".

"Theo như cháu nhớ tụ cầu vàng sẽ gây ra một số chỗ sưng dưới da khá khủng khiếp".

"Và thực sự khó điều trị do kháng lại hầu hết các loại kháng sinh". Lawlor nói. "Việc tốt nhất có thể làm cho họ là tóm được đó là loại vi trùng nào thật sớm. Tuy nhiên, các nhân viên y tế vẫn lo ngại về tốc độ lan rất nhanh. Cả hai đều đã được cách ly".

"Cháu không nghĩ là chúng ta đang chiến đấu với một tên" Harvath khẳng định.

"Không thì còn ai nữa? Họ đã tìm thấy một danh thiếp trong ví của Leonard, loại nước hoa mẫu cũng được xịt vào đó. Trên đó có tên một loại nước hoa không có thật và một câu viết bằng tiếng Italia".

"Để cháu đoán xem nào". Harvath nói. "Máu sẽ phải trả bằng máu có phải không?".

"Chính xác", Lawlor trả lời.

"Tổng thống có biết không?".

"Ông ấy biết".

"Và?" Harvath hỏi.

"Và chẳng có gì thay đổi cả. Ông ấy hy vọng cháu sẽ tự nộp mình".

"Được, ông ấy sẽ phải chờ đến khi nào cháu xong việc".

Chương 71

NHÀ TRẮNG

Jack Ruthledge tự hào về khả năng đọc vị người khác của mình. Khi Charles Anderson nói, khẳng định sự nghi ngờ của tổng thống.

“Chúng tôi gặp trực trặc, thưa ngài”. Anderson nói, khẳng định sự nghi ngờ của tổng thống.

Ruthledge đóng bản báo cáo đang đọc lại và ra hiệu cho vị tham mưu trưởng của mình ngồi. “Gì vậy?”.

“Tôi vừa nghe tin chỗ Giám đốc Vaile. Người của ông ấy cố gắng để bắt Harvath”.

“Đó nên là tin vui chứ nhỉ. Có chuyện gì thế?”

“Harvath đã trốn thoát”.

“Anh ta sao?” Ruthledge hỏi lại. “Thế quái nào lại có chuyện đó?”.

“Toàn bộ là theo lời kể vắn tắt của Giám đốc CIA”, Anderson trả lời. “Nhưng còn nữa”.

“Còn thế nào?”.

Vị tham mưu trưởng hạ giọng. “Trước khi trốn thoát, Harvath có kể sơ qua về chuyến đi gần đây của anh ta tới Jordan. Rõ ràng, anh ta có thể lừa Abdel Salam Najib ra khỏi Syria để tới chỗ Ammam”.

Tổng thống có thể cảm thấy rõ lồng ngực mình thất lại. “Harvath đã giết hấn, phải vậy không?”.

“Vâng, thưa ngài đúng vậy”.

“Khốn nạn”. Tổng thống gầm lên. “Đầu tiên là Palmera và bây giờ là Najib. Khi người của chúng ta phát hiện ra chuyện gì đang diễn ra, chúng ta sẽ đánh trả. Chúng ta cần họp Hội đồng Bảo an Quốc gia”. Tổng thống đã để việc cho riêng mình. Ông biết nước Mỹ không có cách nào để liên tục bảo vệ từng chiếc xe bus đưa đón trẻ con đi học trên cả đất nước này. Đó không chỉ là một cơn ác mộng mà còn gây ra một nỗi hoảng loạn lan rộng. Các công dân Mỹ sẽ không biết liệu các chiếc xe bus đưa đón con họ đến trường có an toàn thoát khỏi lũ khủng bố hay không. Liệu các rạp chiếu phim có an toàn không? Các khu mua sắm thì sao? Các phương tiện giao thông công cộng thì thế nào? Thậm chí, họ không biết

liệu có nên để con mình ở trường hay không? Liệu họ có nên đi làm không?

Nỗi ám ảnh về nạn khủng bố, đặc biệt là khi chính phủ cũng đặt ra một mối quan tâm lớn đã có ảnh hưởng đáng ngạc nhiên đối với xã hội. Tổng thống đã đọc các báo cáo phân loại về ảnh hưởng của những vụ bắn tỉa ở D.C và nghiên cứu phép ngoại suy xem nền kinh tế Mỹ sẽ chịu một mối đe dọa tương tự trên toàn quốc nhanh đến thế nào. Sau khi bắt đầu có sự phân nhánh trong nền kinh tế, các vấn đề xã hội sẽ tăng vọt. Nếu thực thi luật pháp không thể đưa các thủ phạm ra trước pháp lý, các công dân sẽ tự mình xử lý. Tệ nạn sẽ tăng lên và những nhóm có thể quấy rối sẽ bắt đầu ra tay. Nếu không dẹp nhanh và hiệu quả sẽ còn nhiều bạo loạn. Nói một cách khác tình hình sẽ hết sức hỗn loạn. Những ảnh hưởng đối với tâm lý khủng bố thật khó lường.

Vị tham mưu trưởng ngắt lời.

“Có chuyện khác chúng ta cần nói”.

Ruthledge lắc đầu như thể muốn nói Còn có thể có chuyện gì nữa đây?

“Một phóng viên tờ Baltimore Sun đã liên lạc với văn phòng của Geoff Mithchell để chuẩn bị cho bài sắp ra của mình. Như ngài biết đấy là Thư Ký báo chí của Nhà Trắng, Geoff thường bị hỏi rất nhiều câu hỏi vớ vẩn nhưng gã phóng viên này đang nhúng mũi vào một vụ việc. Geoffe rằng có liên quan trực tiếp tới ngài”.

“Câu chuyện thế nào?”.

“Anh chàng phóng viên này sẽ cho rằng ngài cho phép lấy cái xác của một tên tội phạm ở Văn phòng Giám định Pháp y Maryland để lừa người ở Charleston. Nam Carolina tin rằng tên bắt cóc và tấn công vào chiếc xe bus ở trường học đã bị bắn chết”.

Ruthledge nghiêng rằng, nắm chặt tay ghế.

“Câu chuyện quái quỷ đó từ đâu ra vậy?”.

“Thưa sếp, ở góc độ này vẫn chưa phải là chuyện lớn. Quan trọng là nó sẽ có tính chất phá hoại và anh ta cũng sẽ cho là Nhà Trắng đồng lõa trong một vụ giết người”.

“Một vụ giết người? Vụ giết người nào?”

“Theo anh chàng này thì hai người đàn ông tự xưng là điệp vụ FBI đã tiếp cận với Shepparf, trợ lý pháp y của Maryland và các thanh tra của ông ta yêu cầu họ không nhúng tay vào vụ này. Không lâu sau đó, họ bị chết trong một trận tai nạn giao thông”.

Tổng thống giận tím mặt. “Tại sao tôi không được biết chuyện này?”.

Anderson nhún vai nói, “Tôi cho rằng ngài nên hỏi Giám đốc Vaile việc đó”.

“Yêu cầu ông ta tới đây ngay”, Ruthledge ra lệnh. “Và sau khi đã làm rõ việc này với ông ta, tôi muốn nói chuyện với Geoff. Không thể để câu chuyện này tiếp tục”.

“Ngài vẫn muốn tôi triệu tập Hội đồng Bảo an Quốc gia chứ?”.

Tổng thống nghĩ một lát rồi trả lời. “Tôi muốn nghe Vaile trực tiếp xác nhận về trường hợp của Najib. Sau đó, sẽ tiếp tục bước tiếp theo là gì”.

Tham mưu trưởng gật đầu và biến mất.

Ông ta vừa đi khỏi, Ruthledge day thái dương. Ông cảm thấy nửa đầu đau buốt. Mọi chuyện lan ra khỏi tầm kiểm soát rộng tới mức chúng bắt đầu chệch khỏi đường ray. Tuy nhiên, ông biết chắc rằng mọi việc sẽ trở nên tệ hơn nhiều.

Chương 72

Trên phố Mười hai ngay ở phía Nam vành đai Logan, Harvath nhìn lại hai lần để xem có bị bám đuôi không rồi mới qua phố và vào ngân hàng.

Nhân viên ngân hàng rất chuyên nghiệp và lịch sự. Sau khi kiểm tra chứng minh thư và chữ ký của Harvath, cô ra hiệu cho anh đi theo cô đến chỗ những cái hộp chứa kết sắt.

Harvath đưa chìa khóa theo cách để gây ấn tượng và cô nhân viên theo chỉ dẫn của anh ấn chìa khóa vào đồng thời quay một cách chính xác như thể họ chuẩn bị mở ra một thứ vũ khí hạt nhân.

Ngay khi rút chiếc hộp ra anh được chỉ tới một căn phòng riêng nhỏ cánh cửa đóng lại phía sau và chỉ còn lại mình anh.

Harvath nhắc nắp hộp ra và lấy những thứ mà ai cũng muốn tìm thấy – giấy chứng nhận có cổ phần, trái phiếu, các loại giấy tờ pháp lý. Bên dưới là thứ mà Harvath đến để tìm.

Nhìn chúng bất chợt anh cảm thấy hài lòng vì đã lo xa cho tình huống như thế này. Thực ra, anh lừa ai nhi? Đó không phải là lo xa. Chỉ là anh thực tế thôi. Chính phủ đã nhiều lần quay lưng lại với anh. Chính bản năng nhạy bén đã gợi ý cho anh phải cất giữ những thứ đó vì sự sống còn của mình đơn giản chỉ có vậy.

Vài năm trước, đã có vụ bắt cóc tổng tiền tổng thống rồi gần đây thêm nhiều ở Iraq và bây giờ là vụ này. Lần nào những người anh phục vụ cũng để anh đứng ngoài mà nhìn vào. Họ đã từng gán cho anh cái mác là một tên tội phạm và bây giờ là một kẻ phản quốc.

Anh luôn biết rằng mình có thể hy sinh. Đó là một phần của lãnh thổ này nhưng đẩy gia đình và bạn bè anh vào tình trạng này thì không thể chấp nhận được. Lần nào anh cũng bị ép ra ngoài nhưng anh lại gồng mình lên để tìm đường trở lại. Anh phải làm cho những người có quyền thế thấy rằng anh đã đúng và họ đã sai. Tuy nhiên, lần này, anh chẳng biết liệu mọi việc có đen trắng rõ ràng được hay không. Anh không thể nào ngồi yên để cho kẻ nào đó nhằm vào những người thân trong cuộc đời anh. Và cũng là lần đầu tiên trong đời Harvath thấy mình có thể bị thiêu rụi vì những gì mình đã làm.

Anh đã làm việc chính đáng. Trong suốt sự nghiệp của mình anh đã luôn đeo đuổi một quá trình hành động chính xác thường là liều lĩnh với cả mạng sống của mình nhưng anh biết nếu cảm thấy những việc anh đã làm là đúng, anh có thể nhìn lại mình trong gương và đó là tất cả.

Còn giờ đây, anh lại phải đối mặt với một vấn đề mới – cả hai mặt của vấn đề đều chính đáng: cả hai phía tổng thống – và anh. Tuy nhiên, quyết định của Harvath sâu sắc hơn nhiều so với những gì gọi là chính đáng. Đó là bảo vệ những người thân của anh, những người bị tấn công, bị thiệt mạng, chỉ vì không gì hơn tình yêu hay tình bạn họ dành cho anh.

Trong tâm khảm của mình, Harvath thấy chẳng có sự phản bội nào lại lớn hơn. Dù bản thân phải chịu thiệt thòi đến thế nào nhất định anh phải dừng việc này lại.

Chương 73

Harvath lấy những thứ anh cần trong két sắt và rời khỏi ngân hàng.

Bước ra ngoài, anh liếc thật nhanh mọi thứ – những mái nhà, những chiếc xe đang đỗ, những người đi trên phố. Tổng thống đã cho Đội Omega theo dấu anh và Harvath biết họ sẽ dùng mọi phương tiện cần thiết để ngăn cản anh.

Lúc này, đội đó có thể ở bất kỳ nơi nào và anh cần chuẩn bị để đề phòng nếu họ tìm thấy anh.

Harvath đi thẳng về chỗ chiếc SUV và lái ra khỏi D.C., thẳng về phía Tây Bắc. Vừa lái, anh vừa lấy trong chiếc túi ở ghế sau ra một cái điện thoại di động khác và gọi.

Anh muốn kiểm tra xem mẹ anh và Tracy thế nào nhưng như thế mạo hiểm quá. Nếu CIA đang tìm anh, họ sẽ theo dõi các cuộc gọi đến cả hai bệnh viện này. Vì vậy, anh quay số để kiểm tra hộp thư thoại của chiếc điện thoại Black Berry để kiểm tra tin nhắn.

Có vài cái tin của Gary Lawlor. Vì đã nói chuyện với ông nên anh xóa luôn. Chỉ có tin nhắn khác duy nhất của Ron Parker. Ông giục Harvath gọi càng sớm càng tốt và để lại một số điện thoại khác mọi khi để liên lạc với ông.

Harvath bấm số và chờ đợi. Được nửa chừng, tiếng chuông nghe có vẻ thay đổi. Harvath bắt đầu thấy nghi ngờ. Nếu CIA đã dùng phi công của Tim Finney cũng như Rick Morrell để chống lại anh thì ai sẽ là người tiếp theo.

Nhận ra rằng gần như không thể phát hiện ra sự can thiệp của CIA, anh quyết định không gác máy nữa. Một lát sau, Parker trả lời.

“Anh có chỗ an toàn không?” Ông nói.

“Ít ra thì lúc này cũng an toàn”, Harvath trả lời. “Đường dây này có đảm bảo không?”.

“Người bạn của chúng tôi đã thiết lập đây. Chừng nào chúng tôi còn không liên quan gì đến các thông tin chi tiết tôi nghĩ là sẽ ổn”.

Harvath hiểu ngay Parker đang nói về chuyện gì. Tom Morgan đã thiết lập đường dây liên lạc CIA và NSA còn giỏi hơn ông nhiều. Nếu họ muốn anh tụt tệ nữa, rõ ràng họ đã làm, CIA và NSA có thể sử

dụng chương trình Echenlon để theo dõi mọi cuộc gọi liên quan đến Harvath và những gì anh lôi vào.

Vì vậy, Harvath cần lựa chọn từ ngữ thật cẩn thận.

“Anh có biết gì về thay đổi kế hoạch trong chuyến trở về của tôi không?”

“Chỉ đến sau khi anh xuống máy bay mới biết. Nếu biết, chúng tôi đã báo”.

Harvath hiểu rõ Parker nên tin rằng ông đã nói thật. “Làm thế nào mà họ tìm ra?”

“Họ đã biết về chuyến đi tới phía Nam biên giới của chúng ta. Nhưng cho tới khi anh đã đang trên đường từ nước ngoài trở về mới biết. Mọi thứ thế nào rồi?”.

“Khá là thú vị đấy. Rõ ràng, anh bạn bé nhỏ của chúng ta không phải lúc nào cũng có thể dùng được”.

“Về vấn đề gì cơ?” Parker hỏi.

“Danh sách của hắn thiếu một cái tên”.

Harvath cười. “Không tình cờ đâu. Hắn biết hắn đang làm gì. Chúng ta phải tìm xem tại sao lại như vậy?”.

Harvath ngừng một lúc lâu mới trả lời, “Chúng ta cần nói chuyện”.

Khi một người phụ nữ nào đó nói ra mấy từ này với anh, không bao giờ có nghĩa là có tin tức tốt lành và Harvath cảm thấy thiếu tự tin trước việc bây giờ lại có chuyện gì đó không hay. “Gì vậy?” Anh hỏi.

“Tất cả các hợp đồng của chúng tôi đã bị dừng lại”. Parker nói.

“Dừng lại à? Ông đang nói gì vậy?”

“Chúng tôi đã nhận được các cuộc điện thoại của những khách hàng đặc biệt và họ đều đề nghị hủy bỏ. Không bàn bạc, không giải thích”.

Harvath chẳng biết phải nói làm sao. Hợp đồng Khu số Sáu và Chương trình Sargasso là nguồn sống của họ. Đó là một lượng tiền lớn. “Tôi đoán, đó là cách tế nhị mà cậu lớn kia muốn nói với cậu rằng tôi là người không thể dấn dẫm vào”.

“Thực ra”, Parker trả lời. “Không tế nhị như vậy đâu. Một trong số những con chó lớn hơn trong cái

cũ chớ Năm góc[1] đó đã gọi đến cho chúng tôi biết rằng có thể ngay lập tức tiếp tục hợp đồng”.

“Chỉ trong trường hợp các ông đồng ý cắt đứt mọi mối liên hệ với tôi”.

“Gần như vậy”.

Harvath không thích đẩy bạn bè mình vào tình thế này. Họ đã giúp đỡ anh quá nhiều rồi. Khi Lầu Năm góc đề nghị cho họ một con đường sống, Harvath quyết định sẽ để họ dễ xử. “Cho tôi gửi lời cảm ơn Sếp của ông về mọi thứ và nói với ông ấy, hãy xem như mọi mối quan hệ giữa chúng ta đã bị cắt đứt”.

“Anh có thể tự mình cảm ơn ông ấy. Ông ấy đã chửi chúng không ra gì”.

Thế mới là Finney chứ. Sau tất cả những phản trắc mà anh phải chịu đựng trong thời gian gần đây thật tuyệt vời khi anh biết mình vẫn còn những người bạn thực sự. Vì vậy, chẳng có lý do gì để Finney phải phá hủy cơ đồ mà ông vất vả và tâm huyết gầy dựng lên. “Ông ấy là một người giỏi giang, ông ấy sẽ đưa tất cả vượt qua được”.

“Thế còn anh?”.

“Tôi sẽ kết thúc những gì mà những người này đã khởi xướng”, Harvath nói.

“Họ dừng hợp đồng của chúng tôi, nhưng họ không thể ngăn cản chúng tôi giúp đỡ anh”.

“Có, có đấy. Những hợp đồng chỉ là đỉnh của núi băng trôi. Khi nào những cái đầu của các anh bị nhấn xuống dưới nước, áp lực mới căng hơn bao giờ hết. Tôi không muốn các anh bị như thế. Các anh đã giúp đỡ tôi rất nhiều và tôi xin cảm ơn về điều đó”.

“Vậy thì chúng tôi sẽ không chủ động làm gì nữa, trừ khi anh hỏi. Những người trông trẻ sẽ ở tại chỗ, tuy nhiên, đó không phải là một vấn đề để bàn luận công khai”.

Harvath mỉm cười. “Tôi rất đánh giá cao việc đó”. Thật mừng khi biết rằng Tracy và mẹ anh vẫn được quan tâm chăm sóc.

“Nếu anh thay đổi quyết định và cần chúng tôi giúp thêm gì”, Parker tiếp tục, “Anh có số của tôi đây. Đồng thời, tôi có một vài thứ làm quản gia cho anh. Không nhiều đâu, nhưng chúng sẽ giúp anh tập trung hiệu quả hơn vào công việc. Tôi sẽ chuyển sớm cho anh”.

“Cảm ơn”, Harvath trả lời. Anh biết Parker đang nói đến vật hình giọt nước điện tử dựa trên cơ sở Internet mà họ đã tạo ra để sử dụng trong trường hợp họ cần liên lạc nếu Harvath không ở núi Elk. Trước tình hình hiện nay, anh thấy may mà họ đã làm ra chúng.

“Còn gì chúng tôi có thể làm không?” Parker hỏi.

“Còn một việc”, Harvath trả lời.

“Nói tên đi”.

“Tôi cần các anh sắp xếp cho tôi cái hẹn về thời gian bắt đầu chơi”.

Chú thích

[1] Lâu Năm Góc.

Chương 74

BETHESDA, MARYLAND

Câu lạc bộ Congressional Country là một trong những câu lạc bộ đất nhất nước. Được mở vào năm 1924, các sân gôn Blue và Gold, sau này đã được Ree Jones thiết kế lại, sân Xanh được nhiều lần đặt tên cho một trong hàng trăm sân tốt nhất của cả nước.

Sân gôn này là một bức tranh sinh động với những sườn đồi xanh tươi và những thân cây cao lớn. Nó điển hình cho những đặc điểm tốt nhất của các sân gôn đẹp nhất trên thế giới là thứ duy nhất khiến James Vaile thoát khỏi những chuyện nhức đầu trong suốt thời gian là giám đốc của CIA.

Ông ta đã đặt lịch chơi vào ngày Chủ Nhật và ông ta giữ còn đều đặn hơn cả đi lễ ngày Chủ Nhật tại nhà thờ thời Holy Trinity ở Georgetown. Nó giống như một biện pháp trị liệu và ông ta thực sự tin rằng đó là một trong số rất ít thứ có thể khiến ông ta vừa lành mạnh, vừa văn minh trong một thế giới chẳng lành mạnh và văn minh chút nào.

Câu lạc bộ Congressional Country là sân chơi của giới quý tộc đã được bầu ở Washington và Vaile cảm thấy thật mạnh mẽ khi được bước trên sân gôn mà William Howard Taft, Woodrow Wilson, Warren G. Harding, Calvin Coolidge, Herbert Hoover và Dwight D. Eisenhower đã từng chơi.

Lỗ thứ mười tám ở sân gôn xanh thường là lỗ mà Vaile yêu thích. Riêng cảnh từ chỗ phát bóng thật đáng ngạc nhiên vì nó nhìn ra phía sau nhà của một trong số những câu lạc bộ hoành tráng nhất thế giới.

Chính con đường lái xe vào nhà đã hút hồn Vaile. Từ chỗ trên cao, cao hơn mặt nước 190 dặm, nếu may mắn bóng của bạn sẽ rơi xuống nơi xanh như bán đảo rồi lăn tới rìa của chiếc chén hoặc may mắn hơn sẽ rơi thẳng vào.

Hôm nay, nữ thần may mắn không mỉm cười với ông ta. Vẫn còn buồn bực vì bị tổng thống phủ đầu và môi hoài nghi không biết liệu người của mình có thể bắt lại được Harvath hay không, Vaile đánh quả đầu tiên bay bổng trên thảm cỏ xanh mơn mớn. Ông ta vẫn không thể tin rằng Ruthledge lại cho rằng ông nhúng tay vào cái chết của nhân viên pháp ở Maryland và cô bạn gái anh ta. Đó là một tai nạn và kể cả Vaile cũng như các điệp viên của ông ta đều chẳng dính líu gì. Chỉ là gã khờ đó lao qua chỗ đèn đỏ.

Mặc dù như vậy, nhưng tổng thống vẫn muốn anh chàng phóng viên tờ Baltimore Sun phải được bảo

vệ. Ai mà đoán được Vaile làm thế nào để thực hiện được điều đó, đặc biệt, Ruthledge lại yêu cầu rõ ràng không được để anh ta bị hại.

Sau cái chết của hai tên khủng bố được thả từ Gitmo, bất đồng lớn nhất giữa tổng thống và Giám đốc CIA là họ nên làm gì tiếp theo. Ruthledge hoàn toàn tin tưởng rằng cần phải có một chỉ thị mới với lời lẽ thận trọng của Bộ Nội an gửi cho tất cả các cơ quan thực thi luật pháp về khả năng tấn công vào các xe bus chở học sinh. Tuy nhiên, Vaile vẫn hoài nghi và giữ quan điểm về những tranh luận ông đã đưa ra trước đây.

Có một điều chắc chắn là trước nguy cơ lù lù về bài báo trên tờ Baltimore Sun sẽ chẳng thể có lời cảnh báo nào được đưa ra. Nó sẽ khiến mọi thứ tổng thống đã làm từ thời điểm đó bị nghi ngờ. Chắc chắn danh tiếng của ông bị hủy hoại nghiêm trọng và mọi chỉ thị về khủng bố ra ngoài Washington dự đoán là sẽ đi vào chỗ chết.

Vaile bắt đầu một kế hoạch trong công việc và chờ đón một cơ hội bình yên hiếm hoi trên sân gôn. Nhiều ý tưởng đột phá tốt nhất của ông đã có được, đơn giản chỉ nhờ cách ông bình tâm và tập trung vào chơi.

Mặc dù vị Giám đốc CIA đã cố gắng, nhưng cú phát bóng tiếp theo của ông vẫn bị cao và rất căng. Nó lăn xuống hồ nước.

“Trừ khoảng cách và hướng, đó là một cú đánh khá đẹp”, ông bạn chơi gôn của Vaile động viên.

Vaile chẳng hào hứng chút nào. Ông phát bóng lần nữa, chỉ để chứng minh rằng ông có thể cho nó lăn trên thảm cỏ xanh. Tuy nhiên, có vẻ đó cũng là lần cuối cùng không thể làm lại được của ông.

Vaile nhìn đồng hồ và thông báo cho ông bạn rằng ông phải đi. Hai người bắt tay nhau và mặc dù đang ở trạng thái rất khó chịu ông vẫn hứa sẽ ăn trưa với bạn sau trận chơi gôn tuần tới. Vị giám đốc CIA đi như biến mất về phía ngôi nhà của câu lạc bộ, người bảo vệ bám theo sau.

Đến chỗ phòng thay đồ, Vaile chỉ muốn tắm hơi một chút trước khi trở về văn phòng ở Langley. Ông cầu chúa rằng không ai nhận ra mình hoặc nếu có họ sẽ chỉ chào hỏi xã giao rồi để ông yên.

Cởi quần áo ra Vaile vớ lấy cái khăn tắm rồi đi về phía phòng tắm hơi. Người bảo vệ đã quen với thói quen này của ông và không muốn ông rời khỏi phòng thay đồ trong vòng ít nhất nửa tiếng nữa.

Mặc dù rất không muốn người của mình nhìn thấy ông trong trạng thái trần như nhộng, nhưng lý do thực sự mà Vaile muốn để anh ta chờ bên ngoài là ông chỉ cần một chút thời gian được một mình yên tĩnh. Là Giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương đã đủ để khổ rồi lại còn liên tục bị vệ sỹ vây quanh vì sợ nhiều kẻ muốn ông chết như thế còn khổ hơn. Thỉnh thoảng, dù chỉ là nửa tiếng đồng hồ các ngày

Chủ Nhật, James Vaile muốn quên đi danh phận của mình, chỉ muốn là người không tên tuổi trong chốn lất. Sau cả một ngày khủng khiếp như vậy hơn bao giờ hết, ông cần một chút thời gian để trốn thoát.

Kéo mạnh cánh cửa phòng tắm hơn, vị Giám đốc CIA ngợp trong đám hơi sức nức mùi hương khuynh diệp. Ông chọn lấy một chỗ ngồi trên dãy ghế dài lát đá trắng thấp nhất và lắng nghe âm thanh dễ chịu của cánh cửa đóng lại.

Ông bắt đầu thư giãn. Vài phút sau, ông hoàn toàn thoát khỏi thế giới bên ngoài đắm chìm trong sự tĩnh lặng đầy sung sướng ấy.

Vaile tựa lưng và nhắm mắt. Cuối cùng thì ông cũng được ở yên một mình. Ông bắt đầu thả cho những suy nghĩ lãng đãng, nhưng ngay lập tức dòng suy nghĩ của ông đã bị ngắt quãng.

“Đó là một cuộc đấu tệ nhất mà tôi từng thấy trong đời” một giọng nói vang lên từ một chiếc ghế phía trên ông.

Vaile là một nhân vật nổi tiếng ở câu lạc bộ này và ông không mấy ngạc nhiên khi cuộc đấu của ông bị người ta để ý. Tuy nhiên, ông vẫn phải kiềm chế để không hỏi nhân vật ngồi ngay bên trên ông xem mình có thể làm gì với ý kiến của anh ta. Đơn giản là Vaile chỉ muốn vứt mọi thứ ra khỏi đầu lúc này.

“Đây không phải là một trong những ngày tốt đẹp nhất của tôi”. Ông dài giọng trả lời – một dấu hiệu rõ cho thấy là ông không muốn tiếp chuyện.

“Ông có thể nói lại câu đó”, người đàn ông vừa cúi đầu về phía trước vừa nói, đồng thời, tay anh ta giờ khẩu súng lên.

Chương 75

Mặc dù hơi trong phòng cực nóng, nhưng người Vaile vẫn đờ ra như bị đóng băng.

“Anh là ai?” Ông ta hỏi. “Anh muốn gì?”.

“Giám đốc, ông sẽ tha thứ cho tôi chứ nếu tôi giúp cả hai chúng ta tiết kiệm thời gian và hỏi ông một số câu hỏi”.

“Người bảo vệ của tôi đang...”

“Thậm chí còn không ở trong phòng thay đồ đâu và cũng không muốn nhìn thấy ông một lúc”.

Vaile đã nhận ra giọng nói của người đàn ông, nhưng không thể nhấc lưỡi lên ngay được. “Tôi biết anh”.

Harvath xuống ghế dưới và ngồi cạnh ông ta.

Khi bức rèm sương mù được vén ra, Vaile không thể tin nổi ở mắt mình nữa. “Harvath. Cậu điên à? Chẳng phải mọi chuyện quá tệ với cậu rồi hay sao. Bây giờ cậu còn định bắn giám đốc CIA à?”

“Trước tiên”, Harvath trả lời, “Tôi không thấy mọi chuyện còn có thể tồi tệ hơn đối với tôi. Và thứ hai, tôi không bắn ông, tôi chỉ giơ khẩu súng lên và nó cũng chưa hướng về ông”.

“Tôi sẽ nhớ chi tiết này khi báo cáo với tổng thống về cuộc gặp gỡ của chúng ta”.

“Tôi biết, ông đang ở trong một phòng tắm hơi nhưng chúng ta sẽ không cho nhau đo ván, được chứ?”.

“Nghe đây”, Vaile trả lời. “Cả hai chúng ta đều biết sự việc này là thế nào. Tổng thống buộc phải thỏa thuận với quý và...”

“Và những người thân của tôi chính là những người đang phải trả giá”.

“Chúng tôi không hề biết là mọi chuyện lại ra nông nổi này”.

Harvath sẵn sàng giáng cho ông ta một cú đấm. “Nhưng bây giờ là như vậy, tôi không hề thấy ai có động tĩnh nào để ngăn cản việc đó lại”.

“Anh không hề biết chuyện đầu tiên về những gì chúng tôi đang làm đâu”, Vaile ngắt lời.

“Chúng ta, ý ông là gì vậy?”.

“Tổng thống yêu cầu tôi cho một đội quân bí mật vào vụ này”.

“Ông ra yêu cầu có một đội CIA trong lòng nước Mỹ à?” Harvath hỏi. “Bên cạnh có FBI à?”.

Vaile giơ tay lên. “Tổng thống muốn có người có nhiều kinh nghiệm chống khủng bố trong vụ này và đó là những gì tôi có thể cung cấp cho ông ấy”.

“Nhưng vẫn chưa có tiến triển gì mấy phải không?”.

Vaile chẳng buồn trả lời. Thật đau lòng khi người của ông, rõ ràng là đã không có gì tiến triển.

“Morrell và đội Omega của anh ta cũng được giao nhiệm vụ đó chứ?”.

Vị giám đốc CIA lắc đầu. “Không, chúng tôi đưa ra một đội riêng. Tôi đã tự mình lựa chọn. Họ là những điệp viên giỏi, dày dạn kinh nghiệm”.

Harvath lắc đầu. “Và ông đã cứu Rick Morrell khỏi công việc bắn thủ để có thể lợi dụng tình bạn của chúng tôi để chống lại tôi, phải không?”.

“Đó là cách tốt nhất để lấy được thông tin chúng tôi cần”.

“Đáng ra tôi phải biết rõ hơn chứ”.

Vị giám đốc CIA thở dài rồi thốt lên, “Scot, thương lượng với những tên khủng bố này là lựa chọn tồi tệ, nhưng đó là lựa chọn duy nhất của tổng thống. Chúng ta không thể để những tên dã thú này giết trẻ em Mỹ. Và chúng ta vẫn không thể chúng thực hiện được điều đó đây thôi. Chính vì vậy, anh cần phải ra đầu thú”.

Đó không phải là lời kêu gọi dễ nghe. Harvath không muốn gây ra những cuộc tấn công của bọn khủng bố vào trẻ em Mỹ, nhưng thực tế là người của Vaile vẫn chưa có tiến triển gì trong việc bắt bắt được kẻ săn tìm những người thân của anh đã giúp anh khẳng định quyết định của mình. “Chừng nào chưa tóm được tên khốn này, tôi sẽ chưa bỏ cuộc”.

“Cho dù điều đó có nghĩa là anh đang để mạng sống của vô số người Mỹ thành ngàn cân treo sợi tóc?”.

Harvath đã định nói với ông về những gì anh biết được từ Tammam Al-Tal ở Jordan - rằng điệp

viên của lão ta, Najib đã được thả từ Gitmo để đổi lại việc Al-Tal rút hợp đồng với Harvath nhưng tại thời điểm này anh chẳng còn tâm trạng nào để chia sẻ với thông tin tình báo đó với ai đặc biệt là vị Giám đốc của Cơ quan tình báo Trung ương. Thay vào đó, anh nói, “Dù gã này là ai, hấn đến tìm tôi chứ tôi không khởi xướng”.

“Cách nào cũng vậy thôi”, Vaile trả lời. “Tổng thống đã nói rằng chúng ta không được theo đuổi những tên này một khi chúng được thả từ Guantanamo”.

“Một trong số chúng đã tấn công vào người Mỹ trên đất Mỹ. Chính điều đó đã làm mất hiệu lực thỏa thuận mà tổng thống đã ký. Về phần tôi, tôi thấy không nên cho năm tên này tấm thẻ được ra tù cho đến khi chúng hết đời”.

“Tôi đồng ý với anh. Đúng là không nên nhưng giờ chỉ còn lại một tên thôi”.

Harvath không hiểu. “Một à?”.

“Anh đã giết Palmera và Najib và gần đây chúng tôi xác định được hai tên khác”.

“Hai tên nào?” Harvath hỏi. “Chúng ở đâu?”.

“Morocco và Australia,” Vaile nói. “Chúng đang bị giám sát và sắp bị những nước này bắt vì tham gia vào những hành động khủng bố từ khi chúng được thả ở Gitmo. Như thế, còn lại...”

“Tên thứ năm được thả đêm đó, một tên người Pháp”.

Chương 76

Vị giám đốc CIA gật đầu. “Tên hấn là Phillippe Roussard. Một tay bắn tia, hấn cũng được biết đến như Juba. Trước khi bắt được hấn, hấn đã nổi tiếng ở Iraq; chính hấn đã lấy mạng của hơn một trăm quân nhân Mỹ”.

“Chính hấn là kẻ đã giết bạn bè và gia đình tôi?” Harvath hỏi lại, anh lục tìm trong trí nhớ mình xem có cái tên nào như vậy không, nhưng không có. Vaile lại gật đầu.

Nỗi căm giận lại bùng lên trong lòng Harvath. “Không thể nào tin được. Ông biết hấn là ai, vậy mà vẫn không hề có một động thái gì để tóm hấn”.

Vaile không muốn tiếp tục mớ bong bóng này với Harvath, vì vậy ông ta đổi chủ đề. “Anh có biết rằng tôi có một người cháu bị giết ở Iraq không?”

“Không, tôi không biết”, Harvath trả lời, cố kiềm chế cơn giận dữ của mình. “Tôi rất tiếc”.

“Vì lí do rành rành ra đó, gia đình chúng tôi và cả ngành Thủy quân lục chiến đã giữ mối quan hệ bí mật. Cuối cùng, hóa ra chính Roussard là kẻ đã giết nó. Tất nhiên là hấn không biết. Cháu tôi chỉ là một đứa không tên tuổi chỉ thêm một vết khía trên băng súng của hấn.”

“Dù có chết, chúng tôi cũng giữ bí mật mối quan hệ giữa cháu tôi và tôi. Chúng tôi muốn bọn nổi loạn chiến thắng dễ dàng như vậy, đặc biệt là từ khi Juba, hay Roussard gần như trở nên bí hiểm không thể tìm ra hấn và hấn có khả năng giết bất kỳ ai hấn muốn”.

“Tất nhiên là không rồi”. Harvath nói, cảm thấy tiếc cho mất mát của người đàn ông này, “Nhưng trong mối nguy hiểm nghe như vô tình đó, có chỗ nào lý giải phù hợp cho trường hợp của tôi và những người thân của tôi không?”.

“Cái tên Roussard chẳng gợi cho anh điều gì đúng không?” Vaile hỏi.

Harvath lắc đầu.

“Tôi đoán chẳng có gì khác biệt cả. Chừng nào tổng thống vẫn còn thấy ông đúng trong cuộc thương lượng này, tôi không còn lựa chọn nào khác đành phải đem anh về cho ông ấy”.

“Nhưng nếu như tôi có thể tóm được tất cả những kẻ chịu trách nhiệm về việc này trước ông thì

sao?”.

“Cá nhân tôi”, Vaile vừa đứng lên vừa nói, “Tôi không nghĩ việc này có liên quan chút nào tới bọn trẻ, những chiếc xe bus đưa đón học sinh, hay các điều kiện ở Gitmo. Tôi nghĩ, dù sao tất cả cũng là anh thôi. Và tôi không muốn anh săn đuổi hay giết thêm bất kỳ tên cuối cùng nào trong số những kẻ chịu trách nhiệm đó”.

Ông ta ngừng một lúc lâu và Harvath cảm nhận được ông ấy muốn nói một điều gì đó khác.

Một lát sau, ông ta nói. “Nhưng quan điểm cá nhân của tôi không chú trọng nhiều vào vụ này. Về mặt công việc tôi buộc phải tiến hành những lệnh tổng thống Mỹ đã ban ra. Tôi cũng khuyên anh nên bắt đầu như vậy nhưng có điều gì đó mách bảo tôi rằng chúng ta đang vượt quá phạm vi của mình”.

“Chúng ta ấy à”. Harvath trả lời.

Vaile đi vài bước về chỗ cửa phòng tắm hơi và khi đặt tay lên đó ông quay lại nhìn vào Harvath. “Trong trường hợp đó có việc anh cần nhìn nhận”.

Chương 77**NGOÀI KHƠI BIỂN CARIBÊ**

Đáng ra, chuyến bay tới Rio là phải được nghỉ ngơi, nhưng Harvath không chợp mắt tí nào. Vaile đã hứa gửi cho anh hồ sơ về Roussard, nhưng Harvath ngờ rằng chắc chẳng tận dụng được mấy.

Vẫn còn phải lật một hòn đá tảng nữa.

Harvath nghĩ miên man về quá khứ của mình và về một người đặc biệt. Meg Cassidy là người cuối cùng trước khi anh gặp Tracy.

Braxin là một trong những nơi đầy lôi cuốn và Meg luôn luôn muốn cùng anh tới, nhưng Harvath chưa bao giờ có thể tìm thấy hoặc thậm chí là chưa bao giờ muốn tìm ra một kẽ hở thời gian để đi. Chiếc máy bay lao vút về phía Nam. Harvath thầm nghĩ, anh thật ngốc làm sao khi để mất Meg và cũng may mắn biết chừng nào vì đã tìm thấy Tracy. Nếu Tracy chết, anh biết trạng thái của anh sẽ mãi mãi là bị ném vào đá. Chẳng mấy ai có cơ hội thứ hai trong đời. Anh đã cố xoay sở để cơ hội hạnh phúc thứ hai này của anh được đặt trên một hệ thống hỗ trợ sự sống. Tuy nhiên, đó là một cách so sánh đầy châm biếm, bởi sự sống của người yêu anh lúc nào mà chẳng trong tình trạng nguy kịch.

Harvath cố thoát khỏi những suy nghĩ mệt mỏi, nhưng không thể. Hàng ghế bên kia có một đôi trẻ đang ngồi. Nhìn họ cầm tay nhau, hôn nhau và nhiều lần đề nghị thêm sâm-panh, có lẽ là tới Braxin hoặc một nơi nào đó xa hơn để nghỉ trăng mật. Anh không để ý lịch nên khi nhìn xuống chiếc máy ghi thời gian Kobold, anh mới nhận ra, đám cưới của Meg Cassidy chỉ cách đây vài ngày. Anh phải nhớ liên lạc với Gary, yêu cầu ông ấy chú ý bảo vệ an toàn cho cô ấy ngay lập tức. Mặc dù không còn yêu nhau nữa, nhưng Harvath vẫn quan tâm sâu sắc tới cô và anh không muốn thấy có chuyện gì xảy ra với cô, đặc biệt là vì anh.

Lawlor đã biết rõ Meg và rất quý cô. Tổng thống cũng quý cô và năm nào cũng đến thăm căn nhà mùa hè của cô mỗi khi ông đi nghỉ ở Hồ Geneve, Wisconsin.

Meg đã phục vụ đất nước một cách vô giá trong việc giúp đỡ Harvath lần ra kẻ kế thừa tổ chức khủng bố Abu Nidal cách đây vài năm. Lawlor sẽ không gặp khó khăn gì trong việc xin tổng thống Ruthledge đồng ý để giao một đội bảo vệ đặc biệt cho cô trong vòng hai ngày tới.

Đó là khoảng thời gian mà Harvath lo lắng nhất. Mặc dù đã có cuộc tấn công vào New York, nhưng điều cuối cùng mà Harvath nghe thấy lại là tổng thống vẫn có kế hoạch tham dự đám cưới của Meg.

Tại thời điểm đó, an ninh sẽ được thắt chặt. Nhưng chính thời gian chuẩn bị làm anh lo lắng.

Cũng như Tracy, Meg là một phụ nữ kỳ lạ. Có lẽ, mặc dù đã có một chút xích mích nhỏ giữa cô và chồng chưa cưới, nhưng Meg vẫn gửi thiệp mời Harvath.

Nhận được tấm thiệp đẹp đẽ ấy, lòng Harvath đau như cắt. Anh chưa bao giờ nhận ra, nhưng rõ ràng là lúc đó, trong lòng anh vẫn có một ngọn đuốc dành cho Meg và đầu đó, vẫn có những đam mê ẩn giấu, sẽ có ngày bùng lên giữa hai người. Tấm thiệp có tên cô và chồng chưa cưới khiến anh nhận ra rằng chúa sẽ chẳng thể nào nói họ lại được nữa. Chẳng biết trả lời thế nào, Harvath đành đặt nó sang một bên và lịch sự đổi chủ đề.

Giờ đây, càng gần đến Braxin – đất nước mà Meg từng khao khát được cùng anh tới, Harvath không thể nào không nghĩ đến cô và bản thân anh. Trời ơi, không lẽ anh lại thực sự chệnh choáng men say như vậy. Dường như bất cứ thứ gì anh chạm vào cũng tan thành mây khói.

Một phần, trong lòng Harvath chợt thoáng nghĩ nếu khi chiếc máy bay hạ cánh anh bỗng biến mất vào trong lòng thiên nhiên hoang dã của Braxin, chẳng ai có thể nhìn thấy anh nữa thì sao?

Chương 78

RIO DE JANEIRO, BRAXIN

Harvath xuống máy bay ở Sân bay quốc tế Antonio Carlos Jobim của Rio. Cảm giác thích được biến mất vào thiên nhiên hoang dã của Braxin tan biến. Anh nóng lòng muốn vào việc.

Sử dụng tấm hộ chiếu giả đã lấy từ D.C., anh qua cửa hộ chiếu và thủ tục hải quan với cái tên Hans Brauner, quốc tịch Đức. Tấm hộ chiếu này thật vô giá lúc này. Nó không chỉ giúp anh đi lại không bị các cơ quan tình báo của Mỹ theo dõi mà đi lại dưới quốc tịch Liên minh Châu Âu cho phép anh vào Braxin mà không cần visa, điều mà anh không thể nếu dùng hộ chiếu Mỹ.

Tránh bàn tay RDF, anh đi thẳng tới chỗ bàn Du lịch Quốc doanh của Rio de Janeiro và mua một hóa đơn đi taxi trả trước. Anh ghét phải chống chọi với một trong số những tên lái taxi nổi tiếng là cầu thả ở thành phố này.

Sau khi vào xe và đưa người lái xe địa điểm cần đến, Harvath ngả đầu và nhắm mắt lại. Mười một giờ đồng hồ qua, anh đã ở suốt trên máy bay không thì cũng đổi máy bay. Anh đang mong chờ đến lúc vào khách sạn và tắm rửa, cũng như chợp mắt một chút nhưng vẫn có việc cần làm trước.

Người lái xe đi đường Linha Vermelha hướng về thành phố. Anh ta thay đổi tốc độ và làn đường một cách hoàn hảo theo bản nhạc Funk Carioca của địa phương phát ra từ chiếc hộp gắn trên bảng đồng hồ được trang trí tỉ mỉ.

Văn phòng Chuyển phát nhanh của Mỹ nằm ngay bên dưới Khách sạn Copacabana Palace ở Avenida Atlantica, ngay sát bãi biển nổi tiếng thế giới Copacabana.

Ra khỏi xe, Harvath quay lưng lại làn nước xanh thẳm và những tấm thân màu đồng hun trong trang phục thiếu vải, anh bước thẳng vào bên trong. Anh dùng một chiếc điện thoại trong nhà để liên lạc với Văn phòng Chuyển phát nhanh Mỹ, hỏi xem gói hàng gửi qua Fedex của anh đã tới chưa. Vậy là đã tới.

Sau khi kiểm tra ở cái bàn phía trước và nhận chìa khóa, anh bước xuống chỗ Chuyển phát nhanh để lấy lại gói đồ. Anh đổi vài nghìn đô la sang đồng Reais rồi quay ra sảnh, nhờ người gác cửa sắp xếp hộ một chuyến đi bằng trực thăng cho anh.

Trong phòng mình, Harvath quăng bưu kiện của Fedex lên giường và vớt chiếc túi gần bàn. Anh bước ra chỗ cửa sổ, kéo lớp rèm trong lại rồi mở ra. Chồng tay vào ngưỡng cửa, anh nghiêng người ra

bên ngoài.

Quang cảnh bên ngoài thật choáng ngợp. Bãi biển dài bốn cây số đầy người. Mùi vị mặn mòi của biển tràn vào căn phòng. Nhìn những con sóng xô vào bờ, Harvath cảm thấy tiếc rẻ vì không mang theo đồ bơi.

Anh thụt đầu vào, đi vào nhà tắm để tắm cho dễ chịu. Treo xong quần áo, anh trèo vào bồn và lúc này thời gian như ngừng trôi khi anh để mặc dòng nước nóng xối vào cơ thể.

Thường thì bao giờ anh cũng tráng nước lạnh cuối cùng- đó là cách để anh thấy tỉnh táo hơn cả một tách cà-phê, nhưng không phải là hôm nay. Hôm nay anh cần ngủ.

Anh đứng trên tấm thảm hút nước mềm mại, lau khô người rồi lao về phía chiếc giường cỡ lớn. Anh để dấu hiệu không được quấy rầy trên điện thoại, kéo ga giường, rồi nằm xuống.

Anh nhắm mắt lại, lắng nghe âm thanh từ những chiếc xe của người đi biển bên dưới và chìm vào giấc ngủ.

Chương 79

Harvath giật mình tỉnh dậy và một lúc sau anh mới nhận ra mình đang ở đâu. Anh lại vừa gặp ác mộng.

Người anh đầm đìa mồ hôi, tim đập thình thịch. Mặc dù đã ngủ vài tiếng đồng hồ nhưng anh cảm thấy còn tệ hơn cả lúc anh vừa nằm xuống. Chẳng có gì khác biệt. Giờ anh tỉnh mất rồi và anh biết rõ phải đến tối mới có thể ngủ trở lại. Anh lại vào nhà tắm và lần này tráng người bằng nước ở mức lạnh nhất.

Anh cạo râu rồi thay một bộ quần áo sạch đã mang theo. Sau đó, anh nhắc điện thoại lên và gọi người gác cửa. Chuyến du lịch bằng trực thăng của anh đã được thu xếp vào sáng ngày hôm sau và công ty trực thăng sẽ cho một chiếc xe riêng tới đón anh. Harvath cảm ơn người giữ cửa và hỏi đường đến hiệu thuốc gần nhất. Sau đó anh gác máy.

Hiệu thuốc cách đó không xa, sau khi lấy đủ những thứ cần thiết cho ngày hôm sau, anh trở về phòng mở máy tính xách tay nhỏ mà anh đã mua trước khi rời khỏi D.C., và kết nối vào mạng Internet. Anh phải mất một tiếng mới hài lòng với chương trình bảo vệ anh đã xây dựng để tránh bị phát hiện ra. Anh đã sử dụng một số máy chủ khác nhau và vài chương trình mã hóa khá tốt. CIA hay bất kỳ ai sẽ khó mà tìm ra được là anh đang ở đâu.

Harvath truy cập vào hòm thư anh đã cho Vaile vì mục đích này và mở một địa chỉ thư điện tử. Tập tin này gần như đã được xử lý hết, nhưng những điểm nổi bật vẫn còn cả ở đó. Những thứ đầu tiên mà Harvath nhìn là ảnh của Phillippe Roussard.

Harvath nhớ tên khá tốt và có khả năng nhớ mặt đặc biệt tốt. Ở người đàn ông này có cái gì đó quen quen, Harvath biết là anh chưa bao giờ gặp hắn ta.

Như vậy, nếu không phải Roussard ra ngoài vì Harvath, thì là người đứng sau hắn người đã làm cho hắn được thả ra khỏi Gitmo. Một tiếng tiếp theo, anh tiếp tục đọc qua tài liệu về gã người Pháp này nhưng chẳng thấy gì đặc biệt. Về phần Harvath, anh thấy chẳng có một manh mối nào có ích – ngoại trừ những tấm ảnh thật chụp mặt hắn.

Theo bức thư điện tử gửi cho Vaile, Carlyne Leonard và Kate Palmer đã nhận dạng Roussard là gã trai đã mời họ thử nước hoa giả ở Tyson Galleria hôm thứ bảy. Hiện nay, cả hai đều đang ở trong tình trạng rất nguy kịch. Đáng tiếc là Emile Hawkins không thể nào trả lời câu hỏi liên quan đến vấn đề này

nhưng Harvath biết chắc chắn rằng bà cũng sẽ nhận dạng được hắn. Tóm lại, có ảnh của hắn là một khởi đầu nhưng là một khởi đầu quá chậm chạp.

Harvath truy cập vào tài khoản Gmail anh đã thiết lập với Ron Parker và Tim Finney và mở ra một tin nhắn đang chờ anh trong thư mục nháp. Nó bắt đầu bằng một cái mũ mới. Parker đã nói với anh, cùng với một lời cảnh báo là đừng có liên lạc với số điện thoại di động của họ vì cả hai đều tin rằng họ đang bị theo dõi. Tin nhắn hay các hòm thư điện tử thông thường cũng vậy.

Có một thông tin tình báo vắn tắt từ Tom Morgan bổ sung cho những gì Vaile đã nói về hai tên khủng bố người Morroc và Australia bị theo dõi ở trong nước gần đây. Nếu xét đúng thời gian đó, chúng không thể liên quan đến những vụ tấn công ở Mỹ.

Harvath đẩy ảnh của Roussard và những tài liệu về hắn lên và đề nghị Finney phải đảm bảo rằng đội bảo vệ cho mẹ anh và Tracy cũng phải có ảnh của hắn.

Parker biết Harvath sẽ lo lắng về việc liên lạc trực tiếp với bệnh viện nên ông đã cho anh số điện thoại của những người bảo vệ cho mẹ anh và Tracy để anh có thể cập nhật tin tức một cách an toàn. Sau khi đọc xong những tin nhắn còn lại anh xóa hết đi và thoát ra khỏi hòm thư này. Chuyển sang một trong số các tài khoản VIP, hòm thư thoại Internet, Harvath đã tải xuống những phần mềm cần thiết cho máy tính của anh, anh cắm tai nghe vào và gọi cho người bảo vệ mẹ anh ở Nam California.

Anh nói ngắn gọn với người đàn ông nghe máy, anh ta đảm bảo với anh là trước khi đóng cửa, đoạn bờ biển đó phải không có ai và đưa chiếc điện thoại cho mẹ Harvath.

Họ nói chuyện khoảng mười phút, rồi Harvath giải thích với bà rằng anh phải đi. Anh hứa sẽ cố gọi lại cho bà sớm.

Sau đó, anh gọi cho đội của Tracy. Người đội trưởng giải thích với anh rằng bố mẹ của Tracy khá lịch sự, nhưng rõ ràng là họ không muốn sự hiện diện của bọn họ ở đó. Harvath cảm ơn anh ta vì những gì họ đang làm. Có thể là bố mẹ Tracy không quá khó chịu về mấy anh chàng cơ bắp lớn vờn quanh Khu Hồi sức cấp cứu nhưng nếu có chuyện gì xảy ra họ sẽ vui mừng vì có mấy anh chàng này ở đó.

Khi Harvath nói chuyện với đội bảo vệ trên Bờ biển phía Tây, anh miêu tả rất kỹ về Phillipe Roussard cho người đội trưởng và bảo anh ta chờ Finney và Parker gửi cho ảnh của hắn.

Người bảo vệ đưa điện thoại cho Bill, cha của Tracy. Đó là một cuộc nói chuyện không lấy gì làm tốt đẹp. Chưa có báo cáo mới về tình trạng của Tracy. Họ đã làm thêm một số xét nghiệm, nhưng trừ khi rút máy thở của cô ra, họ mới có thể chụp cộng hưởng từ được. Lúc này, kết quả điện não đồ cho

thấy hoạt động của sóng não giảm đi đáng kể và đội bác sỹ thần kinh lo ngại rằng đó là dấu hiệu não bị hỏng vĩnh viễn.

Harvath không ngạc nhiên vì không thấy tiến triển gì, nhưng anh vẫn không hy vọng phải nghe thấy điều đó. Anh nói ngắn gọn với bà Barbaram, mẹ của Tracy rồi nhờ bà ghé hộ chiếc điện thoại vào tai Tracy vài phút.

Khi biết chắc là chiếc điện thoại đã ở đúng chỗ anh bắt đầu nói. Chẳng mấy chốc, anh quên hết cả mệt mỏi trong cơ thể mình. Tất cả những gì anh quan tâm là Tracy và phải khỏe mạnh vì cô. Anh thì thầm vào tai cô những lời nói yêu thương, rằng anh yêu cô biết nhường nào và anh mong cô được xuất viện để họ có thể đến bất cứ nơi nào.

Anh kể hết những việc hai người sẽ cùng làm, chuyến đi chơi câu cá ở Vùng Jackson Hole. Tracy rất thích được chiêm ngưỡng sắc màu của mùa thu ở Bew England và Hy Lạp, nơi Harvath hằng mong được giới thiệu với cô về hòn đảo Paros và Antiparos cùng tất cả bạn bè của anh.

Cuối cùng, Harvath chẳng còn gì để nói nữa. Một số người có thể lấy đó làm xấu hổ nhưng anh và Tracy sớm nhận ra rằng đó là dấu hiệu cho thấy họ rất hợp nhau. Họ có thể thích thú khi được im lặng bên nhau.

Anh nhắc lại với cô lần nữa rằng anh rất yêu cô và nhắc nhở cô rằng cô là một trong những chiến binh vĩ đại nhất anh từng biết. Cô cần phải khỏe mạnh. Cô đang chiến đấu với sinh mệnh của mình và cô sẽ chiến thắng chừng nào cô hồi phục hoàn toàn. Anh chẳng biết liệu cô có nghe được gì không, nhưng Harvath thích nghĩ rằng cô có thể nghe thấy. Anh đã đọc nhiều bài báo về bệnh nhân hôn mê nên tin rằng, rất nhiều người trong số họ có thể nghe và hiểu được những gì người khác đang nói với mình. Nếu không, đó cũng là cách thổ lộ với cô rằng anh rất yêu thương và tôn trọng cô. Chừng nào cô còn thở được, kể cả thở bằng máy anh vẫn sẽ điều trị cho cô như cách anh vẫn đang làm.

Khi mẹ Tracy cầm điện thoại lại, Harvath chúc bà ngủ ngon rồi gác máy.

Quay số phục vụ phòng, Harvath gọi bữa tối. Mai sẽ là một ngày khó khăn và anh cần khỏe thêm chút nào tốt chút đó.

Chương 80

Chiếc Mercedes bóng lộn thả Harvath xuống chỗ sân bay dành cho máy bay lên thẳng tại đây đã có sẵn một chiếc trực thăng Colibri EC 120B đang sẵn sàng chờ anh.

Sau khi nhìn bản đồ và bàn qua về những gì Harvath muốn người phi công gạt đầu giờ ngón cái lên với anh rồi vào số.

Họ thắt dây an toàn, đeo tai nghe vào. Vài phút sau, họ đã ở trên không trung.

Họ bay qua núi Corcovado nơi có bức tượng chúa Cristo Retender đang vươn cánh tay khổng lồ ra. Có một cái gì đó gọi Harvath nhớ tới bức tượng Atlas đang giơ trái đất lên.

Harvath cho rằng có những điểm tương tự giữa Chúa cứu thế và Atlas. Các giá trị của Do Thái - Kitô giáo là một trong số rất ít những giá trị tôn vinh thế giới văn minh hiện đại, chống lại những đám người Hồi giáo cực đoan man rợ. Harvath bật cười. Từ Hồi giáo cực đoan bắt đầu trôi qua trong đầu anh. Nó có nghĩa giống như vẽ một đường ranh giới, phân biệt những người Hồi giáo tốt và xấu, nhưng về phần mình, anh thấy còn một ngày nào những người Hồi giáo tốt không làm gì để xóa bỏ những tội ác đang xuất hiện dưới tên tuổi của họ, đường ranh giới phân biệt đó còn bị lu mờ. Như thế là để quý dữ chiến thắng còn những con người lương thiện thì chẳng làm gì. Ngày nào anh cũng chứng kiến cảnh đó vì vậy anh quyết định đất nước này không thể bị những tín đồ đạo Hồi giày xéo. Đa văn hóa là cái quái gì chứ. Chính sự đúng đắn về chính trị làm người ta phát rồ lên và anh mệt mỏi vì điều đó. Nếu những người này muốn làm đúng như ở nước họ sao họ không ở lại đó mà làm? Nhiều quan điểm của Harvath nghe có vẻ bài ngoại nhưng anh cũng có lý. Anh đang đứng trên mặt trận chống khủng bố và anh hiểu rõ những tên cực đoan có thể như thế nào. Những phần tử khủng bố đạo Hồi cấp tiến áp dụng óc sáng tạo và những ý tưởng cực kỳ thông minh một cách rất cẩn thận và tỉ mỉ khi đánh bom và bắn giết.

Ở Mỹ, có các bộ phận được tổ chức một cách chuyên nghiệp của cái gọi là “các tín đồ Hồi giáo ôn hòa” đang dấy lên một cuộc thánh chiến Hồi giáo nhằm phá hủy mọi thứ mà đất nước này ủng hộ. Chúng là kẻ thù kiên nhẫn và quyết tâm biến nước này thành nước Mỹ của các tín đồ Hồi giáo và nhiều người đang làm nhiệm vụ bảo vệ nước Mỹ lại không để ý đến chuyện này.

Giữa những làn sóng nhập cư trái phép và vấn đề về đạo Hồi cấp tiến ở Mỹ đã có lúc Harvath cảm thấy như mình đang khóc vì đất nước này.

Họ bay trên vịnh Guanabara và Pão de Acúcar. Viên phi công bay sát cả bãi biển Copacabana và Ipanema trước khi để chiếc máy bay bay thẳng tới điểm đến cuối cùng của họ, vịnh Angra dos Reis, cách đó bốn mươi lăm phút đi bằng máy bay về phía Nam. Dọc đường, họ bay qua những vùng phong cảnh kỳ thú hầu hết là những ngôi làng ven biển với những cánh rừng dày rậm rạp. Đại dương lấp lánh như vô số những mảnh kính vỡ mỗi khi có những con tàu lướt qua mặt nước để lại đằng sau những cái đuôi trắng xóa.

Thật tinh khôi! Và đến giờ, Harvath mới hiểu tại sao lại nhiều người yêu Braxin đến thế.

Khoảng bốn mươi phút sau, khi họ đến gần vịnh Angra dos Reis, viên phi công lái chiếc máy bay xuống thấp đến mức gần như chạm vào đầu những ngọn sóng. Harvath phải nhìn anh ta tới hai lần để chắc chắn rằng đó không phải là anh chàng lái xe taxi đã đưa anh từ sân bay về khách sạn hôm trước.

Cũng giống như chuyến du lịch ngắn trên hầu hết những phong cảnh đẹp nhất của Rio mẻo nhỏ này có lẽ là cách phi công lấy lòng khách để được bồi dưỡng thêm tiền. Harvath không quan tâm tới những pha nhào lộn của tay phi công này anh bảo anh ta dừng ngay. Máy bay lên thẳng đã đủ sức thu hút sự chú ý của người khác rồi.

Như thế cũng đủ làm anh ta sợ. Tay phi công bay lên cao và làm theo chỉ dẫn.

Nghiên cứu kỹ đoạn phim từ vệ tinh nên Harvath biết rằng hòn đảo mà gã Lùn tự thuê cho hẳn rất nhỏ. Tuy nhiên, anh vẫn muốn nhìn tận mắt càng gần càng tốt. Vì chắc chắn là không thể bay liệng ngay trên tầm đầu người được nên Harvath chọn cách trực tiếp bay cắt ngang qua. Trong một khoảng thời gian ngắn, anh phải xử lý rất nhiều thông tin nhưng đó là cách duy nhất để anh có thể tận mắt nhìn hòn đảo từ bên trên mà không làm người đang ở trên đảo lúc này nghi ngờ.

Angras bao gồm 365 hòn đảo khác nhau. Người phi công chỉ một mũi đất nhỏ xíu ở đường chân trời gần đó. Khi họ tới gần, Harvath nghiên cứu bản đồ, cùng với kích thước và hình dáng các hòn đảo khác xung quanh hòn đảo của gã Lùn và anh nhận ra anh chàng phi công đã nói đúng.

Anh ta đã đi đúng với phương án mà Harvath yêu cầu. Tựa vào cửa, Harvath nhòai người ra nhiều nhất có thể, cổ in sâu toàn bộ bức tranh bên dưới vào trong đầu anh- tòa nhà chính và các nhà tranh, sân bay dành cho máy bay lên thẳng, con tàu siêu tốc ở chỗ bến tàu, hình dáng và bố cục của hòn đảo, tất cả.

Tối nay anh sẽ trở lại, nhưng có lẽ đến lúc đó, trời sẽ tối đen như mực và đêm tối sẽ làm cho dự định của anh càng trở nên nguy hiểm hơn.

Chương 81

WASHINGTON, D.C.

Nhiệm kỳ của James Vaile ở CIA không đánh dấu một mối quan hệ tốt với báo chí. Những câu chuyện có tính phá hoại về những nhà tù bí mật của CIA ở nước ngoài và cách nước Mỹ theo dấu những tên khủng bố qua thói quen sử dụng ngân hàng của chúng vẫn còn đè nặng lên vai ông. Những câu chuyện cứ phui ra từ miệng những điệp viên ngu ngốc trong chính cơ quan của ông những kẻ đặt cả nỗi ám ức trước các chính sách của tổng thống lên trên lòng trung thành với đất nước, dường như mọi nỗ lực của ông để ngăn những câu chuyện ấy lan rộng đã thất bại.

Ông nhanh chóng nhận ra rằng nhiều tờ báo đã kiêu hãnh về tổng số phát hành của họ hơn là về lòng yêu nước của họ. Việc để nước Mỹ rơi vào tình trạng lúng túng và trao quyền hành động cho lũ kẻ thù khủng bố của đất nước này, đối với bọn họ hoàn toàn không có gì khác với biệt. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi ông chẳng mấy hy vọng về việc có thể yêu cầu Mark Sheppard giúp đỡ với tư cách là một người Mỹ. Nếu lòng yêu nước không thể trở thành động lực cho một phóng viên, thì sẽ có lúc người phóng viên này bị dao động trước lời hứa hẹn về một câu chuyện độc nhất vô nhị hay thậm chí chỉ là lớn hơn. Nhưng trong những vụ về các nhà tù bí mật và các chương trình ngân hàng đối với bọn khủng bố, Vaile chẳng có gì lớn hơn để thương lượng. Ông sẽ phải tìm cách khác và ông sẽ phải làm thế nào để tờ Baltimore Sun không hề biết rằng CIA có nhúng tay vào.

Một trong những việc đầu tiên Vaile tiến hành là nhìn vào nền tảng của tay phóng viên này. Anh chàng gặp rất ít người trong cuộc đời mình, những người chẳng có gì phải giấu diếm, che đậy. Tuy nhiên, thật không may, Sheppard rất trong sạch. Thực ra, anh ta quá trong sạch đến khác. Anh chàng này giống như một vị thánh. Ngoại trừ một vài tấm vé phạt do chạy quá tốc độ từ hồi còn trong trường đại học, tay phóng viên này không có vi phạm nào đáng để phải nộp phạt.

Nhìn vào những hoạt động ngoại khóa của anh ta, Vaile càng chán khi thấy anh chàng này đã dành phần lớn thời gian của mình để giúp đỡ trẻ em tật nguyên khu vực Metropolitan Baltimore. Thậm chí, anh ta còn ở trong ban tổ chức. Mặc dù chẳng muốn, nhưng Vaile nhanh chóng nhận ra rằng cách duy nhất để ngăn cản anh chàng Sheppard không đăng bài báo của mình là đe dọa dùng vũ khí hạt nhân đối với anh ta. Nếu anh ta không hợp tác, anh ta sẽ chẳng còn gì.

Vài giờ đồng hồ sau, ngay khi đã chắc chắn được là mọi việc đã đầu vào đầy vị Giám đốc CIA nhắc điện thoại lên và gọi.

Anh chàng phóng viên nghe máy ngay sau hồi chuông đầu tiên. “Mark Sheppard”, ông rít lên, do quá bức tức. Ông không biết tay nhà báo đã dọn chỗ trên bàn mình để nhận giải Pulitzer hay chưa. Bất kỳ phóng viên kỳ cựu nào cũng thường có thiết bị ghi âm gắn vào điện thoại, vì vậy James Vaile đã sử dụng một loại công nghệ mới, khiến đầu kia không thể nghe thành tiếng những gì đã ghi âm. Ông ta cũng dùng một loại thiết bị chỉnh giọng để nói để biến đổi giọng nói của mình. Cần thận không bao giờ thừa, hơn nữa giọng nói đã được xử lý qua vì tính thường có tín hiệu không ổn định ở đầu bên kia.

“Anh Sheppard, chúng ta cần nói chuyện”.

Đầu dây bên kia ngừng một chút vì tay phóng viên đang tìm cách ghi âm, sau đó anh ta nói, “Tôi đang nói chuyện với ai đấy ạ?”.

“Tôi là ai không quan trọng bằng việc tôi nói gì”.

“Vậy làm sao tôi biết là ông nói thật”.

“Anh đã gọi tới văn phòng báo chí của Nhà Trắng để xin bình luận về một bài báo anh muốn đăng”, Vaile nói bằng giọng nói rất sâu sắc, đã được xử lý qua máy tính.

“Và từ những gì tôi đang được nghe”, Sheppard nói, “Tôi đoán là ông để đe dọa tôi là hãy chôn sâu bài báo đó lại”.

“Tôi gọi để cho anh cơ hội làm việc chính đáng”.

“Thật chứ? Là gì vậy?”.

“Ở đây, có những vấn đề nghiêm trọng liên quan đến an ninh quốc gia mà anh không hiểu được”.

“Như vậy, với tư cách là một người Mỹ yêu nước tôi nên bỏ bài báo đó đi phải không? Quên đi. Tôi không mua nó”.

Vaile quyết định cho anh chàng này thêm một cơ hội nữa. “Anh Sheppard, nhân dân Charleston cần sự chấm dứt việc tấn công vào những chiếc xe bus chở học sinh và đã chấm dứt được việc đó”.

Anh chàng phóng viên bật cười. “Như vậy là chính phủ Mỹ lúc này đang có nhiệm vụ làm cho nạn nhân của vụ án này và gia đình họ cảm thấy dễ chịu hơn chứ gì? Hàng năm, có hàng nghìn vụ án không giải quyết được. Điều gì khiến vụ này trở nên đặc biệt như vậy?”.

“Đây là một vụ phạm tội cực kỳ tàn ác đối với lũ trẻ” - Vaile bắt đầu, nhưng ông đã bị ngắt lời.

“Có dính líu đến an ninh quốc gia”, Sheppard vừa nói vừa sắp xếp các tình tiết lại với nhau. “Lạy

chúa, đây không phải chỉ đơn thuần là một việc khó giải quyết. Đây là một hành động khủng bố”.

Chương 82

“Và ông muốn tôi lái bài báo này?” Sheppard hỏi.

“Đúng”, Vaile trả lời. “Bài báo của anh sẽ phá vỡ niềm tin của công chúng”.

Lần này, anh chàng phóng viên không thể nhịn cười được. “Vâng, có lẽ ông nên nghĩ về điều đó trước khi ông mơ thấy toàn bộ sự việc”.

Vị giám đốc CIA hết kiên nhẫn. Tuy nhiên, trước khi có thể nói gì đó, anh hỏi, “Ông sẽ sắp xếp được một tai nạn cho tôi giống như với Frank Aposhian và Sally Rutherford chứ?”.

“Thưa anh Sheppard, trong hồ sơ cái chết của họ ghi là một tai nạn. Chính phủ Mỹ không bao giờ giết hại công dân của chính mình”.

“Vậy thì tôi không có gì phải lo lắng, đúng không?”.

“Điều đó còn phụ thuộc vào việc anh có hợp tác hay không”.

Sau nhiều năm làm việc, anh chàng phóng viên này đã nhận được không ít lời đe dọa, vì vậy anh không dễ dàng bị sợ hãi như vậy. “Thật chứ? Thế nếu tôi không hợp tác thì sao nào?”.

“Dự kiến, bài báo của anh sẽ có tên là “Cuộc xâm chiếm của những tay trộm xác”. Vaile bắt đầu.

“Thế quái nào ông lại biết?”.

“Im đi và nghe đây”. Ông ra lệnh. “Anh lưu nó trong một tệp có khóa mã. Mã là Romero. Hãy mở ra”.

Sheppard làm theo lời ông ta. Bên trong, anh nhìn thấy có thêm một tệp tin phụ tên là candy cane. Theo bản năng, anh kích chuột vào đó và thấy một trang đầy những hình nhỏ. Anh phóng to một hình bất kỳ và ngộp thở.

“Ông, đồ khốn”, anh chàng phóng viên thốt lên khi anh nhận ra họ định làm gì anh. “Nó sẽ không thể hoạt động được”.

“Tôi không chắc như vậy đâu” Vaile nói. “Dù có tội hay không, sẽ khó có thể gột sạch vết nhơ là pedophilia[1]”.

“Vậy rất may là tôi đã ghi âm cuộc nói chuyện này”. Sheppard nói một cách hồn nhiên.

Vaile cười. “Tôi nghĩ anh nên thử nghe lại trước đi rồi hãy lời sự nghiệp và cả cuộc đời còn lại của anh ra cá cược”.

Thiết bị phát hiện chống rung tệ hại của anh cho thấy là người đang gọi kia không hề đùa. “Ông làm tôi thấy hổ thẹn vì là một người Mỹ”, Sheppard nói.

“Không phải là đến nước này mà anh còn dám bọc mình trong lá cờ đấy chứ. Anh có cơ hội. Chúng ta đang ở trong một cuộc chiến và cuộc chiến nào chẳng liên quan tới các bí mật. Đây là làm việc đúng đắn cho đất nước và anh đã làm cho nó thành một việc đúng đắn. Ngoài ra, tôi sẽ cho anh thêm một cơ hội nữa”.

“Có gì để ngăn tôi xóa chúng đi không?” Sheppard hỏi, nghe giọng có vẻ muốn giữ nguyên sự trong sạch của người làm báo, nhưng đã mất lòng quyết tâm.

“Không thể xóa được đâu. Dù anh có thể xóa, vẫn còn rất nhiều trên cả máy xách tay và máy bàn ở nhà anh. Chúng tôi có vài người thích tình dục huyền nhi, sẵn sàng đứng ra chứng minh sở thích bệnh hoạn của anh. Đó là một cái hố cực sâu anh không bao giờ thoát ra được. Trước hết, cả tờ báo sẽ không ủng hộ anh. Bài báo về những tên trộm xác của anh sẽ không bao giờ nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Chắc chắn là anh sẽ bị mất uy tín. Tiếp đó, bạn bè anh sẽ biến mất và thậm chí cả gia đình anh cũng sẽ bắt đầu biến mất dần. Sau đó là tất cả những đứa trẻ đã được anh dạy dỗ. Anh nghĩ gì không khi những gì anh dạy dỗ chúng sẽ trở thành vấn đề rắc rối vì lý do duy nhất để anh tới đó là tìm cách chiếm đoạt chúng? Có lẽ là chưa, những vấn đề của anh chưa kết thúc ở đây đâu.

Việc kết tội có sách báo khiêu dâm trẻ em tìm thấy trên máy tính và trong nhà anh sẽ là một đòn chí mạng. Anh sẽ bị vào tù và vì anh là một phóng viên điều tra tội phạm tôi chẳng cần nói anh cũng hiểu họ sẽ làm gì trong trường hợp của anh. Một khi có lời đồn đại là anh là một tên thích tình dục huyền nhi sớm muộn anh cũng bị giết nếu không thì người ta cũng làm cho anh sống dở, chết dở, khiến anh cầu xin cho mình tha chết đi còn hơn”.

Sheppard ngồi lặng người mà nghe những lời lẽ cay nghiệt đó. Họ đã không chừa anh. Thật tửm lợm, nhưng rõ ràng anh chẳng thể làm gì nổi. Trong đầu anh vội vã tìm kiếm câu trả lời nhưng anh biết, cách duy nhất chỉ có thể đầu hàng. Cuối cùng, anh hỏi. “Vậy ông muốn tôi làm gì?”.

Vaile hướng dẫn anh chi tiết hơn về cách thu thập bất kỳ tài liệu hay tư liệu nào anh đã có, kể cả những gì anh đã ghi chép, ảnh chụp, băng ghi âm và cho chúng vào một cái túi nhỏ, đưa tới vào một nhà kho bỏ hoang ở ngay bên ngoài D.C.

Ba tiếng sau, vị giám đốc CIA liên lạc với tổng thống để báo tin tốt lành. Sau khi đào sâu suy nghĩ hơn một chút, anh chàng phóng viên của tờ Baltimore Sun phát hiện ra rằng những nguồn tin anh có không đáng tin cậy như ban đầu anh nghĩ. Vì vậy, anh quyết định không đeo đuổi bài báo này nữa.

Jack Ruthledge thở phào khi nghe câu chuyện. Thế là xong một vấn đề. Lúc này, họ cần tập trung lại tất cả các nguồn tin của họ để ngăn cản Harvath.

Chú thích

[1] Pedophilia: Hay còn gọi là người thích tình dục huyền nhi, hoặc ái nhi, là người có tư tưởng bệnh hoạn, thích giao cấu với trẻ em.

Chương 83

ANGRA DOS REIS, BRAXIN

Dù là dưới ánh trăng mờ, nhưng con thuyền nhỏ của Harvath có vẻ lơ lững nhiều hơn là nổi trên mặt nước lỏng lánh.

Anh lặng lẽ thả neo bên dưới mặt nước và từ từ thả dây ra. Khi chiếc thuyền đã đứng yên anh kiểm tra lại số lần cuối rồi nhảy sang phía bên kia.

Anh bơi một cách tự tin vì đã từng là người dành hầu hết cuộc đời mình sống gần một đại dương. Tay sải thật khỏe và vững chắc, đẩy anh về phía trước xuyên qua làn nước ấm áp của Vịnh Angra dos Reis.

Với một chiếc kính nhìn ban đêm và một chiếc la bàn phát sáng, anh tìm đường đi trong bóng đêm về phía hòn đảo riêng có cái tên Algodao.

Ở phía dưới hướng gió, anh ngoi dần lên mặt nước và tháo một chiếc dây thừng dùng để kéo theo một cái túi không thấm nước đang quần quanh eo mình ra.

Từ trong chiếc túi ấy, Harvath lấy ra một khẩu Beretta 9 ly mà anh đã tự gửi chuyển phát nhanh quốc tế cho mình.

Harvath kiểm tra vũ khí rồi để nó sang một bên trong khi anh thay quần áo. Anh lấy ra những thứ cần thiết rồi cho cả vào túi. Giấu bộ quần áo bơi dưới một tảng đá lớn trên bãi biển, anh kiểm tra những gì còn lại trong chiếc túi đã mang theo.

Bọn chó của gã Lùn là mối lo ngại lớn nhất của anh. Vì đã từng cứu một con ở Gibraltar nên anh có nghiên cứu sơ qua về chúng. Loại chó Ovcharkas của người Cáp-ca là những con thú ký lạ – thông minh, nhanh nhẹn và dữ tợn khi cần và cực kỳ trung thành. Rõ ràng là vì vậy mà chúng được quân đội Nga và Đông Đức chọn nuôi để đi tuần vùng biên. Cũng rõ ràng là vì thế mà gã Lùn đã chọn chúng. Harvath lại nghĩ tới chú chó nhỏ của mình, chú chó mà anh đã nhờ Amily Hawkins chăm lo trong khi anh quyết định mình sẽ làm gì với nó. Anh đã gặp một khó khăn lớn trong việc giữ “món quà” của kẻ đồng lõa giết hại vô số người Mỹ, kể cả người bạn thân nhất của anh.

Nói thực, khi Tracy đang nằm viện và tất cả những việc khác đã xảy ra, tới lúc Gary kể cho anh nghe về chuyện con chó nhỏ bị tra tấn dã man anh mới nghĩ nhiều về nó. Harvath đã buộc phải vẽ ra

một bức tranh kinh hoàng trong đầu mình. Anh cần phải tập trung. Harvath lắng nghe rất lâu và chăm chú trước khi anh đeo chiếc túi lên vai và bò vào hòn đảo. Ngoài những đụn cát nhỏ ở hai bên, trên hòn đảo này chẳng còn gì khác ngoài cây cối um tùm, xanh mát mắt. Hang ổ của gã Lùn ở trên đỉnh của hòn đảo này, xây trên những cái cột dựng trên mặt nước.

Harvath nghĩ mãi về cách làm thế nào để không chế lũ chó. Có lẽ một khẩu súng có thuốc an thần là cách dễ nhất, nhưng anh lại không có. Những thứ duy nhất anh có cho chuyến đi này chính là những gì anh đã cất ở ngân hàng cũng như trong cái két nhỏ cất ở Alexandria. Không có nhiều để lựa chọn.

Mặc dù có khẩu Beretta, nhưng anh lại không có bộ phận giảm thanh cho khẩu súng này và vì vậy, không thể nào giết được lũ chó. Chúng sẽ gây ra rất nhiều tiếng ồn. Anh phải tìm cách khác để vô hiệu hóa chúng. Nhưng để làm được như vậy, anh sẽ phải cách ly được chúng mà không làm cho lão chủ nghi ngờ – việc này, nói thì dễ hơn làm nhiều.

Lũ chó là lực lượng an ninh của riêng gã Lùn. Chúng không bao giờ rời gã – trừ khi chúng tự ra ngoài cho thoải mái. Đó là khoảnh khắc chúng có thể bị tấn công nhiều nhất và đó cũng là lúc Harvath dự định ra tay.

Dựa trên hình ảnh vệ tinh đã nghiên cứu, Harvath để ý thấy rằng gã Lùn để lũ chó ra ngoài lần cuối cùng vào khoảng mười giờ tối. Bây giờ mới hơn chín giờ mười lăm, có nghĩa là Harvath còn chưa đầy bốn mươi lăm phút nữa để dựng bẫy và vào vị trí.

Loài chó nói chung và loài chó Ovcharkas nói riêng cực kỳ tinh mắt trong bóng đêm và cực kỳ nhạy trong việc phát hiện chuyển động vì vậy, Harvath không được loanh quanh chỗ giăng mồi khi chúng ra ngoài.

Mở chiếc túi kín anh lấy ra một vật to cỡ quả bóng goli trong một bọc giấy. Anh đã chuẩn bị riêng cho tình huống này. Đó là mười cân thịt bò xay nhuyễn và Harvath còn bảo ông hàng thịt ở Angra dos Reis cho thêm vào đó một cân thịt xông khói để lũ chó không thể cưỡng lại được cơn thèm khát. Tiếp đó, ngay sau khi tránh ra chỗ an toàn Harvath cho thêm một thành phần đặc biệt của riêng anh, đó là loại thuốc nhuận tràng liều cao anh đã mua ở hiệu thuốc tại Rio.

Chọn một điểm trên lối đi nhỏ dẫn từ chỗ gã Lùn ra, Harvath chia chỗ thịt làm hai phần và để chúng đủ gần nhau sao cho lũ chó có thể đánh hơi thấy nhưng cũng đủ xa để không con nào có thể tranh phần của con nào.

Bố trí xong chỗ bẫy, Harvath lui vào bụi cây chắc chắn là anh đã xuôi hướng gió khi trườn vào nhà.

Anh tìm thấy một điểm thuận lợi trong số vài tảng đá lớn gần bờ biển. Ngôi nhà rục rĩ trong ánh

sáng dịu dịu và tất cả các cửa sổ đều đang mở toang để đón không khí trong lành của biển đem lại. Harvath có thể nghe thấy nhạc cổ điển từ bên trong. Anh nhận ra ngay đó là bản nhạc gì. Đây là một trong những bản nhạc mà Tracy rất thích. Cô đã lưu nó trong Ipod của mình và mỗi khi nấu ăn cô đều mở loa trong bếp rất to để nghe.

Harvath không biết liệu vào buổi sáng bị bắn, cô có nghe bản nhạc này hay không.

Rút khẩu súng, Harvath kiểm tra để đảm bảo vũ khí của anh đã được nạp đạn và anh thì thâm trong không khí ẩm áp của đêm, “Viên đạn này sẽ dành để trả thù cho em, em yêu”.

Chương 84

Vì Harvath cho rất nhiều nên chẳng bao lâu sau thuốc nhuận tràng đã phát huy tác dụng thần kỳ của nó. Cả hai con chó bắt đầu cùng nhau rú lên. Ruột chúng đang bị cào xé khủng khiếp.

Tiếng nhạc tắt ngấm và Harvath nhìn thấy gã Lùn. Những kỷ niệm về cuộc chạm trán đầu tiên ở Gibraltar tràn về trong lòng anh.

Những con chó trắng tinh của gã Lùn, con nào cũng cao tới tận vai, đứng sừng sững như tòa tháp cao hơn gã đàn ông nhỏ thó. Trong khi lũ chó mỗi con nặng tới gần một trăm kilogam, gã Lùn lại không thể nào vượt quá ba mươi lăm kilô. Harvath nghĩ hẳn chỉ cao chưa đầy một mét. Thế nhưng anh thừa biết chiều cao đó không hề liên quan gì tới độ xảo quyệt, gian trá của hắn.

Gã Lùn mở cửa trước cửa tòa nhà gỗ, lũ chó xô gã chủ ra khỏi đường khi chúng lao ra khỏi nhà. Nếu biết chúng có gì đó không ổn chắc gã không khoe khoang lũ chó như vậy. Harvath đoán gã hoàn toàn không biết chuyện gì đang diễn ra. Tất cả những gì gã thấy chỉ là lũ chó khác hẳn so với mọi khi. Harvath theo dõi gã Lùn đi theo lũ chó ra bên ngoài. Đã đến lúc.

Bước ra khỏi những tảng đá phía sau, Harvath nhanh chóng di chuyển lên bãi biển. Tới gần căn nhà, anh quay lại và nhảy qua một hàng rào gỗ bao quanh một nhà tắm lộ thiên có trồng cây bao quanh.

Anh xuyên qua mảnh sân thơm ngát hương hoa và sau khi trèo qua một vài bậc thang đá, anh vào nhà qua những cánh cửa kiểu Pháp đang mở toang.

Qua chỗ bếp, Harvath vút lại một gói trên quầy và một gói ở tủ đựng chén bát rồi tiếp tục.

Được nửa đường vào phòng khách anh để ý thấy một góc phòng nhỏ hẳn phải được dùng là nơi yên tĩnh để đọc sách. Trong đó có hai cái ghế bọc, một cái đèn và một cái bàn cỡ nhỏ. Harvath hạ cái túi, lấy khẩu súng ra và ngồi xuống.

Nếu nói gã Lùn ngạc nhiên khi nhìn thấy anh thì quả là đánh giá thấp. Anh bị kéo ngay lập tức mất thăng bằng. Hẳn là Harvath đã có thể cười nếu anh không căm ghét gã đàn ông này đến vậy. Phải nói, gã Lùn có cái đầu suy nghĩ cực kỳ mau lẹ. Nhìn thấy Harvath, gã hiểu ngay tình hình.

“Anh đã làm gì với những con chó của tôi?” Gã hỏi.

“Chúng sẽ ổn”, Harvath nói. “Đó chỉ là tạm thời”.

“Anh là đồ khốn”, người đàn ông nhỏ bé gầm lên. “Sao anh dám làm chúng bị tổn thương? Chúng không hề động đến một sợi lông chân của anh”.

“Và tôi muốn giữ chúng như thế”.

Gã Lùn nhìn xoáy vào Harvath. “Vậy hãy giúp tôi. Nếu chúng có mệnh hệ gì, việc lớn nhất đời của tôi sẽ là khiến anh phải trả giá đến tận hơi thở cuối cùng”.

Thái độ của gã đã chuyển từ chỗ bị kích động, gần như là sợ hãi, sang trạng thái lạnh băng. Rõ ràng là gã hiểu mình nói gì và gã tin rằng mình sẽ thực hiện được lời đe dọa.

“Tôi để lại hai gói ở trong bếp”, Harvath nói, anh muốn nhắc tới sản phẩm K-9 Quencher mà anh đã lấy trong khu mua bán nơi anh mua chiếc máy tính trước khi rời khỏi D.C.

“Gì vậy?” Gã Lùn hỏi, giọng nói của gã lộ rõ vẻ sợ hãi.

“Đừng lo. Nếu tôi muốn lũ chó của ông chết, chúng sẽ chết. Trong những gói đó có chứa một loại bột điện giải dành riêng cho chó mất nước”.

“Anh đã làm gì chúng?”.

“Chỉ là thuốc nhuận tràng. Vài tiếng nữa, chúng sẽ ỉn thôi. Hãy hòa mỗi gói vào một bát nước và để ra ngoài cho lũ chó uống”. Trong khi gã Lùn nhìn chăm chăm vào mình, Harvath nói thêm, “Và nhớ là phải ở chỗ mà tôi có thể nhìn thấy ông”.

Sau khi đặt những cái bát chỗ bậc cửa, gã Lùn đóng cửa trước lại, trở lại chỗ đọc sách rồi treo lên cái ghế bên cạnh Harvath. “Tôi biết anh sẽ đến tìm tôi”, gã nói. “Chỉ là tôi không nghĩ lại nhanh đến vậy. Thế đấy”.

“Có thể”, Harvath trả lời. “Điều đó phụ thuộc vào việc tôi còn tận dụng được gì ở ông nữa không”.

“Vậy thì suy cho cùng, anh là kẻ không giữ lời rồi”.

Harvath biết gã đang muốn ám chỉ điều gì, nhưng anh để câu hỏi đó lửng lơ giữa hai người.

“Anh đã hứa rằng tôi sẽ không bị giết”, gã Lùn thêu thào bằng tiếng Anh. Mái tóc đen của gã cắt ngắn và để một bộ ria cắt tỉa cẩn thận.

Harvath nhăn nhó. “Tôi đã hứa với ông khi tôi tưởng rằng ông đang hợp tác với tôi”.

Gã Lùn chớp mắt. Đó là một cách nói hết sức tế nhị. Harvath biết là gã đã hiểu ý anh. “Đáng ra phải

có một cái tên khác nữa trong danh sách ông đã chuyển cho tôi. Đêm đó, đã có năm tên được thả từ Gitmo chứ không phải là bốn”.

Gã Lùn mỉm cười. “Điệp vụ Harvath, nếu có một việc mà cả đời này tôi mới học được thì đó chính là làm thế nào để hiểu được người khác và tôi có thể nói rằng anh đã biết người thứ năm đó là ai”.

Harvath cúi về phía trước, mặt anh đằng đằng sát khí. “Nếu ông là người có thể đọc vị người khác tốt như vậy hẳn ông phải biết rằng nếu ông không hợp tác tự tay tôi sẽ giết chết ông ngay tại đây chứ, chúng ta có hiểu nhau không đây?”.

Nếu có sợ hãi vì lời đe dọa của Harvath, gã Lùn cũng chẳng hề thể hiện ra.

“Đó là một ngày rất dài”, gã nói. “Tại sao chúng ta không chuyển ra phòng khách uống chút gì đó nhỉ?”.

Harvath còn ngập ngừng thì gã đã chêm vào, “Nếu anh lo lắng về việc tôi cố để đầu độc anh, anh không cần uống cùng tôi. Tôi cũng quen uống một mình rồi”.

Một mặt, Harvath cũng không muốn nơi lỏng cảnh giác. Chỉ vào chỗ thanh chắn có để khẩu Beretta của mình, anh nói, “Hãy là khách của tôi”.

Chương 85

“VẬY ĐẶC VỤ HARVATH”, gã Lùn vừa nói vừa bước tới chỗ chiếc ghế dài hóp một ngum XO Germain-Robin, tận hưởng cảm giác sung sướng “Chính xác thì tôi có thể làm gì cho anh?”

Ngồi đối diện với một kẻ tự mãn như thế này, ngón tay đặt vào cò súng của Harvath bắt đầu ngứa ngáy. Anh đang nghiêm túc cân nhắc đến việc tiêu diệt gã. Nếu gã Lùn không có một chút giá trị nào anh sẽ cho gã một phát đạn vào đầu và ném xác gã ra vịnh. “Tại sao ông lại gạt cái tên Philippe Roussard ra khỏi danh sách?” Harvath hỏi.

Gã Lùn không biết phải nói sao. Gã giận mình đã đánh giá thấp Harvath. Gã cũng giận cả Roussard. Sự ngu ngốc của hắn đã đẩy gã Lùn vào tình thế vô cùng khó khăn.

Gã đàn ông nhỏ bé dường như đang ở đâu đó cách xa đây cả triệu dặm, Harvath bắn một phát vào chiếc gối gã đang dựa. Tiếng nổ làm gã Lùn giật mình, bởi nó không chỉ inh tai mà còn đột ngột. Mặc dù chẳng hề ngạc nhiên trước bất kỳ thái độ nào của Harvath, gã Lùn vẫn có cảm giác như họ đã xây dựng được một mối quan hệ qua lại nào đó, chỉ ít là cũng đã bớt căng thẳng. Gã cảm thấy tôn trọng Harvath nhưng rõ ràng là gã không hề được đáp lại.

Phòng má lên vì nhiều không khí, gã Lùn thở ra và nói “Tôi không gặp, cũng không nói chuyện với Roussard nhiều năm nay rồi”.

“VẬY ÔNG CÓ BIẾT HẮN?”.

“CÓ”, gã Lùn trả lời. Nói dối cũng vô ích, gã biết vậy. Harvath cầm toàn bộ quân bài trong tay – gia tài, nghề kiếm sống, thậm chí cả tính mạng gã.

“LẦN CUỐI CÙNG ÔNG GẶP HẮN LÀ KHI NÀO?”.

“CÁCH ĐÂY 5, CŨNG CÓ THỂ LÀ 10 NĂM. TÔI KHÔNG NHỚ CHÍNH XÁC”.

“NHƯNG ÔNG BIẾT HẮN LÀ MỘT TRONG 5 TÊN ĐƯỢC THẢ Ở GUANTANAMO”, Harvath khẳng định.

“ĐÚNG, TÔI BIẾT”.

“VÀ ÔNG ĐÃ CỐ TÌNH GẠCH TÊN HẮN RA KHỎI DANH SÁCH ANH ĐƯA CHO TÔI. TẠI SAO VẬY? HAI NGƯỜI BẠN ÔNG HI VỌNG GIẾT ĐƯỢC TÔI TRƯỚC KHI BỊ TÔI NGĂN CẢN? CÓ ĐÚNG KHÔNG?”. Harvath nâng khẩu súng lục lên để

tăng thêm phần quan trọng. Đó là kết luận logic nhất mà Harvath tìm ra được, nhưng thật vô lí. “Lần cuối cùng tôi gặp Philippe, nó không gì hơn ngoài một gã trai chuyên gây rắc rối”.

“Nực cười là mọi chuyện thay đổi nhanh đến vậy”.

Gã Lùn đã định bật cười, nhưng khẩu súng lục chĩa thẳng vào ngực gã thì không buồn cười chút nào. “Kể từ đó tôi không gặp lại nó nữa”.

“Vậy tại sao ông gạt tên hắn ra khỏi danh sách?”.

“Trong nghề của tôi, người ta có kẻ thù rất nhanh. Còn bạn bè rất khó kiếm”.

“Roussard là một trong những người bạn của ông?”. Harvath hỏi.

“Anh có thể nói thế”.

Mệt mỏi với sự mập mờ của gã, Harvath bắn thêm một phát nữa lên chiếc ghế dài, cách đùi gã Lùn vài milimet. “Tôi không kiên nhẫn đâu”.

“Con đỡ đầu của tôi”, gã Lùn lắp bắp. “Philippe Roussard là con đỡ đầu của tôi”.

“Có kẻ đề nghị ông làm cha đỡ đầu của một đứa trẻ?”

“Đó là vinh dự mà gia đình đã dành cho tôi”.

“Gia đình nào?” Harvath vừa hỏi, vừa chỉnh mục tiêu và chuẩn bị xiết cò.

Một nụ cười chậm rãi thoáng trên gương mặt gã Lùn,

“Có gì buồn cười hả?”.

“Đôi khi”, gã Lùn đáp, “Thế giới lại nhỏ bé một cách đáng ngạc nhiên”.

Chương 86

Nhà Trắng

Đã muộn rồi nhưng tổng thống nói với vị giám đốc CIA rằng ông muốn đợi bản đánh giá. Khi James Vaile tới ông ta được dẫn lên tầng trên. Tổng thống đang ngồi trong phòng làm việc xem trận đấu giữa Chicago White Sox với Kansas City Royals. Đó là một trận đấu thú vị và đang bước vào hiệp phụ.

Lúc vị giám đốc CIA gõ vào cánh cửa đang mở của căn phòng làm việc, Jack Rutledge đặt cốc nước xuống, tắt TV và vẫy ông ta vào.

"Ông có đói không?" Tổng thống hỏi khi vị giám đốc CIA đóng cánh cửa sau lưng lại và ngồi vào chiếc ghế da cạnh ngài.

"Không, cảm ơn ngài".

"Thế có uống gì không?".

Vaile lắc đầu, từ chối một cách lịch sự.

"Thôi được", Rutledge hào hứng vào việc.

"Ông đã có cơ hội xem xét tất cả. Để xem nào".

Vị giám đốc CIA rút một xếp tài liệu trong cặp và mở ra.

"Mark Sheppard không chỉ là Woodward[1] hay Bernstein trong nghề viết lách mà còn là một bậc thầy trong lĩnh vực nghiên cứu".

Vaile chuyển bản photo bài báo của người phóng viên cho tổng thống và nói tiếp "Tiếng vang mà bài báo này mang đến cho tờ Baltimore Sun sẽ nâng tổng số báo phát hành của họ lên mức kỉ lục. Căn cứ vào những ghi chép của Sheppard, tòa soạn đang tìm cách phát triển câu chuyện thành một seri bài viết. Họ đã lên kế hoạch tạo dựng lại vụ tai nạn xe hơi cũng như sự thất bại của cuộc tấn công máy bay ở Charleston - đóng giả các điệp viên FPI và vân vân".

"Chúng ta thật may vì tay Sheppard này đã đến xác nhận thông tin một tuần trước khi tung ra bài viết. Nếu anh ta chỉ đến trước có 1 ngày, Geoff Mitchell và vụ báo chí sẽ không thể ngăn nổi anh ta trong khi chính họ khẳng định Nhà Trắng đang điều tra vụ này".

"Và ông sẽ không có đủ thời gian để tiếp cận anh ta", tổng thống đã xem xong bài báo.

"Không phải là theo cách tôi muốn", Vaile đáp.

"Chúng ta đã tránh được đạn".

Vị giám đốc CIA lắc đầu "Lúc này, các biên tập viên của Sheppard đang nổi đóa. Câu chuyện này là chủ đề nóng hổi nhất cho tờ báo của họ trong suốt mấy năm qua và giờ nó đã tan thành mây khói".

Rutledge có cảm giác ông biết chuyện này sẽ đi đến đâu. "Theo ông, nếu chúng ta cảnh báo cho các xe buýt trường học thì tờ The Sun có chạy theo câu chuyện của Sheppard nữa không?".

"Lúc nào cũng có thể. Mặc dù chúng ta có trong tay toàn bộ tài liệu gốc của anh ta nhưng họ vẫn có những ghi chép tại hội nghị dành cho các biên tập viên. Nếu họ nghi ngờ Sheppard bị cưỡng ép hủy bài báo họ sẽ đánh hơi ra và phỏng vấn lại toàn bộ rồi cho đăng báo mà không kèm đề tên anh ta".

"Vậy tốt hơn anh ta nên tìm ra lí do thuyết phục khi rút lui".

Vaile gật đầu. "Chắc chắn anh ta phải có động cơ xác đáng, đó là điều chắc chắn".

"Nhưng, ông vẫn kịch liệt phản đối việc để bất cứ nhân viên nào của Bộ An ninh Nội địa can thiệp kia mà".

"Đúng thế".

Tổng thống đặt bài báo lên mặt bàn. "Nếu xảy ra tấn công thì sao? Ông không cho rằng lúc đó tờ Baltimore Sun sẽ cho bài báo xuất hiện dưới một vỏ bọc khác cũng có sức ảnh hưởng tương tự sao?".

"Làm sao họ có thể? Chúng ta là những người duy nhất biết toàn bộ câu chuyện. Những gì họ có chỉ là một mẩu câu đố nhỏ nhỏ và chúng ta hoàn toàn có thể xử lí được cái mẩu nhỏ nhỏ ấy. Nó sẽ cho thấy chúng ta đã hết sức cố gắng để đưa bọn khủng bố ra công lí. Harvath đã giết hai tên trong số chúng còn hai tên nữa chuẩn bị bị tóm ngay tại quê hương và chúng ta có vô vàn các điệp vụ dư sức lần ra tên thứ 5 và cũng là tên cuối cùng. Theo tôi, chúng ta hãy kết thúc cuộc chơi này".

Rutledge ngưỡng mộ sự tự tin của Vaile nhưng đáng tiếc lại không có sức thuyết phục. "Nếu học được điều gì đó từ vụ 11/9, thì đó là sự nhận thức muộn màng. Nếu mọi người muốn biết tại sao chúng ta biết trước về mối đe dọa đối với các xe buýt trường học mà không hề cảnh báo thì sao?"

"Bởi vì", vị giám đốc CIA nhấn mạnh, "Cảnh báo là thừa nhận tội lỗi. kẻ thù của chúng ta sẽ biết là chúng ta đã phá vỡ lời hứa và chúng ta đáng bị tấn công điều có thể sẽ không xảy ra".

Tổng thống cố nói điều gì đó, nhưng Vaile đưa tay lên để xin phép được nói hết "Dù đúng hay sai, thỏa thuận của chúng ta với bọn khủng bố dựa trên giả thuyết rằng kẻ thứ 5 được thả khỏi Gitmo sẽ không dùng tự do của hắn để tấn công chúng ta ngay trên đất nước của chúng ta".

"Tất nhiên" Rutledge nói. "Chúng ta đã đồng ý sẽ không săn lùng chúng".

"Đó là điều khiến tôi không yên tâm. Càng suy nghĩ về chuyện này tôi càng tin bọn khủng bố đã có những kế hoạch khác".

Chú thích

[1] Woodward hay còn gọi là Bob Woodward và đồng nghiệp Bernstein hay Carl Bernstein là hai nhà báo đã phanh phui ra vụ xì-căng-đan Watergate khiến tổng thống Mỹ Richard Nixon phải từ chức.

Chương 87

"Kế hoạch khác nào?" Rutledge hỏi.

Vaile nhìn tổng thống và trả lời "Chắc hẳn năm kẻ đó phải rất quan trọng thì tổ chức của chúng mới liều mình để cứu chúng ra".

"Đồng ý" Tổng thống gật đầu.

"Chúng ta luôn lo lắng rằng chúng vẫn còn quan trọng đủ để tổ chức của chúng thực hiện lời hứa trả thù nếu chúng bị sát hại".

"Tôi không hiểu ông muốn nói gì".

"Palmera và Najib đều đã chết nhưng chưa xảy ra chuyện gì. Không gì cả".

"Một tên bị giết ở Mexico, tên kia ở Jordan. Có lẽ tổ chức của chúng chưa biết".

Vị giám đốc CIA lắc đầu. "Các nước xung quanh đều biết Palmera và ai cũng biết đến cái chết của hắn. Najib là thành viên của lực lượng tình báo Syria và trong lúc tôi không biết người Jordan làm gì với xác hắn thì Harvath vẫn để vợ con của Al-Tal sống, nhất định họ sẽ không giữ mồm đâu. Lời nói kiểu thế này lan nhanh lắm. Tổ chức của chúng biết. Và tôi vẫn giữ quan điểm là chẳng có chuyện gì xảy ra cả".

Tổng thống suy nghĩ trong giây lát. "Theo những gì tôi biết, chúng đã đưa người của chúng vào nơi chúng ta nói đến".

"Theo tôi còn hơn thế nữa", Vaile trả lời. "Theo tôi chúng đã có 1 người và hắn đã vào vị trí".

"Roussard?" Rutledge hỏi.

Vị giám đốc CIA gật đầu. "Nếu chúng ta vẫn giữ quan điểm rằng 5 tên này quan trọng đến mức tổ chức của chúng liều mình để giải thoát chúng khỏi Gitmo, sau đó tức giận vì cái chết của hai tên trong số ấy và đe dọa trả thù, vậy sao cũng chính tổ chức này không hề hay biết Roussard đang ở đây và không biết hắn đang làm gì?".

"Có thể hắn hành động một mình. Rõ ràng hắn có mối hận thù với Harvath".

"Có thể hẳn một mình tiến hành các vụ tấn công nhưng hẳn đang được hỗ trợ rất đặc lực từ phía nào đó. Những hoạt động kiểu này cần phải có tiền, thông tin tình báo, vũ khí và các chứng minh thư giả. Không thể nào mà chỉ sau hơn 6 tháng được thả khỏi Guantanamo, hẳn lại có thể hành động một mình được. Người của hẳn biết hẳn đang làm gì và tôi nghĩ đây là kế hoạch của chúng ngay từ ban đầu".

Tổng thống im lặng suy nghĩ câu chuyện từ càng nhiều góc độ càng tốt. Cuối cùng ông nói "Giả thuyết đó rất hay, nhưng ông có chứng minh được không? Vì ông đang yêu cầu tôi mạo hiểm với mạng sống của 10, 100, thậm chí có thể là 1000 trẻ em Mỹ vì một giả thuyết đấy".

"Không, thưa ngài". Vaile đáp. "Tôi không thể chứng minh".

Rutledge lấy ngón trỏ chà lên vết sẹo gồ ghề, vết tích nhắc nhở về vụ bắt cóc khủng khiếp cách đây vài năm, rồi nói "Tôi có thể chứng minh một chuyện. Tôi có thể chứng minh những người này đã tấn công một xe buýt trường học và giết chết tài xế. Những nạn nhân ấy và gia đình họ đã bị khủng bố và sát thương một cách vô cùng tàn bạo. Nếu coi đây là vấn đề quốc gia và với tư cách tổng thống, tôi sẽ làm tất cả trong quyền hạn của mình để đảm bảo chuyện này sẽ không bao giờ lặp lại nữa".

"Vậy tôi sẽ cho phép Bộ An ninh Nội địa phát lệnh báo động và tôi sẽ làm việc với tờ Baltimore Sun cũng như với bất cứ ai có nguy cơ trở thành mối đe dọa. Đồng thời, tôi yêu cầu ông tìm Scot Harvath và ngăn anh ta lại. không đưa thêm lí do gì nữa. Ông bảo người của mình làm bất cứ điều gì cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Và ông hãy nhắc họ khi tôi đã nói hoặc sống, hoặc chết thì mọi sự sẽ phải là như vậy".

Chương 88

Angra Dos Reis, Braxin

Gã Lùn đã giáng Harvath một đòn và sức ảnh hưởng của nó quá lớn. Rốt cuộc Philippe Roussard không phải là tên thật của kẻ ám sát. Cái tên này được đặt cho hãn hồi bé để bảo vệ hãn khỏi kẻ thù của gia đình. Tên thật của hãn là Sabri Khalil al-Banna.

Gã bắt đầu giải thích Roussard được đặt theo tên của ai, nhưng Harvath đưa tay lên chặn gã lại. "Hãn được đặt tên theo người ông".

Gã Lùn gật đầu.

Harvath cảm thấy axit đang cào xé dạ dày anh. Trước Osama bin Laden, Sabri Khalil al-Banna là kẻ khủng bố khét tiếng đáng sợ nhất thế giới. Những lần ra tay của hãn rất tàn bạo, đầy chết chóc và là huyền thoại của giới khủng bố và chống khủng bố.

Giống những người gốc Hồi giáo khác, hãn được biết đến với rất nhiều tên, cái tên nổi tiếng nhất là Abu Nidal. Philippe Roussard là trợ thủ đắc lực nhất của người ông quá cố của hãn. Giờ Harvath đã biết tại sao lại thấy hãn quen qua tập hồ sơ vaile gửi. Anh cũng biết tại sao anh, hay chính xác hơn là những người anh yêu mến lại trở thành mục tiêu.

Đó là sự trả thù cho nhiệm vụ anh từng thực hiện vài năm về trước có tên Chiến dịch ma. Nhiệm vụ của anh là ngăn chặn sự hồi sinh của tổ chức khủng bố Abu Nidal. Quyền lực được trao cho con gái và con trai của Bidal, hai heij em song sinh được nuôi lớn khôn mà các cơ quan tình báo phương tây không hề biết đến. Căn cứ vào những điều Harvath nghe thấy có vẻ như đây là truyền thống gia đình.

"Theo chúng tôi được biết, Abu Nidal chỉ có 2 con".

"Đúng thế", gã Lùn nói "Con trai là Hashim, con gái là Adara".

Chỉ cái tên của chúng thôi cũng đủ làm Harvath gai sống lưng. Chúng là hai trong số những kẻ khủng bố dã man nhất anh từng đối mặt, Adara thậm chí còn tàn độc hơn cả em trai Hashim.

Harvath nhớ rất rõ cô ta. Lòng căm thù Israel và phương tây của cô ta đã khiến cô ta phủ nhận cả những gì được cho là đẹp đẽ nhất. Cô ta có dáng người dong dỏng, gò má cao và mái tóc đen dài. Nhưng mắt cô ta là đặc điểm nổi bật nhất, xám đến mức gần như ngả sang màu bạc, giống màu của thủy

ngân. Mỗi khi cô ta giận giữ hay căng thẳng, đôi mắt chuyển sang màu đen nhánh.

Chính trong vụ tấn công máy bay của Adara Nidal và em trai mà Harvath đã gặp Meg Cassidy. Họ đã cùng nhau lần theo dấu hai chị em song sinh tới mộ vườn nho bên ngoài Rome chỉ để lãnh trọn cú đâm của một cựu tình báo Israel tên Ari Schoen – một cựu thành viên cấp cao của Mossad[1] người có mối thù cá nhân với gia đình Nidal.

[1] Mossad: Cơ quan tình báo quân sự của Israel

Mọi chuyện kết thúc rất tệ. Những kí ức ấy ám ảnh Harvath trong một thời gian dài và nah không muốn hồi tưởng lại lúc này. Hashim xuất hiện như một bóng ma trong vườn nho và lao thẳng về phía họ hai tay hai quả lựu đạn. Harvath đã chuẩn bị cho cuộc tấn công nhưng Hashim lao vút qua họ. Hắn chọn Schoen và đội của ông ta trong nỗi kinh ngạc của tất cả. Dồn hết sức để hét, Hashim nhảy lên chiếc xe tải ngay khi cánh cửa đóng lại.

Harvath nằm đè lên người Meg. Hai quả lựu đạn phát nổ, chiếc xe tải biến thành quả cầu cuộn cuộn lửa kéo theo Schoen, Hashim và chị gái Adara của hắn.

Harvath sẽ không bao giờ quên được mùi xăng và thịt người cháy ghê rợn hôm ấy.

Và giờ một người trong gia đình Nidal muốn đòi nợ máu. Câu hỏi duy nhất là Philippe Roussard đại diện cho phe nào.

"Vậy Philippe là con trai của ai? Hashim hay Adara?"

"Adara", gã Lùn đáp.

"Cha hắn là ai?" Harvath hỏi.

"Một sĩ quan tình báo người Israel, anh ta chết trước khi thằng bé chào đời".

"Daniel Schoen?" Harvath kinh ngạc hỏi. "Anh ta là con trai của Ari Schoen mà".

Harvath đã đúng. "Sao anh biết?" Gã Lùn hỏi.

"Tôi không biết".

"Nhưng ông đã..."

"Cái đêm Adara bị giết", Harvath nói, "Schoen thú nhận chính ông ấy đã phá hoại quan hệ của cô ta với Daniel. Ông ấy đã gọi cô ta là con điếm và cô ta đã nói gì đó đến việc Daniel muốn có con với cô

ta. Nhưng tôi có cảm giác còn một chuyện gì đó mà cô ta không nói ra".

"Đúng thế. Cô ấy mang thai đứa trẻ ngay sau khi rời Oxford, nơi cô ấy và Daniel đã gặp nhau. Vì ông Schoen đã làm những việc khiến cô ấy nghĩ Daniel không muốn ràng buộc gì với cô ấy nữa, nên Adara đã bí mật nuôi đứa bé. Cô ấy giao nó cho một gia đình người Pháp thân quen và họ đã coi nó như con đẻ. Nó không cần gì cả và theo học ở những trường phương tây tốt nhất. Nhưng nó luôn biết nó là ai và nó từ đâu đến".

"Giống như mẹ nó", Harvath nói.

Gã Lùn một lần nữa gật đầu.

"Ông vẫn chưa giải thích mối quan hệ của ông. Là với gia đình Nidal, hay bố mẹ nuôi của hắn hay chính Roussard?"

"Là với gia đình Nidal", gã Lùn đáp. "Abu Nidal là một trong những khách hàng lâu nhất của tôi".

Harvath nhìn gã Lùn đầy khinh miệt. "Ông kết bạn với một kẻ xấu xa. Nguru tầm nguru, mã tầm mã".

Gã Lùn nhấp một ngụm rượu brandy. "Như tôi nói, trong nghề của tôi người ta tạo ra kẻ thù rất nhanh. Bạn bè thì thường khó hơn. Abu Nidal là một trong những người bạn tốt nhất và trung thành nhất của tôi. Kế đó là Adara, con gái ông ấy. Thông thường, một người như tôi phải bỏ tiền ra để thu hút sự chú ý của phụ nữ. Nhưng với Adara thì khác".

Harvath đã nghe nhiều lời khoe khoang, nhưng gã đàn ông này thì đúng là kẻ nói láo. "Ông và Adara Nidal à?" anh hỏi.

"Một người đàn ông đích thực sẽ không hỏi những câu như thế", gã Lùn vừa nói vừa nhấp một ngụm rượu khác.

Từ những gì Harvath biết về cô ta, Adara Nidal là một kẻ điên loạn, thích chém giết một cách điên cuồng. Cô ta có những thèm muốn rất kì lạ càng nghĩ về điều đó anh càng thấy Adara Nidal và gã Lùn rất hợp nhau. Nhưng lúc này, chẳng có gì khác nhau cả. Harvath phải tóm được tên giết người. "Con trai của Adara đang nhắm vào những người quanh tôi vì hắn bắt tôi chịu trách nhiệm về cái chết của mẹ hắn?".

"Đó là lí do duy nhất tôi thấy có lí", gã Lùn đáp.

"Thế còn mối liên quan giữa các cuộc tấn công của hắn và mười tai ương của Ai Cập? Máu cừu trên cánh cửa nhà tôi, cuộc tấn công Tracy, mẹ tôi, đội trượt tuyết, con chó và tất cả những vụ còn lại đều

liên quan đến mười tai ương, nhưng theo trật tự đảo ngược – từ mười đến một, thay vì một đến mười".

"Từ từ đã", gã Lùn nói. "Con chó tôi để lại cho anh à?".Harvath gật đầu.

"Chuyện gì xảy ra với nó?".

Harvath nhận ra anh có khả năng làm một con người phải động lòng. "Roussard đã rất thích thú với việc tra tấn nó. Hắn đánh đập con chó nhỏ dã man, sau đó đặt nó vào một chiếc túi đầy bọ chết. Hắn treo ngược con chó lên và cứ bỏ mặc nó cho đến chết".

Vẻ mặt gã Lùn đầy tức giận.

Chương 89

"Con chó vô tội, hoàn toàn vô tội", gã Lùn nghiêng răng giận dữ khi rời khỏi chiếc ghế dài, bước về phía quầy bar để rót thêm rượu.

Cho là gã nói nhiều vì rượu, nên Harvath không có ý định ngăn gã lại.

"Có lí do khiến tôi không liên lạc với Philippe", gã Lùn rót rượu đầy cốc. "Cậu ta là một thanh niên bị rối loạn".

"Rối loạn cỡ nào?" Harvath hỏi.

"Cực kì rối loạn", gã quay trở lại chiếc ghế dài và ngồi lên. "Thậm chí đó là lí do khiến gia đình nhà Roussard không muốn chăm sóc cậu ta nữa. Adara đã cho cậu ta theo học ở một trường nội trú đắt tiền. Nhưng rắc rối của cậu ta chỉ ngày càng tệ hơn".

"Những rắc rối nào?"

"Ban đầu, nó thể hiện bằng sự thiếu cảm thông, không có lương tâm. Cậu ta bóc đồng và có những hành vi rất khêu gợi. Nhà tâm lí học mà gia đình Roussard tư vấn không thể chẩn đoán bệnh một cách chính xác. Cậu ta có biểu hiện khó gần gũi, chỉ chú ý đến mình – cả hai biểu hiện này đều không tốt. "Theo diễn giải của chuyên gia tâm thần học tội phạm danh tiếng Robert D.Hare, Philippe là một dã thú, kẻ đã dùng sự quyến rũ khả năng dọa dẫm và bạo lực để điều khiển người khác và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân ích kỉ của mình. Thiếu tình thương và lòng cảm thông cậu ta muốn và làm bất cứ điều gì cậu ta thấy hài lòng vì phạm các chuẩn mực xã hội và đi ngược lại các mong đợi mà không một chút hối hận hay cảm thấy tội lỗi".

Philippe giống mẹ và Harvath tự hỏi liệu tình trạng tâm lí đó có phải do di truyền. "Gia đình Roussard cố chạy chữa cho thằng bé", gã Lùn nhâm nhi ngụm rượu brandy, "Nhưng nó không chịu uống thuốc. Khi nó tấn công đứa con gái út của gia đình họ bằng dao họ đã phải gửi tối hậu thư cho Adara".

"Như thế nào?"

"Hoặc cô ấy phải đến đón nó trong vòng 24 giờ, hoặc họ sẽ đưa nó lên chuyến bay kế tiếp về Palestine. Đó là hành động đầu tiên trong một loạt những lần bỏ rơi và đã khiến trạng thái tinh thần của nó ngày càng không ổn định. Thằng bé luôn bị giằng xé chuyện cha mẹ thuộc hai dòng máu Palestine – Israel của mình. Việc giáng các tai ương theo thứ tự đảo ngược có thể là một kiểu miễn cưỡng chấp

nhận dòng máu Do Thái của cha nó".

Giờ những điều Harvath lo sợ nhất về kẻ đang săn đuổi những người thân thiết của anh đã được khẳng định, anh phải tập trung tìm ra cách ngăn chặn hắn.

"Anh có cách nào liên lạc với hắn không?".

Gã Lùn lắc đầu và nhấp một ngụm rượu khác. "Tôi và Philippe có một va chạm, Và kể từ đó chúng tôi không bao giờ nói chuyện lại với nhau được".

"Va chạm gì?".

"Đó không phải là chuyện tôi muốn nói tới".

Harvath liếc nhìn khẩu súng lục của mình và bắt đầu nhấn vào cò súng. Gã Lùn hiểu ý ngay.

"Chúng tôi bắt đồng quan điểm về một chuyện rất vụn vặt. Bất kì người bình thường nào cũng sẽ quên nó đi, nhưng Philippe không bình thường, nó bệnh hoạn".

"Nó bắt cóc tôi làm con tin trong hai ngày, trong suốt thời gian ấy tôi bị tra tấn. Cuối cùng chính Adara đã tìm ra và tới cứu tôi. Cô ấy đã chăm sóc cho tôi đến khi hồi phục".

"Vậy sao ông vẫn muốn tỏ lòng trung thành với một kẻ như thế?" Harvath hỏi.

"Không phải tôi trung thành với nó", gã Lùn đáp, thoáng nụ cười buồn trên môi, "Mà là với mẹ nó".

"Tôi muốn biết một chuyện", Harvath nói "Tôi đã có mặt ở đó vào đêm cô ta chết".

"Đúng".

"Ông có nghĩ tôi phải chịu trách nhiệm cho những gì đã xảy ra không?".

Gã Lùn im lặng. "Có quan trọng không?" gã hỏi.

"Có chứ".

"Tôi không biết đổ lỗi cho ai. Hashim đã tử vì đạo và cho nổ tung xe tải, nhưng anh ta làm thế để cứu chị gái khỏi phải chịu nhục nhã trong tay Schoen".

"Thế còn tôi?" Harvath hỏi.

"Anh đã ở đó. Sao tôi không thể đổ lỗi cho anh?" gã Lùn hỏi. "Tôi yêu cô ấy và giờ cô ấy đã ra đi.

Anh là một phần của đêm ấy, thế nên một phần nào đó anh phải chịu trách nhiệm".

Harvath quan sát xem có biểu hiện nào cho thấy gã Lùn không nói cho anh biết sự thật không. "Đủ lí do để giết tôi?".

Một sự im lặng kéo dài. Cuối cùng, gã nói, "Đã có lúc tôi muốn anh chết. Tôi muốn mọi người liên quan đều phải chết. Nhưng tôi nhận ra rằng chuyện xảy ra là do Adara chứ không phải ai khác. Cô ấy là người chịu trách nhiệm cuối cùng – cô ấy và Hashim, đứa em điên rồ của cô ấy. Thảm kịch là hậu quả tất yếu của cả gia đình".

"Kể cả Philippe?" Harvath thăm dò.

Gã Lùn đưa mắt về phía trước. Một âm thanh lạ vang lên từ vịnh. Nghe như âm thanh của chiếc bè nhấp nhàng va vào từng đợt sóng. Chỉ có điều vịnh quá tĩnh lặng. Đêm nay cũng chẳng có đợt sóng nào.

Harvath cũng nhận ra điều đó và nhìn lên vừa lúc chiếc trực thăng Bell JetRanger xuất hiện và bắt đầu nã súng vào cửa sổ phòng khách đang mở.

Chương 90

Tiếng gầm của chiếc trực thăng đang lượn lơ trên mặt nước bên ngoài bị át đi bởi tiếng âm chối tai của súng máy đang nã vào ngôi nhà. Harvath tóm lấy cổ gã Lùn, ấn gã xuống sàn lát đá trong khi các bức tường và đồ đạc xung quanh tan thành từng mảnh vụn. Mảnh vỡ của những chiếc cốc vương khắp sàn nhà, căn bếp bùng cháy. Vì mái nhà được làm bằng gỗ nên Harvath biết ngôi nhà sẽ nhanh chóng biến thành biển lửa. Rút súng ra, anh định hướng vị trí chiếc trực thăng đang lượn lơ trên mặt nước và sẵn sàng quay lại phóng hỏa. Nhưng chuyện đó chẳng bao giờ diễn ra.

Khi khẩu súng máy vừa ngừng nã đạn, Harvath bật dậy, lăm lăm khẩu Beretta trên tay chỉ kịp nhìn thấy bóng chiếc trực thăng biến mất phía trên.

Bất chấp tiếng âm bên tai, anh nghe thấy tiếng trực thăng bay qua mái nhà, anh có linh cảm xấu về nơi nó sẽ lao đến.

Với từ năm đến bảy hành khách, chiếc JetRanger có thể đi bất kì đâu nghĩa là không thể biết được có bao nhiêu người trên máy bay. Harvath đã dùng hết hai băng đạn và chỉ còn một băng dự phòng. Anh không muốn kéo dài cuộc đấu súng. Hi vọng duy nhất của anh là leo lên được chiếc trực thăng cho dù kẻ trên đó là ai.

Khi Harvath cúi xuống đỡ gã Lùn đứng dậy, gã không còn ở đó. Harvath thấy gã đang lao về phía cửa trước. Harvath chặn gã lại. "Chúng ta phải ra khỏi đây", anh hét lên và tóm lấy cổ áo gã Lùn.

"Tôi không đi nếu không có bầy chó", gã quay lại.

"Không còn thời gian đâu. Chúng ta phải đi thôi".

"Tôi sẽ không bỏ mặc chúng"

Harvath không tin nổi gã Lùn lại dám mạo hiểm mạng sống của mình vì những con chó. "Nào", gã lão đảo bước về phía phòng ăn, xô anh ra để lấy đường đi.

Ngang qua chiếc ghế dài, Harvath với lấy chiếc túi không thấm nước, quăng lên vai.

Gã Lùn dừng lại bên bàn ăn, lần này là vì chiếc máy tính xách tay. Gã điên cuồng rút dây cáp ra khỏi ổ cắm. Trước khi Harvath kịp nói gì, gã khẳng định "Chúng ta sẽ cần đến nó. Cứ tin tôi".

Harvath không cãi lại. Cầm đồng dây thiết bị trên tay, anh giật mạnh xuống bàn, lôi chúng ra khỏi ổ khiến các đầu dây văng tứ tung.

Tay kia Harvath túm lấy tay gã Lùn và đẩy gã về phía trước. Họ chạy về cửa trước, chỗ giao nhau giữa phòng ăn và phòng khách. Bên dưới họ là sàn nhà làm bằng kính. Rất nhiều tấm kính vỡ tan. Một số tấm thủng lỗ chỗ, hoặc tan thành từng mảnh nhỏ khi ngôi nhà bị súng máy nã vào.

Khi Harvath tiến tới bức tường cạnh các cửa sổ đang mở hướng ra mặt nước, gã Lùn đứng im tại chỗ. "Ông định làm gì?".

"Tôi sẽ đưa chúng ta ra khỏi đây. Đi nào".

Gã Lùn lùi lại vào phía trong ngôi nhà.

"Ông sẽ khiến chúng ta chết mất. Ông bị làm sao thế hả?" Gã Lùn liếc nhìn đám cháy đang nhấn chìm ngôi nhà, giờ ngọn lửa bốc cao lên tận mái. Quay lại phía Harvath, gã nói "Tôi biết bơi".

Harvath định bảo gã anh không còn lựa chọn nào khác, khi mà toàn bộ đèn trong nhà tắt hết. Anh biết bất cứ kẻ nào dùng trực thăng gây ra chuyện này sẽ quần nát ngôi nhà để chắc chắn công việc đã hoàn tất.

Chương 91

Hi vọng tiếng trực thăng trên bầu trời sẽ át đi tiếng lao xuống nước của hai người, Harvath vòng tay qua eo gã Lùn và nhảy.

Họ bơi cho đến khi không thể nhịn thở thêm được đành phải ngoi lên. Gã Lùn rất kinh hãi, ra sức thở khi trôi lên mặt nước. Harvath xoay lưng gã lại, giữ cho đầu gã luôn nổi trên mặt nước rồi lôi gã cùng bơi trên vịnh.

Họ bơi song song với bờ trong lúc gã Lùn hai tay ôm lấy chiếc máy tính xách tay không thấm nước. Gã Lùn quá nặng so với vóc dáng của hắn. Harvath phải rất cố gắng giữ cho đầu hắn nổi trên mặt nước và để gã không kéo luôn hai người chìm xuống.

Khi đã ở khoảng cách an toàn so với ngôi nhà, Harvath đổi hướng và bơi lên bờ. Vừa chạm chân vào bãi biển, gã Lùn đổ rạp người xuống, ọe ra khoảng một cốc nước biển gã nuốt phải trong lúc bơi.

Harvath mặc kệ gã. Gỡ chiếc túi xuống, anh lôi chiếc ống nhòm nhìn xuyên đêm ra và bật lên.

Sau khi nôn hết nước ra, gã Lùn chùi mép vào ống tay áo và hỏi "Anh định đi đâu?".

Harvath kiểm tra khẩu súng lục hai lần và nói "Quay về ngôi nhà". "Nhưng chiếc xuống máy của tôi lại nằm ở cầu tàu phía cuối đảo".

"Còn bọn chúng thì có trực thăng. Xuống không địch nổi trực thăng đâu".

Gã Lùn biết anh nói đúng. "Thế chúng ta làm gì đây?" gã hỏi.

Từ khi thoát khỏi ngôi nhà bốc cháy, Harvath chỉ tập trung nghĩ xem kẻ nào đứng sau cuộc tấn công này. Chúng đến vì anh hay vì gã Lùn?

Rất khó có khả năng Morrell và đội Omega của ông ta lần theo anh suốt đoạn đường đến Braxin. Nhưng nếu có, kiểu tấn công này cũng đã tạo ra sức tàn phá quá khủng khiếp, kể cả so với mức độ của Morrell.

Càng nghĩ về điều đó, Harvath càng khẳng định cho dù bọn chúng là ai, khả năng lớn chúng đến vì gã Lùn. Danh sách kẻ thù của gã Lùn khá dài và phức tạp. Rất nhiều quốc gia vui mừng được chứng kiến cái chết của gã, kể cả Mỹ. Và trên hết gã Lùn vừa hợp tác, vừa chống lại những con người và tổ

chức hùng mạnh nhất thế giới. Điều duy nhất Harvath có thể trông chờ là cơ hội liêu mình với kẻ tấn công. "Chúng ta cần tách chúng ra để tiêu diệt từng tên một", anh nói.

"Tách chúng ra lúc này ư?" Gã Lùn hỏi.

"Chìa khóa của chiếc xuống đâu?".

"Trong ngăn đựng cốc gần ghế ngồi phía trước".

Harvath nhanh chóng giải thích việc anh muốn gã làm. Khi gã Lùn gật đầu, Harvath quay trở lại ngôi nhà. Vừa đi, anh vừa cầu sao cho kế hoạch của mình thành công.

Chương 92

Harvath chạy về phía bãi biển, nơi ngôi nhà của gã Lùn nhô ra khỏi mặt nước. Nó gần hơn so với mong đợi của Harvath, nhưng anh có rất ít lựa chọn. Nhẹ nhàng bước xuống nước anh liếc nhìn chiếc Kobold và tính xem còn bao nhiêu thời gian.

Đeo kính nhìn xuyên đêm lên, Harvath bơi cho đến khi anh đến được vị trí bên dưới sàn kính của phòng khách. Anh nghe được âm thanh từ những mệnh lệnh của những kẻ đang ở bên trên, nhưng không một kẻ nào nói tiếng Anh. Tất cả đều là tiếng Arab.

Cho dù bọn chúng là ai, chúng cũng không đến đây vì Harvath. Chúng đến vì gã Lùn. Thật không may cho chúng, hôm nay sẽ là ngày bất hạnh của chúng.

Xác định vị trí của mình nhờ ánh lửa lóe lên qua các tấm kính vỡ bên trên, Harvath giơ khẩu Beretta lên và chờ đợi. Khi một tên nằm trong tầm ngắm, anh phải rất kiên nhẫn để không nhấn cò. Khi tên thứ hai đứng gần đồng bọn của mình, Harvath xiết cò 2 lần liên tiếp và hạ gục cả hai.

Anh không đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Lặn xuống dưới mặt nước, Harvath bơi với tốc độ nhanh gấp 2 lần so với lúc bơi cùng gã Lùn và chỉ đến khi nào hai lá phổi không còn chút oxi nào anh mới ngoi lên hít thở.

Từ từ nhô đầu lên khỏi mặt nước, Harvath xuất hiện ở một khoảng cách an toàn và hít thở một hơi thật sâu. Anh quan sát thấy ngôi nhà sáng bừng lên khi đồng bọn của hai tên bị giết bắn một tràng dài xuyên qua sàn nhà bằng kính vào chỗ của kẻ đã tẩu thoát từ bao giờ.

Harvath bơi về phía bãi biển cách xa ngôi nhà. Chạm chân vào bờ cát anh vắt quần áo cho khô rồi hướng về phía tòa nhà chính. Đôi ủng anh đang đi do một cựu Người nhái Hải quân thiết kế và gần như khô ráo hoàn toàn trong vài mét đầu. Đó là một thuận lợi khi anh ở trong tình trạng bơi rất nhanh và điều cuối cùng anh cần là tiếp tục được mang chúng trên đôi chân của mình.

Quan sát kĩ bãi biển, Harvath tới gần bụi cây cạnh lối vào ngôi nhà. Nằm sấp trên đất, anh dùng khuỷu tay trườn về phía trước. Khi đã lọt vào địa phận của ngôi nhà, điều đầu tiên anh nhận ra là những con chó.

Chúng ẩn náu trong cống nước bên dưới nhà phụ gần đó. Căn cứ vào những dấu hiệu ở lối vào rất có khả năng bên trong ngôi nhà có máy phát điện để cung cấp năng lượng cho khu nhà chính. Lúc trườn về phía trước, Harvath nghe thấy tiếng mấy con chó gầm gừ. Anh biết chúng sẽ không tấn công nhưng

tiếng gầm gừ của chúng đủ làm anh dựng tóc gáy.

Anh xác định khoảng cách tới khu nhà chính nơi sẽ cháy hoàn toàn thành tro bụi trong vòng chưa đầy một giờ nữa. Anh quyết định phải đảm bảo sự an toàn cho những con chó. Có một thùng đựng nước to gắn vòi dài ngay gần đó.

Rời khỏi đám cây, Harvath vọt tới và nhanh chóng tháo vòi ra. Anh nhẹ nhàng dịch đầu vòi, đặt vòi xuống ngay cạnh những con chó để chúng có thể tận dụng nguồn nước.

Anh thoáng nghĩ đến chuyện khởi động máy phát để làm chúng rối trí, nhưng như thế khác nào cho chúng biết vị trí của anh. Đó không phải là cách hay mà thời gian thì không còn nhiều.

Harvath quay người lại, đi vòng qua ngôi nhà và tới bãi đỗ của trực thăng.

Anh nhìn đồng hồ, đếm từng giây cuối cùng.

Vừa xong thì có một tiếng gầm gừ phía đầu kia của đảo vang lên. gã Lùn nổ máy chiếc xuống và rời khỏi bến. Ngay lập tức, Harvath thấy hai gã lao ra khỏi khu nhà đang cháy. Chúng chạy rầm rập trên con đường nhỏ, khi chúng đến khúc cua cách chỗ anh đang đứng hai mét, anh hít một hơi và kéo cò hai phát liên tiếp.

Hai tiếng nổ phát ra từ khẩu Beretta và hai gã ngã xuống mỗi tên một phát đạn vào đầu.

Harvath bò ra từ nơi ẩn náu và kéo xác chúng vào bụi cây. Chúng mang theo những khẩu súng máy giảm thanh 9 ly hiệu Goblin.

Harvath tước lấy một khẩu Goblin cùng hai băng đạn dự phòng và lao về phía ngôi nhà. Anh không biết bọn còn lại có nghe thấy tiếng súng không nhưng khi chiếc trực thăng không cất cánh nổi bọn chúng bắt đầu nghi ngờ.

Chọn vị trí đối diện với cửa trước Harvath đợi. Và đợi. Ngôi nhà chìm hẳn trong biển lửa. Có đúng là chỉ có bốn tên trong nhóm tấn công này và có đúng là anh đã giết hết bọn chúng không?

Có vẻ như không phải thế và cũng không có vẻ gì là còn tên nào trong ngôi nhà đang cháy. Khó ai có thể chịu được ở nhiệt độ ấy. Và trên hết, cũng chẳng còn nhiều phòng để mà tìm kiếm. Harvath đứng nguyên vị trí khẩu Goblin sẵn sàng nhả đạn. Mấy phút trôi qua.

Anh chuẩn bị bò đến gần ngôi nhà hơn để quan sát bên trong thì thấy có tiếng động phía sau. Anh vừa quay người lại thì thấy hai khẩu súng gí sát vào mặt.

Chương 93

"Là mày" một tên nói tiếng Anh rất chuẩn.

Hắn vừa nói vừa rút khẩu súng lại, Harvath nhìn vào phía dưới nòng súng. Y như là anh đang nhìn thẳng vào khuôn mặt của cậu thanh niên Abu Nidal, đôi mắt đen và đầy thù hận. Harvath nhận ra Philippe Roussard ngay lập tức.

Một thoáng bối rối trên gương mặt của tên giết người, hắn cố đoán xem chuyện gì đang xảy ra. Harvath cố vắt óc nghĩ cách đối phó.

"Gã Lùn đâu?" Cuối cùng Roussard cất tiếng hỏi trong lúc tên còn lại tước vũ khí của Harvath và đứng lùi lại. "Bọn tao biết hắn ta không ở trên xuồng. Chiếc xuồng đang đi lòng vòng trên vịnh".

"Thằng khốn", Harvath nói, lòng đầy căm giận. Kẻ anh đang săn tìm đang đứng ngay trước mặt anh mà anh chẳng thể làm gì. Trong đời chưa bao giờ Harvath thấy bất lực đến vậy.

"Vậy mày biết tao là ai", Roussard mỉm cười trước khi dùng báng súng đập vào quai hàm Harvath. "Tao hỏi mày lần nữa. Hắn ta đâu?".

Harvath ngẩng đầu lên nhìn hắn đáp "Và tao sẽ nói lại với mày lần nữa, thằng khốn".

Một lần nữa nụ cười khó hiểu hiện lên khuôn mặt của Roussard, kèm theo đó là một cú đánh khác.

"Sức chịu đựng của mày không lớn bằng khát khao và khả năng điều khiển của tao đâu. Gã Lùn đâu?"

Đầu Harvath như có hàng triệu đốm lửa lập lập lòe. "Ừm", anh đáp, mắt mờ hẳn đi. "Tao nhớ rồi, thằng khốn".

Roussard rút khẩu súng lại và đột nhiên hắn nghĩ ra cách khác. Đặt hòng súng vào trán Harvath, hắn thì thào "Tao chỉ quan tâm đến gã Lùn. Cho tao biết hắn ta đang ở đâu và tao sẽ để mày sống".

"Mày không có tư cách đàm phán".

"Hay đấy" Roussard nói. "Tao tưởng tao là người duy nhất cầm súng".

"Vì những người lính hải quân mày đã sát hại ở Irắc", Harvath đáp, "Cũng như là những gì mày đã

làm với những người tao quan tâm và yêu quý, tao sẽ chứng kiến mày chết".

Nụ cười trở lại với khuôn mặt của Roussard. "Trả thù là động cơ cao cả. Thật tiếc mày lại không có cơ hội ấy".

Roussard xốc lại khẩu súng trên vai và chuẩn bị nhả đạn. "Trong chúng ta, kẻ duy nhất phải chết ngày hôm nay sẽ là mày".

Harvath liếc mắt sang trái, sau đó sang phải để tìm một hòn đá, một cành cây, bất cứ thứ gì để có thể hạ kẻ đang bắt giữ mình. Chẳng có gì hết. Chẳng kẻ nào trong hai tên đứng đủ gần để anh ngáng chân chúng ngã. Anh gần như không có lựa chọn.

Harvath nhìn vào mặt Roussard và định nói thì ngón tay của tên giết người xiết chặt cò súng và Haravth nhìn thấy một đốm sáng lóe lên.

Chương 94

Đốm sáng trắng phát ra từ ngực kẻ tòng phạm của Roussard và hấn sáng rực như ngọn đèn hải đăng. Khi đã nhìn rõ trở lại, Harvath thấy gã Lùn đang lạch bạch về phía anh, lăm lăm khẩu súng bắn pháo sáng trên tay. Kẻ tòng phạm đã chết. Cái xác bốc khói nằm trên mặt đất cách đó vài mét. Harvath nhìn quanh tìm Roussard, nhưng không thấy đâu.

Ngay khi đứng lên, anh thấy chân mình muốn quỵ xuống. Cú giáng vào đầu tệ hơn anh tưởng. "Từ từ thôi, cứ từ từ", gã Lùn nhắc lúc tiến về phía Harvath để giúp anh đứng vững.

"Roussard đâu?".

"Nó đi về bãi đậu trực thăng rồi".

"Sao ông không ngăn hấn lại?" Harvath gắng hỏi lúc với lấy khẩu súng của kẻ đã chết cùng hai băng đạn dự phòng.

"Ngăn nó à? Tôi đã ngăn nó...khỏi giết anh. Anh đúng là đồ vô ơn".

Gã Lùn chưa kịp nói hết câu, Harvath đã đi trên con đường nhỏ tiến về phía bãi đậu máy bay. Âm thanh của động cơ máy bay ngày càng lớn. Rõ ràng nó đã cất cánh. Lúc Harvath tới được bãi đậu, chiếc trực thăng đã ở phía trên ngọn cây và đang lao về phía mặt nước. Harvath xuyên rừng lao ra bãi biển phía bên kia hòn đảo. Tới nơi, anh nâng khẩu Goblin lên và nhả đạn. Anh thấy ít nhất 2 viên trúng động cơ phía đuôi, nhưng không đủ để buộc chiếc trực thăng hạ cánh. Harvath bắn tiếp hai loạt đạn nữa mặc dù anh biết chiếc trực thăng đã quá xa tầm ngắm của anh.

Vì ngôi nhà của gã Lùn đang bốc cháy dữ dội, nên đội cứu hỏa sẽ đến rất nhanh, Họ cần rời khỏi đây trước khi ai đó đến.

Harvath rời bãi biển và quay trở lại bằng con đường xuyên rừng. Lúc anh tới chỗ thi thể biến thành tro của tay chân của Roussard, gã Lùn đã biến mất cùng với số vũ khí còn lại, kể cả khẩu Beretta của anh.

Gã Lùn đang bò bằng tay và đầu gối, vũ khí đặt ngay cạnh gã cùng chiếc túi không thấm nước của Harvath.

"Anh có bắt được nó không?" Gã Lùn hỏi không quay người lại.

"Không", Harvath trả lời và chĩa vũ khí tự động hết đạn vào người gã.

"Tôi chỉ còn một viên, ông biết đấy", Gã Lùn nói tiếp, "Tôi đã bắn kẻ đứng gần tôi nhất, mặc dù tôi đã rất lo mình sẽ bắn trượt".

"Tôi muốn anh dịch sang bên phải ba bước, tránh xa đồng vũ khí ra".

"Những cái này à?" Gã Lùn ra dấu vào đồng đồ và đứng lên trực diện với Harvath. "Tôi đã gom giúp anh. Coi như đó là lời cảm ơn anh đã lấy nước cho bày chó".

"Cứ tránh ra".

Gã Lùn làm theo lệnh anh.

Harvath tiến tới nhặt đồng đồ, gã Lùn nhe răng cười và nói "Anh không tin tôi, đúng không?".

Harvath cười nửa miệng, kiểm tra xem khẩu Beretta còn đạn không, rồi nhét số còn lại vào chiếc túi.

"Tôi không có lỗi khi kẻ tôi bắn không phải là Roussard. Nhìn từ phía sau thì thằng nào chả giống thằng nào".

"Chắc chắn tôi sẽ không bao giờ quay lưng về phía ông". Harvath vừa trả lời vừa nhặt chiếc túi và khoác lên vai.

"Sao anh nói dối Roussard?" Gã Lùn hỏi, đổi chủ đề. "Nếu anh cho nó biết tôi ở đâu, có thể anh sẽ cứu được tính mạng mình".

"Kiểu gì Roussard cũng sẽ giết tôi. Tôi không cho hắn biết ông ở đâu là vì quan điểm của tôi là không giúp kẻ xấu".

"Cảm ơn".

"Nhân tiện", Harvath hỏi "Sao ông quay lại? Lẽ ra ông phải điều khiển bánh lái, đưa chiếc xuống ra vịnh và chờ tôi cơ mà".

"Khi không nghe thấy tiếng trực thăng cất cánh tôi đoán anh đã thành công trong phần thứ nhất của kế hoạch nhưng tôi vẫn không yên tâm về phần còn lại".

"Tôi nên vui mới phải".

"Không", gã Lùn trả lời, "Biết ơn thì đúng hơn. Nếu có".

Harvath không biết anh cảm thấy thế nào khi mang ơn cứu mạng với một người như thế và để tránh phải nghĩ đến điều đó, anh đổi chủ đề. "Sao ông lại dùng súng bắn pháo sáng?".

Gã Lùn nhìn Harvath đáp "Trong cuộc sống ngay cả cơ may nhỏ nhất nhất cũng còn hơn là không có cơ may nào".

Chương 95

Thay vì đi về phía Bắc tới Rio, họ tiến về phía Nam dọc theo bờ biển hướng về Paraty một làng chài nhỏ mang dáng dấp của ngôi làng Bồ Đào Nha thế kỉ thứ 18. Nó quay lưng về phía sườn núi Serra do Mar rậm rạp. Paraty trông ra cái vịnh gồm hàng trăm hoang đảo. Nó rất giống Angra dos Reis, chỉ có điều nằm ở vùng trũng hơn.

Người dân cũng như du khách nơi đây kín đáo hơn và thích sở hữu hoặc thuê một ngôi nhà của ngư dân đã được tân trang lại hoặc một biệt thự nho nhỏ có mái lợp bằng đất. Phong cách sống của họ khác hẳn với những người giàu có ở Angra nhưng lại khá thích hợp với Harvath.

Anh bơi trở lại thuyền rồi quay về đảo đón gã Lùn cùng hai con chó của gã là Argos và Draco. Mặc dù toàn thân đau nhức, nhưng gã Lùn không chịu đi mà không có họ.

Họ cho thuyền lên bờ cách thị trấn 1 dặm, Harvath đi tìm xe để thuê cho cả nhóm. Có rất nhiều ô tô để lựa chọn – phần lớn người chủ đậu xe ở một trong hai bãi đỗ công cộng dành riêng cho người dân trên đảo họ không có nhu cầu dùng đến xe cho tới khi quay trở về Rio. Harvath chọn ngay cái đầu tiên anh nhìn thấy, một chiếc Toyota Sequoia SUV trắng có cửa màu xám.

Lúc họ đến Paraty, trời vẫn tối. Họ mua thêm nước uống cho hai con chó và lương thực cho mình tại một trạm xăng mở cửa 24/24, sau đó đỗ xe cạnh cánh đồng dọc đường để ăn uống và nghỉ ngơi. Nhưng trước hết, Harvath muốn hỏi một câu. "Tại sao Roussard muốn giết anh?"

"Tôi cũng đang thắc mắc điều đó" Gã Lùn vừa nói vừa nhúng thìa vào chiếc cốc Styrofoam đầy thịt hầm đậu có tên là feijoada. "Vì lí do nào đó, nó luôn theo dõi tôi. Nó dùng tôi để tìm anh và giờ nó đã biết tôi đang giúp anh ngăn chặn nó. Nó muốn tôi chết. Đó là lời giải thích duy nhất có lí".

Gã nói đúng. Đó là lời giải thích duy nhất có lí. Gã Lùn rất giỏi che giấu dấu vết nhưng chưa thật sự hoàn hảo. Nếu không, Tom Morgan và người của hắn ở Sargasso sẽ chẳng bao giờ lần ra dấu vết của gã.

"Bạn bè gọi tôi là Nicholas", sau một hồi im lặng, gã Lùn lên tiếng. Harvath không có tâm trạng nghe gã giải thích anh mặc cho gã nói chỉ chú tâm mở gói bánh xăng-uych ra.

Gã lùn vẫn tiếp tục "Đó là biệt danh. Tôi luôn yêu quý trẻ con và thánh Nicholas là vị thần hộ mệnh của chúng".

"Cũng như là thần hộ mệnh của bọn đi điểm, trộm cắp". Gã Lùn cười nói. "Kỳ lạ là cái tên lại rất thích hợp với thằng bé lớn lên trong nhà chứa, đúng không?".

Người đàn ông này đúng là một cái máy nói, Harvath trầm nghĩ trong lúc ăn.

"Thế còn anh?" Gã Lùn hỏi "Sao từ Scot trong tên anh lại chỉ có 1 chữ T?".

Harvath uống cốc nước của mình. Anh biết anh sẽ phải nói điều gì đó. "Mẹ tôi đã chọn từ ấy", anh vừa nói vừa đặt cốc nước xuống, "Tên đệm của tôi là Thomas và bà không thích có 3 chữ T đứng cùng nhau mỗi khi phải viết tên tôi ra. Thế nên bà đã bỏ đi 1 chữ T".

"Tôi rất tiếc về những gì Roussard đã làm với bà ấy".

"Nếu với ông chuyện nào cũng như chuyện nào", Harvath đáp, "Thì tôi sẽ không nói về đời tư của mình với ông nữa".

Gã Lùn đưa tay lên trong tư thế đầu hàng "Tất nhiên, tôi hiểu. Không ai có thể trách anh vì đã nghĩ như vậy. Những người anh yêu mến đã trải qua những chuyện thật khủng khiếp".

"Nói thế còn được", Harvath lầm bầm.

"Anh không thích tôi, đúng không Harvath?".

Harvath đặt mạnh cốc nước xuống, khiến vị khách của anh sợ hãi và bầy chó phía sau cũng gầm gừ giận dữ. Nhìn vào gương chiếu hậu, Harvath lệnh cho bầy chó im lặng ngay lập tức chúng thôi không gầm gừ nữa.

Quay sang gã Lùn, Harvath nói "Một trong những người bạn thân nhất của tôi đã bị sát hại tại New York vì ông. Đuổi theo Roussard cùng với khẩu súng trong người sẽ không thể san bằng tỉ số giữa chúng ta được".

Gã Lùn im lặng trong giây lát. Harvath nhìn xoáy vào gã. Cuối cùng, gã nói "Tôi biết tôi chẳng thể nói gì hay làm gì để trả lại bạn cho anh. Nhưng điều an ủi là, Al Qaeda vẫn sẽ tấn công vào Manhattan ngay cả khi không có tin tức tình báo của tôi".

"New York sẽ chẳng bao giờ trở thành mục tiêu nếu không vì tin tức tình báo của ông", Harvath ngắt lời.

"Không đúng. Một người trong chính phủ các anh, kẻ đã bán tin cho tôi đòi mức giá cao nhất. Tôi chỉ tình cờ có được cuốn sổ séc giá trị một cách dễ dàng. Nếu không phải là tôi thì sẽ có kẻ khác mua. Và thông tin vẫn tìm được đường đến với Al Qaeda".

"Và ông nghĩ điều đó khiến cho những việc ông đã làm có thể chấp nhận được?"

"Không", gã Lùn nói. "Không phải thế. Tôi chỉ muốn anh biết là sống cùng điều đó không dễ dàng gì".

Harvath nhìn gã trùng trùng. "Hàng nghìn người Mỹ đã chết trong cuộc tấn công còn tồi tệ hơn cả vụ 11/9 và ông thấy khó khăn khi phải sống với trách nhiệm ấy. Tôi mừng là chí ít ông cũng thấy dằn vặt".

"Còn anh thì muốn tôi tin là anh chưa từng làm gì để phải xấu hổ cả?"

"Cứ tin những gì ông muốn", Harvath trả lời, "Tôi ý thức rất rõ".

"Mỗi lần bóp cò súng, anh biết kẻ đón nhận nó đáng phải chết? Anh hành động vì nước Mỹ. Đúng không? Anh chưa bao giờ hỏi liệu những việc anh làm là đúng hay sai? Anh chưa bao giờ hỏi liệu cấp trên của anh có mắc sai lầm hay không? Anh chỉ đơn giản tuân theo mệnh lệnh".

Harvath nắm chặt vô lăng "Hãy nói thẳng ra. Lí do duy nhất để ông đang ngồi cạnh tôi đây và vẫn còn sống là vì tôi nghĩ có thể ông vẫn còn có ích".

Phần còn lại của chặng đường họ đi trong im lặng. Harvath chỉ tập trung tìm cách ngăn chặn Roussard, trong khi gã Lùn thì nghĩ hiện mạng sống của gã nằm chắc trong tay Harvath. Roussard sẽ không ngừng lần theo họ cho đến khi cả hai đều chết, hoặc chính kẻ khủng bố bị giết. Dù có thích hay không thì gã Lùn cũng hiểu rằng hiện gã và Harvath đang cùng chung 1 kẻ thù nguy hiểm. Gã cũng hiểu rằng Harvath sẽ tận dụng cơ hội tốt nhất để vô hiệu hóa Roussard vĩnh viễn.

Lúc này vắn đề không còn là lấy lại tiền và các dữ liệu. Mà quan trọng hơn cả là mạng sống của gã đang nằm trong tay Harvath.

Sáng hôm sau, rốt cuộc thì các cửa hàng cũng mở cửa, Harvath dùng cái tên Brauner để thuê một biệt thự nhỏ trông ra biển nằm ven thị trấn. Họ càng ít bị người khác để ý tới càng tốt.

Mua đồ xong Harvath trở về và thấy gã Lùn đang chơi cùng 2 con chó trên bãi cỏ.

Lúc Harvath đến gần, một con bắt đầu gầm gừ. Con còn lại lao đến, nhả cái que nó đang chơi ngay dưới chân Harvath. Sau đó con vật ngoan ngoãn nằm xuống chờ xem Harvath sẽ làm gì.

"Tôi nghĩ Argros nhớ ra anh", gã Lùn bước lại gần. Gật đầu về phía chiếc hộp Harvath đang cầm, gã hỏi "Anh có cần tôi đỡ một tay không?"

"Có", anh đáp, nghiêng đầu về phía con đường "Có một đồng đồ trong xe ấy".

Gã Lùn tiến về phía chiếc xe, Draco theo sau nhưng Argros vẫn đứng tại chỗ.

Cho đến khi không nhìn thấy dáng họ nữa Harvath thở dài, chỉnh lại chiếc hộp trên tay trái và cúi xuống nhặt cái que.

Chương 96

Biệt thự Harvath chọn rất phù hợp với họ vì những tiện nghi sẵn có: Internet tốc độ cao, tivi plasma bất qua vệ tinh và một hệ thống âm thanh nổi đầy ấn tượng, cùng căn bếp dành cho một đầu bếp bậc thầy.

Gã Lùn đứng cạnh dàn âm thanh cùng chiếc máy tính xách tay trong khi Harvath cắt số lương thực còn lại đi.

"Anh cho phép nhé?" Gã hỏi "Tôi muốn bật nhạc trong lúc nấu ăn". Harvath nhún vai và tiếp tục dỡ các túi đồ trong lúc gã Lùn nối máy tính xách tay với dàn âm thanh nổi và tải về một danh sách các bài hát ưa thích.

"Vì anh đã đi chợ" Gã Lùn bước qua chỗ Harvath và tiến về phía bếp "nên chỉ ít tôi sẽ nấu bữa trưa".

"Ông không cần phải làm vậy" Harvath trả lời.

"Có chứ" gã nói trong lúc lấy chiếc thang gấp từ phòng đựng chổi và kéo nó về phía bồn rửa nơi gã vừa rửa tay. "Nếu thật tập trung nấu ăn có thể cho ta rất nhiều kinh nghiệm. Tôi thấy nó giúp tôi thư giãn. Hơn nữa, tôi không hay nấu ăn cho người khác đâu". Lôi một chai bia Brahma trong két ra, gã Lùn giờ lên đầy thiện chí.

Harvath cần bia hơn người đàn ông bé nhỏ này tưởng, anh đưa tay ra cầm lấy chai bia. Anh tìm chiếc chìa khóa của nhà thờ, bật nắp chai cái bốp, rồi ngồi xuống chiếc ghế cao của quầy bar trong bếp. Trí óc anh đang diễn ra một cuộc chạy đua. Anh cần kiểm tra thông tin về mẹ anh và Tracy. Anh còn phải hỏi thăm về tình hình của Kate Palmer và Carolyn Leonard, cũng như là Emily Hawkins và con chó. Lạy chúa tôi, anh nghĩ. Không ngạc nhiên khi anh có cảm giác anh cần một chút trước khi nghĩ về tất cả những điều đó.

Anh uống một hơi thật dài. Thật ngon. Lạnh, đó là cảm giác mà bia đem lại. Anh thấy khoan khoái, một trong rất ít cảm giác anh tự cho phép mình tận hưởng trong khoảng thời gian dài. Cuộc sống trong tu viện không cho phép anh điều đó.

Bật nhạc xong, gã Lùn lấy chiếc điều khiển âm thanh mỏng dính từ trong túi và vặn to lên. "Nấu ăn ngon hay không là ở thành phần" gã nhận xét "Cả âm nhạc cũng vậy". Harvath gật đầu. Thật lập dị, anh nghĩ trong bụng lúc nhấp thêm một ngụm bia nữa. Thức chất lỏng ấy đi được nửa đường tới cổ họng thì

anh nhận ra bài hát họ đang nghe. "Có phải là nhạc của Boosty Collins không?".

"Đúng rồi. Bài hát có tên gọi Rubber Duckie. Sao thế?".

"Chỉ là tò mò thôi" Harvath đáp tác giả của album Boosty, em yêu ạ! đã nghĩ ra cái tên Rubber Duckie và cho sản xuất chiếc đĩa bằng nhựa vinyl.

"Cái gì?", gã Lùn hỏi với một chiếc khăn vắt trên vai trái và một con dao thái trên tay phải trong lúc chuẩn bị bữa trưa. "Anh không nghĩ một kẻ như tôi lại biết thưởng thức nhạc cổ điển Mỹ mang hơi hướng thoát tục phải không?" Harvath giơ tay lên trong tư thế phòng vệ một cách mỉa mai. "Tôi chỉ không gặp nhiều người thích Pachelbel và lại là kẻ thoát tục thôi".

"Nhạc hay là nhạc hay và khi nếu nói đến lĩnh vực này thì Boosty là một trong những người tài nhất. Trên thực tế, không có Boosty và người anh em Catfish, thì sẽ chẳng có thức nhạc này đâu. Chứ ít thì cũng không phải là loại chúng ta đang thưởng thức ngày nay. James Brown sẽ chẳng bao giờ trở thành Cha Thánh nếu không có người định hướng cho. và đừng bảo tôi bàn về những gì họ đã làm cho George Clinton và ban nhạc Funkadelic".

Harvath rất ấn tượng. "Tôi sẽ uống vì điều đó", anh giơ chai bia lên. Con người gã Lùn không như những gì nhìn thấy bên ngoài.

Giống như là đang xem một pháp sư ra tay, Harvath từng tự cho mình là một đầu bếp tài ba, nhưng anh còn kém xa gã Lùn. Người đàn ông nhỏ bé lấy một ít cá, một ít bánh mì và một chút gia vị rồi chế biến thành món súp cá đáng kinh ngạc.

Trong lúc dọn bàn, Harvath cầm chiếc điều khiển từ xa lên rồi tắt nhạc. "Trong chuyện này vẫn có cái gì đó làm tôi không yên". Anh nói. "Trong tất cả các vụ làm ăn với Adara Nidal, ông chưa bao giờ hỏi cô ta xem con trai cô ta đã làm gì?".

Gã Lùn trở lại bàn và lấy khăn ăn chấm lên khóe miệng. "Không được lịch sự cho lắm, nhưng tôi cũng từng hỏi. Cô ấy không muốn nói đến bất cứ chuyện gì liên quan đến philippe. Tôi nghĩ cô ấy đã rất thất vọng về con trai. Cô ấy nói những điều đại loại như, nó đang vì sự nghiệp cao cả hoặc, nó vẫn tiếp tục lời hứa chứng tỏ mình là một trong những chiến binh đích thực của thánh Ala".

"Tất cả đều nhằm nhí, đúng không?" Harvath đặt những chiếc đĩa lại gần bồn rửa và quay lại. "Ý tôi là, cô ta chẳng bao giờ tấn công tôi nếu tôi là một tín đồ Hồi giáo. Cô ta đã uống và làm tất cả những điều mà theo tôi, thánh Ala sẽ không bằng lòng".

Gã Lùn cười. "Bất chấp những thói quen cô ấy đã tạo nên để thích nghi được với xã hội phương tây, tôi thấy cô ấy vẫn là một kẻ tử vì đạo đích thực".

Harvath lấy một chai bia khác trong tủ lạnh ra và ngồi xuống bàn cùng cái mở nắp chai. "Vậy ai điều khiển Roussard? Hắn không thể tự giải thoát mình khỏi Gitmo. Với cái chết của Hashim và Adara, tổ chức Abul Nidal đã tan ra. Nó không phải là một tổ chức có nhiều kẻ cầm đầu như Al Qaeda. Chúng tôi đã chặt đứt hai cái đầu và con quỷ đã chết".

"Đó là những gì mạng lưới tình báo của anh nói".

"Ông còn biết chuyện gì khác à?".

"Không", gã Lùn trả lời trong lúc đứng lên pha cà phê. "Những gì tôi biết đều liên quan đến nhiệm vụ của anh".

"Vậy Roussard đã trở thành một điệp viên tự do. Chắc chắn phải có kẻ nào đó đón nhận hắn. Kẻ đó là ai?".

Gã Lùn đẩy cái ghế về phía lò sưởi và trèo lên. "Nếu chúng ta biết loại đòn bẩy nào đã được sử dụng để buộc Mỹ thả Philippe bà bốn bạn tù của nó ở Guantanamo thì chúng ta có thể ghép nối thông tin lại để biết nó làm việc cho ai. Nhưng chúng ta không có thông tin ấy mà nếu không có thì tôi thấy chúng ta khó mà tiếp tục được".

Harvath ghét phải thừa nhận rằng cách duy nhất để thoát khỏi bế tắc mà anh đang lâm vào là chia sẻ bí mật quốc gia tối quan trọng với kẻ thù trực tiếp của nước Mỹ.

Chương 97

Lần này, Harvath thật sự trở thành kẻ phản quốc. Không còn nghi ngờ gì nữa. Khoan hồng nhất cho hành động này chỉ xảy ra nếu vì một điều gì đó cao cả hơn.

Điều cao cả ấy không thể là cho bản thân anh, mà phải cho đất nước anh. Nhưng điều đó là không thể, Harvath rất có khả năng phải phản bội lại những gì anh đã từng bảo vệ.

Anh tìm kiếm trên khuôn mặt của gã Lùn, nhưng chẳng có gì. "Âm mưu này hoàn toàn xa lạ với ông. Adara hay tổ chức Abu Nidal chưa bao giờ nói bất kì điều gì tương tự thế với ông phải không?".

"Với mục tiêu là những đứa trẻ, âm mưu nghe có vẻ rất giống với những gì đã xảy ra ở Beslan. Trên thực tế, tôi muốn nói tấn công xe buýt trường học là một bước cải tiến. Bắt cóc một xe buýt chở học sinh dễ hơn nhiều so với bắt cóc cả trường học".

"Nhưng còn Adara? Cô ta hay người của cô ta có bao giờ nhắc đến chuyện như thế này không?".

"Tôi không bàn sách lược với cô ấy", gã Lùn đáp, "Ít nhất là không thường xuyên. Tôi bán thông tin. Đó là công việc của tôi. Nếu Adara hay tổ chức của người cha đã qua đời của cô ấy có bất kì kế hoạch nào cho một cuộc tấn công như thế này, cô ấy biết rõ phải làm thế nào hơn là nói với tôi về nó. Cô ấy thừa biết tôi sẽ phản đối".

"Đúng thế. Tôi quên mất" Harvath nói. "Thánh Nicholas".

"Ở thế giới chúng ta đang sống, ngày nào cũng có những chuyện tồi tệ xảy ra. Người vô tội bị giết. Đôi lúc người vô tội ấy là bọn trẻ con. Tôi tin người Mỹ các anh gọi đó là thiệt hại sơ sơ. Nhưng hành động chọn mục tiêu là bọn trẻ rất đáng bị lên án. Bất kể ai nghĩ ra cuộc tấn công này đều đáng bị treo cổ".

Harvath không thể cãi lại. Nhưng việc đồng tình với gã Lùn cũng không giúp anh tiếp cận được với những kẻ đứng đằng sau Philippe Roussard hay biết được chúng còn lên kế hoạch nào khác nữa hay không.

Anh ngồi đó im lặng một lúc lâu, suy nghĩ cho đến tận khi gã Lùn lên tiếng "Loại trừ vấn đề nhận thức, tôi đang cố tìm ra mối liên quan giữa Philippe và những kẻ được phóng thích cùng với nó. Có thể đó là một sai lầm".

"Như thế nào?".

"Có thể là chẳng có liên quan gì hết. Có thể bốn tên kia chỉ đơn giản là con mồi. Giống như chuyện rất nhiều phiên bản trực thăng của tổng thống các anh cất cánh cùng lúc và đi về nhiều hướng khác nhau".

Harvath đã không nghĩ đến điều đó. "Tôi bắt đầu với Ronaldo Palmera vì hắn là kẻ gần nhất".

"Việc anh bắt đầu với ai không quan trọng. Chúng ta đang tìm mối liên quan giữa năm kẻ được thả ở Guantanamo và tôi thấy chẳng có mối liên quan nào cả. Theo tôi, chuyện này phải bắt đầu từ Philippe, ghép nó với bốn gã kia chỉ là một cách đánh lạc hướng".

Cho đến giờ thì Harvath đồng tình với gã. "Được, vậy đồng ý là bốn kẻ kia không liên quan gì đến mục tiêu đích hiện tại của ta. Chúng ta vẫn không biết gì về kẻ đứng đằng sau Roussard".

"Chí ít là chưa biết".

"Tôi không hiểu ý ông".

Gã Lùn nhìn Harvath mỉm cười. "Điều cả hai chúng ta đều nhất trí đó là có kẻ đang giúp Philippe. Bất kể là kẻ nào..."

"Hay tổ chức nào", Harvath thêm vào.

"Hay tổ chức nào đi nữa rõ ràng chúng nhắm vào anh và chúng phái Philippe đi ngăn tôi giúp anh".

"Đồng ý".

"Chúng ta hãy mở xẻ thật kỹ và thật logic những thông tin chúng ta có", gã lùn đáp. Gã là bậc thầy trong giải đố và rõ ràng gã đang ở trong lĩnh vực của mình. "Rất có thể, Philippe không nhận được lệnh trực tiếp hay thông tin nào về việc tấn công tôi. Kẻ nào đó đã phải chơi trò trung gian và điều khiển nó".

"Và hắn đã dùng tài năng của một người Ả-rập", Harvath nói thêm.

"Điều đó thu hẹp đáng kể số lượng những kẻ hoạt động ở Nam Mỹ".

"Trừ phi chúng đáp tàu thủy tới đây thực hiện nhiệm vụ này".

Gã Lùn gật đầu. "Rất có thể. Nhưng nếu thế lại nảy sinh nhiều vấn đề. Kẻ nào đó phải tìm kiếm vũ khí, trực thăng và một phi công dám làm. Hầu hết các hành động này đều bị giám sát. Ngay cả nếu đó

là kẻ đến từ nước khác, thì vẫn phải có người bản địa giúp nó và đó phải là kẻ mà người của Philippe có quan hệ và tin tưởng". Harvath vừa quan sát gã vừa lắng nghe.

"Còn điều này nữa", gã Lùn nói. "Điều quan trọng nhất".

"Điều gì?".

"Tiền", gã đáp. "Công việc này khá tốn kém. Chúng không thể dễ dàng đến một đất nước khi mang theo lượng tiền ấy được. Người Brazil đánh rất nặng vào việc chuyển tiền bất hợp pháp và cấm các hoạt động đó. Điều này đòi hỏi phải có..."

"Ngân hàng", Harvath ngắt lời.

Gã Lùn gật đầu.

"Theo anh, ta có thể lần ra dấu vết thông qua quá trình gửi phải không?".

Gõ ngón tay lên tháp chuông, gã Lùn suy nghĩ về điều đó. "Nếu chúng ta biết tổ chức hay cá nhân bản địa mà Philippe đã sử dụng để sắp xếp mọi thứ ở đây thì tôi nghĩ là có thể".

"Ông cần những gì?" Harvath hỏi, cẩn thận không để lộ sự hăng hái của mình qua giọng nói.

"Hai thứ. Một, cần có tiền để tìm ra tiền. Tôi sẽ cần tiền, rất nhiều tiền. Anh sẽ phải tiêu tốn một lượng đáng kể. Tôi sẽ ra ngoài kiểm tên của kẻ đã hỗ trợ và những thông tin cơ bản. Để nhanh chóng có được thông tin ấy chúng ta sẽ phải trao tiền thưởng. Các ăng-ten sẽ xộc đến chỗ những kẻ môi giới chúng ta định tiếp cận. Chúng sẽ đánh hơi rất nhanh và sẽ tự hỏi chúng có thể bán thông tin cho ai đó khác với cái giá cao hơn không. Chúng ta phải có khả năng trả giá ngay lập tức để chúng lo sợ vượt mất món hời mà bán cho chúng ta".

"Điều thứ hai là gì?" Harvath hỏi.

"Một khi đã lần ra dấu vết chúng ta phải hành động thật nhanh. Tôi sẽ cần máy tính hỗ trợ nhiều hơn bao giờ hết".

"Nhiều như thế nào?".

Gã Lùn nhìn anh trả lời "Anh có bạn bè ở NSA hay CIA, người mang ơn anh không?".

Chương 98

Harvath có bạn bè ở cả NSA và CIA. Trên thực tế, gần đây anh có đi tắm xông hơi với giám đốc CIA tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời của anh. Nhưng cái gì đó mách bảo anh đừng kêu gọi sự giúp đỡ của bất kì người nào ở một trong hai cơ quan ấy vào thời điểm này sẽ khiến tình hình càng tồi tệ hơn.

Nhờ nhu cầu dùng máy tính của gã Lùn, Harvath nhận ra rằng NSA và CIA không phải là cơ quan cấp trung ương duy nhất có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của anh. Còn có những cơ quan khác, một trong số đó là Cơ quan tình báo không ảnh quốc gia Hoa Kỳ, hay còn gọi là NGA.

Trước đây được biết đến với cái tên Cơ quan bản đồ và hình ảnh quốc gia, NGA là lực lượng hỗ trợ trong chiến đấu và hoạt động tình báo trực thuộc Bộ quốc phòng. Họ còn được tùy ý sử dụng sức mạnh của máy tính và có vẻ như hiện tại cơ quan này nằm dưới quyền điều hành của 1 người bạn của Harvath tên Kevin McCauliff.

McCauliff và Harvath là thành viên một nhóm nhân viên liên bang không chính thức, những người năm nào cũng cùng nhau tập huấn cho giải maratông hằng năm của Hải quân tại Washington D.C.

McCauliff từng là công cụ đặc lực hỗ trợ Harvath trong suốt cuộc tấn công ngày 4/7 của bọn khủng bố vào Manhattan và đã nhận được lời khen ngợi đặc biệt từ chính tổng thống. Ông rất tự hào về điều đó. Mặc dù ông đã phá vỡ rất nhiều nguyên tắc của NGA cũng như một vài điều luật trong quá trình hoạt động, ông vẫn sẽ lại làm thế vì tình cảm mà không cần hỏi han gì.

Vì những gì McCauliff giúp anh trong những nhiệm vụ nhạy cảm trước đây, Harvath hi vọng anh sẽ lại có thể trông cậy vào ông. Gã lùn mất hai ngày và gấp đôi số tiền dự kiến để lấy được thông tin cần tìm. Nhưng cuối cùng cũng rất đáng. Braxin là một đất nước tương đối nhỏ và gã không chỉ phát hiện ra người bản địa nào đã giúp đỡ Roussard, mà còn lờ mờ biết được cách thức chúng rửa tiền và chuyển tiền. Đến lượt Harvath, anh quyết định gọi Kevin.

"Anh điên rồi sao?" McCauliff hỏi khi Harvath gọi điện cho ông. "Không đâu".

"Kevin, tôi không đề nghị ông nếu không phải là chuyện quan trọng", Harvath nói.

"Tất nhiên rồi. Mất việc vì giúp anh là một chuyện, mất mạng vì mưu phản lại là một chuyện hoàn toàn khác. Xin lỗi, nhưng cuộc nói chuyện này phải chấm dứt tại đây".

Harvath không cố trấn tĩnh ông. "Kevin, thôi nào".

"Không, anh thôi thì có" ông nói. "Anh đang yêu cầu tôi giao quyền kiểm soát các máy tính của Bộ quốc phòng cho một kẻ nổi tiếng trong việc đánh cắp các tin tức tình báo của các tổ chức chính phủ".

"Vậy hãy bật chế độ bảo vệ các khu vực nhạy cảm đi".

"Có phải tôi đang độc thoại không? Đây là các máy tính của Bộ quốc phòng. Khu vực nào cũng nhạy cảm. Cái gì đó bảo tôi đừng nghe lời dụ dỗ, Scot ạ, nhưng một cái gì đó khác lại bảo tôi mở cửa ra và trao cho anh mật mã truy cập..."

"Tôi không đề nghị ông đưa mã truy cập. Tôi chỉ cần vừa đủ để..."

"Để tấn công vào một vài mạng lưới ngân hàng từ các máy tính của chính phủ Mỹ, để có thể đột nhập một cách thành công".

Máu chột nằm ở đó và Harvath không thể trách McCauliff vì sự do dự của ông được. Những gì anh yêu cầu giám đốc NGA làm cho anh trước đây không thể so sánh với yêu cầu lần này được. McCauliff cần một lí do quan trọng hơn tình bạn của họ để đặt sự nghiệp và có thể cả mạng sống vào.

Harvath quyết định nói cho ông biết những gì đã xảy ra. Khi anh nói xong, cả hai đây đều im lặng.

McCauliff không biết Harvath đã trải qua từng ấy chuyện kể từ khi thành phố New York bị tấn công. "Nếu các ngân hàng phát hiện ra các cuộc tấn công xuất phát từ đâu, thì nước Mỹ sẽ phải hứng chịu tất cả" anh nói.

Harvath đã chờ đợi câu trả lời này, trước đó gã Lùn đã lưu ý với anh những gì gã có thể làm. "Nếu có cách làm chuyện này mà không để lại dấu vết dẫn tới Mỹ thì sao?" Harvath hỏi.

"Anh nảy ra ý gì thế?"

Harvath giải thích kế hoạch trong khi McCauliff lắng nghe.

"Thoạt nghe", giám đốc NGA nói, "Điều ấy có vẻ hợp lí. Đó là cách hoàn toàn có thể thực hiện được, nhưng vẫn còn một kẽ hở có thể làm hỏng tất cả".

"Gã Lùn", Harvath trả lời một cách chán nản.

"Đúng thế", McCauliff đáp. "Tôi không nói anh cố tình làm hại quốc gia, nhưng chuyện này có thể còn tệ hơn cả sự kiện ngựa gỗ thành Tơ-roa và tôi không muốn trở thành kẻ thù bị lưu danh sử sách với tội danh mở cửa dẫn kẻ thù vào nhà".

Harvath không thể tranh luận với những lí lẽ của McCauliff. Cho phép gã Lùn truy cập vào các máy

tính ấy giống như là trao một khẩu súng đã lên đạn cho một tay chuyên nghiệp và đưa hắn đến một gara lờ mờ sáng đầy những quý bà mang trang sức đắt tiền. Không thể dễ dàng đặt lòng tin vào một ai đó nếu chỉ dựa vào thái độ đúng mực của họ.

Mặc dù McCauliff thông cảm với tình thế của Harvath và rất muốn giúp, nhưng giúp kẻ thù của nước Mỹ dễ dàng lọt qua bức tường bảo vệ thì không thể được.

Cảnh tượng đó khiến Harvath nảy ra một ý "Nếu chúng ta để gã Lùn đứng ngoài vụ này thì sao?" anh hỏi.

McCauliff bật cười "Và tôi vờ là một thằng ngu khi bị tra hỏi? Tôi biết hiện anh đang hợp tác cùng hắn. Nếu tôi mở một cửa cho anh thì nghĩa là tôi mở cho cả hắn nữa".

"Nhưng nếu anh không mở bất kì cái gì cho cả hai chúng tôi thì sao?" Harvath hỏi.

"Vậy tôi sẽ mở cánh cửa cho ai đây? Nếu không phải là anh, hay gã Lùn thì anh định để ai thực hiện vụ đột nhập này?"

Harvath dừng một phút rồi trả lời "Ông".

"Tôi à?" McCauliff đáp. "Giờ tôi biết anh đích thị là kẻ điên rồi". McCauliff không thích ý tưởng thực hiện vụ tấn công vào thể chế tài chính quốc gia cũng như là để Harvath hay gã Lùn lọt vào mạng lưới của Bộ quốc phòng. Nhìn vào cả hai cách, ông đều thấy không ổn.

Không phải vì McCauliff không làm được. Không ai có thể nghi ngờ tài năng chọc thủng các mạng lưới phức tạp của ông. Vấn đề là ông thực sự yêu thích công việc của mình. Ông thích NGA. Ông yêu mến các sếp và đồng nghiệp của mình. Chỉ đơn giản là lần này, Harvath đã yêu cầu quá nhiều.

Danh sách những nguy cơ xảy ra với McCauliff nếu ông bị phát giác quá dài. Ông muốn giúp Harvath nhưng không tìm ra cách nào đặt ông ngoài vòng nguy hiểm. Harvath chắc hẳn phải biết chính xác những điều ông nghĩ vì anh đã nói "Tôi gửi một bức thư điện tử cho ông", và vài giây sau, có tín hiệu báo thư đến trong hộp thư của Kevin McCauliff.

Bức thư đến từ địa chỉ chính thức đăng kí tại hệ thống của Cục an ninh nội địa của Harvath có chứa một thứ mà giám đốc NGA cần để giúp ông bạo dạn hơn mà giúp đỡ Scot Harvath. Trong thư, Harvath khẳng định anh đang làm việc dưới sự điều khiển trực tiếp của tổng thống Jack Rutledge và rằng sự hỗ trợ của McCauliff lần này giống như trong các cuộc tấn công vào thành phố New York là cần thiết vì an ninh quốc gia.

Harvath đặc biệt nhấn mạnh sự thận trọng của McCauliff có vai trò rất quan trọng và rằng ông không

được báo cáo với cấp trên hay bất cứ đồng nghiệp nào về những gì ông đang làm. Bức thư đảm bảo rằng tổng thống biết rất rõ vai trò của McCauliff và đánh giá cao công việc của ông cũng như tất cả các nhiệm vụ mà Harvath giao cho ông.

Rất đơn giản, đó là một tài liệu đảm bảo. Ngay khi đọc xong, McCauliff in thành hai bản. Một ông cất trong ngăn kéo tủ dưới, bản kia ông đặt trong một phong bì đề người nhận là chính mình tại địa chỉ nhà riêng.

Nội dung của bức thư rất vớ vẩn và Kevin McCauliff biết thế, nhưng ông rất quý Harvath và muốn giúp anh. Lần cuối cùng ông vi phạm quy định và pháp luật vì Harvath, ông đã nhận được lời khen ngợi từ tổng thống vì những cố gắng của mình.

McCauliff đã tính toán là nếu lần này hành động của ông gây chuyện thì luật sư có thể dùng bức thư điện tử mà Harvath gửi cho ông để cứu ông khỏi bị rán chín.

Tất nhiên, đó chỉ là giả định cho việc ông bị bắt, điều mà Kevin McCauliff không có ý định để xảy ra.

"Vậy ông tham gia chứ?" Harvath hỏi.

"Theo cái cách tôi được thông báo, đây là yêu cầu trực tiếp từ tổng thống Hoa Kỳ", McCauliff trả lời, "Làm sao tôi có thể từ chối được?"

Chương 99

Đêm khuya hôm đó

Quán rượu – Thùng máu Bãi biển Virginia, bang Virginia

Nói một cách chính xác, quán Bar ven biển Virginia, bang Virginia không có tên gọi – chỉ ít người ta cũng không hề nhìn thấy cái tên nào bên ngoài cấu trúc đồ nát hay bất kì kí hiệu nào tại bãi đỗ bãi thiêu của nó. Như khách hàng của nó, nơi này không hề muốn thu hút sự chú ý của người khác.

Ban đầu, nó được biết đến với cái tên "The Bucket of Blood" hay gọi tắt là "The Bucket". Nguồn gốc của cái tên vẫn chỉ là phán đoán. Một câu chuyện đã được thêu dệt để dân thành phố hoặc du khách tránh xa. "The bucket" là một quán rượu dành cho các chiến binh cổ xưa.

Rõ ràng, quán bar đã phục vụ những người lính thuộc đơn vị đặc biệt của Hải quân Hoa Kỳ, nhưng nó mở cửa phục vụ bất kì ai thuộc đơn vị đặc biệt của bất cứ đội quân nào.

"The Bucket" còn là điểm dừng chân của một nhóm người khác, những người cũng từng là lính – các thành viên đã về hưu của đội cảnh sát tuần tra biển Virginia.

Quán mở cửa bảy ngày trong tuần. Không gì giống một đêm âm u khi bước chân tới quán. Bất chấp lượng khách ít ỏi, quán vẫn đầy những khách quen. Vì chủ quán là Andre Dall'au và Kevin Dockery, hai cựu viên của đội Người nhái Hải quân số 2, "The Bucket" được coi là ngôi nhà thứ hai của cả đội.

Cung cách bài trí của quán rượu vẫn như thường lệ, có rất nhiều tấm biển đề tên loại bia và công ty sản xuất gắn đèn nê-ông sáng lóa. Nhưng điều khiến "The Bucket" trở nên độc đáo là những thứ mà khách hàng mang đến. Ví dụ như trong khi tổng trấn thành Vơ – ni đã ra lệnh cho các thương gia của Vơ-ni mang châu báu về để góp phần làm thành phố thêm hùng mạnh, thì Dall'au và Dockery khẳng định rõ rằng họ hi vọng các khách quen của họ mang hàng hóa từ các chuyến công du nước ngoài về để góp phần làm rạng danh "The Bucket".

Thách thức ấy được mọi người nghiêm túc thực hiện thế nên "The Bucket" đã trở thành một bảo tàng mini, trưng bày những đồ lưu niệm từ các chuyến công cán trên khắp thế giới. Từ chiếc đài Saddam Hussein dùng để nghe khi ông này bị bắt giữ, cho đến con dao mà Neil Robbert của đội Người nhái Hải quân dùng ở Afghanistan khi bị hết đạn súng và lựu đạn. Bộ sưu tập của "The Bucket" thật lạ thường.

Trên thực tế, chủ nhân của những món đồ này đã giao chúng cho giám đốc bảo tàng Người nhái hải quân lưu giữ và phân loại chúng. Bảo tàng mini nổi tiếng từ đó và khiến các trung tâm lưu giữ uy tín nhất đất nước vô cùng ghen tị.

Vì đây là cơ sở của Người nhái Hải quân nên rất nhiều món đồ được bài trí theo phong cách của họ. Trên một bức tường có treo bức tranh của cựu người nhái Peter Carolan thuộc lực lượng Người nhái Hải quân Hoa Kỳ trong khi làm nhiệm vụ tại Việt Nam.

Một góc khác là nơi được mọi người rất trân trọng. Một chiếc áo gi-lê, mặt nạ bơi và con dao MK3 gài trên thắt lưng nằm sau một chiếc bàn tròn nhỏ cùng một chiếc mũ của thủy thủ và một chiếc ghế trống để tưởng nhớ đến những người đồng nghiệp đã ngã xuống. Trên một mảng tường khác là những bức hình của từng người lính thuộc lực lượng Người nhái Hải quân Hoa Kỳ thiệt mạng trong khi làm nhiệm vụ kể từ khi cuộc chiến chống khủng bố bắt đầu.

Ngoài ra, còn có một lưỡi lê có nguồn gốc từ Irắc, một khẩu AK-47 Afghanistan và những tấm áp-phích của các bộ phim về Người nhái Hải quân Hoa Kỳ, phim The Rock và một sinh vật có kích cỡ bằng người thật từ Hồ Đen và một tấm chân dung màu của Zarqawi sau khi bị quả bom rơi trúng đầu.

Còn có một bộ sưu tập tiền giấy của Phi-lip-pin, khối các nước Trung Đông, Châu phi, Nam Mỹ và rất nhiều quốc gia khác, những nơi Người nhái Hải quân Hoa Kỳ từng đi qua.

Cạnh đó là những bức tranh từ chương trình không gian Apollo và người nhái phá hủy dưới nước, những người tham gia cứu hộ các phi hành gia sau khi họ rơi xuống biển.

Phía trên lối vào chính của "The Bucket" đập ngay vào mắt khách hàng là khẩu hiệu "Ngày dễ chịu duy nhất là ngày hôm qua". Món đồ mới nhất của "The Bucket" mà Dockery và Dall'au buộc phải trưng bày không dễ chịu cho lắm. Nó được chuyển đến từ Colorado thông qua hệ thống chuyển phát nhanh DHL và họ phải đọc thư của Scot Harvath để hiểu được họ đang xem cái gì.

Hai người bị Ronaldo Palmera tra tấn và sát hại tại Afghanistan từng là khách hàng của "The Bucket". Mặc dù các chủ nhân của "The Bucket" muốn trưng bày khuôn mặt say rượu của Palmera hơn, nhưng một tấm ảnh hắc nằm chết trên đường phố Meehico cùng với cái cẳng đã đưa hắc ra đó và đôi giày ghê gớm của hắc lại thú vị hơn nhiều.

Là cựu thành viên của đội Người nhái hải quân Hoa Kỳ số 2, Harvath từng là khách ruột của "The Bucket". Những món đồ anh đóng góp cho bảo tàng mini của quán rượu đều là những huyền thoại. Dockery và Dall'au thường đùa rằng cứ với tốc độ đóng góp ấy, họ sẽ phải xây thêm một ngôi nhà và lấy tên anh đặt cho nó.

Bên ngoài, tại bãi đỗ xe của "The Bucket", Philippe Roussard nhắm mắt hít một hơi thật sâu. Hắn cảm nhận được xung quanh quen thuộc từ phần xa nhất của cơ thể. Đó là cảm giác không thể tả nổi mà hắn từng được nghe người ta gọi là "kích thích".

Cảm giác mơ màng ấy kéo dài không lâu. Cái mùi bốc ra từ lọ dầu Vicks Vaporub xộc vào mũi hắn khủng khiếp hết như cái mùi tỏa ra từ những túi rác chất đống sau lưng hắn. Hắn cảm ơn thánh Ala vì đã không còn ngửi thấy mùi từ năm mươi năm thùng dầu đi-ê-zen và vì đã nhắc nhở hắn rằng chuyện này sẽ sớm chấm dứt. Bước ra khỏi chiếc RV, hắn đóng cửa và khóa lại. Hắn vòng ra phía sau, mỉm cười với một người Nhái hải quân Hoa Kỳ mà hắn đã dán vào đuôi xe. Một cái nhắc tới những quân nhân bị mất tích trong chiến tranh và một cái có ghi chiếc RV của Philippe Roussard thuộc về bãi đỗ xe của quán "The Bucket" đều sẽ đổi ý khi nhìn thấy những cái nhãn phía đuôi xe.

Chuyện đó cũng chẳng ảnh hưởng gì. Roussard không định ở lại đây quá lâu. Trên thực tế, hắn vừa kéo chiếc mô tô mới tậu từ thùng xe xuống và buộc đăng sau chiếc RV thì 2 cảnh sát tuần tra bãi biển Virginia hết phiên gác tiến đến. Mặc dù họ mặc thường phục, nhưng tác phong của những nhà thực thi pháp luật ở họ mách bảo Roussard rằng họ là cảnh sát.

"Này, anh không được để chiếc xe đó ở đây", người cao lớn hơn nói. Theo phản xạ, Roussard đặt tay vào khẩu súng lục Glock 9 ly giấu bên trong áo khoác, nhưng hắn dừng lại ngay.

"Nhất là khi nó bốc mùi như thế" nữ đồng nghiệp của anh ta nói thêm.

"Lần cuối cùng anh dọn thùng xe là khi nào?".

"Lâu lắm rồi", Roussard vừa nói vừa cố nặn ra một nụ cười.

"Tôi chỉ đùa anh thôi", nam cảnh sát nói trong lúc chỉ vào chiếc mô tô. "Anh có chiếc Kawasaki đẹp quá".

"Cảm ơn anh".

"Anh đang sống trong mơ, đúng không? Không gì ngoài anh và nó. Giá mà Đội phá hủy dưới nước trông thấy".

Roussard lịch sự gật đầu và kéo hắn chiếc mô tô từ trên thùng xe xuống.

"Anh chưa uống li nào, đúng không?" nữ cảnh sát hỏi trong lúc Roussard lôi từ trong túi trước ra một chùm chìa khóa.

"Chưa", hắn đáp. "Tôi còn phải làm vài việc vặt nữa. Tôi sẽ quay lại ngày".

Ồ hấn có cái gì đó cô không thích. Hấn có thân hình cân đối, bảnh trai, nhưng chỉ riêng những đặc điểm ấy chưa làm nên một người nhái hải quân Hoa Kỳ. "Chắc chắn Doc rất hào phóng khi cho phép anh để đồ ở đây".

"Chắc chắn rồi", Roussard nói, hấn bắt đầu cảm thấy có cái gì đó không ổn.

"Anh định ở lại bao lâu?" người phụ nữ hỏi.

"Thì có gì khác nào", đồng nghiệp của cô đáp. "Cô quan tâm đến anh chàng này hay cái gì hả?"

"Có thể lắm chứ" nữ cảnh sát trả lời. Quay lại phía Roussard, cô hỏi "Anh định lưu lại đây vài ngày chứ?".

"Không", Roussard nói. "Ngày mai tôi phải lên đường rồi".

Người phụ nữ nhìn đầy thất vọng "Tệ quá".

"Đừng để ý đến cô ấy", đồng nghiệp của cô đáp. "Khi nào anh quay lại, chúng ta sẽ vào trong. Chúng tôi sẽ mời anh một cốc bia".

Leo lên chiếc mô tô, Roussard nói "Hay quá"

Nổ máy chiếc xe, hấn đội mũ bảo hiểm lên và chuẩn bị nhấn ga thì người phụ nữ đặt tay lên tay lái và nói "Anh đã làm sạch chiếc xe chưa?".

"Gì cơ?" hấn đáp và nóng lòng muốn lên đường.

"Làm sạch", nữ cảnh sát trả lời.

Roussard vội vã tìm ra một câu trả lời thích hợp cho câu hỏi. Hấn không biết người phụ nữ đang nói về chuyện gì. Cái cách cô chạm tay vào tay lái của hấn, chắc chắn phải liên quan đến chiếc xe. Được dạy rằng cách nói dối đơn giản nhất luôn là giải pháp tốt nhất, Roussard tỏ ra không biết "Tôi vừa mới mua chiếc xe được một tuần và tôi vẫn đang học cách làm quen với nó".

Nữ cảnh sát tuần tra bãi biển Virginia mỉm cười bước đi.

Khi Roussard lái xe đi, đồng nghiệp của cô hỏi "Chuyện quái quỷ đó là thế nào? Làm sạch cái gì? Cô có biết gì về mô tô đâu?".

"Đúng, nhưng tôi biết về Người nhái hải quân Hoa kỳ và anh ta không phải là một trong số ấy. Nếu không, hấn anh ta phải biết tôi đang nói về cái gì".

"Thôi nào", một cảnh sát khác lên tiếng, "Cô hết ca rồi. Nghỉ ngơi đi".

Người phụ nữ nhìn anh ta "Gã đó không làm anh bận tâm à?"

"Tôi đã từng ở trong quân đội. Và tất nhiên những cái nhãn dán vào thùng xe của anh ta khiến tôi rất quan tâm. Nhưng là một người dân trên bờ biển Virginia, tôi đã học được cách sống chung với những điều ấy".

Người phụ nữ gạt đầu "Thế còn việc anh ta đỗ chiếc xe tải ở đây? Dockery rất ghét loại xe RV này. Ông ấy và Dall'au chẳng bao giờ cho ai đỗ qua đêm cả. Nếu anh có trót đỗ đậu xe ở đây, thì cũng nên biết điều mà đưa mình và chiếc xe đi chỗ khác ngay lập tức".

"Thì sao?".

"Nghĩa là có cái gì đó không ổn".

Đồng nghiệp của cô gạt đầu. "Tôi sẽ vào trong làm một vại bia".

"Vào trong đó", cô nói, "Hãy tìm Doc và bảo ông ấy ra ngoài này. Tôi muốn nói chuyện".

"Thế trong lúc ấy cô làm gì?".

Rút từ trong túi áo ra một khẩu súng, nữ cảnh sát đáp "Tôi sẽ đi xem xét quanh đây".

Chương 100

Mặc dù lá thư điện tử của Harvath có làm cho Kevin McCauliff bạo dạn hơn, nhưng ông vẫn lo ngại về việc thực hiện cuộc tấn công vào giữa ban ngày. Ông quyết định tiến hành vào ban đêm khi lượng truy cập vào các máy tính giảm hẳn và các nhân viên cũng về hết, vì rất có khả năng họ sẽ phát hiện ra điều ông đang làm và cản vậ.

Gã Lùn đã thực hiện phần việc khó khăn nhất, thu hẹp số người hoạt động tại Braxin. Gã còn làm được việc lớn hơn là cung cấp danh sách các ngân hàng và một loạt các dữ liệu cũng như lượng tiền mà McCauliff cần tìm kiếm.

Đây là một việc không hề dễ dàng, nhưng cuối cùng giám đốc NGA cũng tìm ra. Toàn bộ số tiền đã bị chia nhỏ và đều được chuyển thông qua các ngân hàng trung gian ở Malta và đảo Man, nhưng tất cả đều có một điểm chung. Mỗi khoản tiền đều chỉ đến một tài khoản cá nhân ở Wegelin & Company, ngân hàng tư nhân lâu đời nhất Thụy Sĩ.

Đó là những gì McCauliff tìm ra. Cho dù ngân hàng Wegelin Company lưu hồ sơ ở đâu, thì đó cũng không phải là máy chủ, ít nhất là cũng không nằm trong máy nào có khả năng bị truy cập từ bên ngoài. McCauliff dùng mọi cách mà ông biết. Cho dù những người Harvath đang săn tìm là ai, thì họ cũng rất cẩn thận để che dấu dấu vết. Vô cùng cẩn thận, nhưng không phải là hoàn hảo. Rất khó có thể chuyển một lượng tiền lớn như thế mà không để lại bất kì dấu vết nào.

Vấn đề duy nhất với Harvath tại thời điểm này là dấu vết kết thúc tại Wegelin Company, hình mẫu cho sự thận trọng của hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ. Nếu anh muốn có câu trả lời anh sẽ phải đích thân tới Wegelin Company.

Harvath cảm ơn McCauliff đã cung cấp thông tin và cúp máy. Tháo tai nghe gắn trong tai ra, anh quay sang gã Lùn báo với gã rằng số tiền đã dẫn đến một ngân hàng bên ngoài Zurich có tên là Wegelin Company.

Ngay khi anh nói ra cái tên đó, mặt gã Lùn tối sầm lại và gã giơ ngón trỏ lên.

Những ngón tay múp míp của gã lướt trên máy tính xách tay. Khi tìm thấy cái cần tìm, gã nhắm trong đầu nột dãy số. Chúng hoàn toàn khớp với tài khoản McCauliff đã xác định được.

"Sao ông biết?" harvath hỏi.

Gã Lùn luồn tay vào mớ tóc ngắn màu đen của mình trả lời "Tôi chính là người đã lập nên tài khoản này".

"Là ông?".

"Đúng, là tôi. Nhưng tệ hơn nhiều. Vì Abu Nidal không còn gì hơn ngoài một kẻ khủng bố. Bất chấp những thành công của ông bố trong lĩnh vực kinh doanh, ông ta chẳng biết tí gì về hoạt động ngân hàng hay cách bảo vệ các tài sản của mình cả".

"Và ông đã quản lí tiền cho ông ta?" Harvath hỏi.

"Không. Không phải cho tổ chức của ông ta. Ông ta có người làm việc đó rồi. Nidal yêu cầu tôi làm một việc khác. Ông ta muốn số tiền ấy không có trong sổ sách theo lẽ thường. Ông ta không muốn bị ràng buộc vào tài chính của tổ chức. Nếu có chuyện gì xảy ra với ông ta, ông ta muốn đảm bảo lớp bảo vệ này được bật lên".

"Bảo vệ cho ai?".

Gã Lùn nhìn Harvath và nói "Con gái ông ta, Adara. Đây là tài khoản cá nhân của riêng cô ấy".

Cách đây hơn bốn ngàn dặm, một nhà phân tích thuộc Cục an ninh quốc gia Hoa Kỳ vừa gián nhãn và nén một File âm thanh lại.

Nhấc điện thoại lên, anh ta quay một số điện thoại di động. Đó là lần thứ hai trong vòng hai mươi tư giờ anh ta gọi cho một kẻ nặc danh ở đầu bên kia.

Khi giọng người nhận cất lên, nhà phân tích nói "Ông muốn biết Scot Harvath có gọi thêm cuộc nào cho Kevin McCauliff, nhà phân tích ở NGA phải không?".

"Nói tiếp đi" giọng kia cất lên.

"Anh ta vừa kết thúc một cuộc gọi với ông ta cách đây chưa đầy 3 phút".

"Anh đã xác định được vị trí của Harvath chưa?".

"Chưa", nhà phân tích của Cục an ninh quốc gia Hoa Kỳ trả lời "Nhưng dựa trên cuộc đàm thoại ấy, tôi nghĩ tôi biết anh ta định tới đâu".

Chương 101

MỘT ĐỊA ĐIỂM GẦN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Trên đường trở về Mỹ, trong lòng Harvath tràn ngập những cảm xúc trái ngược. Ngay sau khi nói chuyện với Kevin McCauliff, anh đã liên lạc với Ron Parker để nhờ giúp đỡ, chỉ là để biết về âm mưu thất bại ở “The Bucket”.

Mặc dù cảnh sát chưa bắt được kẻ tình nghi, nhưng căn cứ theo mô tả về người đàn ông họ đang lùng thì hẳn rất giống với Philippe Roussard. “The Bucket of Blood” là nơi thường xuyên lui tới của Đội người nhái Hải Quân số 2, Harvath là một cựu người nhái Hải Quân, người ta thường ám chỉ người nhái Hải Quân như loài nhái bén và tai họa cận cuối liên quan đến loài cóc nhái. Harvath đã gắn bó “The Bucket of Blood” mật thiết đến mức quán đã trở thành mục tiêu của Roussard.

Nhờ có hai cảnh sát bãi biển Virginia nhạy bén, tên giết người đã không có cơ hội tấn công. Ghi một điểm cho những người lương thiện ngay cả khi đây là lần đầu tiên họ làm được một việc như thế.

Roussard đã rất cầu thả và Harvath tự hỏi có phải tên giết người quá mệt mỏi rồi không.

Nói thế thôi, chứ chính Harvath cũng quá mệt mỏi với bản thân mình rồi. Anh mất trọn một ngày để sắp xếp lại mọi thứ, mặc dù trước đó anh đã có hai ngày ở Braxin, nhưng anh chưa hề được nghỉ ngơi. Anh ngủ với một mắt mở thao láo cả ngày lẫn đêm. Gã Lùn là kẻ mà anh sẽ không bao giờ có thể tin tưởng hoàn toàn, phải ngồi chờ đợi trong khi gã miệt mài tìm kiếm mối liên hệ của Roussard với người Braxin đã khiến anh gần như phát điên.

Khi có thông tin về tài khoản ở Wegelin Company, anh háo hức lập kế hoạch đến Thụy Sĩ. Nhưng lá thư điện tử thông báo về cuộc tấn công vào quán rượu “The Bucket of Blood” đã làm thay đổi tất cả. Harvath không thể xuất hiện ở hai nơi cùng một lúc. Roussard đã trở lại Mỹ và Harvath biết cơ hội duy nhất để anh ngăn chặn hẳn trước khi hẳn tung ra tai họa cuối cùng là quay lại nơi đó.

Nhưng thực tế, có thể vẫn có cách để anh xuất hiện ở hai nơi cùng một lúc.

Gã Lùn đã rất vui mừng bố trí máy bay cho Harvath. Không chỉ vì gã cần anh loại bỏ mối đe dọa từ Philippe Roussard, mà còn vì nếu gã muốn sống, gã rất cần Harvath coi gã là một đồng minh.

Về phần mình, Harvath cũng trăn trở với hai điều kể từ khi bắt tay vào cuộc – mong ước ngăn chặn những thảm họa có nguy cơ xảy ra với những người anh yêu quý và mong ước bắt Philippe Roussard

cũng như bất kì kẻ nào đứng sau lưng hắn trả giá cho những gì chúng đã gây ra.

Trước khi rời Braxin, Harvath đã liên lạc với một người bạn cũ ở Thụy Sĩ. Có vẻ như rất mỉa mai khi đám cưới của Meg Cassidy chỉ còn cách vài ngày, giờ anh lại cần sự giúp đỡ của người phụ nữ tốt bụng, người anh đã đẩy ra khỏi cuộc đời mình.

Claudia Mueller là nhân viên điều tra hàng đầu của văn phòng luật sư liên bang của Thụy Sĩ, cô cũng từng giúp anh cứu tổng thống khi tổng thống bị bắt cóc và giam giữ bí mật tại đất nước cô. Harvath đã tranh thủ được sự giúp đỡ của cô trong một dịp khác, một nhiệm vụ nguy hiểm không chỉ liên quan đến Claudia, mà còn liên quan đến người đàn ông hiện là chồng của cô, Horst Schroeder - một lãnh đạo của đơn vị chiến thuật đặc biệt của cảnh sát.

Trước khi cô đáp lại yêu cầu mới nhất này của Harvath, cô cần anh giao một loại thứ: không chỉ là cuốn băng ghi âm của gã Lùn, mà còn toàn bộ thông tin liên quan đến Abu Nidal và tài khoản ngân hàng ông ta đã lập cho con gái ở Wegelin Company. Nếu những gì Harvath kể với cô là sự thật thì cô có đủ lí do để tin rằng đây là những thứ cô cần để xin lệnh hành động và làm theo thủ tục.

Bất chấp những gì mọi người từng nghĩ về hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ, thế giới đã thay đổi quan điểm kể từ vụ 11/9 và bản thân người Thụy Sĩ cũng vậy. Họ không mong muốn được giúp đỡ bọn khủng bố chuyên hay giấu tiền. Claudia cảm thấy tự tin rằng cô sẽ kiếm được tờ lệnh để buộc ngân hàng giao cho cô thông tin Harvath cần. Điều duy nhất cô dám đảm bảo là thời gian để làm việc này. Có thể là hàng giờ, còn tùy thuộc vào thẩm phán, cũng có thể là hàng tuần. Xét đến những sinh mạng đang gặp nguy hiểm cô hi vọng sẽ chỉ mất vài giờ.

Trước khi đập máy, Claudia đùa rằng đây là lần đầu tiên Harvath yêu cầu cô giúp đỡ mà không đòi hỏi cô phải mạo hiểm với mạng sống của mình. Trong khi buộc một ngân hàng Thụy Sĩ chia sẻ những dữ liệu của mình không hề dễ dàng gì thì việc để ai đó bắn vào mình rõ ràng là dễ hơn rất nhiều.

Câu nói đùa khiến Harvath phải bật cười. Claudia là một người phụ nữ rất tốt. Cô cũng biết rõ anh đủ để không bị ngạc nhiên khi anh nói anh cần cô giúp một chuyện nữa. Chuyện này nguy hiểm hơn việc tới ngân hàng.

Giao phó phần lớn công việc ở Thụy Sĩ cho Claudia và một phần nhỏ cho gã Lùn, Harvath đến một sân bay tư nhân nằm ngoài Sao Paulo để tìm máy bay của mình.

Trong suốt thời gian ấy, anh có linh cảm rất xấu khi lắp ráp nên bức tranh về kẻ có khả năng đứng đằng sau Philippe Roussard. Tất nhiên, rất có khả năng Roussard đã truy cập vào tài khoản của mẹ hắn ở Wegelin Company, nhưng điều đó vẫn không giải thích nổi ai đã đưa hắn thoát khỏi Gitmo. Chuyện này vẫn còn nhiều uẩn khúc. Phải có ai đó khác liên quan.

Gã Lùn đã nghĩ đến điều này, nhưng họ không thể cùng chung kết luận, Harvath đã có mặt vào cái đêm Adara Nidal bị giết và anh đã chứng kiến cô ta chết.

Chương 102

Mặc dù Harvath dùng hộ chiếu mang tên Hans Brauner, một người Đức và có thể đi bất kì nơi nào trên thế giới anh muốn nhưng anh vẫn bị coi là một kẻ phản bội, điều đó khiến anh trở thành kẻ không chốn nương thân và tệ hơn anh hoàn toàn không biết mình nên đi về đâu.

Theo cách đếm ngược lộn xộn của Harvath, “The Bucket of Blood” có thể là mục tiêu của hai tai hoạ cuối cùng, nhưng Harvath nghi ngờ điều đó. Anh có linh cảm xấu rằng vẫn còn một cuộc tấn công nữa và rằng nó sẽ là tai hoạ trong đó nước bị biến thành máu.

Harvath cố nhớ ra tất cả những người quen của anh sống trên mặt nước hay gần vùng có nước. Anh lớn lên ở California, dành phần lớn thời gian của cuộc đời trong Hải Quân và sống ở bờ Đông trong mấy năm qua; danh sách khá dài. Trên thực tế là dài đến nỗi Harvath không thể nhớ ra tất cả các tên trong đầu mà phải tìm ra một cái bút cùng mảnh giấy để viết ra.

Đó là một việc làm vô vọng. Vì nó không chỉ ra nổi nơi Roussard sẽ ra tay lần tới. Trụ sở của đội trượt tuyết Hoa Kỳ ở thị trấn Park City và “The Bucket of Blood” ở bờ biển Virginia cũng chỉ thoáng qua cùng những cái tên Carolyn Leonard, Kate Palmer, Emily Hawkins và con chó của anh. Tất cả đều quan trọng đối với anh, nhưng đó không phải là những người hay những nơi dự kiến sẽ bị tấn công.

Sau khi máy bay phản lực hạ cánh xuống sân bay liên lục địa Houston và làm xong thủ tục xuất nhập cảnh, Harvath tiến tới khu dịch vụ của hãng hàng không tư nhân. Điều đầu tiên anh làm sau khi lắp đặt xong thiết bị là cắm tai nghe và thực hiện vài cuộc gọi. Đội an ninh của Finney đã cập nhật những tin mới nhất về cuộc tấn công không thành ở bãi biển Virginia.

Để đề phòng, đội bảo vệ mẹ Harvath còn chuyển và sang một phòng khác, căn phòng không nằm sát mặt phố. Trước nguy cơ của một vụ nổ bom, Tracy đã được bảo vệ chặt chẽ.

Harvath nói chuyện với bố cô, ông cho biết họ đã tiến hành thêm một vài cuộc kiểm tra và kết quả vẫn không khả quan. Điện não đồ cho thấy não đang ngày càng yếu đi và họ đang cố gắng tháo dần ống thở ra với nguy cơ rủi ro cao. Tracy vẫn không thể tự thở được. Nhưng không thể làm khác, vì chừng nào cô còn dùng ống thở thì bác sĩ không thể tìm ra nguyên nhân chính xác cho trạng thái hôn mê của cô cũng như xác định được mức độ tổn thương. Giọng nói của ông Bill Hastings mang âm vực Harvath không hề thích chút nào. “Đây không phải là điều Tracy muốn,” ông nói, “Tất cả những cái ống và đồng dây này. Ống thở. Cậu còn nhớ Terri Schiavo không?” ông Bill hỏi. “Chúng tôi đã từng nói về cô ấy một lần và Tracy có bảo nó chẳng bao giờ muốn sống như thế.”.

Bill và Barbara Hastings là bố mẹ của Tracy và là họ hàng duy nhất của cô, vì thế họ là những người sẽ quyết định biện pháp chữa trị thay cho Tracy nhưng có vẻ như họ đang cân nhắc đến việc bỏ cuộc.

Miễn là Tracy còn sống thì vẫn còn hi vọng cô vượt qua được, Harvath nói với họ như vậy.

Bill Hastings không lạc quan đến thế. “Nếu cậu nói chuyện với các bác sĩ, Scot. Các chuyên gia thần kinh. Nếu cậu nghe những gì họ buộc phải thông báo cho cậu, có thể cậu sẽ nói khác”.

Ông không cần phải nói ra điều ấy. Harvath biết vợ chồng ông đang nghiêm túc cân nhắc tháo bỏ những thiết bị hỗ trợ duy trì sự sống của con gái họ. Anh đề nghị vợ chồng ông không làm bất cứ điều gì cho đến khi anh quay trở về. Dường như đây là một đề nghị hợp lí. Mặc dù anh và Tracy gặp nhau chưa lâu nhưng mối quan hệ của họ lại khá thân mật.

Phản ứng của Hastings khiến Harvath hoàn toàn bất ngờ “Scot, cậu là người tốt. Chúng tôi biết cậu đã rất quan tâm đến Tracy, nhưng tôi và Barbara nghĩ đây là quyết định của gia đình.”

Đã rất quan tâm ư? Họ đang nói về cô như thể cô đã chết. Ngay lập tức, Harvath biết anh cần làm gì. Anh phải tìm cách vào bệnh viện mà không bị bắt gặp. Anh phải vào được. Anh phải ở bên Tracy và quan trọng hơn anh cần nói chuyện với bố mẹ Tracy, giữa đàn ông với đàn ông.

Lúc Harvath đã sẵn sàng báo cho phi công của anh sắp xếp chuyến bay về Washington D.C thì bức thư điện tử xuất hiện trong hộp thư gmail của anh làm thay đổi tất cả.

Chương 103

Claudia đã chỉ cho thẩm phán thấy bằng chứng chống lại bọn khủng bố, những kẻ đã sử dụng các tài khoản tại ngân hàng Thụy Sĩ để cung cấp tiền cho các hoạt động của chúng. Vị thẩm phán nhanh chóng hành động và cấp cho Claudia mọi thứ cô cần.

Kèm theo bức thư là bản liệt kê các giao dịch của tài khoản mở tại Wegelin Company. Harvath lướt nhanh và đặc biệt chú ý đến giao dịch diễn ra ngay sau cái đêm Adara Nidal được cho là bị giết. Một trong những điều anh nhận ra là một loạt các tài khoản tiền được chuyển tới nơi có tên Dei Glicini e Ulivella ở Florence.

Harvath đã tìm trên Google và phát hiện ra Dei Glicini e Ulivella là bệnh viện tư nhân duy nhất ở Florence. Nơi đây có một đội ngũ các nhà phẫu thuật thẩm mỹ xuất sắc được cho là “một trong những nhóm bác sĩ xuất sắc nhất” châu Âu. Một trong số những chuyên khoa của họ là chữa trị cho các nạn nhân bỏng nặng, bao gồm phẫu thuật phục hồi, phục hồi và lấy lại hình dáng ban đầu.

Anh không biết cô ta đã làm như thế nào, nhưng Adara Nidal vẫn còn sống. Cô ta không thể thoát ra khỏi hiện trường vụ nổ, nhưng có thể nhờ một ai đó trong bộ máy hành pháp của Ý kí xác nhận rằng một trong những thi thể bị biến thành tro tại hiện trường là của cô ta. Hành động biến mất này đòi hỏi rất tinh vi, nhưng cô ta đã làm được. Harvath không muốn tin, nhưng bằng chứng sờ sờ ngay trước mắt anh và cách đây khá lâu, anh đã rút ra được bài học là không được đánh giá thấp bất kì tên khủng bố nào anh từng đối chọi.

Liếc đến những giao dịch gần đây nhất, anh gặp phải vấn đề rắc rối hơn. Ngay trước khi mỗi vụ tấn công diễn ra, tiền đều được chuyển đến một ngân hàng gần đó. Harvath lướt nhìn bản danh sách và đánh dấu ngày tháng cũng như vị trí của tất cả vụ tấn công cho đến thời điểm này-Ngân hàng Mỹ ở Washington D.C; Ngân hàng califonia ở San Diego; ngân hàng Wells Fargo ở thành phố Salt Lake, Utah; ngân hàng Chase ở Hillsboro, ngân hàng Hoa Kỳ ở Geneva, Wisconsin.

Trong lúc các phi công sẵn sàng cho máy bay cất cánh thì Harvath liên lạc với Ron Parker và hướng dẫn ông chuyển các món đồ anh để ở khu nghỉ mát núi Elk tới khu nghỉ mát Abbey ở Fontana, Wisconsin.

Sau khi Parker ghi chép xong hết các thông tin, ông hỏi Harvath máy bay của Finney và hai phi công sẽ ở lại Zurich trong bao lâu nữa. Finney phải gặp một khách hàng quan trọng và ông cần chiếc máy bay cùng phi hành đoàn.

Harvath nhờ Parker thay anh cảm ơn Finney một lần nữa và bảo với ông ấy anh sẽ sớm trở lại.

Đó là sự giúp đỡ thứ hai anh yêu cầu ở Claudia. Khi Kenvin McClauliff gửi tiếp cho Harvath một bức thư điện tử kèm theo thông tin chi tiết ông ấy được về nguồn gốc của số tiền có trong tài khoản tại ngân hàng Wegelin Company đã chuyển tới Braxin, ông còn gửi kèm một lời cảnh báo. Mặc dù không chứng minh được, nhưng ông có linh cảm rằng cả điện thoại và máy tính của ông đang bị theo dõi và Harvath cần phải cảnh giác.

Từ bức thư đó, Harvath đã thảo ra kế hoạch làm thế nào để có thể xuất hiện hai nơi cùng một lúc và làm thế nào để tận dụng thế mạnh của mình. Mặc dù đã nói chuyện với Jim Vaile, giám đốc CIA tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời, anh không thể tưởng tượng nổi chuyện gì sẽ xảy ra với anh vào lần tới, nếu Morrell và đội của mình bắt quả tang anh.

Cùng lắm là họ sẽ bắt giữ anh và nếu chuyện đó xảy ra, Harvath biết rằng người của Morrell sẽ thừa hiểu anh không thể trốn thoát.

Còn tệ hơn, người của Morrell sẽ cho anh ăn đạn. Cả hai trường hợp này đều lôi anh ra khỏi cuộc chơi và cho Roussard cơ hội chấm dứt cơn thịnh nộ của hắn. Harvath không thể để điều đó xảy ra. Theo anh thấy, anh là cơ hội duy nhất mà những người thân thiết với anh có được.

Tổng thống đang lâm vào tình thế khó khăn và những lời hứa của ngài không thể ngăn chặn Roussard.

Morrell và người của ông ta rất tốt bụng, nhưng Harvath mệt mỏi với việc đẩy gánh nặng lên vai họ. Họ cần được cảnh báo và không tham gia vào cuộc chơi này. Đó là lí do Harvath điều chiếc máy bay trống không của Tim Finney tới Zurich.

Harvath biết Cục quản lí hàng không liên bang sẽ theo dõi kế hoạch bay của chiếc phản lực. Sau những lời cảnh báo của Kenvin McClauliff, thì dường như đó là cách duy nhất. Nếu Morrell và người của anh ta biết về tài khoản ở ngân hàng Wegelin Company và nếu họ thấy chiếc phản lực của Finney tiến thẳng về Zurich, có thể họ sẽ tin là Harvath đang đi trên máy bay đó. Để miếng mồi hấp dẫn hơn, Harvath nhờ Claudia đăng kí cho anh tại khách sạn Zurich dưới một bí danh và gã Lùn để lại dấu vết của một thẻ tín dụng điện tử trên khắp thành phố nhằm hẫng định sự có mặt của anh. Trong khi không ai biết đến bí danh của anh, anh vẫn tin rằng Morrell và người của anh ta sẽ tìm được cái tên đó để đưa vào hệ thống theo dõi. Đó chính xác là những gì anh sẽ cho họ. Ý tưởng đó là để như Morrell và người của mình tới khách sạn nơi Horst, chồng của Claudia và đội chiến thuật sẽ chờ để bắt giữ.

Claudia đảm bảo với anh là theo luật chống khủng bố của Thụy Sĩ, nếu người của Morrell mang theo bất kì loại vũ khí nào, cô sẽ bắt giữ họ trước khi đưa ra khỏi tổ. Khó khăn duy nhất là cô phải bắt

được họ trước.

Chương 104

TRẠI PEARY, VIRGINIA

Rick Morrell không thích chút nào. Chuyện này diễn ra quá đơn giản. Thế thì cầu thả quá, đặc biệt với một người như Harvath và đó là lí do anh quyết định giật phích cắm.

Lệnh cho người của mình rút, anh phải chịu đựng những lời phàn nàn của họ khi bảo họ tổng khứ cái máy bay và chất phụ tùng của nó lên hai chiếc xe tải họ đã dùng để ra khỏi đường băng của CIA.

“Tôi vẫn không hiểu”, Mike Raymond nói lúc họ qua trạm kiểm soát cuối cùng và tiến thẳng ra đường cao tốc. “Có vẻ như anh không muốn bắt gã này”.

“Nếu anh tin thế thì anh ngu ngốc đúng như Harvath nghĩ”, Morrell đáp.

“Anh đang nói cái gì thế?”.

“Tôi đang nói về việc Harvath đã hoàn toàn biến mất khỏi hệ thống. Không ai trông thấy hay nghe về anh ta, rồi đột nhiên anh ta quay trở lại”.

“Đúng”, Raymond khẳng định, “Đột nhiên anh ra liên lạc với một người nào đó đang bị Cục an ninh quốc gia theo dõi. Đó là cách chúng ta đã được chỉ dẫn”.

Morrell nhìn người phụ tá và nhận ra anh phải điền nốt vào chỗ chấm cho anh ta. “Anh không bắn khoả khi McCauliff bắt đầu quay lại xoá sạch các dấu vết và để Bộ quốc phòng rà soát toàn bộ đường dây liên lạc của ông ta sao? Có thể ông ta không biết lúc nói với Harvath rằng ai đó đang nghe trộm ông ta, nhưng rồi ông ta sẽ tìm ra rất nhanh thôi”.

“Anh mắc bệnh tưởng tượng rồi. Ngay cả nếu McCauliff biết, thì cũng không thay đổi được nội dung tình báo ông ta đã cung cấp cho Harvath”.

“Nghĩa là sao?” Morrell hỏi.

“Nghĩa là Harvath biến mất khỏi hệ thống vì anh ta đã xuống mặt đất. Cho đến khi chụp được cái gì đó, anh ta mới xuất hiện trở lại”.

“Và việc anh ta xuất hiện dưới một trong những bí danh đã được biết đến cùng chiếc thẻ tín dụng không làm anh nghi ngờ sao?”

Mike Raymond nhún vai “Thuỷ Sĩ rất đắt đỏ. Hãy chỉ cho tôi khách sạn nào đó không yêu cầu trình thẻ tín dụng khi làm thủ tục nhận phòng đi”.

“Thế nhà nghỉ thì sao?” Morrell gợi ý, “Hoặc một phòng trong một nhà dân? Anh ta có thể cắm trại, cũng có thể vô tình tóm được một người phụ nữ nào đó và ở lại nhà cô ta. Có tới một trăm lẻ một cách”.

“Chắc chắn rồi, nhưng...”

“Anh ta biết chúng ta đang theo dõi chiếc máy bay của ông bạn Finney của anh ta”, Morrell nói tiếp “liệu anh ta có dùng nó để đến Zurich không? Tôi không nghĩ thế. Làm vậy thì quá lộ liễu”.

“Và vì thế mà anh giật phích cắm ra?”.

“Nghe này, vấn đề của Harvath là anh ta luôn nghĩ mình thông minh hơn người khác. Tự anh cũng được điều đó ở anh ta mà”.

“Tất cả chúng ta đều nhận thấy, nhưng nếu Harvath dựng lên chuyện này vì biết anh sẽ hành động như thế thì sao?”.

Morrell mỉm cười. “Anh ta thông minh, nhưng không thông minh đến vậy đâu”.

Raymond gật đầu. “Dù thế nào thì cũng chẳng khác nhau là mấy. Ngay cả nếu anh ta có ở Zurich, thì anh ta cũng đã đi trước chúng ta một bước. Chúng ta có tới nơi thì cũng chỉ phát hiện ra là anh ta đã rời đó từ lâu rồi thôi”.

“Đó cũng là một trong những lí do khiến tôi đổi ý”.

“Nhưng nếu ông nhầm thì sao?”

“Liệu có thực Harvath đang ở Zurich không?” Morrell hỏi.

Raymond gật đầu.

“Nếu máy bay của Finney không phải là mồi nhử và Harvath ngu ngốc đi sử dụng nó, thì chúng ta vẫn có thể lần ra dấu vết. Hãy đợi xem chuyện gì xảy ra”.

“Thế còn khách sạn mà Harvath đăng kí?”

“Tôi đã bố trí người ở đó rồi”.

“Ông định phái một điệp viên ở đại sứ quán của chúng ta tới đó à?” Raymond hỏi.

“Không. Thế thì lộ liễu quá. Chuyện này cần phải được giữ kín. Tôi có một người bạn từng làm ở Bộ Tư pháp đã nghỉ hưu và chuyển tới sống ở Copenhagen. Ông ấy có thể tới đó kiểm tra giúp chúng ta”.

“Ý ông là Malone à?”

“Đúng, ông ấy mang ơn tôi. Có thể ông ấy đã tới Zurich được vài tiếng rồi” Morrell đáp.

“Ông tin tưởng ông ta?”

“Hoàn toàn tin tưởng. Ông ấy rất khôn ngoan. Ông ấy biết mình đang làm gì”.

Raymond nhìn Morrell. “Thế nếu Malone gọi và bảo đúng là Harvath đang ở Zurich thì sao?”

Morrell nhạo báng “Chúng ta sẽ nhảy xuống khi đi qua một cái cầu nào đó. Theo cá nhân tôi, khả năng Harvath có mặt ở Mỹ nhiều hơn là ở nước ngoài”.

“Hi vọng ông đúng”.

“Cứ tin tôi đi”, Morrell đáp. “Là chuyện liên quan đến Harvath, thì tôi biết chính xác mình đang nói cái gì”.

Chương 105**FONTANA, WISCONSIN**

Được biết đến với cái tên “Hamptons của Midwest”, hồ Geneva và rất nhiều thị trấn, khu làng nghỉ mát bao quanh hồ nước trong nh là thiên đường của du khách. Có chèo thuyền, đua thuyền, bơi lội, câu cá, mua sắm và đánh gôn.

Ba mươi sáu lỗ gôn cộng với bữa trưa là những gì Harvath mời hai phi công khi anh đặt chỗ cho họ tại khi nghỉ mát Abbey cùng anh và đổi lại anh hỏi mượn chiếc xe họ đã thuê. Hai phi công buộc phải đồng ý. Trong khi họ đang được trả lương ngày, thì việc ngồi đó chờ khách, một khâu trong công việc của họ thường là phần tồi tệ nhất. Họ không hay phải lưu lại khu nghỉ mát cỡ như Abbey, xử lí ba mươi sáu lỗ và ăn trưa.

Harvath sắp xếp mọi thứ một cách ổn thoả. Anh không muốn để ai biết mình đang ở đâu, nếu anh dùng chứng minh thư hay thẻ tín dụng thật, bất cứ ai đang đi tìm anh cũng sẽ biết chỗ anh ở ngay lập tức. Và giấy phép lái xe cũng có ích như cái tên Hans Brauner vậy.

Tất nhiên Harvath có thể ăn cắp một chiếc xe, nhưng trong cái cộng đồng nhỏ bé ấy, anh chỉ làm vậy nếu bị rơi vào tình trạng tuyệt vọng.

Ngày kia, đám cưới của Meg và buổi đón tiếp sẽ diễn ra đám cưới dự kiến được tổ chức ở câu lạc bộ thể thao ngoài trời hồ Geneva. Câu lạc bộ hay LGGC như người ta vẫn thường gọi tắt nằm ở bờ Đông Nam của hồ. Đó là một nơi lí tưởng để tổ chức đám cưới.

Tuy nhiên, điều mà Harvath không thể đoán ra là Roussard sẽ giáng tai hoạ cuối cùng và biến nước thành máu đỏ bằng cách nào. Với sự có mặt của tổng thống, an ninh sẽ bị thất chặt. Thực tế, cho dù Harvath có tới khảo sát LGGC và đội mật vụ đã rơi vào vị trí từ lâu, anh biết điều đó vẫn chẳng có ích gì. Anh từng là chỉ huy đội tiền trạm của tổng thống. Câu lạc bộ sẽ bị canh gác chặt hơn cả Fort Knox. Ngay cả việc lọt vào từ phía hồ nước cũng là điều không thể. Đứng gác tại nơi tổng thống sẽ đến thậm là một công việc vô cùng buồn tẻ, các cảnh sát địa phương, cảnh sát bang và liên bang sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc. Không một ai muốn bất cứ chuyện gì xảy ra với tổng thống, đặc biệt là vào ca gác của họ. Harvath biết rất rõ, anh biết là vì chuyện đã từng một lần xảy ra với anh.

Càng nghĩ đến điều đó, Harvath càng thấy khả năng đám cưới của Meg là mục tiêu rất cao.

Roussard sẽ gây được nhiều tiếng vang. Hắn không chỉ nổi tiếng trên toàn thế giới vì vụ tấn công mà còn hại thêm những người có ý nghĩa quan trọng với Harvath. Harvath phải có cách nào đó để ngăn chặn hắn.

Nhưng trước hết, anh phải hiểu hắn định chơi trò gì với hồ Geneva và đám cưới của Meg. Liệu hắn có thâm nhập vào được không? Và quan trọng hơn cả đây là tai hoạ cuối cùng, có vẻ như nó liên quan đến cả tổng thống, có phải mẹ hắn, Adara đã bảo hắn thế?

Với khoản thanh toán cho một bệnh viện tư ở Ý được thực hiện gần đây tại tài khoản của cô ta ở Thụy Sĩ, Harvath thấy nghi ngờ. Nếu Adara làm chuyện này, cô ta phải là người săn anh, chứ không phải con trai cô ta. Harvath và Adara sẽ sớm nhip bước cùng nhau, nhưng trước hết anh phải ngăn chặn Roussard vĩnh viễn. Các câu hỏi cơ bản là Cái gì, Tại sao, Ở đâu, Khi nào và Như thế nào vụt qua đầu Harvath khi anh cố lắp ghép các chi tiết lại với nhau. Câu hỏi Cái gì chính là ám chỉ vụ tấn công. Còn câu hỏi Tại sao là cái Harvath đã rất cố để hiểu được nhưng không thể, ít nhất là để hiểu được hoàn toàn. Adara Nidal muốn trả thù vì Harvath đã ngăn cản kế hoạch châm ngòi một cuộc thánh chiến của Hồi giáo Ixraen. Cô ta đang dùng con trai để thực hiện cuộc trả thù ấy. Đó là lí do hợp lí nhất mà Harvath có thể nghĩ ra. Câu hỏi Ở đâu là Câu lạc bộ ngoài trời hồ Geneva, còn câu hỏi Khi nào nghĩa là lúc nào đó trong lễ cưới của Meg hoặc lúc tiếp khách. Lễ cưới của cô được cho là một trong những sự kiện mang tính xã hội của năm. Danh sách khách mời chắc chắn gồm có rất nhiều nhân vật quan trọng của Chicago. Giới có tiền, những người đẹp và giới quyền chức đều sẽ xuất hiện. Đứng đầu danh sách là ngài thị trưởng Chicago và Tổng thống Hoa Kỳ. Nếu thành công, cuộc tấn công của Roussard sẽ xuất hiện ở các tit lớn và được nói đến trên toàn thế giới.

Harvath đã nắm được bốn trong số năm vấn đề mấu chốt để ngăn chặn cuộc tấn công của Roussard. Anh đã biết cuộc tấn công nào, lí do tại sao cũng như là ở đâu và khi nào. Những gì anh cần là tìm ra cách thức tiến hành của hắn.

Chương 106

Đó là một buổi tối tuyệt vời. Nhiệt độ bên ngoài là mười bảy độ C, trời đầy sao, một làn gió nhẹ mơn man trên mặt hồ.

Jean Stevens, người bạn đồng thời là người hàng xóm của Meg Cassidy mở hết các cửa ra vào và cửa sổ ra. Đây không phải là buổi tối thích hợp với việc ngồi ru rú trong nhà và bật máy điều hoà lên.

Họ đã được ban cho một mùa thu với đầy những bất ngờ. Không ai biết nó sẽ kéo dài bao lâu và Jean Stevens cố tận hưởng hết không khí cuối mùa trước khi quay về Chicago để bước vào một mùa đông dài vô tận. Bỏ đầy cốc những viên đá hình chiếc thuyền buồm, cô rót cho mình một cốc Vốt-ka khác. Lúc quay người bước ra ngoài hiên, cô giật mình sợ chết khiếp.

Trước khi cô kịp hét lên, kẻ đứng trước mặt cô đã đặt tay lên miệng cô.

Cẩn thận để cô không kêu lên được tiếng nào, người đàn ông tắt hết đèn và đặt cô lên một chiếc ghế ở bàn ăn.

“Anh đang làm cái quái gì thế?” cô hỏi khi Harvath bỏ tay ra khỏi miệng cô và để cô ngồi xuống. “Anh làm em suýt đau tim”.

“Ngạc nhiên chứ?” Harvath vừa trả lời vừa kéo ghế ngồi xuống.

“Đúng là rất ngạc nhiên. Anh làm gì ở đây thế? Meg bảo với em là không hề viết thư trả lời. Cô ấy không biết anh có tới hay không. Thật tệ khi anh không trả lời, đặc biệt là với lời mời của một người quan trọng như Meg. Chỉ vì hai người không hiểu nhau thì cũng không phải là lí do để bất lịch sự như thế. Từ từ...”, cô chợt dừng lại “Người đàn ông lịch thiệp đâu rồi?! Lại ôm hôn em một cái nào”.

Harvath đứng lên và ôm lấy cô. Jean vẫn chẳng thay đổi. Meg tự coi hai người bọn họ là Auntie Mame và Lily Pulitzer. Cô ấy là một người nhiệt tình, đáng yêu. Đó chính là lí do cô ấy và Meg thân nhau đến vậy. Ai biết Jean Stevens thì cũng đều yêu mến cô.

“Vậy anh tới để thuyết phục Meg bỏ rơi anh chàng ngu ngốc cô ấy sắp lấy và bỏ trốn cùng anh?”

“Todd không tồi chút nào đâu, Jean ạ” Harvath trả lời.

“Anh ta không có ở đây đâu” Stevevs vừa nói vừa lấy cho Harvath một cốc rượu. “Anh ta hấp dẫn,

thích kiểm soát, độc đoán”.

“Và anh ta cũng là người Meg đã chọn để chung sống suốt đời”, Harvath vừa khẳng định, vừa giơ tay lên vẫy Jean lại phía quầy bar.

“Vậy không phải anh tới đây để thuyết phục cô ấy kết hôn với anh”, cô nói thẳng thừng trong lúc kéo ghế ngồi.

“Anh e là thế”

“Tệ quá, hai người đã từng rất tốt với nhau”

“Anh vừa nói rồi còn gì”, Jean đáp. Chiếc vòng tay của cô vang lên tiếng leng keng lúc cô đập tay vào đùi anh.

Harvath lấy một phong bì từ trong túi ra. “Anh nhờ em đưa cái này cho cô ấy”.

Jean Stevens nhú mày trái một cách tinh quái “Em có cảm giác một đán pháo hoa rực trời sắp nổ tung”. Với chiếc điện thoại không dây phía sau lưng, cô nói thêm “Sao không gọi cho cô ấy luôn nhỉ? Em chắc chắn cô ấy đang chải tóc, nhưng chắc cũng phải mất một hay hai phút thì mới xuống chào anh được. Gặp được anh, có thể cô ấy sẽ lấy lại được cảm giác.

Harvath đưa tay lên cầm chiếc điện thoại đặt xuống bàn “Chuyện này phức tạp lắm”.

“Trên đời chẳng có chuyện gì là không phức tạp. Em sẽ pha nước và hai người nói chuyện. Em không nhất thiết phải ngồi đây. Em sẽ đi dạo nếu anh muốn. Sẽ tốt hơn nếu để hai người một mình”.

Harvath không thể nhịn được cười. Anh chưa từng gặp ai tốt như Jean. “Phức tạp lắm, Jean. Về mặt nghề nghiệp ấy, chứ không phải chuyện cá nhân đâu. Lẽ ra anh không nên đến đây”.

“Nếu anh lo về Todd...”

Lần này đến lượt Harvath cười. “Không, anh không lo về Todd, hãy tin anh”.

“Chuyện nghiêm trọng à?” Cô hỏi với cái nháy mắt bí ẩn.

“Đại loại thế. Nghe này, không được để ai biết anh đang ở đây. Meg chưa biết đâu và chuyện này phải giữ kín. Anh tin em được không?”

“Không ai giữ kín chuyện bằng em đâu. Miệng em bị dán rồi”. Cô nhận chiếc phong bì. “Coi như xong. Thế anh có ăn gì không?”

“Anh rất tiếc” Harvath đứng dậy “Anh không ở lại được”.

“Vì chúng ta vẫn là người tự do, em hẹn anh đi ăn tối mai được chứ? Sẽ hay lắm đây. Chúng ta sẽ gặp nhau ở bến tàu lúc năm giờ ba mươi, lên tàu uống cốc tai, sau đó dong thuyền tới câu lạc bộ ăn tối”.

“Anh lại phải nói không rồi” Harvath lắc đầu đáp.

Jean nhìn anh chằm chằm “Em hỏi anh một câu được không?”

Harvath đã đánh cược may mắn của mình bằng cách lọt vào trong biệt thự của Meg và qua mặt đội mật vụ có nhiệm vụ bảo vệ cô. “Được”, anh nhường bước, “Mọi câu hỏi”

“Anh có hạnh phúc không? Ý em là hạnh phúc thật sự ấy”.

Câu hỏi mang phong cách của một Jean Stevens, nhưng vẫn làm anh khá bất ngờ “Ý em là sao?”

“Theo anh ý em là gì? Chỉ là một câu hỏi đơn giản. Anh có hạnh phúc không?”

“Còn tùy xem em định nghĩa thế nào là hạnh phúc” Harvath lo lắng về việc rời khỏi đây và cũng không thoải mái cho lắm trước khả năng đọc được suy nghĩ của người khác một cách kì lạ của người phụ nữ đang đứng trước mặt anh.

“Hạnh phúc với ba điều. Có cái gì đó để làm. Có cái gì đó để yêu thương. Và cái gì đó để mong đợi”.

Cô không nói gì thêm nữa. Lúc đưa ra câu hỏi, cô quan sát anh. Anh và Meg đã rất tốt với nhau. Harvath là một người tuyệt vời, anh khiến Jean nhớ tới chồng cô, mạnh mẽ, đẹp trai và đặc biệt tốt với những người anh quan tâm. Thật đáng tiếc khi chuyện giữa anh và Meg không thành công.

Harvath đứng đó vài giây, sự im lặng khó chịu dâng lên trong họ. Cuối cùng, anh cúi người, hôn vào má cô. “Cảm ơn em đã giúp anh chuyển lời nhắn đến Meg”, anh nói rồi bước đi.

Chương 107

Philippe Roussard đứng cuối cầu tàu dẫn ra chiếc thuyền riêng của hắn và nhìn ra mặt hồ sâu thẳm. Nhắm mắt lại, hắn cảm nhận được ngọn gió lướt qua. Văng đầu đó từ xa vọng lại, hắn nghe thấy điệp khúc tiếng dây leo và leng keng vào cột buồm bằng nhôm mỗi lúc dây chèo đung đưa theo nhịp tàu.

Roussard đã nói chuyện với người quản lí của hắn và một lần nữa cuộc nói chuyện vẫn không đạt được kết quả tốt đẹp. Họ đã tranh cãi nhau về cuộc tấn công thất bại tại quán bar ở bãi biển Virginia. Người quản lí đổ lỗi cho hắn về thất bại đó vì hắn chính là người đã thay đổi kế hoạch vào phút chót. Chiếc RV gây ảnh hưởng quá lớn, giống như lượng dầu Diezen và phân hoá học. Lẽ ra Roussard không nên tổng lên thùng xe với số lượng quá nhiều như thế. Nếu hắn làm theo hướng dẫn, thì mọi sự đã thành công.

Cả hai vẫn tiếp tục tranh cãi về cách thức diễn ra của cuộc tấn công vừa qua, cũng như là cách Scot Harvath bị giết sau đó.

Roussard mệt mỏi với cuộc tranh cãi. Hắn là người trong cuộc và hắn sẽ quyết định theo cách hắn thấy phù hợp. Hắn có cách ra khỏi đất nước này khi nào xong việc và hắn còn đủ tiền để hoàn thành công việc. Cuộc tranh luận không dứt đã gây ra phản tác dụng. Đơn giản là vì họ là những kẻ xa lạ với nhau. Một khoảng thời gian trôi qua, chỉ riêng máu thôi thì chưa đủ đến lấp đầy cách biệt giữa họ.

Roussard mở mắt và châm điều thuốc. Hắn biết hắn sẽ làm được điều hắn muốn. Cuộc tấn công vừa qua thật ấn tượng. Đó là một cuộc tấn công hết sức táo bạo và là một kết thúc phù hợp với những gì đã được dự đoán trước đó.

Hắn rít một hơi dài và nghĩ xem mình sẽ đi đâu khi mọi chuyện chấm dứt. Vào chuỗi ngày hắn có mặt tại Irắc và sau đó là khoảng thời gian dài vô vọng ở nhà tù Guantanamo, hắn chưa bao giờ nghĩ tới giờ phút tiếp theo đó, chứ đừng nói gì đến ngày tiếp theo, tuần tiếp theo, tháng tiếp theo, hay thậm chí là năm tiếp theo. Nhưng điều đó đã bắt đầu thay đổi con người hắn. Hắn thấy ý nghĩa của việc chuẩn bị cho tương lai, đặt mục tiêu cho bản thân.

Hắn đã trải qua công việc đích thực và hắn thấy thích thú. Hắn không sợ bị bắt giữ, mặc dù hắn thông minh để nhận ra những ngày hắn ở Mỹ nhiều vô kể. Hắn cần sớm rời khỏi đây, không phải là khi mọi việc chưa được hoàn tất.

Nâng ống nhòm nhìn xuyên đêm lên ngang tầm mắt, hắn nhìn mục tiêu lần cuối và bước lại gần cầu

tàu, rồi lui về ngôi nhà thuê của hắn. Đã đến lúc phải ngủ một giấc. Ngày mai sẽ là một ngày vô cùng bận rộn.

Chương 108

Mặc dù việc yêu cầu Gary Lawlor bố trí đội mật vụ đến chỗ Meg là điều nên làm, nhưng nó chỉ khiến công việc của Harvath thêm phần khó khăn.

Anh cần nói chuyện trực tiếp với Meg và gặp cô giữa ban ngày là điều không thể được. Cô rất cần được giải thích một cách chi tiết.

Đánh lạc hướng họ, để họ tưởng cô đã đi ngủ là điều Meg có thể làm được.

Harvath ngồi phía cuối nhà thuyền của Gordy, một trong những quán rượu nổi trên mặt nước có tiếng nhất Fontana, nhìn đồng hồ lần thứ năm.

Anh cố nhắm tính xem Jean Stevens sẽ mất bao lâu để chuyển lời nhắn của anh cho Meg, rồi thời gian để Meg ra khỏi nhà và đi bộ trên con đường nhỏ dọc bờ hồ tới nhà thuyền Gordy.

Quán rượu đầy những thanh niên, đám nhà giàu và những người bảnh bao, xinh đẹp, những người đã biến hồ Geneva thành điểm tụ tập mùa hè của họ. Một DJ xoay tròn đĩa nhạc trong khi ánh đèn màu nhấp nháy quét trên sàn nhảy.

Nhìn cảnh đó, Harvath nhớ lại những phút vui vẻ anh và Meg từng có ở nơi đây. Anh vẫn đang quan sát đám đông nhảy múa thì bàn tay của một người nào đó chạm vào vai anh.

Anh đưa mắt tìm Meg và nhận ra một người đang tiến lại gần, anh không chú ý nhiều đến anh ta. Thành thật mà nói anh ta chẳng có gì nổi bật. Phải cho đến tận khi Todd Kirkland, hôn phu của Meg tới gần sát anh, Harvath mới nhận ra người đó là ai.

“Chúng ta cần nói chuyện”, Kirkland nói.

“Về chuyện gì?” Harvath hỏi, mặc dù anh biết lí do anh ta có mặt ở đây.

Vị hôn phu của Meg giơ tờ giấy nhắn tin mà Harvath đã đưa cho Jean Stevens và bảo “Chuyện này”.

Họ dời sàn nhảy tiến về quầy bar nơi có một chiếc bàn trống rồi ngồi xuống.

“Anh muốn cho tôi biết chuyện này là thế nào không?” Kirkland giơ tờ giấy ra trước mặt Harvath.

Harvath bỏ ngoài tai câu hỏi của anh ta lúc một bồi bàn tiến lại. Nhặt những cốc rượu không lên và

đưa cho cô ta, anh ta bảo bồi bàn mang cho họ hai vỉa bia.

Lúc đó cô ta bước đi, Kirkland quay lại câu hỏi “Anh nghĩ anh là ai chứ hả? Anh tưởng anh có thể...”

Mặc dù Harvath không muốn thừa nhận điều Jean Stevens từng nói, nhưng cô đã đúng. Kirkland là một kẻ ngu ngốc. Anh ta kiêu căng, thô lỗ, chắc chắn tính nết ấy bắt nguồn từ sự thiếu tự tin của bản thân anh ta. Harvath không biết anh ta thiếu tự tin vì cái gì.

Anh ta kiếm được rất nhiều tiền từ việc buôn bán kinh doanh, trông anh ta cũng không đến nỗi nào, nhất là sai khi đã nhờ một trong những bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ giỏi nhất Chicago sửa mũi, mắt, tai và cằm.

Bất chấp những khuyết điểm của anh ta, Meg vẫn tìm thấy ở anh ta những nét đáng yêu. Nếu quả đúng anh ta hấp dẫn, thích kiểm soát, độc đoán, thì đó là việc của Meg. Không ai bắt cô ấy lấy anh ta. Cũng chẳng ai buộc Harvath huỷ hoại mối quan hệ của anh với cô và trong lúc ngồi đối diện với người cô sẽ lấy trong vòng chưa đầy bốn mươi giờ nữa, anh rất băn khoăn không biết cô thấy cái gì hay ho ở con người anh ta.

“Anh sẽ phải giải thích lá thư này cho tôi ngay bây giờ” Kirkland khẳng định, đưa Harvath ra khỏi suy nghĩ trở về với thực tại. “Anh đang làm cái quái gì thế hả?”

“Chẳng ai muốn làm gì hết Todd ạ”, Harvath bình tĩnh nói.

“Anh không làm gì”, anh ta đáp. “Anh đang âm mưu với mục hàng xóm điên khùng kia đúng không? Cô ta luôn hỏi Meg những câu hỏi về anh, đặc biệt là khi tôi có mặt...”

“Todd, tôi và Jean Stevens chẳng âm mưu cái gì cả”.

“Thật sao? Vậy sao cô ta lại chuyển lá thư này tới Meg? Cứ nghĩ mà xem, làm sao phủ nhận được anh là người gửi trong khi anh đang ngồi đúng nơi lá thư nhắc đến”.

“Tôi chẳng phủ nhận cái gì. Tôi cần nói chuyện với Meg”, Harvath đáp.

“Và anh không thể gọi điện thoại?”

Bồi bàn quay lại và Harvath ra hiệu cho cô ta đặt vỉa xuống trước khi trả lời Kirkland. “Không. Tôi cần nói riêng với Meg”.

“Chuyện gì? Rằng anh vẫn còn yêu cô ấy? Nếu là thế thì tôi có thể khẳng định chắc chắn với anh rằng cô ấy vĩnh viễn quên anh rồi, anh bạn ạ”.

Harvath rất ghét ai đó gọi anh là anh bạn, đặc biệt là những kẻ kiêu ngạo, những kẻ không phải là bạn bè anh, những kẻ chẳng hề biết mình đang nói về chuyện gì. “Tôi đoán Meg không biết có lời nhắn của tôi?” Harvath cố gắng để tiếp tục cuộc nói chuyện.

“Đúng, cô ấy sẽ không tới đâu”.

Harvath không thích thế chút nào. Anh nhấp một hơi và cố giữ bình tĩnh. Cuối cùng, anh nói “Tôi có lí do để tin Meg đang gặp nguy hiểm”.

“Đó là lí do anh phái đội mật vụ tới bảo vệ cô ấy, đúng không?”

“Đúng, nhưng...”

“Nhưng cái quái gì”, Kirkland nhổ nước bọt. “Anh chỉ làm thế để dẫn gân cốt, còn tôi phát ốm lên vì chuyện đó. Mỗi lần đến, trông thấy bọn họ là tôi nhớ ra anh. Hãy chấm dứt tại đây, ngay bây giờ”.

Harvath phải tự trấn an mình không giơ quả đấm lên. “Đừng biến chuyện này thành trò hề, Todd. Đây là một mối đe dọa nghiêm trọng”.

“Vậy sao anh không nói chuyện với đội mật vụ?”

Anh ta nói đúng và Harvath không thích phải thú nhận với anh ta chút nào. “Vì chúng tôi chưa biết chính xác nguy cơ đó là như thế nào”.

“Chúng tôi? Chúng tôi là ai? DHS[1]? FBI? CIA?”.

[1] DHS: Bộ An ninh nội địa

Harvath chưa trả lời thì Kirkland nói luôn “Tôi không cho là thế. Chuyện này chỉ liên quan đến anh thôi. Anh và Meg - chí ít là anh nghĩ vậy. Nhưng tôi có tin cho anh đây. Anh và Meg không còn dính dáng gì đến nhau nữa, hết rồi. Mọi chuyện đã kết thúc. Thế nên hãy tránh xa chúng tôi ra”. Anh ta nói thêm lúc đứng lên đẩy chiếc ghế ra.

Harvath dịch chiếc ghế ra để đẩy Kirkland ngồi xuống. “Đừng ngu ngốc thế. Tôi tới đây vì có một mối nguy hiểm tiềm ẩn. Kẻ này vô cùng nguy hiểm và hắn sẽ nổ súng vào đám cưới của anh”.

Vị hôn phu của Meg không quan tâm đến việc ngồi xuống. “Theo tôi được biết, với sự có mặt của tổng thống trong đám cưới của chúng tôi, nếu đúng là có nguy cơ ấy anh sẽ phải làm việc với đội mật vụ để ngăn chặn”.

Kirkland rút tờ hai mươi đôla ra khỏi ví và ném xuống mặt bàn. “Nhân tiện, lí do duy nhất để Meg gửi thiệp mời đám cưới tới anh là vì cô ấy muốn cho anh thấy cô ấy đã ra khỏi cuộc đời anh. Có lẽ anh cũng nên làm thế.”

Chương 109

Todd Kirkland trèo lên chiếc Bentleys Azure, cảm thấy khá hài lòng về mình. Anh ta đã chờ đợi từ lâu cơ hội nói thẳng vào mặt Harvath và anh ta đã làm xong. Một gánh nặng được nhắc ra khỏi vai.

Đóng cửa chiếc Azure lại, anh ta chỉnh gương chiếc hậu, mỉm cười với mình.

Harvath là mối lo ngại duy nhất của anh ta trong đám cưới. Anh ta đã không ít lần tranh cãi với Meg về lí do cô mời Harvath, nhưng giờ thì chẳng sao nữa. Căn cứ vào nét mặt của Harvath lúc đó, Kirkland không nghĩ anh còn tinh thần để đến dự lễ cưới. Không có sự xuất hiện của Harvath, anh ta có thể tập trung vào việc tận hưởng kì nghỉ cuối tuần và phần đời còn lại của mình với Meg Cassidy. Cuối cùng, anh ta đã chiến thắng. Anh ta có Meg, còn Harvath thì không. Chung quy là thế.

Kirkland rời khỏi bãi đỗ xe, rẽ về phía Nam hồ để nhanh chóng quay trở lại nhà Meg. Trong lúc nghĩ về sự may mắn của mình, anh ta cảm thấy cái gì đó chọt len vào đầu. Anh ta cố gắng xua đuổi nó ra khỏi tâm trí nhưng không thể. Thế nếu Harvath nói thật thì sao?

Kirkland không bao giờ biết được những gì Harvath làm là vì người khác chứ không phải vì anh là người của Bộ An ninh Nội địa. Và Meg không thể nói ra điều đó. Đó là một trong những bí mật cô từng nói ra với người bạn trai cũ và khiến anh ta nổi cáu. Liệu có khả năng tồn tại một nguy cơ mà đội mật vụ không được biết không? Liệu Meg có gặp nguy hiểm đáng sợ hơn mọi người tưởng không?

Lúc đến ngã rẽ dẫn vào nhà Meg, Todd Kirkland quyết định sẽ có người để ý nếu anh ta nói chuyện với đám mật vụ đang đứng gác ngoài cửa. Một giờ ba mươi phút sau, điện thoại của Rick Morrell vang lên. Sau khi tiếp nhận hết thông tin, ông ra gọi các thành viên của đội Omega. Họ xác định vị trí của Harvath. Hiện anh đang ở Wisconsin.

Chương 110

Khi chiếc xe tải của hãng Tộc hành liên bang xuất hiện ở lối cổng ra vào của khu nghỉ mát Abbey, Harvath đã ngồi đó đợi sẵn.

Trình chứng minh thư mang tên Hans Brauner ra, anh kí xác nhận đồng hành lí và đưa cho người phục vụ tấm vé thuê xe của phi công. Khởi động hệ thống lái, anh nhập địa chỉ một ngân hàng Mỹ ở hồ Geneva và lên đường.

Anh lấy khẩu súng lục Heckler & Koch USP, con dao Benchmade, chiếc điện thoại Blackberry và các giấy uỷ nhiệm của Ủy Bộ An ninh Nội địa, cùng hai băng đạn Ron Parker đã đưa cho anh, sau đó anh ném chiếc hộp không vào ghế sau. Vừa lái, anh vừa hỏi anh đã nghĩ cái quái gì khi cố hẹn gặp Meg.

Anh có thể thu được những gì? Anh chỉ hi vọng cô sẽ hoãn đám cưới lại? Hay hi vọng bằng cách nào đó, cô sẽ thay anh nói chuyện với tổng thống và mọi chuyện sẽ được sắp xếp đâu vào đấy?

Khi các câu trả lời lướt nhanh qua đầu, anh biết chẳng có câu nào đúng. Những gì anh muốn là cảnh báo cô. Harvath muốn cho Meg cơ hội mà Tracy, mẹ anh và các nạn nhân của Roussard không có. Nhưng còn hơn thế nữa. Tự soi xét bản thân mình, anh phát hiện ra điều anh muốn hơn bất cứ thứ gì là giảm bớt cảm giác tội lỗi vì đã không ngăn chặn được Roussard. Nếu chuyện gì xảy ra với Meg, ít nhất anh cũng biết anh đã cảnh báo cô. Thật vớ vẩn.

Cho dù anh có nói hay không nói với Meg Cassidy, nếu có chuyện xảy ra với cô ấy, chắc chắn tội lỗi sẽ lại đổ lên vai anh và anh biết nó cũng sẽ chẳng kém gì tội lỗi anh mang khi chuyện xảy ra với Tracy Hastings.

Lúc này anh là người duy nhất có thể ngăn chặn Roussard. Nói thế không có nghĩa là đội mật vụ không được phép biết những gì anh đã phát hiện ra. Todd Kirkland đã nói đúng, Harvath liên lạc với Gary Lawlord cung cấp thông tin cho ông. Gary sẽ thông báo cho đội mật vụ và Harvath gửi thư điện tử cho Laelor kèm theo đầy đủ hồ sơ anh có về Philippe Roussard, kể cả ảnh. Anh tin tưởng nhờ sắp quét ảnh và chuyển toàn bộ thông tin chi tiết. Đội mật vụ sẽ đảm bảo nhân viên của họ đều mang ảnh Roussard. Rồi đến lượt đội mật vụ yêu cầu cảnh sát địa phương để ý canh chừng hắn. Nhưng đó là phần kết của câu chuyện. Nếu ai trong số họ tình cờ gặp Roussard, thì có lẽ lúc đó cũng quá muộn rồi.

Cảnh sát đã gặp may với Roussard ở bãi biển Virginia, Harvath không nghĩ may mắn ấy sẽ lặp lại.

Chương 111

Ngân hàng Mỹ chi nhánh hồ Geneva nằm ở phía Đông hồ trong thị trấn, gần đường giao nhau giữa Geneva và các con phố trung tâm.

Cầm chiếc phong bì bằng sợi dây chuỗi sợi, Harvath bước vào ngân hàng, đưa giấy uỷ nhiệm của Bộ An ninh Nội địa cho một nhân viên ở quầy cho vay và yêu cầu được nói chuyện với giám đốc chi nhánh.

Anh được chỉ vào một văn phòng riêng, nơi một phụ nữ hấp dẫn trạc bốn mươi tuổi đứng lên và tự giới thiệu mình là Peggy Evans. “Chúng tôi có thể giúp gì đây?” cô hỏi khi người khách đã ngồi xuống và sau khi cô đã xem xong chứng minh thư của anh.

Harvath mở phong bì, lấy ra những tấm ảnh của Philippe Roussard mà anh đã in ở quầy giao dịch của khách sạn. “Cô có nhận ra người này không?” anh đưa chúng cho Evans. Người phụ nữ nhìn trong vài phút rồi hỏi “Chuyện đó thì có liên quan gì?”.

“Người đàn ông trong những tấm ảnh ấy là khủng bố đang bị truy nã. Chúng tôi có dữ liệu cho thấy anh ta đã nhận được tiền thông qua các bức điện tín ở ngân hàng cách đây hai ngày”.

“Ý anh là ngân hàng đã làm gì sai? Tôi có thể đảm bảo rằng...”

Harvath giơ tay lên và gạt đầu. “Không phải thế. Chúng tôi đang cố thu thập được càng nhiều thông tin về anh ta càng tốt”. “Cô có thông tin đặc biệt nào về giao dịch này không?”.

Harvath đưa cho cô các bản photo mà Claudia đã gửi cho anh từ ngân hàng Wegelin Company ở Thụy Sĩ. Evans xem xét các giấy tờ, rồi nhắc điện thoại lên và quay số nội bộ. “Arty, anh vào đây được không?”

Vài giây sau, một người đàn ông Tây Ban Nha to con khoảng ba mươi tuổi gõ cửa và bước vào văn phòng. “Cô muốn gặp tôi?”

“Đúng thế” Evans nói và giới thiệu anh ta với Harvath.

“Arturo Ramirez, đây là mật vụ Scot Harvath của bộ Nội an. Anh ấy muốn hỏi vài điều về một khách hàng đã tới chỗ chúng ta cách đây 2 ngày”.

Harvath đứng lên bắt tay người đàn ông.

“Arturo phụ trách toàn bộ các bức điện tín” người phụ nữ nói tiếp. “Anh cũng chưa quên mặt người nào. Đúng không, Arty?”.

Ramirez mỉm cười lịch sự với giám đốc và đón nhận các bức ảnh. “Vâng, tôi có nhớ anh ta”, anh nói sau khi nhìn kỹ những bức ảnh. “Peter Boesiger là tên anh ta, tôi nghĩ vậy. Một người tốt bụng. Góc Thụy Sĩ.”

“Hay lắm”, Harvath lấy một chiếc bút từ trong túi ra. “Sao anh biết anh ta là người Thụy Sĩ?”.

“Anh ta xuất trình hộ chiếu Thụy Sĩ. Thế nên tôi đoán anh ta là người Thụy Sĩ. Anh ta còn nói giọng Thụy Sĩ nữa”.

“Anh có bản photo hộ chiếu của anh ta không?”

“Tất nhiên là có”, Ramirez nói, “Đó là thủ tục bắt buộc của ngân hàng”.

“Tôi có thể xem bản photo được chứ?”.

Ramirez nhìn Evans và cô gật đầu.

Anh ta biến mất, vài phút sau quay trở lại với bản photo hộ chiếu mang tên Boesiger của Roussard.

“Còn điều gì anh có thể cho tôi biết không?” Harvath hỏi.

Ramirez nhìn anh “Ví dụ như cái gì?”

“Có ai đi cùng anh ta anh ta không?”

“Không”, người đàn ông to con đáp, “anh ta đến một mình”.

“Thế còn xe? Anh có để ý anh ta đi xe gì không?”

Ramirez lắc đầu, không. “Tôi không nhìn thấy”.

“Anh ta có nói chuyện gì với anh không? Anh ta có nhắc đến nơi anh ta sẽ ở, hay bất cứ cái gì như thế không?”

“Tôi không nhớ”

Trong trường hợp này, Harvath nhanh chóng nhận ra mình không thể hỏi thêm câu gì.

Sau đó Ramirez nói “Từ từ đã. Anh ta nhờ tôi chỉ đường. Đó là địa chỉ của một văn phòng bất động sản. Nó ở gần đây, nhưng tôi không thể nhớ được là cái nào. Chúng tôi đã nói chuyện đi bộ thay vì lái xe tới đó. Tôi bảo anh ta nếu đã đỗ xe rồi, thì anh ta nên đi bộ còn hơn là lại phải tìm một chỗ đỗ xe mới khi tới đó”.

Nhớ được những thông tin quan trọng ấy, khuôn mặt to bè của Ramirez nở nụ cười toe toét.

Lúc Harvath lấy quyển danh bạ điện thoại từ tay người giám đốc ngân hàng, anh tự hỏi không biết có bao nhiêu văn phòng bất động sản ở một thị trấn nghỉ mát như hồ Geneva này.

Chương 112

Khi Rick Morrell và các thành viên trong đội Omega đến ngôi làng ở Fontana, họ chia thành hai nhóm, vào vai những nhân viên FBI, phỏng vấn Todd Kirkland và Jean Stevens đồng thời. Cả hai người đều không thể cung cấp thông tin dẫn đến chỗ ở của Scot Harvath. Sau đó, họ tới quán bar kiêm nhà hàng, nơi Harvath đã đến vào đêm hôm trước, Nhà thuyền Gordy. Trong khi người bồi bàn có nhớ là đã phục vụ Harvath thì Morrell cho cô ta xem bức ảnh chụp anh, cô không hề nói chuyện với anh mà chỉ thực hiện yêu cầu thôi.

Với lượng khách sạn ít ỏi của ngôi làng, Morrell và đội của mình phải cố tìm ra nơi ở của Harvath. Họ bắt đầu với khách sạn nằm gần Nhà thuyền Gordy, khu nghỉ mát Abbey.

Khu nghỉ mát nhanh chóng trở thành nơi bị khám xét. Chẳng có ai đăng kí phòng với cái tên Scot Harvath hay bất cứ bí danh nào được biết đến của anh cả. Cũng không một nhân viên nào ở quầy lễ tân nhận ra tấm ảnh của anh. Cả đội phục vụ phòng cũng vậy.

Morrell cùng một người trong đội quay trở lại chỗ chiếc xe thì đi ngang qua quầy dịch vụ và đưa người này tấm ảnh của Harvath.

“Có, tôi có thấy người này”, một người soát vé nói “Sáng nay tôi mang xe đến cho anh ta”.

“Anh chắc chứ?”

“Chắc chắn”

Morrell rút điện thoại di động và gửi tin nhắn tới toàn đội bảo họ rời khỏi các khách sạn mà họ đang kiểm tra. Họ đã tìm ra nơi Harvath ở.

Nhờ người soát vé nhận ra Harvath, Morrell và người của mình bắt đầu lắp ghép thông tin để tìm ra căn phòng của Harvath trong khách sạn.

Đầu tiên họ sàng lọc hoá đơn thanh toán tiền xe buổi sáng. Khi loại được những hoá đơn mà nhân viên quầy dịch vụ khẳng định là không phải của Harvath – hai chiếc Porches, một chiếc Audi và một chiếc Mercedes mui rời, họ tìm kiếm trong đồng còn lại.

Với sự giúp đỡ của người quản lí đội ngũ lễ tân, họ hoàn toàn có thể xác định được hoá đơn nào là của người khách đăng kí phòng trong vòng hai mươi tư giờ qua. Morrell nghi ngờ Harvath đã tới đây

lâu hơn thế.

Vị khách duy nhất làm thủ tục nhận phòng trong vòng hai mươi tư giờ qua và thuê xe đi trong sáng đó là người có tên Nick Rucker, đăng kí phòng 324. Sau khi chứng minh được mình là nhân viên FBI đang đuổi theo một kẻ bỏ trốn, Morrell đã yêu cầu người quản lí đưa chìa khoá vạn năng.

Người quản lí mở hộp đựng chìa khoá ra, anh ta vừa trao chìa khoá cho Morrell thì ông này cùng người của mình biến mất khỏi tiền sảnh.

Cuối hành lang có một chiếc xe dọn thức ăn, giờ phù hiệu lên, Morrell ra lệnh cho người đẩy xe. Bên ngoài phòng 324, Morrell và người của mình vào vị trí hai bên cửa, anh ta gạt đầu ra hiệu cho người đẩy xe gõ cửa.

Cô ta gõ mạnh vào cửa và nói “Dọn phòng”.

Không có người trả lời, Morrell vẫy tay cho cô ta đi, tra chìa khoá vào ổ và mở cửa.

Anh ra cùng người của mình bước vào trong, nhưng căn phòng trống không. Họ tìm thấy một hộp cứu thương trong phòng tắm với đơn thuốc dành cho Nick Zucker từ một công ty dược phẩm ở Phoenix và một bộ đồ phi công treo trên mắc không vừa nó với Harvath chút nào. Một túi ngủ đựng quần áo đã mặc, cuốn tiểu thuyết trinh thám bị rách và một cuốn vở Sudoku. Bên trong cuốn vở có vài tấm hình của một người đàn ông và gia đình anh ta, có một bức chụp anh ta trong trang phục phi công đứng gần máy bay cùng con trai và con gái.

Họ đã nhầm. Scot Harvath không mạo danh Nick Zucker. Morrell lệnh cho người của mình đặt mọi thứ về vị trí cũ.

Họ xuống được nửa đường thì người quản lí quầy lễ tân đến và đưa 2 chiếc chìa khoá vạn năng.

“Tôi đã kiểm tra kĩ” anh ta nói khi bước tới gần Morrell. “Zucker đăng kí phòng cùng một người đàn ông khác tên là Burdic. Theo tờ đăng kí của họ, cả hai đều làm cho một hãng hàng không. Cùng lúc ấy có một người thứ ba đến đăng kí; tên anh ta là Hans Brauner. Tôi qua anh ta bảo nhân viên phục vụ là sắp trả phòng và bố trí cho họ chơi gôn cùng một bữa ăn trưa vào hôm nay”.

Căn phòng của Burdic cũng không khả quan hơn phòng của Zucker, những thứ được cho là của Hans Brauner chẳng đem lại thông tin gì. Tuy nhiên, Morrell biết họ đã nắm được Harvath.

Thay vì gọi nhân viên phục vụ tối hôm kia đến nhận diện Harvath qua ảnh, họ chỉ gửi thư điện tử đến cho anh ta. Qua điện thoại, anh ta xác nhận bức ảnh là của người đã đăng kí dưới cái tên Brauner, người đã xuất hiện cùng viên phi công kia.

Giờ Morrell không chỉ biết bí danh Harvath dùng anh ta còn biết còn biết Harvath đã đến bằng cách nào, cả đường không và đường bộ. Liên lạc với Langkey, Morrell nhận được hồ sơ đầy đủ về Zucker, Burdic và Brauner.

Nhưng Zucker và Burdic thì lại hoàn toàn khác.

Xung quanh những thông tin vụn vặt họ tìm thấy-giấy cầm cố, tiền thanh toán kho bãi, v.v..-Zucker đã thuê một chiếc ô tô tại sân bay ngày hôm qua. Chiếc xe không chỉ là của một hãng do nhà nước quản lý, mà Morrell còn biết rằng họ sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS trên xe như một phần của cái mà họ gọi là “quản lí theo đội”. Bắt đầu có vẻ như việc bắt được Harvath không còn khó khăn nữa.

Chương 113

Hoá ra có tám văn phòng bất động sản trong thị trấn hồ Geneva, mỗi văn phòng có vô số nhân viên. Việc nôn nóng dùng phép loại suy cũng chẳng giúp Harvath đến gần vấn đề anh đang phải đối mặt. Anh mất cả buổi sáng và buổi chiều để đến các văn phòng tìm ra nhân viên giao dịch với Roussard/Borsiger trong vòng hai ngày qua.

Anh chẳng thu được kết quả gì ở các văn phòng này, ngoại trừ văn phòng Leif Realty có biển thông báo ngoài cửa rằng hôm nay văn phòng đóng cửa, ngày mai sẽ hoạt động trở lại. Harvath đã để lại vô số lời nhắn qua hệ thống tin nhắn của Leif Realty và cuối cùng cũng có được số di động của giám đốc từ một nhân viên môi giới bất động sản của một văn phòng gần đó.

Phải đến gần bốn giờ, Nancy Erikson, giám đốc văn phòng Leif Realty mới gọi lại cho anh và hẹn gặp anh tại văn phòng của bà ta trong mười lăm phút nữa.

Khi Harvath đến, Erikson mở cửa trước mời vào trong.

Văn phòng khá nhỏ và được trang trí giống như một ngôi nhà bên hồ.

“Có thể đóng cửa để được một ngày thanh thoi, đặc biệt là vào thời điểm cuối mùa, là một trong những đặc quyền của nghề kinh doanh tự do”, vừa nói bà ta vừa bật máy cà phê hiệu Tassimo. Bà ta đọc một mạch danh sách những đồ uống nóng và Harvath lịch sự từ chối tất cả. Erikson là đầu mối cuối cùng của anh và anh nóng lòng muốn tìm hiểu xem bà ta có biết gì về người anh đang săn tìm hay không.

“Anh ta sắp đặt tất cả bằng thư điện tử”, Erikson vừa nói vừa rút một tập hồ sơ trong ngăn kéo bàn ra. “Hiện nay hơn 75% công việc của chúng tôi được thực hiện qua mạng, mà không cần đến một người môi giới nào” bà ta cười thích thú.

“Bà có thể cho tôi biết về ngôi nhà mà Boesiger thuê không?” Harvath hỏi.

Người phụ nữ đẩy một tập ảnh trong đồng hồ sơ ra đưa cho anh.

“Ngôi nhà đẹp quá” Harvath nói trong lúc xem các tấm ảnh. Đó là một ngôi nhà nổi trên mặt nước khá rộng. “Có vẻ như quá rộng cho một người ở”.

“Tôi cũng nghĩ thế, nhưng đó là phong cách của rất nhiều người Châu Âu. Họ sống ở những nơi chật

hẹp đến nỗi khi đi nghỉ, họ chỉ muốn nơi ở thật rộng rãi để hít thở”.

Harvath nghi ngờ động cơ của Roussard. Hắn chọn ngôi nhà vì một lí do nào đó khác. “Bà có thể chỉ cho tôi chính xác ngôi nhà nằm ở phía nào của hồ không?”

Erikson xoay ghế về phía giá sách và trở lại với một quyển sách khá to về hồ Geneva. Bà ta mở đến trang giữa và trải bản đồ ra. Ngón tay bà ta lướt về bờ phía Bắc rồi dừng lại với một tiếng cộp, bà ta khẳng định “Ngôi nhà nằm ở đây”.

Bà ta xoay quyển sách để Harvath có thể nhìn rõ vị trí ngôi nhà.

Hồ Geneva là hồ sâu thứ hai ở Winconsin. Nó dài 7,6 dặm, nhưng nơi rộng nhất mới chỉ có 2,1 dặm. Một trong những khả năng mà Harvath cân nhắc đến là Roussard đã chọn ngôi nhà vì nó nhìn căng thẳng ra mục tiêu của hắn. Một quả tên lửa hay một vụ giả danh để tấn công không phải là điều Harvath không nghĩ đến, đặc biệt khi anh biết đó là một trong những cơn ác mộng tồi tệ nhất của đội mật vụ là điều khó có thể chống đỡ được.

Ngay khi xác định vị trí của câu lạc bộ thể thao ngoài trời hồ Geneva nằm dọc bờ phía Nam, Harvath loại bỏ khả năng tấn công trực diện. Anh so sánh vị trí của ngôi nhà Roussard thuê với ngôi nhà của Meg Cassidy cũng như ngôi nhà của Rodger Cummings, bạn cùng phòng hồi đi học của tổng thống, người mà Rultedge thường ở lại mỗi khi ngài tới hồ Geneva. Chẳng có vị trí nào phù hợp cả. Cho dù Roussard lên kế hoạch tấn công kiểu nào, hắn cũng sẽ không tiến hành từ nơi hắn đang ở. Quay lại với tấm ảnh, Harvath hỏi “Cô có bản photo nào về ngôi nhà không?”

“Chúng tôi còn hai bức nữa trên trang web” Erikson tra trên máy tính. Khi vào được trang có ngôi nhà Roussard thuê, bà ta quay màn hình để Harvath có thể thấy tận mắt.

“Bà có thể vào trang thông tin về các chuyến du lịch không?” Harvath hỏi sau khi bà ta kích con trỏ vào thanh cuộn.

Erikson mới mở được một nửa trang du lịch 360 độ thứ hai thì Harvath bảo dừng lại “Quay lại đi”, anh nói.

Người môi giới kéo chuột, từ từ đưa hình ảnh trở lại. Cuối cùng, Harvath nói “Đúng là nó. Dừng”. Chiếc máy ảnh được đặt trên bãi cỏ vừa mới xén dẫn thẳng ra mặt hồ. Nó đã chụp được một tấm hình đẹp và cầu tàu và quang cảnh phía xa. Điều Harvath quan tâm không phải là phong cảnh, mà là thân chiếc xuồng máy bắt mắt đậu ngay bên dưới mái hiên sọc kẻ trong bến tàu của ngôi nhà.

“Ồ, cái đó” Erikson nhướn mày “Chiếc xuồng tiêu tốn của tôi khá nhiều đấy”.

“Ý bà là sao?” Harvath hỏi.

“Khi Boessiger đến, tôi phải giải thích với anh ta là vừa có trục trặc với đường dẫn nhiên liệu và phải đưa chiếc xuồng đến xưởng sửa chữa. Chủ nhà đề nghị giảm giá ưu đãi cho anh ta nhưng anh ta không quan tâm, anh ta muốn chiếc xuồng và vô cùng tức giận khi nó bị hỏng”.

“Tôi biết một gia đình có chiếc Cobalt ở Fontana. Họ đã đồng ý cho tôi thuê một trong những chiếc xuồng tốt nhất của họ, thế nên Boesiger vẫn có một chiếc xuồng tương đối ưng ý trong suốt kì nghỉ của mình”.

Harvath không tin nổi vào may mắn của mình. “Anh ta định thuê chiếc xuồng trong bao lâu?”

“Boesiger trả tiền thuê nhà đến hết ngày Chủ nhật, nhưng khi chúng tôi thu xếp được một chiếc xuồng mới, thì anh ta bảo không quan tâm đến tiền thuê nhà miễn là anh ta có được chiếc xuồng trong ngày hôm nay”.

Chương 114

Rời khỏi Leif Realty, Harvath biết anh đã phát hiện ra phần lớn cách thức tấn công của Philippe Roussard. Nó sẽ diễn ra từ dưới nước. Quang cảnh về vụ tấn công của chiến hạm Hoa Kỳ Cole vụt thoáng qua trong đầu Harvath, nhưng anh không thèm đếm xỉa đến. Roussard không hề muốn tự sát, mà ở câu lạc bộ thể thao ngoài trời hồ Geneva chẳng có gì có thể đâm thủng được. Câu lạc bộ nằm trên cao so với mặt nước và gần như không thể tới gần vì có rất nhiều cầu tàu bằng gỗ và các bãi đỗ.

Có khả năng Roussard chất thuốc nổ đầy xuống và bỏ nó lại một trong những bên tàu gần câu lạc bộ nhất, nhưng cũng không thể được vì đội mật vụ canh gác rất cẩn mật. Trước khi tổng thống đến, họ sẽ phải kiểm tra từng chiếc xuống, tìm ra chủ của chúng và điều tra căn cứ lí lịch của từng người cùng với lí lịch của tất cả các thành viên câu lạc bộ.

Harvath rời khỏi bãi đỗ xe và lần theo hướng ngôi nhà mà Nancy Erikson đã chỉ cho anh. Trong lúc lái xe, anh tưởng tượng ra cảnh sẽ diễn ra tại đám cưới của Meg và cảnh Roussard lao xuống vào với tốc độ lớn. Đội Người nhái hải quân đi cùng tổng thống mỗi khi ngài tới những khu vực có nước có mặt khắp nơi trong suốt lễ cưới. Ngoài ra, còn có một chiếc tàu lớn có nhiệm vụ ngăn những tàu thuyền khác không đến gần khu vực. Chiếc xuống cảm tử do Roussard cầm lái chắc chắn sẽ thất bại. Ra đến đường quốc lộ 50, Haravth rẽ trái và tiến thẳng về phía Tây, đi vào con đường song song với bờ hồ phía Bắc. Chắc chắn có cái gì đó mà anh chưa nhìn ra, cái gì đó về chiếc xuống, nhưng anh không thể biết được đó là cái gì.

Với các vòng bảo vệ cẩn mật quanh câu lạc bộ, cách duy nhất để chọc thủng là một cuộc tấn công mà khi đã diễn ra thì không gì ngăn cản nổi. Một lần nữa, Harvath quay lại với ý tưởng về một loại tên lửa nào đó, có thể là tên lửa Stinger hoặc lựu đạn gắn tên lửa.

Tham khảo bản đồ, Harvath nhận ra anh sắp đến gần ngã rẽ dẫn tới ngôi nhà thuê trên mặt hồ của Roussard. Khi nhìn thấy biển chỉ đường, anh giảm ga và rẽ.

Vài giây sau, anh lái vào làn đường rợp bóng những cây sồi cao vút được trồng với khoảng cách rất đều dọc hai bên đường.

Trong lúc lái, Harvath tập trung vào những điều đang chờ anh ở phía trước. Quan trọng hơn cả, anh thấy cần thiết phải giữ Roussard sống cho tới khi anh tìm hiểu được kế hoạch của hắn.

Theo những gì Harvath biết, chiếc xuống chẳng liên quan gì đến cuộc tấn công của Roussard và kế

hoạch chạy trốn của hắn. Anh vẫn không thể tìm ra phương án hắn đã chọn.

Lúc tới vòng cua, Harvath đã không nhìn thấy chiếc SUV màu đen rẽ khỏi đường cao tốc phía sau anh.

Chương 115

Cách chiếc xe của Roussard nửa dặm về phía trước, Harvath nhìn thấy một ngôi nhà nhỏ đang được sửa chữa. Vì sắp năm giờ, nên toàn bộ thợ đã về hết. Anh cho xe vào con đường rải sỏi và đỗ lại, rồi đi bộ nốt quãng đường còn lại.

Căn nhà thuê của Roussard có ba mặt giáp rừng chẳng? Harvath quyết định tiếp cận từ đằng xa.

Anh đi nhanh hết mức có thể và cố để không gây ra tiếng động lớn. Chẳng có ai ngoại trừ đám muỗi bám theo sát anh từng bước.

Đến bìa rừng Harvath dừng lại. Từ nơi anh ngồi, anh có thể quan sát toàn bộ phía sau và một bên của ngôi biệt thự kiểu Pháp.

Roussard đã đăng kí một chiếc Lincoln Mark VII với văn phòng bất động sản, những đường lái xe vào nhà trống không.

Trong nhà không có ánh đèn và không một cửa sổ nào mở. Duy nhất tiếng kêu của máy điều hoà cho thấy dấu hiệu có người sống bên trong. Đã đến lúc hành động.

Nhẹ nhàng di chuyển từ bìa rừng đến gần gara, Harvath xác định vị trí cửa phụ bên cạnh gara và lấy từ trong túi ra chùm chìa khoá người môi giới bất động sản đã đưa cho anh.

Cúi thấp người xuống, anh lôi khẩu H&K ra, đếm đến ba và mở tung cửa.

Anh lọt vào rất nhanh để đảm bảo không một ai nhìn thấy từ bất kì cửa sổ nào quanh đó. Tại cửa ra vào, anh tra chìa khoá vào ổ và từ từ mở ra.

Điều đầu tiên anh chú ý đến là chiếc Lincoln của Roussard. Harvath tiến lại gần, đặt tay lên mui xe để xem gần đây nó có được sử dụng không. Không hề.

Đi men theo bộ đồ chơi bãi biển sặc sỡ, anh tiến về phía bậc cầu thang và cánh cửa dẫn vào trong nhà. Anh hi vọng nó không bị khoá và đúng thế. Có vẻ như Roussard hoàn toàn tin rằng cánh cửa gara kia đủ sức bảo vệ ngôi nhà.

Bên trong ngôi nhà mát hơn ngoài gara. Không khí mát rượi lan toả khắp cơ thể Harvath khi anh bước vào trong. Anh lặng lẽ đóng cửa lại. Anh đang đứng tại một nơi cách xa phòng bếp. Anh đứng

im, thở rất nhẹ, chỉ để tập trung lắng nghe. Đôi tai anh căng ra để xác định xem Roussard đang ở chỗ nào trong ngôi nhà, nhưng chẳng có âm thanh nào cả.

Nắm chặt khẩu súng trong tay, Harvath bắt đầu rà soát toàn bộ căn nhà. Anh di chuyển một cách nhẹ nhàng, bước vào từng phòng một với khẩu H&K luôn sẵn sàng.

Phòng nào cũng trống trơn. Tầng một không có dấu hiệu của Harvath. Bước đến cầu thang rộng lớn, Harvath trèo hai bậc một tiến thẳng lên trên, nóng lòng tìm ra Roussard và kết thúc cuộc rượt đuổi bắt đầu từ khi Tracy bị bắn.

Harvath mở khoá từng phòng ngủ, kiểm tra các tủ, phòng tắm và cả dưới gầm giường. Chẳng có gì, không có dấu hiệu của Roussard. Harvath tới phòng ngủ chính và cuối cùng cũng thấy bằng chứng khẳng định Roussard đã ở trong ngôi nhà này. Chiếc giường chưa được sắp xếp gọn gàng, bồn tắm và vòi hoa sen còn ướt. Sáng nay Roussard đã ở đó, nhưng tủ đứng trống rỗng, không có vali, ba lô hay túi xách. Roussard đã chuẩn bị để trốn thoát, nhưng điều đó chẳng có nghĩa lí gì, ngày mai đám cưới mới diễn ra. Tại sao mà lại đóng gói quần áo, đồ dùng cá nhân và mọi thứ trước một ngày như thế? Nhìn ra cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra ngoài ban công của phòng ngủ chính, Harvath thấy rõ quang cảnh hồ. Ngay lập tức đập vào mắt anh là cầu tàu và sự vắng mặt rất đáng nghi của chiếc xuồng máy Cobalt mà Nancy Erikson đã bố trí cho Roussard. Linh cảm xấu gọn lên trong lòng Harvath. Anh trở ra theo lối đã vào, kiểm tra lại mọi thứ trên đường ra. Khi tới gara, anh mở cửa bên phải người lái của chiếc Lincoln và đập vào cốp sau. Anh mỉm cười khi nhìn thấy chiếc túi đựng đồ đi cắm trại hiệu Kiva. “Hiệu rồi”, Harvath nói.

Nhưng sau khi mở nó ra và lục sạo trong túi, anh nhận ra mình chẳng thu được gì. Quần áo, đồ dùng vệ sinh cá nhân, không có gì để làm vật chứng mà chúng còn chẳng thể giúp anh biết được âm mưu của Roussard.

Harvath đóng cốp xe lại và chuẩn bị trở vào nhà thì phát hiện thấy một thùng nhựa to đựng rác cạnh cửa gara. Anh lao tới và nhòm vào trong. Đáy thùng là một túi rác màu trắng. Harvath lôi nó ra, mang vào trong nhà. Dọn sạch bàn ăn, anh xé túi và đổ hết những thứ bên trong ra. Nhờ thứ ánh sáng yếu ớt của buổi chiều tà, anh nhặt ra các loại rác dòn dỗng trong khoảng thời gian ngắn ngủi Roussard ở đây.

Những chai nước khoáng trống rỗng, món ăn nấu bằng lò vi sóng, tàn thuốc, đầu mẫu thuốc và hai bao thuốc rỗng hiệu Gitanes. Nằm lẫn trong đó là cuốn giới thiệu về các loại thuyền buồm của công ty du lịch hồ Geneva.

Harvath lấy một chiếc khăn ăn lau sạch cuốn sách. Các ngôi nhà cho thuê trên thế giới đầy những tạp chí địa phương, cũng như là các sách hướng dẫn tham quan và những việc nên làm. Không ngạc nhiên khi chủ của ngôi nhà này cũng làm thế với các khách thuê. Những điều gì ở cuốn sách hướng dẫn này

đảm bảo Roussard đang tiến hành kế hoạch? Harvath nhanh chóng lướt qua các trang cổ hiệu được tầm quan trọng của nó. Giở tới cuối sách anh thấy một trang bị xé nửa cuối. Tìm anh như ngừng đập.

Đoạn bên trên viết “Chiếc thuyền buồm Polaris được đóng vào năm 1898 cho cậu Otto trẻ tuổi, một trong những triệu phú đầu tiên của hồ Geneva. Toát lên phong cách của một cuộc sống sang trọng thời nay, được đóng bằng loại gỗ gụ tốt nhất, mạn thuyền khắc dòng chữ Polaris bằng đồng. Boong được thiết kế hở để đón gió hồ và khu cabin có một quầy bar rất đẹp. Tuyệt vời cho những chuyến du lịch cá nhân hoặc mời khách dự tiệc cốc-tai”.

Harvath đã nhầm. Mục tiêu của Roussard không phải là lễ cưới của Meg, mà là bữa tiệc tối có biểu diễn của cô ấy.

Đánh rơi cuốn sách xuống bàn, anh nghe thấy tiếng cò súng khô khốc vang lên từ phía sau. Tiếp theo đó là giọng của Rick Morrell từ phía bên kia căn bếp. “Cấm nhúc nhích, Scot. Cấm cả thở nữa”.

Chương 116

Một triệu lẻ một câu hỏi vụt qua đầu Harvath, câu hỏi chính là, làm thế quái nào mà họ tìm ra anh? Harvath biết có cố gắng đàm phán với Morrell cũng vô ích. Anh ta không quan tâm đến việc anh sắp bắt giữ được Roussard, anh ta không quan tâm đến việc Roussard đang chuẩn bị tiến hành một cuộc tấn công nữa. Mục đích duy nhất của Morrell là chụp đầu Harvath và ném anh vào ngục tối thật lâu.

Nếu có một điều Harvath đúc kết được từ cuộc sống, thì đó là sự đúng lúc và đơn giản Morrell đã có được điều ấy. không hề cảnh báo, Harvath ngồi thụp xuống sàn, khuất khỏi tầm mắt của Rick Morrell và người của anh ta. Anh trườn bằng tay và đầu gối sang phòng khách, phòng ăn vang lên một loạt tiếng súng. Lệnh của Morrell rất rõ ràng – Harvath hoặc sống hoặc chết.

Cánh cửa trước nổ tung vào bên trong và Harvath bắn ra một loạt đạn khiến Morrell và người của mình chạy tán loạn tìm chỗ nấp.

Vừa bắn thêm vài loạt đạn vừa chạy, Harvath ra đến cầu thang lớn và lao lên. Tới phòng ngủ chính, anh nghe thấy tiếng chân rầm rập leo lên cầu thang. Không còn thời gian để đặt chướng ngại vật ở cửa chặn họ lại. Harvath cần duy trì thế dẫn đầu hiện giờ.

Lao qua phòng ngủ, anh đóng cửa, tới chỗ chiếc tủ đứng và phòng tắm, anh xông thẳng đến cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra ban công nhỏ.

Sau khi kiểm tra xem có dấu hiệu nào của người của Morrell trên mặt đất bên dưới không, Harvath nhảy qua lan can bằng đá xuống mái nhà dốc cheo leo.

Mái nhà trơn rất khó bám. Harvath cứ thế bị trượt đi trên đường leo xuống. Anh muốn trèo xuống gara để từ đó xuống mặt đất, nơi anh có thể trở lại khu rừng. Tuy nhiên, mọi việc diễn ra không theo kế hoạch đã định.

Còn cách gara ba mét, chân Harvath dẫm lên một viên gạch trơn khiến anh mất thăng bằng.

Anh lao nhanh xuống dưới, va vào mép mái nhà trước khi bay vào không trung. Harvath cố lấy lại thăng bằng nhưng anh đã lao đi với tốc độ quá lớn.

Anh chạm đất ở nửa người bên trái, cú va chạm khiến không khí trong phổi bị nén xuống. mặc dù lớp lá phủ bên dưới rất dày, nhưng nếu đầu anh chạm đất trước, cổ anh sẽ gãy nát. Dù lúc ấy không cảm thấy may mắn, nhưng quả đúng Harvath cảm thấy rất may.

Tuy vẫn còn nhức óc sau cú ngã và không thể thở được, nhưng anh biết anh cần phải đi tiếp nếu không anh sẽ chết.

Anh hít thở một hơi thật sâu, cố gắng để ôxi tràn ngập phổi. Khi lồng ngực phập phồng, anh thấy khẩu súng nắm trong vũng bùn cách đó vài mét.

Anh trườn về phía khẩu súng và khi các ngón tay chạm vào nó, anh cảm thấy không khí đang trở lại với các lá phổi của anh.

Sau khi đứng lên và chắc chắn mình đang ở dưới cửa sổ, anh chạy thẳng về phía gara. Tới nơi, anh đứng dựa lưng vào bức tường đá mát lạnh. Nâng khẩu H&K lên ngang ngực, anh lết nhanh vào trong góc.

Hai người của Morrell đang tìm anh trên mặt đất, một người tiến về phía anh đã chạy. Diễn tả bằng một từ, đúng là Harvath rất đen.

Chương 117

Cơ hội duy nhất của Harvath để trốn thoát là dụ Morrel và người của anh ta ra xa khỏi đường đi của anh và để làm được điều đó anh sẽ phải tóm được một người trong số họ. Vừa di chuyển, Harvath vừa cúi xuống, nắm chặt lấy khẩu súng lục, hướng nòng súng về phía trước. Toàn bộ chuyện này sẽ dễ dàng hơn nếu anh sẵn sàng giết Morrell và người của anh ta, nhưng chuyện đó để sau.

Anh thở nhẹ nhàng và lắng nghe. Anh biết người đàn ông kia đang ở đâu đó trong góc, chỉ cách có vài mét, nhưng anh không nghe thấy gì.

Chân Harvath bủn rủn, mồ hôi vã ra khắp trán. Anh bị thương khá nặng. Anh không thể cầm cự lâu hơn nữa. Đột nhiên, một ánh đèn loé lên, một người của Morrell liếc vội vào góc gara. Đó là thời điểm Harvath ra tay.

Túm lấy khẩu súng máy của anh ta bằng tay trái và làm anh ta mất thăng bằng, Harvath đập thẳng báng súng vào thái dương đủ để anh ta nhìn thấy vô vàn những vì sao nhấp nháy.

Ngay lập tức đầu gối anh ta đập xuống, Harvath kéo mạnh anh ta về phía góc nhà.

Gí súng vào người đàn ông, Harvath tước khẩu MP5 và đạn dự phòng đeo lên vai. Anh ta còn có khẩu Glock 40 li trong bao súng đeo bên hông, Harvath cũng đeo giúp anh ta luôn.

Trong tai anh ta có tai nghe của đội mật vụ. Harvath kiểm tra cổ áo và tìm thấy một chiếc micro được nối với bộ đàm nhỏ gọn trên thắt lưng.

“Tôi sẽ cho anh một cơ hội” Harvath thì thầm. “Bảo đội của anh là tôi đang ở trong rừng, phía Bắc ngôi nhà, đi về phía con đường. Hiểu chưa?”

“Đồ khốn” anh ta nhổ nước bọt, đầu óc vẫn quay cuồng.

Vô hiệu hoá khẩu MP5, Harvath ấn khẩu súng vào háng người đàn ông. “Anh ta đang ở trong rừng, phía Bắc ngôi nhà, đi về phía con đường”, Harvath nhắc lại. “Nói đi, nếu không tôi bắn vỡ của quý của anh”.

Trừng trừng nhìn Harvath, anh ta gật đầu.

Harvath vội lấy chiếc micro.

Nhăn nhó vì đau, người đàn ông lập bập “ Đây là McCourt. Harvath đang ở trong cánh rừng phía Bắc ngôi nhà. Anh ta đang tiến về phía con đường”.

Nhả nút liên lạc ra, Harvath rút khẩu súng tiểu liên ra khỏi háng người đàn ông, đánh vào đầu làm anh ta bất tỉnh.

Anh đợi cho đến khi nghe thấy người của Morrell lao về phía rừng cây ở phía Bắc ngôi nhà rồi mới chạy về phía bến tàu.

Vừa chạy, anh vừa nghĩ lại những gì Jean Stevens đã nói về tiệc tối có biểu diễn. Chúng em sẽ lên du thuyền lúc năm giờ để vừa du ngoạn vừa thưởng thức cốc-tai, sau đó mới tới câu lạc bộ ăn tối.

Harvath nhìn chiếc đồng hồ Kobold. Đã 5 giờ 33 phút. Không quan tâm đến việc dùng điện thoại di động có thể khiến CIA phát hiện ra vị trí của mình, Harvath rút chiếc Blackberry từ trong túi ra và bật lên. Ngay khi có tín hiệu, anh quay số di động của Meg. Ngay lập tức giọng thông báo vang lên, anh nhận ra là điện thoại đã bị tắt.

Người duy nhất anh biết có mặt trên thuyền là Jean Stevens, nhưng anh không biết cô có mang điện thoại theo không, chưa kể đến cô đang dùng số nào.

Harvath suy nghĩ về việc gọi cho đội Mật vụ, để họ có thể cảnh báo cho các nhân viên đang làm nhiệm vụ tại chỗ của Meg. Nhưng liên lạc qua nhiều cầu như thế sẽ mất rất nhiều thời gian.

Anh là người duy nhất có thể ngăn chặn Roussard, nhưng để làm được điều đó, anh cần tìm ra cách tới bờ hồ bên kia. Tới con đường dẫn ra bờ hồ, Harvath dừng lại. Anh có thể đi sang trái hoặc sang phải, nhưng cho dù chọn hướng nào thì hướng đó cũng phải có cầu tàu gần với một chiếc xuồng máy tốc độ cao. Nếu anh chọn sai, Meg Cassidy cũng như đội Mật vụ bảo vệ cô và toàn bộ khách mời sẽ chết.

Harvath chạy về phía cuối bến tàu của Roussard để nhìn rõ hơn. Về phía Đông so với nơi anh đang đứng, cách đó ít nhất 1000 mét chẳng có gì ngoại trừ bờ hồ, trong khi đó về phía Tây 200 mét có rất nhiều cầu tàu giống như cái anh đang đứng. Một số có xuồng, thậm chí còn có một cái neo thuyền của một gia đình, bên trên chất đầy đồ ăn và rượu để chuẩn bị cho chuyến du ngoạn buổi tối. Harvath vừa đi về phía cầu tàu của họ, vừa lấy giấy giới thiệu từ trong túi ra, sẵn sàng chìa ra cho chủ thuyền, nhưng đúng lúc ấy khẩu MP5 của Rick Morrell chĩa thẳng vào đầu anh đầy vẻ chào đón.

Chương 118

“Anh luôn quá thông minh, ít nhất là với bản thân anh”, Morrell chĩa súng về phía Harvath.
“McCourt đâu?”

“Bất tỉnh phía sau gara” Harvath trả lời. “Nghe này, Rick...”

Morrell giơ súng lên. “Người của tôi muốn tóm anh trong thị trấn lúc anh đến lấy xe, nhưng tôi bảo không được. Lộ liễu quá. Giờ một người của tôi đã bị hạ, những người còn lại đang đuổi theo một cái diên đại. Chuyện này sẽ chấm dứt tại đây trước khi có thêm người bị thương”.

Harvath bắt đầu bước về phía anh ta. “Chúng ta không có thời gian cho việc này đâu”.

Morrell đáp lại bằng cách dùng khẩu MP5 vạch một đường thẳng trên nền bến tàu, dừng cách Harvath chỉ vài centimét. “Dừng tại đó và hạ vũ khí xuống ngay lập tức”, anh ta ra lệnh.

“Roussard đang đến giết Meg Cassidy”.

“Roussard không phải vấn đề của tôi. Hạ vũ khí xuống”.

“Vì Chúa! Hắn đã giết cháu trai của Vaile. Anh sẽ trở thành anh hùng nếu bắt được hắn. Lạy chúa, Rick. Anh biết Meg mà. Anh hiểu rõ hơn ai hết về nguy hiểm cô ấy phải đối mặt khi đồng ý thực hiện nhiệm vụ đó cùng chúng ta. Tôi không cần biết người ta đã nói gì với anh, nhưng anh không được để tên khùng bố giết cô ấy”.

“Chẳng liên quan gì cả. Tôi không được uỷ quyền...”

“Quý tha ma bắt cái quyền ấy đi. Chuyện này liên quan đến chúng ta – những người là một phần của chiến dịch tiêu diệt những đứa con của Abu Nidal. Ông có biết Roussard là ai không?”.

Morrell lắc đầu. “Tôi nghĩ chẳng có gì khác nhau cả”.

“Hắn là con trai của Adara Nidal, Rick ạ.”. Harvath cắt ngang Morrell. “Toàn bộ chuyện này là để trả thù. Trả thù cho những điều mà chúng nghĩ tôi đã làm với cô ta. Và đó là lí do cuối cùng hắn đã để Meg sống”.

Một loạt các hình ảnh vụt qua đầu Morrell. Anh ta nhớ rất rõ nhiệm vụ hạ sát Adara và em trai cô ta mà anh cùng Harvath thực hiện cách đây mấy năm.

“Tất cả những gì chúng ta phải làm”, Harvath nói tiếp, “là ngăn chặn Roussard. Sau đó, tôi sẽ tự còng tay, nhưng chúng ta phải rời khỏi đây ngay”.

Morrell hạ súng xuống và nói “Bằng cách nào?”.

Chương 119

Chiếc xuồng Cobalt dài gần chín mét mà người môi giới tìm cho vượt quá sự mong đợi của Roussard trong nhiệm vụ này. Gắn chiếc giá ba chân vào boong tàu phía sau khu ghế ngồi có vẻ mất nhiều thời gian hơn dự kiến, nhưng điều đó chẳng có gì khó khăn với hắn. Tấm ván ghép là chỗ cất giấu tuyệt vời cho khẩu súng. Ban đầu, Roussard cứ nghĩ là sẽ phải chờ đến phút cuối mới được lên thuyền, nhưng sau đó hắn chứng kiến một gia đình cách đó vài bến tàu trở về nhà sau một tối lướt ván. Sáng hôm sau, hắn mua một ván trượt tương tự có kích thước lớn hơn và thấy rằng nó có thể giấu một khẩu súng có giá đỡ một cách hoàn hảo.

Khẩu Vulcan M61A2 20 li là một khẩu 6 nòng có khả năng bắn ra hơn 6000 viên một phút. Không chỉ Meg Cassidy cùng toàn bộ số khách mời của cô ta sẽ tan thành từng mảnh nhỏ trước khi biết được chuyện gì đã xảy ra, mà cả những người trên bờ phía sau con thuyền cũng sẽ chết. Bản thân du thuyền Polaris sẽ bị hỏng nặng, nó sẽ bốc cháy và chìm ngấm.

Khi đó chắc chắn hồ Geneva sẽ nhuộm đỏ màu máu, nhiệm vụ giáng tai họa cuối cùng sẽ hoàn tất.

Adrenalin ngấm dần vào cơ thể hắn trong lúc hắn nhấp nhô trên mặt nước ở một khoảng cách an toàn. Qua ống nhòm, hắn thấy những vị khách đến muộn cuối cùng của Meg Cassidy lên con tàu chạy bằng hơi nước cột ở cầu tàu. Giờ tất cả chỉ còn tính bằng phút.

Roussard đã chọn một chỗ lí tưởng cho cuộc tấn công. Quán rượu ở câu lạc bộ du thuyền Abbey sẽ chật ních những vị khách đến sớm giống hệt trong nhà hàng và dãy bên ngoài. Bên dưới dãy nhà, bãi biển của câu lạc bộ du thuyền sẽ đầy những gia đình liên hoan bằng các món nướng cùng những người vẫn chưa thấy chán sau một ngày dạo trên bãi biển.

Quang cảnh trên du thuyền Polaris và trên mặt đất phía sau câu lạc bộ chẳng có gì đặc biệt. Roussard vừa dự đoán vừa đề phòng.

Liếc vào ống nhòm một lần nữa, hắn quan sát những vị khách cuối cùng của Meg Cassidy bước lên du thuyền và thủy thủ đoàn bắt đầu tháo dây neo.

Mặt nước tĩnh lặng, cơn gió nhẹ không đủ sức làm đổi hướng con thuyền. Đó là một đêm tuyệt vời cho kẻ giết người như Philippe Roussard hành động. Hắn mỉm cười khi hình dung ra cảnh mẹ hắn sẽ tự hào như thế nào. Hắn không muốn kết thúc việc này, nhưng tất nhiên là không thể. Và sau đêm nay, hắn chỉ còn phải kiểm tra một cái tên cuối cùng trong danh sách. Sau đêm nay, cuối cùng cũng đến lúc hắn

sân lũng Scot Harvath.

Ba hồi kèn vang lên báo hiệu du thuyền Polaris bắt đầu rời khỏi cầu tàu. Roussard cúi xuống, xoay chìa khoá, khởi động động cơ của chiếc Cobalt màu chanh.

Hắn đã thử nghiệm lộ trình này vài lần trong ngày rồi. Khi chiếc Polaris lướt qua khu nhà có từ trước khi Abbey Springs được biết đến với cái tên câu lạc bộ Harvard, Roussard sẽ lòi khẩu Vulcan ra và bắt đầu cho cuộc tàn sát. Lúc hắn tiếp cận được Meg Cassidy và đám khách của cô, thì du thuyền của họ đang song song với Câu lạc bộ du thuyền và trò chơi sẽ bắt đầu. Khi thấy chiếc Polaris lướt qua gò đất nhỏ nhô ra mặt hồ, mà theo bản đồ hắn được biết có tên là mũi Cầu Vòng, hắn nghe thấy tiếng cười và tiếng cốc chạm vào nhau cùng tiếng nhạc jazz vang lên.

Các vị khách của chiếc Polaris không hề biết chuyện gì sắp xảy ra, Roussard cảm thấy sức mạnh trào dâng. Dùng khuỷu tay thúc vào van bướm, hắn tăng tốc.

Hắn hoà vào cùng các con thuyền khác xung quanh, nhận thấy mặt hồ chẳng khác gì so với hai ngày qua. Một vài chiếc xuồng cảnh sát trên hồ bị buộc vào câu lạc bộ thể thao ngoài trời hồ Geneva, chuẩn bị cho sự xuất hiện của tổng thống trong lễ cưới, sẽ không bao giờ được dùng đến. Về cơ bản, đường tẩu thoát của Roussard phải được đảm bảo. Và nếu có kẻ ngu ngốc nào định đuổi theo hắn sau vụ tấn công, hắn sẽ có thừa đạn để bắn rơi kẻ đó xuống nước. Nhìn chiếc Polaris đến gần câu lạc bộ Harvard, Roussard liếc xuống chỗ chiếc ván lướt sóng để chắc chắn khẩu súng đang “sốt ruột” và sẵn sàng nhả đạn. Hải lòng khi thấy mọi thứ đúng như hắn muốn, hắn đứng thẳng dậy và nhắm vào mục tiêu.

Lúc con tàu hơi nước đến gần câu lạc bộ Harvard, Roussard đẩy van bướm về phía trước và tăng tốc.

Khi chiếc Polaris neo tại cầu tàu của câu lạc bộ Harvard, Roussard ném ván lướt sóng xuống hồ và đẩy hết van bướm của chiếc Cobalt về phía trước.

Chỉ mất vài giây để chiếc xuồng siêu tốc vọt ra khỏi chỗ nấp, khi chiếc xuồng đã ở trên mặt nước, nó tăng tốc giống một chiếc phản lực lao vút ra khỏi sân bay.

Hắn đã quan sát chiếc tàu vào sáng sớm nay, nhưng cảm giác đó không giống với những gì hắn. Hắn rời khỏi ghế, cảm thấy mình với chiếc xuồng hoà làm một. Với khẩu Vulcan, ba người bọn họ phối hợp tạo nên một cỗ máy giết người hoàn hảo. Roussard quan sát thấy khoảng cách giữa hắn và những nạn nhân không quen biết trên con tàu Polaris ngày càng ngắn lại.

Khi còn cách con tàu hơi nước vài nghìn mét, hắn bắt đầu đếm ngược. 700m. 600m. 500m.

Hắn muốn hô tấn công giống như tổ tiên của hắn khi chiếc xuồng xé nước lao đi. Hắn đã đến rất gần, chỉ còn cách vài trăm mét. Hắn thấy đám hành khách trên chiếc Polaris bắt đầu chú ý. Lúc đầu mặt họ lộ vẻ bối rối, sau đó là kinh hoàng khi nhận ra chuyện gì sắp xảy đến và hiểu là họ không có cách nào ngăn chặn được.

Hắn còn cách nơi dự kiến dừng xuồng vài trăm mét để vào vị trí điều khiển khẩu Vulcan. 75 mét. 50 mét.

Khi Roussard giảm tốc độ, động cơ không hề ngừng. Thay vào đó, nó gầm rú ngày càng âm ỉ hơn.

Tên sát nhân mất một phần tư giây để hiểu được chuyện gì đang xảy ra, nhưng lúc đó thì đã quá muộn rồi.

Chương 120

Phần thân của chiếc xuồng Cigarette màu đỏ tươi đánh thẳng vào chiếc Cobalt của Roussard. Lúc hiểu được chuyện gì xảy ra thì mọi việc đã xong. Roussard chỉ kịp đưa tay lên ôm lấy mặt trước cú va chạm này.

Hành khách trên chiếc Polaris bắt đầu la hét ngay khi chứng kiến chiếc Cigarette không hề có ý định đổi hướng để tránh nguy cơ va chạm với chiếc Cobalt màu vàng.

Dư âm của vụ va chạm thật đáng sợ. Sợi thủy tinh bị xé tan và rời ra từng mảnh khi chiếc Cigarette giẫm lên nạn nhân và tiếp tục lướt qua đuôi chiếc du thuyền Polaris.

Cuối cùng chiếc Cigarette cũng dừng lại khi nó mắc cạn trên bãi đá, cát và cỏ thưa, thành phần tạo nên tổng thể câu lạc bộ Harvard.

Điều đầu tiên Harvath nghe được khi anh tới nơi là tiếng la hét khiếp sợ từ chiếc du thuyền Polaris. Máu nhỏ xuống mắt phải và anh đưa tay lên trán, thấy một vết thương sâu dài vào centimét. Nhìn sang bên trái, anh không thấy Morrell đâu, đoán chừng anh ta đã bị rơi xuống nước.

Khói bốc lên từ khoang động cơ. Harvath tắt máy và chân vịt cũng ngừng hoạt động.

Loạng choạng bước xuống, anh đi tìm Morrell và thấy anh ta đang nằm gần một bức tường đá cách đó khoảng chín mét. Anh ta gần như bất tỉnh, Harvath hiểu tốt hơn là phải đưa anh ta đi. Anh bảo Morrell nằm im, anh sẽ sớm quay lại cùng người giúp đỡ.

Điều anh đã không nói với anh ta là trước hết anh phải làm một việc khác nữa.

Bước xuống bậc cuối của cầu tàu tại câu lạc bộ Harvard. Harvath thấy hai nửa chiếc xuồng của Roussard lật úp, nhô lên trên mặt nước. Không để ý đến vết thương trên đầu, Harvath nhảy khỏi cầu tàu, phóng mình xuống nước.

Sau khi lao xuống nước, anh mở mắt và bắt đầu tìm kiếm Roussard. Anh lặn rất lâu, cho đến khi không còn cách nào khác buộc phải ngoi lên mặt nước hít thở. Bơi vòng quanh xác tàu để tìm tên khủng bố, anh cố quên đi cảm giác bỏng rát do dầu tràn ngấm vào vết thương trên người anh.

Anh chuẩn bị lặn lần nữa thì nghe thấy tiếng ho cách đó 75 mét. Nó phát ra từ đám thuyền buồm đang thả neo. Lặng lẽ bơi, Harvath tiến về phía có âm thanh.

Từ Fontana, tiếng còi báo động vang lên gọi cảnh sát, đội cứu hỏa và đội cứu hộ làm nhiệm vụ.

Không để ý đến tiếng còi, anh tiến tới gần chiếc thuyền buồm, sau khi hít một hơi thật sâu, Harvath lặn sâu xuống mặt nước.

Khi bơi tới đáy chiếc thuyền đang đứng yên, anh tìm kiếm và thấy đôi chân đang đập một cách yếu ớt. Rút con dao Benchmade từ chiếc bao bên hông ra, Harvath nhấn chiếc nút duy nhất, lưỡi dao bật ra, hình một con dao đã rõ ràng. Giống một con cá mập trắng vây quanh con mồi, Harvath vòng bên dưới Roussard và lao thẳng lên, nhẹ nhàng trôi lên ngay phía sau hắn.

Chắc hẳn gã đàn ông đã cảm nhận được sự có mặt của Harvath, đột nhiên hắn lao đảo, rồi mở to mắt khiếp sợ. Máu tuôn ra từ mũi và cả hai tai hắn. Khi hắn ho, một cục đờm văng ra. Lúc Harvath sẵn sàng ra tay, anh nhận thấy một trong hai nhãn cầu của Roussard sắp rơi ra, nó bất động, không nhìn được gì như con mắt bên kia nữa.

Harvath không thể nhân từ với tên khủng bố này, kẻ đã giết chết bao người vô tội. Roussard chưa thể phục hồi ngay được và Harvath biết món quà lớn nhất anh tặng cho những người Mỹ phải đóng thuế là không được để Roussard ra trước vành móng ngựa và sống hai mươi năm tiếp theo đó cùng đơn kháng cáo sau khi đã đệ đơn ở một nhà tù nào đó.

Harvath vung dao lên kéo theo làn nước trắng xoá, lưỡi dao xé rách cổ họng Roussard. Cái đó gọi là nợ máu phải trả bằng máu, anh tự nhủ. Chờ cho hắn chết, Harvath bắt đầu nhận ra anh đã mắc sai lầm. Lưỡi dao sắc đến mức Roussard không kịp cảm nhận. Chảy máu cho đến chết là quá nhẹ nhàng đối với hắn. Harvath muốn hắn chết trong nỗi khiếp sợ, như rất nhiều nạn nhân của hắn phải trải qua.

Nhanh chóng bơi vòng ra phía sau, Harvath đặt hai tay lên vai Roussard và chìm hắn xuống nước.

Gã đàn ông chống cự quyết liệt gần một phút. Sau đó cơ thể hắn nhũn ra và Harvath biết hắn đã chết.

Chương 121

Harvath ở lại hiện trường cùng Rick Morrell cho đến khi một chiếc xe cứu thương xuất hiện. Mặc dù đặc vụ CIA này cứ khẳng khẳng anh ta hoàn toàn khỏe, nhân viên y tế vẫn đeo cho anh chiếc vòng đệm cổ, đặt anh lên băng ca và đưa tới bệnh viện để chẩn đoán. Khi Morrell đi rồi, Harvath quay lại hồ.

Chiếc Polaris đậu dưới chân cầu tàu câu lạc bộ Abbey Springs, khi Todd Kirkland nhìn thấy Harvath bước lại chỗ các khách mời đang đứng, anh ta chắc mẩm anh tới tìm mình. Nhưng không phải. Anh cũng chẳng tới chỗ Meg. Thay vào đó anh nói ngắn gọn với hai đặc vụ có nhiệm vụ bảo vệ Meg sau đó cầm tay Jean Stevens và dẫn cô đi mất.

Sau khi quay về nhà lấy thêm áo và xe, Jean đưa Harvath đến khu nghỉ mát Abbey. Trong tư thế ướt sũng, anh bước thẳng qua những cái nhìn há hốc mồm của nhân viên quầy lễ tân để về phòng.

Anh gọi phi công và bảo họ sẵn sàng lên đường trong năm phút nữa, sau đó anh nhanh chóng thay đồ Jean Stevens đã đưa cho. Trên đường tới sân bay, Harvath thông báo cho Zucker bà Burdic rằng họ sẽ bay về thủ đô Washington. Hi vọng duy nhất của anh là kịp có mặt trước khi bố mẹ Tracy tháo các thiết bị hỗ trợ sự sống cho cô.

Lúc máy bay hạ cánh, trời đang đổ mưa. Qua cửa sổ chiếc tắc-xi đắm nước, nhờ có ánh đèn trên đường phố, anh nhìn thấy những chiếc lá bắt đầu ngả màu. Mùa hè đã chính thức đi qua.

Y tá trực đêm của phòng Tracy, Lavena, là người đầu tiên nhận ra anh khi anh bước đến phòng chăm sóc đặc biệt. “Tôi đã cố gọi cho anh. Anh không nhận được tin nhắn của tôi à?” cô hỏi.

Harvath lắc đầu. “Tôi không mang điện thoại theo người trong mấy ngày qua. Tracy sao rồi?”.

Cô y tá nắm tay anh. “Bố mẹ cô ấy đã tháo ống thở cho cô ấy chiều nay rồi”.

Những cảm xúc nằm sâu thẳm trong trái tim anh ulla ra, anh quá mệt mỏi để có thể kiềm chế lại. Anh không thể tin nổi ông bà Bill và Barbara Hastings đã làm thế. Ít nhất họ cũng phải đợi cho đến khi anh quay về. Nước mắt lưng tròng nơi khoé mắt và anh cũng chẳng buồn che giấu.

“Cô ấy khỏe”, y tá khẳng định, “cô ấy là một người lính cừ khôi”.

Harvath không hiểu cô đang nói gì. Anh quá kiệt sức. Anh nhìn cô một cách trống rỗng.

“Cô ấy vẫn còn sống”.

Harvath quay người bước nhanh ra khỏi phòng trực.

Lúc anh bước vào phòng Tracy, bố mẹ cô ngược lên nhìn từ chỗ họ đang ngồi. Không một ai biết phải nói gì. Không để ý đến họ, Harvath bước tới bên giường và nắm lấy tay Tracy. Anh siết chặt và nói “Anh đây, em yêu. Scot đây. Anh về rồi”.

Có cử động nhẹ, lúc đầu Harvath tưởng chừng anh đang mơ. Rồi cử động lặp lại. Rất yếu thôi, nhưng Tracy cũng siết lấy tay anh. Cô biết anh đang ngồi đó.

Lúc ấy, mọi cảm xúc chột ủa về. anh vùi đầu vào mái tóc cô và cô lại siết nhẹ tay anh, anh bật khóc.

Chương 122

Hành trình lần theo kẻ đứng sau điều khiến Philippe Roussard bắt đầu bằng chuyến đi tới Dei Glicini Ulivella, bệnh viện tư duy nhất ở Florence nơi các hoá đơn được thanh toán bằng tài khoản của mẹ Roussard tại ngân hàng Wegelin Company.

Harvath không biết cái gì chờ đợi anh. Cũng có thể anh sẽ phát hiện thấy Adara Nidal bị bỏng nặng, đang ngồi trên giường bệnh chờ anh, đôi mắt màu bạc không lần đi đâu được ẩn giấu sau chiếc mặt nạ che khuôn mặt bị cháy xém.

Anh phát hiện ra các hoá đơn không phải là cho Adara Nidal. Thay vào đó, chúng được trả cho một bệnh nhân nam có cái tên mà Harvath chưa bao giờ nghe nói đến, người này mới xuất viện.

Tất cả các giả thuyết của Harvath đều sai. Adara không phải là người đứng đằng sau vụ phóng thích Roussard ở Gitmo và các vụ tấn công liên tiếp của hắn ở Mỹ. Đó là một người hoàn toàn khác – một người đàn ông mang tên giả đã biến mất.

Người đầu tiên Harvath nghĩ tới là Hashim, em trai của Adara cũng là chú của Philippe. Nhưng khi giám đốc bệnh viện dẫn Harvath tới căn phòng bỏ trống của bệnh nhân và mời anh vào phòng, anh mới nhận ra anh đã nhầm khi cho rằng Adara hay em trai cô ta đứng đằng sau con quỷ Philippe Roussard. Nằm trong chiếc tủ phía sau bàn của vị giám đốc là thứ chỉ dẫn đến một người khác – một người khá phức tạp, người giả chết từ lâu lắm rồi, thậm chí là giả chết đến hai lần.

Khi được hỏi về nó, người giám đốc khẳng định đó là món quà của bệnh nhân mà Harvath đang tìm kiếm. Đó là toàn bộ bằng chứng nhận dạng mà Harvath cần.

Chiếc tắc-xi của Harvath đỗ trước cửa toà nhà bốn tầng cũ ở thị trấn Ben Yehuda, Jerusalem. Mặt trước có hai cửa sổ lớn treo đầy đồ cổ, những bức hoạ và nhiều thứ đồ khác. Bên trên lối ra vào treo tấm biển mạ vàng đề chữ Cửa hàng đồ cổ Thames & Cherwell, kèm theo chữ dịch ra tiếng Do Thái và Ả Rập. Chiếc chuông nhỏ bằng đồng treo trên cửa ra vào thông báo sự có mặt của Harvath. Cửa hàng lờ mờ sáng còn có thảm thêu, các vật dụng và đồ cổ bạc màu. Nó vẫn nằm đây kể từ chuyến viếng thăm lần đầu tiên của anh mấy năm về trước.

Anh bước tới gần chiếc cửa hẹp làm bằng gỗ gụ, kéo nó ra để lộ cầu thang máy nhỏ ghép bằng các mảnh gỗ. Ấn chiếc nút bên trong, anh nhìn cách cửa khép lại và cảm nhận được thang máy đang đi lên.

Khi lên đến tầng trên cùng, cánh cửa mở ra một hành lang dài, sàn nhà trải thảm trang trí bằng những

hoạ tiết kiểu phương Đông. Các bức tường sơn màu xanh của rừng thẳm có treo các bức tranh đi săn cáo, cá bay và tu viện cũ nát. Vừa tiến về phía trước, Harvath vừa nhớ lại những tia hồng ngoại đặt cách nhau vài mét, anh đoán bên dưới tấm thảm vẫn còn thiết bị cảm biến ấy. Ari Schoen là người rất cẩn trọng trong việc đảm bảo an ninh cho mình.

Cuối hành lang, Harvath thấy một căn phòng lớn, còn tối hơn cả cửa hàng dưới tầng. Từ sàn nhà đến trần nhà đều được lát bằng gỗ đầy màu sắc giống như thang máy. Với chiếc lò sưởi, bàn chơi bi-a và những chiếc ghế bọc da, căn phòng có vẻ giống một câu lạc bộ dành cho các quý ông của Anh hơn là văn phòng ở tầng trên của một cửa hàng ở Tây Jerusalem.

Ngồi trên chiếc giường bệnh có thiết bị điều khiển gần đồng loạt tư tưởng sứt mẻ của chính là người đàn ông ấy.

“Tôi biết cuối cùng một trong số các anh sẽ đến”, Schoen nói lúc Harvath bước vào phòng. Ông ta thậm chí còn tàn tạ hơn trước, sự thiếu vắng đôi môi khiến ông ta khó có thể phát âm được từ cái miệng bị cháy xém. “Tôi đoán Philippe đã chết”.

Harvath gật đầu.

“Sao anh biết đó là tôi?” Schoen hỏi.

“Tài khoản của Adara trong ngân hàng Weglin”.

“Hoá đơn thanh toán viện phí”, Schoen trầm ngâm, tiếng thiết bị y tế kêu lách cách, âm ì xung quanh. “Tôi nghĩ anh nói dối, đặc vụ Harvath ạ. Tôi đã đăng kí dưới một cái tên hoàn toàn trong sạch. Chẳng thể từ đó mà lần ra tôi được. Trước đó tôi chưa bao giờ sử dụng cái tên này và kể từ đó cũng chưa dùng lại”.

“Không phải ở cái tên của ông mà là ở chai Uýt-ski”, Harvath chỉ vào cái chao đèn hình cầu cổ che khuất quầy bar của Schoen nằm bên dưới. “Chai Black Bowmore 1963. Đen như mực”, ông từng nói với tôi như thế. Chắc chắn ông rất biết ơn giám đốc bệnh viện nên mới tặng ông ta món quà đắt tiền như thế”.

Schoen đưa tay lên xoa xoa ý chừng chẳng đáng gì. “Anh thông minh hơn tôi tưởng đấy”.

“Nói cho tôi biết về những người ông đã phóng thích khỏi Guantanamo. Họ có quan hệ gì với ông?”

“Chẳng có quan hệ gì cả”, Schoen cười vang. “Vấn đề nằm ở đó. Họ là bức bình phong của Philippe. Họ được chọn một cách ngẫu nhiên để che mắt lực lượng tình báo của chính phủ các anh nếu có đến điều tra”.

“Thế còn viên phi công cùng bọn trẻ?”

“Thật bất hạnh, nhưng đó là động cơ hoàn hảo. Khi phát hiện ra tôi có cháu trai, tôi đã liên lạc với nó, nhưng quan hệ của chúng tôi khác căng thẳng. Nó không muốn ở gần tôi, nhưng tận sâu bên trong nó hiểu rằng chúng tôi là gia đình duy nhất của nhau”.

“Khi nó bị bắt và đưa tới Gitmo, tôi đã quyết định tôi sẽ làm tất cả để đưa nó trở về”.

Dần dần toàn bộ câu chuyện điên rồ này bắt đầu hé mở. “Tôi muốn tên của những người đã bắt cóc và sát hại người lái xe buýt trường học. Tôi cũng muốn biết về tất cả các tuyến xe buýt khác mà ông đã nhắm tới”. Schoen nhìn anh một lúc và nói. “Chiếc xe buýt chúng tôi tấn công ở Nam California là duy nhất. Không có chiếc nào khác. Các bức ảnh chụp những chiếc xe khác là để đánh lạc hướng chính phủ các anh, không gì hơn”.

Mặt ông ta giật giật khiến người đối diện không thể đoán được ý nghĩ của ông ta. “Làm sao để tôi biết ông không nói dối”, Harvath hỏi.

“Không cần”, Schoen nói, “Thời gian sẽ trả lời”.

“Thế còn tên của những kẻ đã tấn công xe buýt?”.

“Tôi sẽ kéo theo họ xuống mồ”, người đàn ông nói.

Harvath không ngạc nhiên, nhưng việc đó để người khác lo. Lúc này, anh có nhiều câu cần hỏi. Liếc nhìn những khung ảnh bằng bạc đặt trên chiếc bàn ngay gần đó, anh hỏi “Tại sao lại là tôi? Tại sao lại là gia đình tôi và những người tôi yêu mến?”.

“Vì Philippe muốn tóm được kẻ đã gây ra cái chết của mẹ nó”.

“Là cậu anh ta, Hashim chứ?”.

“Nhưng cậu nó chết rồi”, Schoen nói. “Ý nghĩ bắt anh chịu trách nhiệm khiến nó vô cùng giận dữ. Trả thù là động cơ mạnh nhất. Nếu một người điên lên vì trả thù, anh ta sẽ không kiểm soát được bản thân. Và khi một người không kiểm soát được bản thân, anh ta rất dễ bị người khác điều khiển”.

“Và ông đã đẩy tôi vào”, Harvath trả lời.

“Như tôi đã nói. Chẳng có chuyện cá nhân nào cả”.

Harvath nhìn ông ta. “Toàn bộ chuyện này liên quan gì đến ông?”.

Schoen ngồi dậy nhờ nước bọt, “Trả thù!”.

Chương 123

“Trả thù ai?” Harvath hỏi. “Trả thù tôi ư?”.

“Không”, Schoen rít lên. “Trả thù mẹ của Philippe”.

“Vì cái gì? Đây là lần đầu tiên một người nhà Nidal làm mất lòng ông hay lần thứ hai?”.

“Trả thù cho việc đã cướp mất đứa con trai khỏi tay tôi”, ông ta vừa trả lời vừa ngả lưng xuống giường.

“Nhưng Adara Nidal đã chết”, Harvath bắt đầu nghi ngờ căn bệnh tinh thần của Roussard là do di truyền từ mẹ hay đúng hơn là từ ông nội.

“Với tôi thì chẳng có gì khác cả. Đánh cắp con trai từ tay cô ta và hướng nó theo nghiệp của tôi sẽ là hành động trả thù cuối cùng”.

“Sao ông lại hi vọng ở một người Ả-rập mang dòng máu Palestine từ bỏ gốc gác và đi theo sự nghiệp của người Israel?”.

“Anh quên là sau khi Daniel của tôi chết, tôi đã hiểu ra tất cả, rằng tôi có thể làm thế với Abu Nidal, với tổ chức của ông ta và quan trọng hơn cả là với gia đình ông ta. Tôi hiểu họ hơn họ hiểu về chính mình. Philippe thiếu một hình mẫu trưởng phụ”.

“Và người đó sẽ là ông?” Harvath nói một cách khôi hài.

“Một nửa dòng máu của tôi, máu của Daniel của tôi chảy trong cơ thể nó. Nó mang một nửa dòng máu Israel và tôi tin tôi có thể kêu gọi được nó. Nhưng trước khi nó lắng nghe bất kì điều gì tôi nói...”

“Anh ta muốn tôi chết”, Harvath khẳng định, kết thúc câu nói giúp ông ta.

“Chính xác. Nhưng nó không chỉ muốn anh chết. Nó còn muốn anh chịu đựng. Nó muốn anh cảm nhận nỗi đau giống nỗi đau nó trải qua khi mất mẹ. Tôi biết tôi có thể dùng cơn thịnh nộ này để kéo nó về gần với tôi hơn”.

“Thế còn các tai họa và việc để chúng diễn ra theo trình tự ngược lại?”

Schoen thở khò khè, rồi ngừng lại một lúc để lấy sức thở. Cuối cùng ông ta nói “Các tai ương là

cách cúng tế mẹ của nó, người đã dành cả cuộc đời làm khủng bố để phát động một cuộc thánh chiến thực sự chống lại người Israel. Các cuộc tấn công của cô ta thường phảng phất chủ nghĩa tượng trưng của người Do Thái. Khi các tai ương diễn ra theo trình tự ngược lại, anh phải hiểu là Philippe đã bối rối như thế nào. Theo nó nghĩ, tai ương thứ nhất sẽ ghê rợn nhất, ấn tượng nhất, thế nên nó đã giáng các tai ương theo hướng ngược lại, tự coi mình là người đối lập với Chúa, là quỷ dữ và sẽ để dành tai ương nó tâm đắc đến phút cuối”.

“Và ông nghĩ ông có thể lập trình lại cho con quỷ này?” Harvath nói.

“Một lúc nào đó, đúng thế. Nếu tôi có thể thuyết phục nó nghe theo mệnh lệnh của tôi, tôi sẽ không chỉ đánh bại Adara mà theo một cách nào đó tôi còn giành lại được con trai tôi. Nhưng cuối cùng, tôi nhận ra là không thể kiểm soát nó và rất có thể nó sẽ săn lùng tôi. Đó là lí do tôi rời bệnh viện ở Ý và quay lại đây”.

Thật đáng tiếc cho người đàn ông này, Harvath lắc đầu rồi quay người bước đi.

“Anh định đi đâu?” Schoen hỏi.

“Về nhà”, Harvath trả lời, anh hi vọng sẽ không bao giờ nhìn thấy khuôn mặt biến dạng của Ari Schoen một lần nào nữa.

Schoen cười. “Thậm chí anh còn không đủ dũng cảm rút súng bắn tôi”.

“Sao tôi phải làm thế?” Harvath trả lời khi quay lại đối mặt với ông ta.

“Theo tôi được biết, một viên đạn thì quá tốt với ông. Còn nếu nói về lòng dũng cảm, nếu ông có, ông hãy tự bắn vào đầu mình. Điều tệ nhất tôi có thể làm cho ông là chúc ông sống lâu và bước ra khỏi cánh cửa kia”.

Đó chính xác là những gì Harvath đã làm.

Lúc bước ra khỏi cửa hàng, anh nhận ra chiếc SUV màu đen có cửa sổ sẫm màu đỗ bên kia đường. Thật không đúng lúc chút nào. Luồn tay vào trong áo khoác, Harvath chạm vào khẩu súng lục.

Cửa sau chiếc SUV mở ra nửa chừng và trong biển đen ấy, một màu trắng đột ngột xuất hiện. Đó là màu trắng của một chiếc mũi dài, theo sau là đôi mắt đen và hai cái tai dài. Harvath băng qua đường giờ tay ra cho con chó ngủ. Khi anh gãi sau tai con Argos, cửa sổ chiếc SUV mở nốt.

“Anh có một chuyến viếng thăm tốt đẹp chứ?” Gã Lùn ngồi trong xe giữa hai con chó Cáp-ca hỏi.

“Chào Nicholas”, Harvath đáp. “Sao tôi lại không ngạc nhiên khi gặp ông ở đây nhỉ?”.

“Chúng ta vẫn chưa xong việc với nhau mà”.

Harvath bỏ tay ra khỏi đầu con chó và nói “Đúng thế. Tôi vẫn giữ lời hứa với ông. Ông đã hợp tác rất tốt và tôi không giết ông”.

“Tôi muốn lấy lại dữ liệu và số tiền còn lại của tôi” Gã Lùn đáp. “Toàn bộ”

Gã ng theo một chiếc túi rất to. “Còn tôi muốn Bob, bạn tôi và những người Mỹ khác bị giết ở New York trở về”, Harvath nhấn mạnh. “Tất cả bọn họ”.

Gã Lùn cúi người thừa nhận. “Tôi hiểu rồi”. Một cách từ từ, gã ngược mắt nhìn lên căn hộ bên trên cửa hàng đồ cổ.

“Thế còn Schoen?” Gã hỏi. “Anh đã giết ông ta chưa?”.

Harvath lắc đầu. “Tôi chưa giết”.

“Sau tất cả những gì ông ta làm với anh. Tại sao?”.

Harvath nghĩ một lát rồi trả lời “Cái chết thì quá tốt với ông ta”.

“Thật sao?” Gã Lùn nhướn mày lên “Tôi ngạc nhiên khi anh nghĩ thế”.

“Ông sẽ hiểu. Cuộc sống sẽ là một hình phạt tàn bạo hơn với Schoen. Ông ta đã hai lần bị trừng phạt”.

Gã Lùn lôi ra một chiếc hộp nhỏ màu be, rút ăng-ten và ấn chiếc nút màu đỏ duy nhất nói “Vậy có thể lần thứ ba này sẽ hấp dẫn”.

Vụ nổ tung cửa sổ của căn hộ tầng trên cùng và khiến cả toà nhà chao đảo. Những mảnh kính vỡ cùng gạch vỡ nóng hôi trút xuống đường như mưa.

Harvath nhòm người dậy đúng lúc nhìn thấy chiếc SUV của Gã Lùn lùi xa dần.

Chương 124

Harvath từ chối mọi lời mời đến Nhà Trắng của tổng thống. Mặc dù lời buộc tội anh làm phản đã bị bác bỏ, nhưng Rutledge vẫn muốn có một cuộc nói chuyện thẳng thắn để họ có thể rũ bỏ quá khứ lại phía sau và nhìn về phía trước. Ông tin rằng Harvath đủ thông minh để không từ chối đề nghị của ông một cách thẳng thừng. Kể từ khi Tracy từ bệnh viện trở về, cô sống tại nhà anh. Anh nói với mọi người rằng việc chăm sóc cô cùng con chó vừa bình phục khiến anh bận suốt ngày. Tổng thống biết Harvath nói dối, nhưng lờ đi. Harvath đã phải chịu đựng quá nhiều. Anh bị ném vào gầm xe buýt, nhưng tổng thống không những không giúp anh thoát ra mà còn lệnh cho anh ở nguyên vị trí trong lúc bánh chiếc xe buýt lăn qua người anh.

Rutledge không trách Harvath vì không muốn gặp ông, nhưng thế là quá đủ. Tổng thống gọi Gary Lawlor bảo ông ta rằng ông muốn vào cuối một ngày nào đó Harvath sẽ đứng trước chiếc bàn của ông trong căn phòng bầu dục nếu không Lawlor sẽ phải chịu trách nhiệm.

Là một người luôn tuân thủ mọi mệnh lệnh, Lawlor yêu cầu trợ lý hoãn mọi lịch làm việc trong ngày lại và tới nhà kéo Scot đến gặp tổng thống. Khi đến cổng nhà thờ, ông không thấy xe của Harvath và đoán anh đã đi mua thức ăn hay thuốc men gì đó cho Tracy hoặc con chó mà học đặt tên là Bullet, sau khi bạn họ, Bullet Bob bị sát hại trong cuộc tấn công vào thành phố New York. Lawlor đỗ xe, bước lên bậc thềm trước cửa. Nhìn xuống ngưỡng cửa, ông thắc mắc không biết lần thứ bao nhiêu rằng Harvath đã cảm thấy như thế nào khi về phát hiện ra Tracy nằm đó trong một vũng máu. Thật là một cảnh tượng khủng khiếp, ông cố xua đuổi nó ra khỏi đầu lúc với tay lên chiếc vòng sắt và gõ vào cánh cửa gỗ rất dày.

Trong lúc chờ đợi, ông nghĩ thật mỉa mai khi Harvath sống trong một nhà thờ cũ. Anh đã trở thành người sám hối trước những người bị Roussard hại. Anh thường tới thăm mẹ ở California và khi mất bà nhìn được trở lại, anh bảo đảm làm sao để bà có được sự chăm sóc tốt nhất khi trở về nhà. Anh tới thăm cả Carolyn Leonard và Kate Palmer tại bệnh viện ở thủ đô Washington mỗi khi có thể và luôn làm căn phòng của họ tràn ngập hoa tươi cho đến khi họ khoẻ để có thể xuất viện. Sau đó, anh dồn dập tặng họ hoa và hết giỏ đồ ăn này đến giỏ đồ ăn khác. Cho dù ai nói gì, Harvath cũng không dừng lại. Đây là cách tự buộc mình sám hối của anh, cho đến khi anh không còn cảm thấy tội lỗi nữa thì không gì ngăn cản được anh.

Khi biết Kevin McCauliff đã dùng máy tính của Cơ quan tình báo Không ảnh quốc gia Hoa Kỳ thay cho Harvath, nhân viên phân tích này đã bị thi hành kỉ luật. Harvath kêu gọi sự giúp đỡ của tất cả

những người mang ơn anh và làm tất cả những gì có thể để huỷ bỏ hình phạt và để McCauliff từ chức tại Cơ quan tình báo Không ảnh quốc gia trong danh dự. Tim Finney cùng Ron Parker đã đề nghị McCauliff một công việc tại Sargasso ngay ngày hôm sau.

Lawlor gõ lên tấm cửa nặng nề một lần nữa, nhưng không có tiếng trả lời. Thậm chí còn chẳng thấy tiếng sủa của con Bullet.

Biết nơi Harvath để chia khoá dự phòng, Lawlor lấy ra và mở cửa trước.

“Xin chào?” ông vừa nói lớn vừa thò đầu vào trong. “Có ai ở nhà không?”.

Lawlor đợi nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Bước hẳn vào bên trong, ông đóng cánh cửa phía sau lại.

Ông bước vào bếp trước và thấy mọi thứ rất sạch sẽ, ngăn nắp. Thông thường, nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa, cốc chén ngổn ngang cho đến khi Scot và Tracy nấu bữa tiếp theo. Nhất định có cái gì đó không ổn.

Mở tủ lạnh tự lấy cho mình một chai bia, Lawlor thấy bên trong trống trơn. Không thể hiểu được.

Ông bước ra khỏi bếp, tới một căn phòng rộng lớn được Harvath đặt làm phòng khách. Mọi thứ ở đây ngăn nắp và được đặt đúng chỗ.

Đột nhiên, Lawlor nhìn thấy cái gì đó trên bệ lò sưởi bằng đá. Bước lại gần, ông thấy chiếc điện thoại Black Berry của Harvath và các giấy uỷ quyền của Bộ Nội an. Gần đó là một mẫu giấy quần của Tracy bị gấp làm đôi.

Mở ra, ông đọc được lời nhắn gồm hai chữ do chính Harvath viết.

Đi cầu.